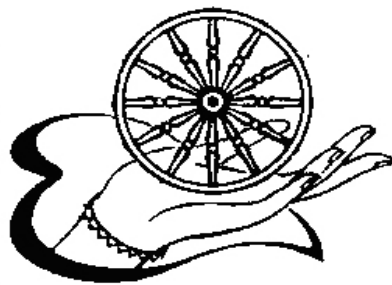
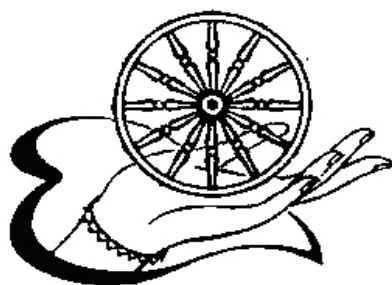


KINH
NHẬT TỤNG
&
NGHI THỨC THÔNG
DỤNG



Phật Lịch 2562 – Dương Lịch 2018

KINH
NHẬT TỤNG
&
NGHI THỨC THÔNG DỤNG



Soạn thảo: Tỳ Kheo Cố H.T. Thích Thiên-Ân
Phật Lịch 2562 – Dương Lịch 2018

Printed for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

Mobile Web: m.budaedu.org

This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.

KINH ẤN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

YÊU CẦU XIN ĐỪNG BÁN

Mục Lục:

NGHI THỨC CÔNG PHU KHUYA.....	1
BÀI NGUYỆN CHƯ' THIÊN	29
SÁM QUY MẠNG	30
KINH SÁM DƯỢC SƯ	39
NGHI THỨC SÁM HỐI.....	87
KINH A DI ĐÀ.....	115
KINH A DI ĐÀ.....	133
SÁM THẬP PHƯƠNG.....	149
SÁM PHỔ HIỀN - MƯỜI ĐẠI NGUYỆN	151
NGHI THỨC CẦU AN.....	157
SÁM CẦU AN	184
SÁM PHÁT NGUYỆN	186
ĐỊA TẶNG BỒ-TÁT SÁM NGUYỆN	197
SÁM ĐỊA TẶNG	199
SÁM TRIỆU CÔ HỒN	202
SÁM HỒI TÂM.....	208
MÔNG SƠN THÍ THỰC	217
SÁM NHẤT TÂM.....	228
KINH VU LAN BỒN	235
SÁM VU-LAN	251
KIM-CANG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT KINH.....	256
NGHI THỨC LỄ AN VỊ PHẬT	302
KINH DI LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT	322
KINH TRƯỜNG-THỌ DIỆT TỘI.....	347
KINH CỨU KHỔ.....	425

NGHI THỨC LỄ PHẬT ĐẢN	428
NGHI THỨC PHÓNG SANH	446
XƯỚNG GIẢI NGHIỆP KỆ:	450
NGHI THỨC THỈNH ĐẠI-HỒNG-CHUNG.....	458
NGHI THỨC CÚNG NGỌ	469
NGHI THỨC QUÁ ĐƯỜNG	479
SÁM NGÃ NIỆM	488
KHUYẾN TU.....	500

VÀI LỜI NÓI ĐẦU

Đức Phật dạy: “Trong tất cả các hạnh bố thí, hạnh Pháp-thí có công-đức thù-thắng hơn cả. Vì Pháp thí có thể giúp chúng-sanh thoát-ly sanh-tử luân hồi, chúng nhập Niết-Bàn giải thoát”.

Đối với người Phật-tử trong hoàn cảnh hiện tại, nhất là những người di-tản, hạnh Pháp-thí kể cả việc phổ biến và tái bản kinh-sách là cần thiết hơn cả. Vì số kinh sách mang theo đã theo thời gian làm cũ rách hay một số kinh lạc mất, thế cho nên Giáo Hội xin tái bản các kinh điển Đại-Thừa như kinh Pháp-Hoa, Hoa-Nghiêm, Niết-Bàn, Thủy-Sám, Địa-Tạng, Kim-Cang, Dược-Su và một số kinh sách Nhật tụng phổ thông hằng ngày. Kinh Pháp-Hoa, Địa-Tạng, v.v. đã tái-bản xong. Quyển Kinh Nhật-Tụng & Nghi Thức Thông Dụng này cũng có thể gọi là kinh Nhật-Tụng bản chữ lớn.

Chúng tôi thiết nghĩ rằng: chùa chiền ngày càng mở rộng, Phật tử càng đông, không thể nào cung-cấp đầy-đủ các nhu-cầu, nghi-lễ tôn-giáo được. Vả lại, gần đây cộng đồng xã-hội người Việt-Nam, có nhiều tự-viện, Niệm-Phật-Đường, hội-đoàn Phật-giáo cũng như Phật-tử và cư-sĩ tại gia thiết lễ, cúng kỵ v.v... và ai ai cũng muốn thỉnh một vị Tăng già đến làm lễ, vì các vị không biết và không có nghi thức chỉ dẫn. Nếu mời được vị Tăng, Ni thì quý, nhưng trong trường hợp không mời được thì phải làm sao?

Để trả lời câu hỏi ấy, Giáo-Hội cho tái bản quyển Kinh Nhật-Tụng và Nghi Thức Thông Dụng, hầu hết các kinh điển tụng-niệm hằng ngày và các nghi-thức phổ-thông thường dụng tại các Chùa, Niệm-Phật-Đường và tư gia đều có trong kinh điển này.

Đại diện cho Giáo-Hội, chúng tôi xin thành tâm cầu nguyện chư Phật gia hộ cho quý vị Tăng, Ni và Phật Tử đã ấn tống, phổ biến và đọc tụng kinh Nhật-Tụng, hiện tại được phước-huê tăng-long, ngộ hầu vãng-sanh Cực-Lạc Quốc.

Xin hồi hướng công-đức này cầu nguyện cho Phật nhứt tăng huy, pháp luân thường chuyển, phong điều vũ thuận, quốc thái dân an và pháp-giới chúng-sanh đồng triêm lợi lạc.

Mùa Phật Đản, 2521

Tỳ Kheo (cố Hoà Thượng) Thích Thiên-Ân
Viện-Trưởng, Viện Đại-Học Đông-Phương
Viện Chủ, Chùa Việt-Nam và Chùa A-Di-Đà

--o0o--

Quyển kinh này Phật tử hải ngoại xin Ấn-Tổng lại năm
2018, **xin các chùa, thiền viện, niệm Phật Đường và Phật
Tử đừng bán dưới mọi hình thức.**

**NGHI THỨC CÔNG PHU KHUYA
CHÚ LĂNG NGHIÊM**



NGHI THỨC CÔNG PHU KHUYA CHÚ LĂNG NGHIÊM

(Khởi sự từ 4 giờ khuya)

NIỆM HƯƠNG

Tịnh Pháp Giới Chơn Ngôn:

Án lam toá hoa. *(3 lần)*

Tịnh Tam Nghiệp Chơn Ngôn:

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta
phạ, bà phạ thuật độ hám.** *(3 lần)*

Tịnh khẩu nghiệp chơn ngôn:

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. *(3 lần)*

CÚNG HƯƠNG:

**Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phưởng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thệ trọn đời giữ đạo**

Theo tự tánh làm lành
 Cùng pháp giới chúng sanh
 Cầu Phật từ gia hộ
 Tâm Bồ-Đề kiên cố
 Xa bề khổ vòng mê
 Chóng quay về bờ giác.

TÁN PHẬT:

Đấng Pháp Vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời người
 Cha lành chung bốn loài
 Quy y tròn một niệm
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xưng dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận.

LỄ PHẬT:

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Tận hư không,
 biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương
 chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng,
 thường trụ Tam Bảo. (*1 lay*)

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta bà Giáo chủ
Điều ngự Bốn-Sư Thích-Ca Mâu Ni Phật,
Đương lai hạ sanh Di Lạc Tôn Phật, Đại trí
Văn Thù Sư Lợi Bồ-Tát, Đại hạnh Phổ Hiền
Bồ-Tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-Tát, Linh Sơn
hội thượng Phật Bồ-Tát. (1 lạy)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương
Cực Lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật,
Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-Tát, Đại Thế-Chí
Bồ-Tát, Đại Nguyên Địa Tạng Vương Bồ-Tát,
Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-Tát. (1 lạy)**

TỤNG:

**Nam mô Lăng Nghiêm Hội Thượng Phật Bồ
Tát. (3 lần)**

**Diệu trạm tổng trì bất động tôn
Thủ Lăng Nghiêm vương thế hy hữu
Tiêu ngã ức kiếp điên đảo tướng
Bất lịch tăng kỳ hoạch pháp thân.
Nguyện kim đắc quả thành Bảo-Vương
Hườn độ như thị Hằng sa chúng
Tương thử thâm tâm phụng trần sát**

**Thị tắc danh vi báo Phật ân.
 Phục thỉnh Thế-Tôn vị chứng minh
 Ngũ trước ác thế thế tiên nhập
 Như nhứt chúng sinh vị thành Phật
 Chung bất ư thử thủ Nê hoàn.
 Đại hùng, đại lực, đại từ bi
 Hy cánh thâm trừ vi tế hoặc
 Linh ngã tảo đặng vô thượng giác
 Ư thập phương giới tọa đạo tràng;
 Thuần nhĩ đa tánh khả tiêu vong
 Thước-ca-la tâm vô động chuyển.
 Nam mô thường trụ thập phương Phật.
 Nam mô thường trụ thập phương Pháp.
 -Nam mô thường trụ thập phương Tăng.
 Nam mô Thích-Ca Mâu Ni Phật.
 Nam mô Phật đánh Thủ Lăng Nghiêm.
 Nam mô Quán Thế Âm Bồ-Tát.
 Nam mô Kim Cang Tạng Bồ-Tát.**

Nhĩ thời Thế-Tôn, từng nhục kế trung,
 đồng bá bảo quang, quang trung đồng xuất,
 thiên diệp bảo liên, hữu hóa Như lai, tọa bảo
 hoa trung, đánh phóng thập đạo, bá bảo
 quang minh, nhứt nhứt quang minh, giai biến

thị hiện, thập Hằng hà sa, Kim Cang Mật Tích, kinh sơn trì sử, biến hư không giới, đại chúng ngưỡng quan, uý ái kim bảo, cầu Phật ai hựu, nhứt tâm thính Phật, vô kiến đảnh tướng, phóng quang Như Lai, tuyên thuyết thần chú:

ĐỆ NHỨT HỘI

Nam mô tát đát tha tô già đa da, a ra ha đê tam miệu tam bồ đà tỏa. Tát đát tha Phật đà cu tri sắc ni sam.

Nam mô tát bà bột đà bột địa, tát đa bệ tộ.

Nam mô tát đa nẫm tam miệu tam bồ đà cu tri nẫm. Ta xá ra bà ca tăng già nẫm.

Nam mô lô kê a la hán đá nẫm.

Nam mô tô lô đa ba na nẫm.

Nam mô ta yết rị đà già di nẫm.

Nam mô lô kê tam miệu già đa nẫm.

Tam miệu già ba ra đê ba đa na nẫm.

Nam mô đề bà ly sắc noãn.

Nam mô tất đà da tỳ địa da đà ra ly sắt nỏa.

Xá ba noa yết ra ha ta ha ta ra ma tha nẫm.

Nam mô bạt ra ha ma ni.

Nam mô nhưn đà ra da.

Nam mô bà già bà đế, lô đà ra da. Ô ma bát đế, ta hê dạ da.

Nam mô bà già bà đế. Na ra dả noa da.

Bàn giá ma ha tam mộ đà ra.

Nam mô tất yết rị đa da.

Nam mô bà già bà đế, ma ha ca ra da.

Địa rị bác lặc na già ra. Tỳ đà ra ba noa ca ra da. A địa mục đế. Thi ma xá na nê bà tất nê.

Ma đát rị già noa.

Nam mô tất yết rị đa da.

Nam mô bà già bà đế. Đa tha già đà cu ra da.

Nam mô bát đầu ma cu ra da.

Nam mô bạt xà ra cu ra da.

Nam mô ma ni cu ra da.

Nam mô già xà cu ra da.

Nam mô bà già bà đế, đế rị trà du ra tây na, ba ra ha ra noa ra xà da, đa tha già đa da.

Nam mô bà già bà đế.

Nam mô A di đa bà da, đa tha dà đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da.

Nam mô bà già bà đế, a sô bệ da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ đà da.

Nam mô bà già bà đế, bệ sa xà da cu lô phê
 trụ rị da, bát ra bà ra xà da, đa tha già đa da.
 Nam mô bà già bà đế, tam bồ sư bí đa, tát lân
 nại ra lặc xà da, đa tha già đa da, a ra ha đế,
 tam miệu tam bồ đà da.

Nam mô bà già bà đế, xá kê dã mẫu na duệ,
 đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam bồ
 đà da.

Nam mô bà già bà đế, lặc đát na kê đô ra xà
 da, đa tha già đa da, a ra ha đế, tam miệu tam
 bồ đà da, đế biểu nam mô tát yết rị đa, ế đàm
 bà giá bà đa, tát đác tha già đô sắc ni sam, tát
 đát đa bát đát lam.

Nam mô a bà ra thị đām, bác ra đế dương kỳ
 ra, tát ra bà bộ đa yết ra ha, ni yết ra ha yết
 ca ra ha ni, bạt ra bí địa da sát đà nễ, a ca ra
 mật rị trụ, bát rị đát ra da nảnh yết rị, tát ra
 bà bàn đà na mục xoa ni, tát ra bà đột sắc tra,
 đột tất pháp bát na nễ phạt ra ni, già đô ra
 thất đế nẫm, yết ra ha ta ha tát ra nhĩ xà, tỳ
 đa băng ta na yết rị, a sắc tra băng xá đế nẫm,
 na xoa sát đác ra nhĩ xà, ba ra tát đà na yết

ri, a sắc tra nã, ma ha yết ra ha nhã xà, tỳ
 đa băng tát na yết ri, tát bà xá đô lô nễ bà ra
 nhã xà, hô lam đột tất pháp nan giá na xá ni,
 bí sa xá tất đát ra, a kiết ni ô đà ca ra nhã xà,
 a bát ra thị đa cu ra.

Ma ha bát ra thiện trì, ma ha điệp đa, ma ha
 đê xà, ma ha thuế đa xà bà ra, ma ha bạt ra
 bàn đà ra bà tất nễ, a ri da đa ra, tỳ ri cu tri,
 thệ bà tỳ xà da, bạt xà ra ma lễ đê, tỳ xá rô
 đa, bột đặng đồng ca, bạt xà ra chế hất na a
 giá, ma ra chế bà bát ra chát đa, bạt xà ra
 thiện trì, tỳ xá ra giá, phiến đa xá bệ đề bà bồ
 thị đa, tô ma rô ba, ma ha thuế đa, a ri da đa
 ra, ma ha bà ra, a bát ra.

Bạt xà ra thương yết ra chế bà, bạt xà ra cu
 ma ri, cu lam đà ri, bạt xà ra hắc tát đa giá,
 tỳ địa gia kiên giá na ma ri ca, khuất tô mẫu
 bà yết ra đá na, bệ lô giá na cu ri da, dạ ra thổ
 sắt ni sam, tỳ chiết lam bà ma ni giá.

Bạt xà ra ca na ca ba ra bà, lô xà na bạt xà ra
 đôn trĩ giá, thuế đa giá ca ma ra, sát sa thi ba

ra bà, ế đế di đế, mẫu đà ra yết noa, ta bệ ra sám, quật phạm đô, ấn thổ na mạ ạ tỏa.

ĐỆ NHỊ HỘI

Ô hồng, rị sắt yết noa, bát lạc xá tất đa, tát đát tha già đô sắc ni sam.

Hổ hồng, đô lô ung chiêm bà na.

Hổ hồng, đô lô ung tất đam bà na.

Hổ hồng, đô lô ung ba ra sắt địa da tam bá xá noa yết ra.

Hổ hồng, đô lô ung, tát bà dược xoa hắt ra sát ta, yết ra ha nhã xà, tỳ đặng băng tát na yết ra.

Hổ hồng đô lô ung, giả đô ra thi để năm yết ra ha ta ha tát ra năm, tỳ đặng băng tát na ra.

Hổ hồng đô lô ung, ra xoa, bà già phạm tát đát tha già đô sắc ni sam, ba ra điếm xà kiết rị, ma ha ta ha tát ra, bột thọ ta ha tát ra thất rị sa, cu tri ta ha tát nê đế lệ, a tộ đề thị bà rị đa, tra tra anh ca ma ha bạt xà lô đà ra, đế rị bồ đà na, mạn trà ra, ô hồng, ta tát đế bạc bà đô, mạ mạ, ấn thổ na mạ mạ tỏa.

ĐỆ TAM HỘI

Ra xà bà dạ, chủ ra bạt dạ, a kỳ ni bà dạ, ô đà
 ca bà dạ, tỳ xa bà dạ, xá tát đa ra bà dạ, bà ra
 chước yết ra bà dạ, đột sắc xoa bà dạ, a xá nễ
 bà dạ, a ca ra mật rị trụ bà dạ, đà ra ni bộ di
 kiên ba già, bà đà bà dạ, ô ra ca bà đa bà dạ,
 lạc xà đàn trà bà dạ, na già bà dạ, tỳ điều đát
 bà dạ, tô ba ra noa bà dạ, dục xoa yết ra ha,
 ra xoa tư yết ra ha, tát rị đa yết ra ha, tỳ xá
 giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, cư bàn trà yết
 ra ha, bồ đơn na yết ra ha, ca tra bồ đơn na
 yết ra ha, tát kiên đô yết ra ha, a bá tát ma ra
 yết ra ha, ô đàn ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra
 ha, hê rị bà đế yết ra ha, xã đa ha rị nẫm, yết
 bà ha rị nẫm, rô địa ra ha rị nẫm, mang ta ha
 rị nẫm, mê đà ha rị nẫm, ma xà ha rị nẫm, xà
 đa ha rị nữ, thị tử đa ha rị nẫm, tỳ đa ha rị
 nẫm, bà đa ha rị nẫm, a du giá ha rị nữ, chất
 đa ha rị nữ, đế sam tát bệ sam, tát bà yết ra
 ha nẫm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di,
 ba rị bạt ra giả ca hát rị đờm, tỳ đà dạ xà sân
 đà dạ di, kê ra dạ di, trà diễn ni hát rị đờm,
 tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ma ha

**bát du bát đát dạ, lô đà ra hất rị đờm, tỳ đà
 dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, na ra dạ noa
 hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ
 di, đát đỏa già lô trà tây hất rị đờm, tỳ đà dạ
 xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, ma ha ca ra ma
 đát rị già noa hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà
 dạ di, kê ra dạ di, ca ba rị ca hất rị đờm, tỳ đà
 dạ xà sân đà da di, kê ra dạ di, xà dạ yết ra,
 ma độ yết ra tát bà ra tha ta đát na hất rị
 đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, giả
 đót ra bà kỳ nể hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà
 dạ di, kê ra dạ di, tỳ rị dương hất rị tri, nan
 đà kê sa ra dà noa bát đế, sách hê dạ hất rị
 đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, na
 yết na xá ra bà noa hất rị đờm, tỳ đà dạ xà
 sân đà dạ di, kê ra dạ di, a la hán hất rị đờm,
 tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra dạ di, tỳ đa ra
 già hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ di, kê ra
 dạ di, bạt xà ra ba nể, cu hê dạ, cu hê dạ ca
 địa bát đế hất rị đờm, tỳ đà dạ xà sân đà dạ
 di, kê ra dạ di, ra xoa vông, bà già phạm, ấn
 thổ na mạ mạ tỏa.**

ĐỆ TỬ HỘI

Bà già phạm, tát đất đa bát đá ra. Nam mô tý đô đế, a tát đa na ra lạc ca, ba ra bà tát phổ tra, tỳ ca tát đất đa bát đất rị, thập Phật ra thập Phật ra, đà ra đà ra, tần đà ra tần đà ra, sân đà sân đà. Hổ hồng. Hổ hồng, phấn tra, phấn tra, phấn tra, phấn tra, phấn tra, ta ha, hê hê phấn, a mâu ca da phấn, a ba ra đề ha đa phấn, bà ra ba ra đà phấn, a tố ra tỳ đà ra ba ca phấn, tát bà đề bệ tộ phấn, tát bà na già tộ phấn, tát bà dục xoa tộ phấn, tát bà càn thát bà tộ phấn, tát bà bồ đơn na tộ phấn, ca tra bồ đơn na tộ phấn, tát bà đột lang chỉ đế tộ phấn, tát bà đột sáp tử lê hất sắc đế tộ phấn, tát bà thập bà lê tộ phấn, tát bà a bá tát mạ lê tộ phấn, tát bà xá ra bà noa tộ phấn, tát bà địa đế kê tộ phấn, tát bà đất ma đà kê tộ phấn, tát bà tử đà gia ra thệ giá lê tộ phấn, xà dạ yết ra ma độ yết ra, tát bà ra tha ta đà kê tộ phấn, tỳ địa dạ giá lê tộ phấn, giả đô ra phược kỳ nễ tộ phấn, bạt xà ra cu ma rị, tỳ đà dạ ra thệ tộ phấn, ma ha ba ra đĩnh dương xoa kỳ rị tộ phấn, bạt xà ra thương yết ra dạ, ba ra

trượng kỳ ra xà da phẩn, ma ha ca ra dạ, ma ha mặt đất rị ca noa.

Nam mô ta yết rị đa dạ phẩn, tử sắc noa tỳ duệ phẩn, bột ra ha mâu ni duệ phẩn, a kỳ ni duệ phẩn, ma ha yết rị duệ phẩn, yết ra đàn trì duệ phẩn, miệt đất trị duệ phẩn, lao đất rị duệ phẩn, giá văn trà duệ phẩn, yết la ra đất rị duệ phẩn, ca bát rị duệ phẩn, a địa mục chất đa ca thi ma xá na, bà tư nễ duệ phẩn, diễn kiết chất tát đỏa bà tỏa, mạ mạ ấn thổ na mạ mạ tỏa.

ĐỆ NGŨ HỘI

Đột sắc tra chất đa, a mặt đất rị chất đa, ô xà ha ra, già bà ha ra, lô địa ra ha ra, ta bà ha ra, ma xà ha ra, xà đa ha ra, thị tử đa ha ra, bạt lược dạ ha ra, kiên đà ha ra, bố sử ba ha ra, phả ra ha ra, bà tả ha ra, bát ba chất đa, đột sắc tra chất đa, lao đà ra chất đa, dược xoa yết ra ha, ra sát ta yết ra ha, bễ lệ đa yết ra ha, tỳ xá giá yết ra ha, bộ đa yết ra ha, cur bàn trà yết ra ha, tất kiên đà yết ra ha, ô đất ma đà yết ra ha, xa dạ yết ra ha, a bá tất ma

ra yết ra ha, trạch khô cách trà kỳ ni yết ra
 ha, rị Phật đế yết ra ha, xà di ca yết ra ha, xá
 cu ni yết ra ha, lao đà ra nan địa ca yết ra ha,
 a lam bà yết ra ha, kiền độ ba ni yết ra ha,
 thập phật ra yên ca hê ca, truy đế dược ca,
 đất lệ đế dược ca, giả đột thát ca, ni đề thập
 phật ra, tử sam ma thập phật ra, bạc đế ca, tử
 đế ca, thát lệ sắt mật ca, ta nễ bát đế ca, tát bà
 thập phật ra, thát lô kiết đế, mặt già bệ đạt lô
 chế kiem, a tử lô kiem, mục khô lô kiem, yết
 rị đột lô kiem, yết ra ha yết lam, yết noa du
 lam, đản đa du lam, hất rị dạ du lam, mặt mạ
 du lam, bạt rị thát bà du lam, tử lật sắc tra du
 lam, ô đà ra du lam, yết tri du lam, bạt tất đế
 du lam, ô rô du lam, thường già du lam, hắc
 tất đa du lam, bạt đà du lam, ta phòng án già
 bát ra trượng già du lam, bộ đa tử đa trà, trà
 kỳ ni thập bà ra, đà đột rô ca kiến đôt rô kiến
 tri, bà lộ đa tỳ, tát bác lô, ha lãng già, du sa
 đất ra, ta na yết ra, tỳ sa dụ ca, a kỳ ni ô đà
 ca, mặt ra bệ ra, kiến đa ra, a ca ra mặt rị đôt
 đất liem bộ ca, địa lật lặc tra, tử rị sắc chất ca,
 tát bà na cu ra. Tứ dẫn già tộ yết ra, rị dược

xoa, đác ra xô, mặt ra thị phệ đế sam, ta bệ sam, tất đát đa bát đát ra, ma ha bạc xà lô sắc ni sam, ma ha bát lặc trượng kỳ lam, dạ ba đột đà xá dụ xà na, biện đát lệ noa. Tỳ đà da bàn đàm ca lô di, đế thù bàn đàm ca lô di, bát ra tỳ đà, bàn đàm ca lô di, đác điệc tha.

Án, a na lệ, tỳ xá đề, bệ ra bạt xà ra đà rị, bàn đà bàn đà nễ, bạt xà ra bàn ni phẩn. Hồ hồng, đô lô ung phẩn, ta bà ha.

CHÚ ĐẠI BI:

Nam mô Đại-bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát.

(3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa.

Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mé, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô, kiết môn độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ-đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghê thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tát điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

THẬP CHÚ

1. Như Ý Bảo Luân Vương Đà La Ni:

Nam mô Phật Đà Da

Nam mô Đạt Mạ Da

Nam mô Tăng Già Da

Nam mô Quán Tự Tại Bồ-Tát Ma ha tát, cụ đại bi tâm giả. Đát diệt tha. Án, chước yết ra phạt đễ, chấn đa mạc ni, ma ha bát đẳng mé, rô rô rô rô, đễ sắc tra thước ra a yết rị, sa dạ hồng phẩn ta ha. Án, bát đập ma chấn đa mặt ni, thước ra hồng. Án, bát lạc đà bát đẳng mé hồng.

2. Tiêu Tai Cát Tường Thần Chú:

Nặng mờ tam mãn đa, mẫu đà nẫm. A bát ra đễ, hạ đa xá ta nặng nẫm. Đát diệt

tha. Án, kê kê, kê hế, kê hế, hồng hồng, nhập phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, để sắc sá, để sắc sá, sắc trí rị, sắc trí rị, ta phẩn tra, ta phẩn tra, phiến để ca, thất rị duệ, ta phạ ha.

3. Công Đức Bảo Sơn Thần Chú:

***Nam mô Phật Đà Da**

Nam mô Đạt Mạ Da

Nam mô Tăng Già Da

Án, tất đế hộ rô rô, tất đô rô, chỉ rị ba, kiết rị bà tất đạt rị, bố rô rị, ta phạ ha.

4. Phật Mẫu Chuẩn Đề Thần Chú:

Khể thủ quy y Tô tất đế. Đầu diện danh lễ thất cu chi. Ngã kim xưng tán Đại Chuẩn Đề. Duy nguyện từ bi thù gia hộ:

Nam mô tát đa nẫm, tam miệu tam bồ đề, cu chi nẫm, đát điệt tha. Án, chiết lệ chủ lệ Chuẩn Đề, ta bà ha.



5. Thánh Vô Lượng Thọ Quyết Định
Quang Minh Vương Đà La Ni:

Án, nại ma ba cát ngõa đế, a ba ra mật đạp, a ưu rị a nạp, tô tất nễ, thiết chấp đạp, điệp tả ra tể giả, đát tháp cả đạt giả, a ra ha đế, tam được tam bất đạt giả, đát nễ dã tháp.

Án, tát rị ba, tang tư cát rị, bát rị thuật đạp, đạt ra mã đế, cả cả nại tang mã ngọt cả đế, ta ba ngõa tử thuật đế, mã hất nại giả, bát rị, ngõa rị tá hất.

6. Dược Sư Quán Đảnh Chơn Ngôn:

Nam mô Bạt già phạt đế, bệ sát xã, lữ lô thích lưu ly, bát lạt bà, hắc ra xà giả, đát tha yết đa gia, a ra hát đế, tam miệu tam bột đà da. Đát điệt tha. Án bệ sát thệ, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế, tóa ha.

7. Quán Âm Linh Cảm Chơn Ngôn:

Án, ma ni bát di hồng, ma hất nghê nha nạp, tích đô đật ba đạt, tích đật ta nạp, vi đạt rị cát, tát nhi cán nhi tháp, bốc rị tất tháp, cát

**nạp bồ ra nạp, nạp bốc rị, thuru thất ban nạp,
nại ma lô kiết thuyết ra da, tá ha.**

8. Thất Phật Diệt Tội Chơn Ngôn:

**Ly bà ly bà đế, cầu ha cầu ha đế, đà ra ni
đế, ni ha ra đế, tỳ lê nễ đế, ma ha dà đế, chơn
lăng càn đế, ta bà ha.**

9. Vãng Sanh Quyết Định Chơn Ngôn:

**Nam mô a di đà bà dạ, đà tha dà đà dạ, đà
điệt dạ tha.**

**A di rị đô bà tỳ,
A di rị đà tất đām bà tỳ,
A di rị đà tỳ ca lan đế,
A di rị đà tỳ ca lan đà,
Già di nị dà dà na,
Chỉ đà ca lệ, ta bà ha.**

10. Thiện Thiên Nữ Chú:

**Nam mô Phật Đà
Nam mô Đạt Ma
Nam mô Tăng Già**

**Nam mô thất ly, ma ha đễ tử da, đát nễ đã
tha, ba ly phú lâu na, giá ly tam mạn đà, đạt**

xá ni, ma ha tỳ ha ra già đế, tam mạn đà, tỳ ni già đế, ma ha ca rị dã, ba nễ ba ra, ba nễ tát rị phạ lật tha, tam mạn đà, tu bát lê đế, phú lệ na, a rị na, đạt mạ đế, ma ha tỳ cổ tát đế, ma ha Di lạc đế, lâu phả tăng kỳ đế, hê đế tỹ, tăng kỳ hê đế, tam mạn đà, a tha a nậu, đà la ni.

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-Tát, hành thâm Bát nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỹ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp;

vô nhân giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệt, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-Bàn.

Tam thế chư Phật, y Bát nhã ba la mật đa cố, đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát nhã ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha. (3 lần)

Ma-ha Bát-nhã Ba la-mật-đa. (3 lần)



TÁN PHẬT:

**Thượng lai hiện tiền thanh tịnh chúng
Phúng tụng Lăng Nghiêm chư phẩm chú
Hồi hướng Tam Bảo chúng Long-Thiên
Thủ hộ già lam chư Thánh-chúng
Tam đồ bát nạn câu ly khổ
Tứ ân, tam hữu tận triêm ân
Quốc giới an ninh binh cách tiêu
Phong điều võ thuận dân an lạc
Đại chúng huân tu hy thắng tấn
Thập địa đốn siêu vô nan sự
Tam môn thanh tịnh tuyệt phi ngu
Đàn tín quy y tăng phước huệ.
Sát trần tâm niệm khả sở tri
Đại hải trung thủy khả ẩm tận
Hư không khả lượng phong khả kế
Vô năng thuyết tận Phật công đức
Thiên thượng thiên hạ vô như
Phật Thập phương thế-giới diệc vô tỷ
Thế gian sở hữu ngã tận kiến
Nhứt thiết vô hữu như Phật giả**

**Nam mô Ta Bà thế giới, tam giới đạo sư, tứ
sinh từ phụ, nhơn thiên giáo chủ, thiên bá ức
hóa thân BỔN-SƯ Thích-Ca Mâu Ni Phật.**

Nam mô Thích-Ca Mâu Ni Phật. *(tùy nghi)*

Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ

Tát. *(3 lần)*

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ-Tát. *(3 lần)*

Nam mô Hộ pháp Chư tôn Bồ-Tát. *(3
lần)*

**Nam mô Đạo-Tràng Hội-ThượngPhật Bồ
tát.** *(3 lần)*

SÁM QUY MẠNG:

**Quy mạng thập phương Điều Ngự sư
Xiềng dương thanh tịnh vi diệu pháp
Tam thừa, tứ quả giải thoát Tăng
Nguyện tứ từ bi ai nhiếp thọ.
Đệ tử chúng đấng: Tự vi chơn tánh
Uổng nhập mê lưu
Tùy sanh tử dĩ phiêu trầm
Trục sắc thính nhi tham nhiễm.
Thập triển thập sử**

Tích thành hữu lậu chi nhơn
Lục căn lục trần
Vọng tác vô biên chi tội.
Mê luân khổ hải
Thâm nịch tà đồ
Trước ngã đam nhơn
Cũ uổng thổ trực.
Lụy sanh nghiệp chướng
Nhứt thế khiên vuu,
Ngưỡng Tam bảo dĩ từ bi
Lịch nhứt tâm nhi sám hối.
Sở nguyện: Năng nhơn chứng bặt
Thiện hữu đề huề
Xuất phiền não chi thâm uyên
Đáo Bồ đề chi bỉ ngạn.
Thử thế: Phước cơ mạng vị
Các nguyện xương long
Lai sanh: Trí chủng linh miêu
Đồng hy Tăng tú
Sanh phùng trung quốc
Trưởng ngộ minh sư
Chánh tín xuất gia
Đồng chơn nhập đạo.

**Lục căn thông lợi
 Tam nghiệp thuần hòa
 Bất nhiễm thế duyên
 Thường tu phạm hạnh.
 Chấp trì cấm giới
 Trần nghiệp bất xâm
 Nghiêm hộ uy nghi
 Quyên phi vô tổn.
 Bất phùng bất nạn
 Bất khuyết tứ duyên
 Bất nhã trí dĩ hiện tiền
 Bồ đề tâm nhi bất thoái.
 Tu tập chánh pháp
 Liễu ngộ đại thừa
 Khai lục độ chi hạnh môn
 Việt tam kỳ chi kiếp hải.
 Kiến pháp tràng ư xứ xứ
 Phá nghi võng ư trùng trùng
 Hàng phục chúng ma
 Thiệu long Tam bảo.
 Thừa sự thập phương chư Phật
 Vô hữu bì lao
 Tu học nhất thiết pháp môn**

**Tất giai thông đạt.
 Quảng tác phước huệ
 Phổ lợi trần sa
 Đắc lục chủng chi thần thông
 Viên nhất sanh chi Phật quả.
 Nhiên hậu: Bất xả pháp giới
 Biến nhập trần lao
 Đẳng Quán Âm chi từ tâm
 Hành Phổ Hiền chi nguyện hải.
 Tha phương thử giới
 Trục loại tùy hình
 Ứng hiện sắc thân
 Xiển dương diệu pháp.
 Nê lê khổ thú
 Ngạ quỷ đạo trung
 Hoặc phóng đại quang minh
 Hoặc hiện chư thần biến.
 Kỳ hữu kiến ngã tướng
 Nãi chí văn ngã danh
 Giai phát Bồ đề tâm,
 Vĩnh xuất luân hồi khổ.
 Hỏa thạch băng hà chi địa
 Biến tác hương lâm.**

Âm đồng thực thiết chi đồ
 Hóa sanh Tịnh độ.
 Phi mao đới giác
 Phụ trái hàm oan
 Tận bãi tân toan
 Hàm triêm lợi lạc.
 Tật dịch thể nhi,
 Hiện vi dược thảo,
 Cứu liệu trầm kha.
 Cơ cần thời nhi,
 Hóa tác đạo lương,
 Tế chư bản nội.
 Đản hữu lợi ích,
 Vô bất hưng sùng.
 Thứ kỳ: Lụy thể oan thân
 Hiện tồn quyền thuộc
 Xuất tứ sanh chi cốt một
 Xả vạn kiếp chi ái triền.
 Đẳng dĩ hàm sanh,
 Tề thành Phật đạo.
 Hư không hữu tận
 Ngã nguyện vô cùng
 Hư không hữu tận

**Ngã nguyện vô cùng
 Tình dữ vô tình
 Đồng viên chủng trí.**

BÀI NGUYỆN CHƯ THIÊN

**Thiên A Tu La Dược Xoa đấng
 Lai thánh Pháp giả ung chí tâm
 Ủng hộ Phật pháp sử trường tồn
 Các các cần hành Thế-Tôn giáo
 Chư hữu tín đồ lai chí thử
 Hoặc tại địa thượng hoặc cư không
 Thường ư nhân thế khởi từ tâm
 Trú dạ từ thân y pháp trụ
 Nguyện chư thế giới thường an ổn
 Vô biên phước trí ích quần sinh
 Sở hữu tội nghiệp tận tiêu trừ
 Viễn ly chúng khổ quy viên tịch
 Hằng dụng giới hương đồ khuynh thể
 Thường trì định phục dĩ tư thân
 Bồ đề diệu hoa biến trang nghiêm
 Tùy sở trụ xứ thường an lạc.**

Nam mô Hộ pháp Vi Đà tôn thiên Bồ-Tát. (3
lần)

SÁM QUY MẠNG

(Bản dịch của Thích Nữ Trí Hải)

**Quy mạng lễ mười phương Chư Phật
 Diễn pháp mầu như thật sâu xa
 Quy y Thánh chúng Tăng già
 Xin thương đoái tưởng hăng xa hữu tình
 Chúng con những tự mình phải bội
 Lỡ sa chân chìm nổi sông mê
 Bao phen sanh tử nảo nề
 Lại theo danh sắc mà mê đắm hoài
 Bởi ngu si tạo mười trói buộc
 Là nhân gây nên cuộc thương đau
 Căn trần sáu mối duyên đầu
 Khiến xui con tạo biết bao lỗi lầm
 Lạc nẻo tà trôi lặn khổ hải
 Chấp ngã, nhờn xa trái đường ngay
 Bao nhiêu nghiệp chướng dẫu đầy
 Dưới chân Từ Phụ trải bày tâm căn
 Kính lạy đáng tình thương vô thượng
 Con nguyện xin sám vạ lầm mê
 Tay vàng đuổi cánh Từ-Bi.**

**Cứu con thoát ngục ngu si não phiền
 Xin kiếp này đủ duyên phước đức
 Mong đời sau thần thức chớ quên
 Sanh nơi chánh Pháp lưu truyền
 Trưởng thành được gặp thánh hiền minh**

SƯ

**Tin pháp mầu khiến ưa xuất thế
 Tuổi xanh chưa nhiễm uế hồng trần
 Sáu căn pháp tiết tinh thần
 Thân, lời, ý thấy thuần thành thoát ly
 Duyên đời chẳng chút chi giao động
 Hạnh sách lâu tợ bóng trăng thanh
 Uy nghi cử động nghiêm minh
 Không làm tổn hại sinh linh muỗi mòng,
 Tám nạn dữ thời không mắc vướng
 Bốn duyên lành tăng trưởng càng thêm
 Xuất trần trí tuệ cao thâm
 Chẳng duyên gì khiến lui tâm Bồ Đề
 Nương Pháp Phật quay về chơn tánh
 Lục độ cùng vạn hạnh Pháp môn
 Thấy đều ứng dụng lưu thông
 Khiến cho vĩnh viễn thoát vòng trầm luân
 Khai đạo tràng hiển chân, phá vọng**

Dẹp tan muôn trùng sóng hoài nghi
 Quần ma úy phục theo về
 Ba ngôi báu thịnh như kỳ tượng sơ
 Hành Phật sự không giờ phút chán
 Pháp môn tu tám vạn đều thông
 Rộng gieo phước huệ khắp cùng
 Cho muôn cõi nước đều mong ơn lành
 Đắc lục thông viên thành Phật quả
 Con nguyên không lìa xả chúng sanh
 Mà quay về cõi điều linh
 Noi gương Quán Thế, Phổ Hiền chur tôn
 Ở cõi này và muôn cõi khác
 Hóa thân nhiều như cát biển Đông
 Tùy loài, tùy nghiệp, ngữ ngôn
 Mà khai diệu pháp cứu cơn khổ nạn
 Hoặc ở chốn cơ hàn địa ngục
 Đói triền miên lạnh buốt xương da
 Hoặc là bị khổ hình gia
 Từ bi vô ngại hiển ra pháp mầu
 Khiến người kẻ hoặc dầu thấy tướng
 Hoặc nghe danh nghiệp chướng liền tiêu
 Phát tâm vô thượng cao siêu
 Luân hồi khổ rưng như chiều lá thu

Rừng thơm hương biển từ sỏi đá
 Địa ngục bùng khai đóa bạch liên
 Người trong hỏa ngục hiện tiền
 Nhờ nương thần lực sanh liền lạc bang
 Loài súc sanh lỡ mang phải lột
 Bị nợ nần hoặc chuốt oan khiên
 Từ quang pháp lực vô biên
 Làm cho tiêu sạch lụy phiền đắng cay
 Gặp thời dịch hóa ngay cỏ thuốc
 Cứu bệnh nguy thần dược kê môi
 Hay khi đói kém cơ trời
 Xin nguyện hóa lúa khắp nơi khốn cùng
 Với muôn loài nhất tâm phụng sự
 Lại cầu cho bạn lũ gần xa
 Người thân thuộc, kẻ oan gia
 Vĩnh ly sanh tử vượt qua ái triền
 Cùng chúng sanh đồng lên bến giác
 Tánh hư không dù mất vô biên
 Nguyện con vô tận triền miên
 Mong cho tất cả đồng nên Bồ Đề.

TÁN PHẬT:

Tán lễ Thích Tôn:

Vô thượng năng nhân
 Tăng kỳ cứu viễn tu chân
 Đầu Suất giáng thần
 Trường từ bảo vị kim luân
 Tọa bồ đề tòa, đại phá ma quân
 Nhất đồ minh tinh, đạo thành giáng
 pháp lâm
 Tam thừa chúng đẳng quy tâm
 Vô sinh dĩ chứng
 Hiện tiền chúng đẳng quy tâm
 Vô sinh tức chứng
 Tứ sinh cứu hữu, đồng đẳng
 Hoa tạng huyền môn
 Bát nạn tam đồ, cộng nhập
 Tỳ lô tánh hải.

SÁM PHỔ HIỀN

Đệ-tử chúng đẳng, tùy-thuận tu tập Phổ-
 Hiền Bồ-Tát, thập chủng đại-nguyện:

Nhất giả lễ kính chư Phật.
 Nhị giả xưng tán Như-Lai,
 Tam giả quảng tu cúng-dường,

**Tứ giả sám-hối nghiệp-chương,
 Ngũ giả tùy-hỷ công-đức,
 Lục giả tỉnh chuyển pháp-luân,
 Thất giả tỉnh Phật trụ thế,
 Bát giả thường tùy Phật học,
 Cửu giả hằng thuận chúng-sanh,
 Thập giả phổ giai hồi hướng.**

HỒI HƯỚNG:

**Phúng kinh công đức thù thắng hạnh
 Vô biên thắng phước giai hồi hướng
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sinh
 Tóc vãng Vô Lượng Quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu
 Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ
 Thế thế thường hành Bồ-Tát đạo.
 Nguyện sinh Tây phương Tịnh độ trung
 Cứu phẩm liên hoa vi phụ mẫu
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sinh
 Bất thối Bồ-Tát vi bạn lữ.
 Nguyện dĩ thử công đức**

**Phổ cập ư nhất thiết
Ngã đẳng dữ chúng sinh
Giai cộng thành Phật đạo.**

TAM TỰ QUY Y

**Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh,
thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm. (1 lay)**

**Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh
thâm nhập kinh tạng, trí tuệ như hải. (1 lay)**

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh,
thống lý đại chúng, nhất thiết vô ngại. (1 lay)**



KINH SÁM DƯỢC SƯ

Việt dịch: HT Trí Quang Thượng Nhon

KHAI KINH

(Tán lễ Phật)

**Đại từ đại bi mẫn chúng sanh
Đại hỷ, đại xả tế hàm thức
Tướng hảo quang minh dĩ tự nghiêm
Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ.**

**Nhất tâm đánh lễ thập phương thường trú
Phật Đà Da.**

**Nhất tâm đánh lễ thập phương thường trú
Đạt Ma Da.**

**Nhất tâm đánh lễ thập phương thường trú
Tăng Già Da.**

**Nhất tâm đánh lễ Bổn-Sư Thích-Ca Mâu Ni
Phật.**

**Nhất tâm đánh lễ Dược Sư Lưu Ly Quang
Như Lai.**

**Nhất tâm đánh lễ Dược Sư bản nguyện công
đức kinh.**

**Nhất tâm đánh lễ Dược Sư Hội Thương Phật
Bồ-Tát.**

(Cử hương tán)

**Tâm hương ngũ phận, tánh hỏa sơ phần,
tận không pháp giới biến nhân uân, phạm
thánh phổ môn huân, liễu nhiều yên trung,
chư Phật hiện toàn thân.**

**Nam mô Hương Cúng Đường Bồ-Tát Ma Ha
Tát. (3 lần)**

(Tịnh pháp giới chân ngôn)

Ám lam sa ha. (21 lần)

(Tịnh tam nghiệp chân ngôn)

**Án ta phạ bà phạ thuật dà, ta phạ đạt ma ta
phạ, bà thuật độ hám. (7 lần)**

(Phát nguyện văn)

Khê thủ Tam Thế-Tôn ⁽¹⁾,

**Quy mạng thập phương Phật
Ngã kim phát hoằng nguyện,
Trì thủ Dược Sư kinh,
Thượng báo tứ trọng ân
Hạ tế tam đồ khổ
Nhược hữu kiến văn giả
Tất phát Bồ Đề tâm
Tận thủ nhất báo thân,
Đồng sanh chư Tịnh Độ⁽²⁾.**

(Xưng thánh hiệu)

Nam mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu Ni Phật (3 lần)

(Khai kinh kệ)

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì
Nguyện giải Như Lai chân thật nghĩa.**

Nam mô Dược Sư Hội Thượng Phật Bồ-Tát.

(3 lần)

Nhất Tâm Đảnh Lễ

**Đại từ đại bi thương xót chúng sanh,
Đại hỷ đại xả cứu vớt muôn loài,
Tưởng hảo quang minh dĩ tự trang nghiêm,
Chúng đảnh chí tâm mạng lễ.**

**Nhất tâm đảnh lễ thập phương thường
trú Phật đà da.**

**Nhất tâm đảnh lễ thập phương thường
trú Đạt ma da.**

**Nhất tâm đảnh lễ thập phương thường
trú Tăng già da.**

**Nhất tâm đảnh lễ Bổn-Sư Thích-Ca Mâu
Ni Phật.**

**Nhất tâm đảnh lễ Dược-Sư Lưu-Lý
Quang Như-Lai.**

**Nhất tâm đảnh lễ kinh Dược-Sư bản
nguyện công đức kinh.**

**Nhất tâm đảnh lễ Dược Sư hội thượng
Phật, Bồ-Tát.**



(cử hương tán)

**Tâm hương ngũ phận, tánh hỏa sơ
phần, tận không pháp giới biến nhân uân,
phàm thánh phổ mông huân, lieu nhiều yên
trung, chư Phật hiện toàn thân.**

**Nam Mô Hương Cúng Đường Bồ-Tát
Ma Ha Tát. (3 lần)**

(Phát nguyện văn)

**Kính lạy Chư Thế-Tôn
Quy y các Phật Đà
Nay con phát đại nguyện
Trì tụng kinh Dược Sư,
Trên trả bốn ơn nặng,
Dưới giúp ba đường khổ,
Những người thấy nghe được
Đều phát tâm Bồ Đề,
Báo thân này kết thúc,
Cùng sanh các Tịnh Độ.**

(Niệm hiệu Phật)

Nam mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu Ni Phật. (3lần)

(Kệ khai kinh)

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bách thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như Lai chân thiết nghĩa.
Nam mô Dược Sư Hội Thượng Phật Bồ-Tát.**
(3 lần)

Kinh Bản Nguyện Công Đức của Đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai

Thời đại nhà Đường, Tam Tạng
pháp sư Huyền Trang dịch

Tôi nghe như vậy. Một thời, Đức Thế-Tôn du hóa các nước, đến thành Quảng nghiêm, dừng ở dưới cây tiếng nhạc. Tám ngàn vị đại tử kheo, ba vạn sáu ngàn vị đại Bồ-Tát, và các quốc vương, đại thần, đạo sĩ, cư sĩ, tám bộ thiên long, loài người và loài không phải người, đại chúng vô lượng như vậy, cung kính vây quanh Đức Thế-Tôn để được Ngài thuyết pháp cho. Lúc ấy, Mạn Thù

(1) **Pháp Vương Tử** vâng theo uy thần của Phật, từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai áo bên trái, gối bên phải quì xuống sát đất hướng về đức Phật, cong mình, chắp tay mà thưa, “**bạch Đức Thế-Tôn**, con xin ngài nói về tướng loại như thế này, đó là danh hiệu, bản nguyện vĩ đại và công đức thù thắng của chư Phật, làm cho người nghe tiêu trừ những sự chướng ngại do nghiệp lực tạo ra. Là vì con muốn lợi lạc cho mọi người trong thời kỳ Phật pháp tương tự xuất hiện.” **Đức Thế-Tôn** tán dương **Mạn Thù Đồng Tử**, “**lành thay** **Mạn Thù**, **lành thay**, ông đem lòng thương rộng lớn thỉnh cầu **Như Lai** nói về danh hiệu, bản nguyện và công đức của chư Phật để cứu vớt những kẻ bị nghiệp chướng buộc thắt, lợi lạc mọi người trong thời kỳ Phật pháp tương tự. Ông hãy nghe kỹ, suy nghĩ rất khéo, **Như Lai** sẽ nói cho.” **Mạn Thù** bạch Phật, “**dạ**, xin Phật chỉ dạy, chúng con thích thú muốn nghe.”

Phật dạy Man Thù, phía đông cách thế giới Ta- Bà này bởi những thế giới hệ bằng số cát hơn mười sông Hằng, có một thế giới tên Tịnh Lưu-Ly. Đức Phật ở đó danh hiệu là Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, ứng cúng, chánh biến tri minh hạnh túc, thiện thế, thế gian giải, vô thượng sĩ, điều ngự trượng phu, thiên nhân sư Phật Thế-Tôn.

Man Thù, Đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, xưa kia khi làm hạnh Bồ-Tát đã phát ra mười hai đại nguyện, cốt làm cho mọi người thực hiện mọi sự mong ước.

Đại nguyện thứ nhất, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì bán thân ánh sáng rực rỡ, chiếu soi vô số thế giới hệ. Thân ấy lại được trang hoàng bằng ba hai tướng tốt của bậc đại trượng phu, và tám mươi tướng phụ. Lại làm cho mọi người không khác gì với con.

Đại nguyện thứ hai, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng thì thân như

ngọc lưu ly, trong ngoài trong suốt, không chút vẩn đục, ánh sáng to lớn và chiếu tỏa xa rộng. Công đức đồ sộ, lại khéo an trú. Những tia sáng rực rỡ, dệt nhau như mạng lưới, và trắng lệt quá hơn nhật nguyệt. Chúng sanh tối tăm được soi sáng cả nên tùy ý hướng mà làm mọi sự nghiệp.

Đại nguyện thứ ba, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì vận dụng vô lượng trí tuệ và phương tiện, làm cho mọi người cùng được vô tận những vật hưởng dụng, không để cho ai có sự thiếu thốn.

Đại nguyện thứ tư, con nguyện sau này khi được tuệ giác vô thượng, thì những kẻ theo tà đạo ⁽²⁸⁾ đều được làm cho ở yên trong đạo giác ngộ, những người tu theo Thanh-Văn duyên giác đều được xây dựng bằng pháp đại thừa.

Đại nguyện thứ năm, nguyện con sau này khi được tuệ giác vô thượng, thì vô số người tu hành phạm hạnh trong chánh pháp của

con, con làm cho tất cả được giới thể không thiếu sót, trọn vẹn giới pháp ba loại. Giả sử phát phạm đi nữa, nghe danh hiệu con rồi là phục hồi thanh tịnh, không rơi vào đường dữ.

Đại nguyện thứ sáu, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ thân hình thấp kém, giác quan không đủ, xấu xí, u mê, mù điếc, câm ngọng, tay quắp, chân queo, lưng gù, phung lác, điên cuồng, đủ thứ bệnh khổ, nhưng nghe danh hiệu con rồi, tất cả đều đẹp đẽ, thông minh, giác quan hoàn bị, hết mọi bệnh khổ.

Đại nguyện thứ bảy, nguyện con sau này, được tuệ giác vô thượng, những kẻ bị mọi thứ bệnh khổ hành hạ mà không ai cứu giúp không nơi nương tựa, không có ý sĩ, không có được liệu, không có thân thuộc, không có nhà cửa, nghèo nàn lắm khổ, thì danh hiệu của con, một khi đi qua thính giác của họ, là bệnh khổ tan biến, thân tâm an lạc, nhà cửa, thân thuộc và đồ dung, đầy đủ tất cả, cho đến thực hiện được tuệ giác vô thượng.

Đại nguyện thứ tám, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, nếu có nữ nhân nào bị hành hạ bởi cả trăm thứ khổ sở của nữ nhân, nên cùng cực chán ngán, muốn thoát thân ấy, thì nghe danh hiệu con rồi, tất cả đều chuyển thân nữ nhân thành thân nam tử, đủ tướng trượng phu, cho đến thực hiện được tuệ giác vô thượng.

Đại nguyện thứ chín, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, thì làm cho mọi người thoát khỏi mạng lưới của ma vương, cởi mở thắc buộc của ngoại đạo. Sa và rừng rậm ác kiến ⁽²⁹⁾ thì sẽ được dẫn ra, đem đặt vào chánh kiến, và dần dần làm cho họ thực tập các hạnh Bồ-Tát để thực hiện một cách mau chóng tuệ giác vô thượng.

Đại nguyện thứ mười, nguyện con sau này khi được tuệ giác vô thượng, thì những kẻ bị phép vua ghi sổ, xích trói đánh khảo, giam nhốt lao ngục, sắp bị hành hình, cộng với vô lượng tai nạn khổ nhục và bi thảm sâu muộn khác nữa, ngâm nấu bức bách, làm cho

cả cơ thể lẫn tâm trí đều chịu thống khổ. Nhưng nghe danh hiệu của con thì vì năng lực phước đức và uy thần của con mà họ thoát hết mọi sự lo sợ khổ sở.

Đại nguyện mười một, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng, những kẻ bị đói khát hành hạ, vì cầu cái ăn mà làm mọi ác nghiệp, nhưng nghe được danh hiệu của con, nhất tâm thọ trì, thì trước hết con làm cho họ no đủ cơ thể bằng thực phẩm tuyệt diệu, sau đó con sẽ đem cái vui cứu cánh của pháp vị mà xây dựng cho họ.

Đại nguyện mười hai, nguyện con sau này, khi được tuệ giác vô thượng. Những kẻ nghèo thiếu y phục, ngày đêm khổ sở vì muỗi mòng lạnh nóng, nếu nghe danh hiệu của con mà nhất tâm thọ trì. Thì như sở thích của họ, họ được liền những thứ y phục tuyệt diệu, lại được những đồ trang sức bằng vàng ngọc. Hoa vòng, hương hoa, âm nhạc hòa tấu và mọi kỹ thuật biểu diễn, tùy ý họ thích, con làm cho đầy đủ tất cả.

Mạn Thù, đó là mười hai đại nguyện tối thượng nhiệm mầu của Đức Thế-Tôn Dược Sư Lưu-Lý Quang Như Lai, ứng cúng, chánh biến tri, đã lập ra khi còn làm hạnh Bồ-Tát.

Mạn Thù, những đại nguyện tối thượng của Đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai đã lập ra khi còn làm hạnh Bồ-Tát và những công đức trang nghiêm của thế giới hệ Đức Phật ấy diễn tả trong một đại kiếp, hay hơn một đại kiếp cũng không thể cùng tận. Thế giới hệ của Đức Phật ấy hoàn toàn thanh tịnh, không có nữ nhân, không có ác đạo, không có cả đến cái tiếng thống khổ. Đất làm bằng ngọc lưu ly, đường ngăn bằng giây vàng. Thành, cửa thành, cung điện, lầu gác, mái hiên, cửa sổ, lưới giăng, toàn bằng bảy thứ quý báu y như thế giới Cực-Lạc⁽³⁰⁾ ở phía Tây, công đức trang nghiêm không khác gì cả. Thế giới hệ ấy có hai vị Đại Bồ-Tát, vị thứ nhất danh hiệu Nhật Quang biến chiếu, vị thứ hai danh hiệu Nguyệt Quang biến chiếu. Đó là hai vị đứng đầu chúng Bồ-Tát nhiều vô số

lượng của thế giới hệ ấy, thứ lớp kế vị thành Phật và cùng có khả năng nắm giữ kho tàng ngọc báu chánh pháp của Đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai. Thế nên, Mạn Thù, những thiện nam hay thiện nữ có đức tin hãy nguyện sanh thế giới hệ của Đức Phật ấy.

Lúc ấy, Đức Thế-Tôn lại bảo Mạn Thù đồng tử, Mạn Thù, có những kẻ không nhận thức cái lẽ thiện ác, chỉ giữ thói tham lam mà không biết bố thí và phước báo bố thí. Ngu muội, không có trí tuệ, thiếu cả đức tin. Dồn chứa tài sản vàng ngọc cho nhiều, nỗ lực mà giữ. Thấy người xin đến, lòng họ không vui. Giả sử bắt đắc dĩ mà bố thí, thì lúc đó đau tiếc sâu xa như cắt thịt mình. Lại còn lắm kẻ tham lam, dồn chứa tài sản mà đối với bản thân của họ, họ còn không hưởng dụng, huống chi có thể đem cho cha, mẹ, vợ con, tôi tớ, người làm hay kẻ đến xin. Những kẻ ấy, khi mạng chung kết thúc thì sanh trong thế giới quỷ đói hay súc sanh. Mặc dù ở trong ác

thú, nhưng xưa kia, khi ở trong loài người, từng được thoáng nghe danh hiệu của Đức Dược Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, nên ngày nay dầu ở trong ác đạo ⁽³¹⁾, vẫn thoáng nhớ niệm danh hiệu của Đức Như Lai ấy thì liền từ cõi ấy thoát sanh trở lại làm người. Khi đã được làm người và ngay khi nhớ đến đời ác đạo trong đường ngã quý, súc-sanh nên không ham dục lạc, thích bố thí và ca tụng người khác làm việc bố thí. Có gì cho không và dần dần có thể mang đầu, mắt, tay, chân, máu thịt và những bộ phận khác trong cơ thể mang đem cho người đến xin, hưởng chi những thứ tiền tài sản vật khác.

Mạn Thù, có kẻ dầu thọ giới pháp với Như-Lai mà lại phá giới pháp ấy. Có kẻ không phá giới pháp mà phá qui tắc. Có kẻ tuy đối với giới pháp và qui tắc được nhưng lại phá hoại chánh kiến. Có kẻ không phá hoại chánh kiến mà bỏ phế đa văn, nên đối với nghĩa lý sâu xa của kinh Phật nói không thể lý giải. Có kẻ tuy đa văn mà thượng mạn,

vì thương mạn úp che tâm trí nên cho mình phải, bảo người trái, ghét chê cả chánh pháp⁽³²⁾, làm bè đảng với ma. Những kẻ ngu si như vậy tự mình đã làm theo tà kiến, lại làm cho vô số người khác rơi xuống hố lớn nguy hiểm. Những kẻ ấy đáng lý trôi lăn vô cùng trong địa ngục, súc sanh và loài quỷ. Nhưng nếu được nghe danh hiệu của Đức Dược-Sur Lưu-Ly Quang Như-Lai, thì bỏ ngay tánh ác, tu các pháp lành, và sẽ không sa vào các ác đạo. Giả sử có kẻ vẫn không có thể bỏ ngay tánh ác, tu các pháp lành mà phải sa vào các ác đạo đi nữa, thì nhờ uy lực đại nguyện của Đức Dược-Sur Lưu-Ly Quang Như-Lai mà làm cho họ thoáng nghe được danh hiệu của Ngài, sinh mạng kết thúc ở ác đạo. Sanh lại trong loài người, được chánh kiến, tinh tiến, và ý thích khéo thuần hóa nên thoát ly gia đình, đi đến phi gia đình ở trong pháp Như Lai mà thọ giới, giữ giới, không có phạm giới mà lại chánh kiến, đa văn, lý giải nghĩa lý cực kỳ sâu xa mà lại viễn ly thượng mạn, không chê

chánh pháp, không làm bạn với ma, dần dần tu hành các hạnh Bồ-Tát và đầy đủ một cách mau chóng.

Mạn Thù, có kẻ tham lẫn ganh ghét, tán tụng bản thân, công kích kẻ khác cho nên sẽ sa vào ba ác đạo. Nhiều lần ngàn năm chịu mọi sự khổ sở khốc liệt, chịu khổ sở khốc liệt rồi khi sinh mạng kết thúc ở đó mà đến sanh trong loài người, thì làm trâu, bò, lừa, ngựa, lạc đà, thường bị đánh đập, đối khác hành hạ, lại luôn luôn mang nặng chở nhiều, và đi theo đường phải đi hoặc được làm người thì sinh nơi hèn hạ, làm tôi tớ cho người, bị người sai sử, thường mất tự do. Nhưng nếu xưa kia, khi còn làm người từng nghe qua danh hiệu của Đức Thế-Tôn Được-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, thì do nhân lành ấy mà nay nhớ lại, chí tâm quy y, nhờ thần lực của ngài mà thoát hết khổ sở, giác quan tinh nhuệ, trí tuệ đa văn. Thường cầu thắng pháp, thường gặp thiện hữu, dứt hẳn lưới ma, đập vỡ vô minh,

khô sông phiền não, giải thoát hết thủy sinh lão bệnh tử, lo buồn khổ não.

Mạn Thù, có những kẻ tính thích chống đối, ly gián, đấu tranh, kiện tụng, gây bực tức và rối loạn cho bản thân và kẻ khác. Dem cả thân thể, lời nói và ý nghĩ mà tạo ra và thêm lớn đủ thứ ác nghiệp. Gây mãi cho nhau những sự bất lợi để mưu hại lẫn nhau. Cáo triệu những vị thần rừng núi, cây cối, mồ mã; giết sinh vật lấy máu huyết mà cúng tế dạ xoa, la sát; viết tên người mình oán, làm hình và ảnh của người ấy, đem chú thuật tà ác mà thư; ếm phù chú, dung thuốc độc, chú quỷ khởi thi - dùng mọi cách này mà làm đứt sinh mạng người ấy, làm chết thân họ. Người ấy nếu được nghe danh hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai thì mọi việc dữ trên không cách nào hại được. Lại cùng kẻ kia, tất cả đôi bên đều nổi dậy từ tâm đối với nhau, làm lợi ích an lạc mà không còn ý thức thương tổn hay tâm lý ghét giận. Đôi bên cùng vui đẹp. Đối với những thứ mình hưởng thụ, ai

cũng thích vừa đủ thì thôi. Không muốn lấn nhau và chỉ làm ích lợi cho nhau.

Mạn Thù, trong bốn chúng tỳ kheo, tỳ kheo ni, ưu bà tắc, ưu bà di, và những thiện nam, thiện nữ khác có đức tin thuần tịnh, nếu ai có khả năng thọ trì bát quan trai giới cả năm hoặc ba tháng thọ trì giới ấy rồi đem thiện căn này nguyện sanh về thế-giới Cực-Lạc ở phía Tây, chỗ A Di Đà Phật để được nghe chánh pháp của Ngài. Nếu chưa quyết định mà nghe danh hiệu của Đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai thì đến khi sinh mạng kết thúc, có tám vị Đại Bồ-Tát danh hiệu Văn Thù Sư Lợi Bồ-Tát, Quan Thế-Âm Bồ-Tát, Đắc Đại Thế-Chí Bồ-Tát, Vô Tận-Ý Bồ-Tát, Bảo Đàn-Hoa Bồ-Tát, Dược-Vương Bồ-Tát, Dược-Thượng Bồ-Tát, và Di-Lạc Bồ-Tát. Tám vị Bồ-Tát này lướt không gian mà đến, chỉ đường cho người ấy tức thì người ấy tự nhiên hóa sinh trong hoa sen bằng các thứ ngọc, và đủ mọi màu sắc xen lẫn với nhau, của thế giới hệ Cực-Lạc. Cũng có

người nhờ sự ấy mà sanh lên cõi trời. Tuy sanh lên cõi trời nhưng thiện căn xưa cũng chưa cùng tận, và không còn sanh lại tại các ác đạo. Mà sự sống lâu trên cõi trời chấm hết thì sanh lại trong nhân gian làm luân vương thống nhiếp cả bốn đại châu, uy đức tự tại, xây dựng vô lượng trăm ngàn chúng sanh vào mười thiện nghiệp. Hoặc sanh vào dòng Sát Đế Lợi, Bà La Môn, cư sĩ, đại gia nhiều tiền tài, lăm vàng ngọc, kho bồ tràn đầy, thân hình và tướng mạo đều đẹp đẽ trang nghiêm, bà con và bạn bè cùng đầy đủ, trí tuệ thông minh, sức lực mạnh mẽ như đại lực sĩ. Nếu là phụ nữ mà được nghe danh hiệu của Đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai nhất tâm thọ trì thì về sau không còn chịu lại thân thể phụ nữ.

Mạn Thù, khi Đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai thành tựu tuệ giác vô thượng Bồ-Đề, thì do năng lực đại nguyện xưa mà quán sát chúng sanh bị mọi bệnh khổ, như những bệnh gây ốm, co quắp, tiêu khô, vàng

nóng, hoặc bị trúng bùa êm, thuốc độc, hoặc chết non, chết ngang trái. Muốn làm cho họ tiêu trừ những bệnh khổ ấy, sở cầu mãn nguyện nên bảy giờ Đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai nhập định danh hiệu diệt trừ mọi khổ não của chúng sanh. Nhập định ấy rồi, từ trong nhục kế phóng ra ánh sáng lớn. Trong ánh sáng này diễn ra chú đà la ni vĩ đại sau đây: *“Nam mô bát già phạt đế, bệ sát xã, lu lô tịch lưu ly, bác lặc bà, hát ra xà dã. Đát tha yết đa ra, a ra hắc đế. Tam miệu tam bột đà da, đát diệt tha. Án, bệ sát thệ, bệ sát xã, tam một yết đế tóa ha.”* Khi trong ánh sáng diễn ra chú đà la ni vĩ đại ấy rồi, đại địa chấn động, phóng ra ánh sáng lớn, hết thấy chúng sanh bệnh khổ tiêu trừ, hưởng được cái vui yên ổn. Mạn Thù, nếu thấy nam tử hay nữ nhân, ai bị bệnh khổ thì nên nhất tâm vì bệnh nhân ấy mà luôn tinh khiết, tắm rửa, súc miệng, rồi đem thực phẩm, dược phẩm, hay nước không có vi trùng, trì chú này một trăm lễ tám biến cho họ uống ăn, thì bệnh khổ họ

có tiêu tan tất cả. Nếu có cầu gì, chí tâm tụng niệm thì cũng được như vậy, lại không bệnh, thêm tuổi và sau khi sinh mạng kết thúc thì sanh thế giới hệ của Đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như Lai, được sư không còn thoái chuyển cho đến tuệ giác Bồ-Đề ⁽³³⁾. Vì vậy Mạn Thù, nếu có nam tử, nữ nhân nào đối với Đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai mà chí tâm, tha thiết, cung kính, cúng dường thì hãy thường trì chú này đừng để bỏ phế quên mất.

Mạn Thù, nếu nam tử hay nữ nhân có đức tin thuần tịnh được nghe danh hiệu của Đức Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, ứng cúng, chánh biến tri, nghe rồi trì niệm. Sáng sớm đánh răng, tắm rửa, súc miệng sạch sẽ, đem các thứ hương hoa, trong đó có hương đốt, hương xoa, và diễn tấu kỹ nhạc mà cúng dường hình tượng của Ngài. Đối với kinh này tự chép hoặc bảo người chép, nhất tâm thọ trì, nghe học nghĩa lý, đối với pháp sư giảng giải kinh này cũng nên cúng dường mọi đồ giúp sống thân thể mà mình có, hãy cũng

dường đầy đủ, đừng để vị ấy thiếu thốn. Như vậy thì được chư Phật hộ niệm, sở cầu mãn nguyện cho đến thực hiện tuệ giác bồ đề.

Lúc ấy Mạn Thù đồng tử bạch Phật, bạch Đức Thế-Tôn, con nguyện khi thời kỳ Phật pháp tương tự xuất hiện, thì dùng mọi cách làm cho những thiện nam hay thiện nữ có đức tin thuần tịnh được nghe danh hiệu của Đức Thế-Tôn Dược Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai. Cho đến trong lúc ngủ, con cũng đem danh hiệu Ngài thức tỉnh thính giác của họ.

Bạch Đức Thế-Tôn, đối với kinh này thì thọ trì đọc tụng hay tuyên thuyết khai thị cho người, tự chép hay bảo người chép, cung kính tôn trọng, đem hiến cúng những thứ hương hoa, hương xoa, hương vụn, hương đất, vòng hoa, chuỗi ngọc, tràng phan, bảo cái, và kỹ thuật biểu diễn, trong đó có âm nhạc. Lấy tơ lụa có năm màu sắc làm bao mà đựng. Quét rưới chỗ thanh tịnh, trần thiết đá cao mà để thì khi ấy có bốn đại thiên vương, cùng tùy thuộc của họ, và vô số trăm ngàn thiên chúng,

đều đến chỗ đó mà cúng dường, hộ vệ. Bạch Đức Thế-Tôn, những chỗ kinh bảo này lưu hành, có ai thọ trì được, thì vì bản nguyện, công đức, và danh hiệu được nghe, của Đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, mà nên biết người ấy không còn chết ngang trái, không còn bị những quỷ thần ác đoạt mất tinh chất. Đã bị đoạt thì được lại như cũ, thân tâm an lạc.

Phật dạy, Mạn thù, đúng như vậy, đúng như ông nói. Mạn thù, nếu có thiện nam thiện nữ đức tin thuần tịnh, muốn cúng dường Đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, thì trước hết, hãy tạo lập hình tượng của Ngài, trần thiết tòa thanh tịnh mà đặt để. Rải các thứ hoa, đốt các thứ hương, đem các thứ tràng phan mà trang hoàng chỗ ấy. Bảy ngày đêm thọ Bát quan trai giới, ăn đồ ăn thanh tịnh. Tắm gội cho sạch và thơm, mặc y phục sạch sẽ. Nên phát sanh tâm không dơ bẩn, tâm không giận dữ tác hại. Nghĩa là đối với hết thảy chúng sanh khởi lên cái tâm lợi ích

an lạc, từ bi hỷ xả và bình đẳng. Rồi tấu nhạc và ca tụng, nhiễu quanh tượng Phật Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai theo chiều hướng bên phải. Lại nên tưởng niệm bản nguyện và công đức của đức Như lai ấy, đọc tụng kinh này, tư duy nghĩa ý và diễn giảng khai thị. Như vậy thì mọi sở cầu đều toại ý: cầu sống lâu được sống lâu, cầu giàu có được giàu có, cầu quan chức được quan chức, cầu con trai được con trai, cầu con gái được con gái.

Nếu ai bỗng nhiên bị ác mộng, thấy đủ cảnh tượng khủng khiếp, hoặc bị những giống chim quái dị đến tập hợp lại, hoặc chỗ ở có cả trăm sự quái dị xuất hiện, kẻ ấy nếu đem những đồ tuyệt diệu cung kính cúng dường đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, thì những ác mộng và những cảnh tượng khủng khiếp, những sự không cát tường, ảm mất tất cả, không thể tác hại. Nếu ai bị những sự hãi sợ như thủy tai, hỏa hoạn, khí giới, độc chất, chơi vơi giữa chừng, sa xuống chỗ hiểm, voi dữ, sư tử, cọp, sói, gấu,

bi, rắn độc, bò cạp, rít, sâu, muỗi, nhặng, mà chí tâm tưởng niệm đấng đức phật Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, cung kính cúng dường, thì mọi sự hãi sợ đều thoát được cả. Nếu ai bị nước khác xâm lăng, quấy nhiễu, nội bộ trộm cướp, phản loạn, tưởng niệm cung kính đấng Như lai ấy cũng thoát hết thảy.

Mạn thù, nếu có thiện nam thiện nữ đấng tin thuần tịnh, cho đến hết đời, không thờ vị trời nào khác chỉ nhất tâm qui y Phật Pháp Tăng, thọ trì giới pháp, như năm giới, mười giới, bốn trăm giới của Bồ-Tát, hai trăm năm mươi giới của tử kheo, năm trăm giới của tử kheo ni. Nhưng đối với giới pháp của họ thọ trì, hoặc có kẻ phá phạm nên sợ đọa lạc ác đạo. Nếu biết chuyên tâm trì niệm danh hiệu đấng đức phật Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, cung kính cúng dường, thì quyết chắc không phải lãnh chịu đời sống trong ba ác đạo. Nếu có nữ nhân nào, lúc gần sinh sản, chịu đựng đau đớn cùng cực, mà biết chí tâm trì niệm danh hiệu, lễ bái, ca tụng, cung kính, cúng

dường đức Như lai ấy, thì mọi nỗi đau đớn tan biến tất cả. Đứa con sinh ra, mọi bộ phận của thân hình đều hoàn bị, sắc tướng của thân hình ấy đẹp và nghiêm, ai thấy cũng hoan hỷ, giác quan tinh nhuệ, trí tuệ thông minh, yên ổn, ít bệnh, không có một kẻ không phải người đoạt mất tinh chất của đứa con ấy.

Lúc ấy đức Thế-Tôn bảo tôn giả A Nan, “công đức mà đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai có mà Như lai đã ca tụng, là chỗ hiểu biết cực kỳ sâu xa của chư Phật, khó mà lý giải, ông tin được không?” Tôn giả A Nan bạch Phật, “bạch đức Thế-Tôn uy đức cao cả, đối với kệ kinh Ngài dạy, con không sinh tâm nghi ngờ. Tại sao, vì thân thể, lời nói và ý nghĩ của các đức Như lai, không động tác nào mà không thanh tịnh. Bạch đức Thế-Tôn, vàng nhật nguyệt kia có thể làm cho rơi rụng, và Tu di, hòn núi chúa tể trong các hòn núi, cũng có thể làm cho nghiêng đổ, nhưng lời nói của chư Phật thì không thể làm cho khác đi được. Tuy nhiên, bạch đức Thế-Tôn, có

những kẻ đức tin không đủ nghe nói chỗ hiểu biết cực kỳ sâu xa của chư Phật thì nghĩ, tại sao chỉ trì niệm một danh hiệu Phật của đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai mà thu hoạch bao nhiêu công đức và ích lợi vượt bậc như vậy. Vì sự không tin này mà quay lại phí báng. Những kẻ ấy suốt đêm trường mất lợi lạc lớn, đọa lạc ác đạo trôi lăn không cùng.”

Phật dạy tôn giả A Nan, những kẻ ấy nếu nghe được danh hiệu của đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, chí tâm thọ trì, không sinh nghi hoặc, mà vẫn đọa lạc ác đạo là điều không có. A Nan, đó là chỗ hiểu biết cực kỳ sâu xa của chư Phật, khó thể tin và hiểu. Nay ông tiếp nhận được, phải biết toàn là do uy lực Như lai. A Nan, hết thấy Thanh-Văn, Độc giác và các vị Bồ-Tát chưa bước lên thập địa, đều không thể tin và hiểu một cách đúng như sự thực, chỉ trừ các vị Bồ-Tát còn hệ thuộc một đời mà thôi. A Nan, thân thể loài người khó mà có được, sự tin tưởng tôn kính Tam bảo càng khó mà có được, nhưng nghe

đanh hiệu của đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai lại khó được hơn những sự khó được ấy. A Nan, vô lượng Bồ-Tát hạnh, vô lượng thiện phương tiện, và vô lượng quảng đại nguyện, của đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, trong một đại kiếp hay hơn một đại kiếp, Như lai nói một cách đầy đủ, thì đại kiếp ấy có thể kết thúc mau chóng, còn hạnh nguyện và phương tiện của đức Phật này vẫn không cùng tận.

Lúc ấy trong chúng hội có một vị đại sĩ danh hiệu Cứu-Thoát⁽³⁴⁾, liền từ chỗ ngồi đứng dậy, trần vai áo bên phải, gối bên phải quì xuống sát đất, cong mình, chấp tay mà bạch Phật, bạch đức Thế-Tôn uy đức cao cả, khi thời kỳ Phật pháp tương tự xuất hiện, có những kẻ bị mọi thứ bệnh hoạn làm cho nguy khốn, bệnh mãi, gầy ốm, ăn uống không được, cổ và môi đều khô nóng. Nhìn mọi phía đều đen tối. Tướng chết xuất hiện. Cha mẹ, anh em, bà con, bạn bè, quen biết, khóc lóc vây quanh. Nhưng bản thân bệnh nhân thì tuy

vẫn nằm chỗ của mình, mà lại thấy sứ giả Diêm vương dẫn thần thức của mình đến trước vị vua chấp pháp này. Nguyên mọi người đều có vị thần Cu-Sanh ⁽³⁵⁾, tùy việc họ làm, tội cũng như phước, ghi chép đầy đủ, và bảy giờ trao cả cho Diêm Vương ⁽³⁶⁾. Diêm Vương tra hỏi kẻ ấy, tính việc họ làm, tùy tội và phước mà xử phán. Chính trong lúc này, thân thuộc hay quen biết của bệnh nhân, nếu biết vì họ mà qui y đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, cung thỉnh chư tăng đọc tụng kinh này, đốt cây đèn bảy tầng, treo phan thần "tiếp nối mạng sống" bằng năm màu, thì hoặc có kẻ nơi đây thần thức về được, và như trong chiêm bao, tự thấy rõ ràng; hoặc trải qua bảy ngày, hoặc hai mươi một ngày, hoặc ba mươi lăm ngày, hoặc bốn mươi chín ngày, khi thần thức về được thì như từ chiêm bao thức dậy, tự nhớ biết tất cả quả báo của thiện nghiệp ác nghiệp. Nhờ tự chứng kiến nghiệp báo, nên đến nỗi gặp phải tai nạn cho sinh mạng, cũng không tạo tác ác

ngiệp. Vì vậy, những thiện nam, thiện nữ đức tin thuần tịnh, hãy thọ trì danh hiệu của đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, tùy sức có thể mà cung kính cúng dường.

Lúc ấy tôn giả A Nan hỏi Bồ-Tát Cứu-Thoát, “thiện nam tử, nên bằng cách nào cung kính cúng dường đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai? Phan và đèn "tiếp nối mạng sống" nên làm cách nào?” Bồ-Tát Cứu-Thoát nói, “đại đức, nếu bệnh nhân muốn thoát bệnh khổ, nên vì họ mà bảy ngày đêm thọ trì bát quan trai giới. Nên đem đồ ăn, đồ uống và đồ dùng, tùy sức liệu biện mà cúng dường tỳ kheo tăng. Ngày đêm sáu buổi lễ bái cúng dường Đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, đọc tụng kinh này bốn mươi chín biến, đốt bốn mươi chín ngọn đèn. Tạo hình tượng đức Như-Lai ấy bảy vị. Trước mỗi hình tượng để bảy ngọn đèn, cái lượng mỗi ngọn đèn lớn như bánh xe, và đốt bốn mươi chín ngày đêm, ánh sáng không dứt. Còn làm phan năm màu thì dài bốn mươi chín gang

tay. Nên phóng sanh đến bốn mươi chín giống khác nhau. Như vậy thì có thể qua được tai nạn nguy khốn, không bị mọi thứ ngang trái và quỷ dữ tác hại. Đại đức A Nan, nếu giai cấp Sát đế lợi, các vị vua đã làm lễ quán đảnh, khi tai nạn nổi dậy, như dân chúng bệnh dịch, nước khác lấn ép, nước mình phản nghịch, tinh tú quái dị, nhật thực nguyệt thực gió mưa trái thì, quá thì không mưa, thì giai cấp Sát đế lợi, các vị vua đã làm lễ quán đảnh, lúc ấy, hãy phát khởi tâm từ bi đối với tất cả chúng sanh, ân xá những người bị giam bị nhốt, và theo cách cúng dường tôi đã nói trên mà cúng dường Đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai. Nhờ thiện căn như vậy, và nhờ năng lực bản nguyện của đức Như-Lai ấy, mà làm cho quốc độ của họ tức khắc yên ổn, gió mưa điều hòa, lúa má thành thực, mọi người vô bệnh, vui vẻ. Trong quốc độ của họ không có những loại thần dữ xoa bạo ác, tác hại chúng sanh. Mọi hiện tượng dữ tức thì ẩn mất tất cả. Còn giai cấp Sát đế lợi, và những

vị vua đã làm lễ quán đảnh, thì sự sống, tướng tốt, sức mạnh, vô bệnh và tự do, đều được tăng thêm. Nếu hoàng hậu, hoàng phi, đông cung, vương tử, đại thần, phụ chánh, thể nữ, bách quan và dân chúng, bị bệnh làm khổ, và bị những tai nạn khác, cũng nên làm phan thần năm màu và đốt đèn sáng liên tục, phóng các loại có sinh mạng, rải những bông hoa đủ màu, đốt những hương thơm nổi tiếng, thì bệnh hết, nạn khỏi.”

Lúc ấy tôn giả A Nan lại hỏi Bồ-Tát Cứu-Thoát, “thiện nam tử, tại sao mạng sống đã hết mà có thể làm cho tăng thêm?” Bồ-Tát Cứu-Thoát nói, đại đức, “ngài không nghe Đức Thế-Tôn nói có chín sự chết ngang trái hay sao?” Vì chín sự chết này mà tôi khuyên làm phan và đèn "tiếp nối mạng sống", tu các phước đức. Nhờ tu các phước đức mà trọn đời không trải qua một cơn đau đớn hoạn nạn nào cả.

Tôn giả A Nan hỏi, “chín sự chết ngang trái là gì?” Bồ-Tát Cứu-Thoát nói, có kẻ bị

bệnh tuy nhẹ, nhưng không thầy, không thuốc, không ai coi sóc. Gặp thầy thì lại bị cho thuốc không đúng, nên thật không đáng chết mà chết một cách ngang trái. Lại tin thầy bà yêu nghiệt của tà ma ngoại đạo thuộc phạm vi thế gian nói vớ vẩn về họa phước, nên đâm ra sợ hãi, dao động. Tâm thì không tự chánh nó lại, lại đi bói hỏi để tìm lấy tai họa. Giết hại sinh vật mà giải tấu thần minh, van vái yêu quái để xin làm phước giúp đỡ mong muốn thêm tuổi nhưng chung cục không thể đạt được. Ngu si mê lầm, tin theo cái thấy cong và ngược, nên làm chết mình một cách ngang trái, nhập vào địa ngục, không có kỳ hạn thoát ra. Đó là sự chết ngang trái thứ nhất. Thứ hai, một cách ngang trái bị phép vua giết. Thứ ba, săn bắn, chơi bời, đam mê tửu sắc, phóng túng vô độ, một cách ngang trái bị những kẻ không phải người đoạt mất tinh chất. Thứ tư, một cách ngang trái bị lửa đốt. Thứ năm, một cách ngang trái bị nước chìm. Thứ sáu, một cách ngang trái bị các giống thú

dữ ăn. Thứ bảy, một cách ngang trái rơi xuống sườn núi. Thứ tám, một cách ngang trái trúng chết bởi thuốc độc, ếm vái, chú thư, quỷ khởi thi. Thứ chín, chết một cách ngang trái vì đói khát nguy khốn, không được đồ ăn thức uống. Đó là sự chết ngang trái mà đức Thế-Tôn nói vẫn tất có chín thứ như vậy. Ngoài ra còn có vô số những sự ngang trái khác, khó nói cho đủ. Đại Đức A Nan, Diêm vương lãnh xét sự ghi chép về sách tịch của thế gian. Ai bất hiếu cha mẹ, làm năm tội nghịch, hủy nhục Tam bảo, phá phép vua tôi, làm hồng tánh giới, thì Diêm vương theo tội nặng nhẹ xét mà phạt. Vì lý do ấy, nay tôi khuyên cáo mọi người đốt đèn, treo phan, phóng sanh, tu phước, làm cho họ qua khỏi khốn khổ, không gặp mọi sự hoạn nạn.

Lúc ấy trong chúng hội có mười hai vị đại tướng Dạ xoa, cùng có mặt ở đó, là:

Đại tướng Cung Tỳ La,
Đại tướng Phật Chiết La,
Đại tướng Mê Xí La,

Đại tướng An Đễ La,
 Đại tướng Ngạch Nễ La,
 Đại tướng San Đễ La,
 Đại tướng Nhân Đạt La,
 Đại tướng Ba Di La,
 Đại tướng Ma Hồ La,
 Đại tướng Chân Đạt La,
 Đại tướng Chiêu Đồ La,
 Đại tướng Tỳ Yết La.

Mười hai vị đại tướng Dạ xoa này, mỗi vị có bảy ngàn Dạ xoa làm tùy thuộc, cùng lúc cất tiếng bạch Phật, “bạch Đức Thế-Tôn, chúng con bây giờ nhờ uy lực của Ngài mà nghe được danh hiệu của đức Thế-Tôn Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, không còn nỗi sợ hãi về ác đạo nữa. Chúng con dốc suất nhau, cùng nhau nhất tâm, suốt đời quy y Phật Pháp Tăng, thệ nguyện gánh vác hết thảy chúng sanh, tạo cho họ cái lợi chân thật, cái vui lợi ích. Tùy thôn làng, thị thành, thủ đô, và trong rừng thanh vắng, của bất cứ xứ nào, mà hoặc có kinh này lưu hành, hoặc có kẻ trì niệm

đanh hiệu của đức Được-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, cung kính cúng dường Ngài, thì chúng con, và tùy thuộc của chúng con, hộ vệ người ấy, làm cho họ thoát mọi khổ nạn, mọi ước nguyện đều thỏa mãn. Hoặc ai bị bệnh khổ mà cầu thoát qua, thì cũng nên đọc tụng kinh này, dùng tơ sợi năm màu mà kết tên chúng con. Được toại nguyện rồi mới tháo kết ấy.”

Lúc ấy Đức Thế-Tôn tán dương các đại tướng Dạ xoa rằng, “lành thay các tướng Đại dạ xoa, lành thay, các người nghĩ báo ân đức của đức Thế-Tôn Được-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, thì thường nên như vậy mà lợi ích an lạc hết thảy chúng sanh.”

Bấy giờ tôn giả A Nan bạch Phật, “bạch Đức Thế-Tôn, nên mệnh danh như thế nào về pháp môn này, và chúng con nên phụng trì kinh này như thế nào?”

Phật dạy tôn giả A Nan, “pháp môn này nên mệnh danh nói về bản nguyện công đức

của đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, cũng nên mệnh danh nói về sự kết nguyện thần chú để lợi ích chúng sanh của mười hai thần tướng, lại nên mệnh danh Bạt trừ hết thảy nghiệp chướng.” Nên phụng trì như vậy. Khi đức Thế-Tôn nói lời này rồi, các vị đại Bồ-Tát cùng các vị đại Thanh-Văn, quốc vương, đại thần, đạo sĩ, cư sĩ, thiên chúng, long chúng, dạ xoa, càn thất bà, a tu la, ca lâu la, khẩn na la, ma hầu la đà, loài người và loài không phải người, toàn thể đại chúng như vậy nghe những điều Phật dạy, ai cũng cực kỳ hoan hỷ, tín thọ phụng hành.

Nam mô Dược sư hội thượng Phật Bồ-Tát.

(3 lần)

(Hoàn kinh)

**Nhất tâm đánh lễ Bồn-Sư Thích-Ca Mâu Ni
Phật.**

**Nhất tâm đánh lễ Dược Sư Lưu Quang Như
Lai.**

**Nhất tâm đảnh lễ Dược Sư Hội Thượng Phật
Bồ-Tát.**

**Nhất tâm đảnh lễ Nhật Quang Biến Chiếu Bồ
Tát.**

**Nhất tâm đảnh lễ Nguyệt Quang Biến Chiếu
Bồ-Tát.**

Nhất tâm đảnh lễ Văn Thù Sư Lợi Bồ-Tát.

Nhất tâm đảnh lễ Quán Thế Âm Bồ-Tát.

Nhất tâm đảnh lễ Đắc Đại Thế Bồ-Tát.

Nhất tâm đảnh lễ Vô Tận Ý Bồ-Tát.

Nhất tâm đảnh lễ Bảo Đàn Hoa Bồ-Tát.

Nhất tâm đảnh lễ Dược Vương Bồ-Tát.

Nhất tâm đảnh lễ Dược Thượng Bồ-Tát.

Nhất tâm đảnh lễ Di Lạc Bồ-Tát...

(Bát Nhã Tâm Kinh)

**Ma ha bát nhã ba la mật đa tâm kinh,
Quán Tự Tại Bồ-Tát hành thâm Bát-nhã ba-**

la-mật-đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách. Xá-Lợi tử sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc. Thọ, tưởng, hành, thức diệt phục như thị. Xá-lợi tử, thị chư pháp không tướng, bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm.

Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới. Vô vô minh, diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo, vô trí diệt vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề-tát-đỏa y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại. Vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu kính Niết-bàn. Tam thế chư Phật y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la Tam-miệu Tam-bồ-đề. Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thiết khổ, chân thật bất hư.

Cổ thuyết Bát-nhã Ba-la-mật-đa chú tức thuyết chú viết:

**Yết-đế, yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng
yết-đế, bồ-đề tát-bà-ha.**

(Thần Chú Vãng Sanh)

**Nam-mô a di đa bà dạ. Đa tha dà đa dạ.
Đa địa dạ tha. A di rị đô bà tỳ. A di rị đa tất
đam bà tỳ. A di rị đa tì ca lan đế. A di rị đa, tì
ca lan đa. Đà di nị dà dà na. Chỉ đa ca lệ ta bà
ha.**

(Tán Phật Dược Sư)

**Đức giáo chủ Đông Phương
Mười hai nguyện hoằng dương,
Cứu muôn loài thoát khổ,
Khai diễn pháp chân thường
Bốn chín ngày đèn hương,
Trang nghiêm khắp đạo trường,
Trì danh và đánh lễ,
Tiêu tai, thọ miên trường.**

Nam mô Dược-Sư Hải Hội Phật Bồ-Tát. (3 lần)

--o0o--

**Ta bà cảnh giới thật mong manh,
 Vì để giúp đời, nói pháp kinh.
 Bảy Phật Dược-Sư diệt tội chướng
 Mười hai nguyện lớn cứu quần sanh.
 Ba ngàn hóa Phật đồng gia hộ.
 Tám vị Bồ-Tát chứng lòng thành
 Giải kết, tiêu tai, tăng tuổi thọ,
 Phước duyên lợi lạc, sống an lành.**

Nam mô Dược Sư Lưu Ly Quang Vương Phật
(108 tùy ý)

Nam mô Nhật Quang Biến Chiếu Bồ-Tát. (3lần)

Nam mô Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ-Tát.
(3 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát. (3 lần)

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-Tát.
(3 lần)

(Phúng kinh)

Tụng kinh Dược Sư công đức thù thắng hạnh.

**Vô biên thắng phước giai hồi hướng.
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng-sanh.
 Tốc vãng Vô Lượng Quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chướng trừ phiền não.
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu.
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
 Thế thế thường hành Bồ-Tát đạo.
 Nguyện sanh Tây-phương Tịnh độ trung.
 Cứu phẩm liên hoa vi phụ mẫu.
 Hoa khai kiến Phật ngộ Vô sanh.
 Bất thối Bồ-Tát vi bạn lữ.
 Nguyện dĩ thử công đức.
 Phổ cập ư nhất thiết.
 Ngã đẳng dữ chúng-sanh
 Giai cộng thành Phật đạo.**

(cầu nguyện – 1. cầu nguyện cho bản thân)

**Đệ tử tên ... pháp danh ... đem công đức
 thọ trì kinh bản nguyện công đức của Đức
 Dược-Sư Lưu-Ly Quang Như-Lai, cầu
 nguyện bình chướng tiêu trừ, phước thọ tăng
 trưởng, đời này thiện căn không bị trở ngại,**

kiếp sau đích thân tiếp nhận sự thọ ký tối thượng của Phật.

(2. cầu nguyện cho người khác)

Đệ tử tên ... pháp danh ..., chí thành vì ... (tên người khác), pháp danh ... thọ trì kinh bản nguyện công đức của Đức Dược-Sư Lưu-Lý Quang Như-Lai, cầu nguyện cho ... nhờ công đức này mà bệnh chướng tiêu tan, phước thọ tăng thượng, chánh tính không bị phá hoại, thiện căn không bị trở ngại, đời này thân cận, phụng sự Tam Bảo, kiếp sau đích thân nhận được sự thọ ký của Phật.

(Hồi hướng công đức)

**Nguyện đem công đức này
Hướng về khắp tất cả
Nguyện con và chúng sanh
Đều trọn thành Phật đạo.**

(Qui y Tam-Bảo)

**Tự qui y Phật, xin nguyện chúng sanh thể
thao đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lay)**

**Tự qui y Pháp, xin nguyện chúng sanh
thấu rõ kinh tạng, trí huệ như biển. (1 lay)**

**Tự qui y Tăng, xin nguyện chúng sanh,
thống lý đại chúng hết thấy không ngại. (1 lay)**



Chú Thích:

1. Phán đoán mà tính chân thực
2. Thánh nhân.
3. Ròng ở cõi trời
4. Điều Ngự Trượng Phu còn một nghĩa khác nữa là Đức Phật có khả năng điều phục những người hiền và ngự phục những kẻ ác theo về chính đạo
5. Người biết giữ phép tắc
6. Bát thập tùy hình còn gọi là bát thập tùy hảo – ý nghĩa là 80 vẽ đẹp của chư Phật
7. luy
8. còn gọi là nhất sanh bổ xứ - là Bồ-Tát đẳng
9. 8 vị Bồ-Tát lớn - đứng đầu
10. 8 danh hiệu của Bồ-Tát
11. lướt không gian mà đến
12. lại nữa
13. sa ha hay còn gọi là sóa ha – chân ngôn ý nói vượt qua
14. vì người bệnh
15. tinh khiết
16. Thánh nhân đã đạt bậc giác ngộ
17. Bông hoa
18. Tỉnh thức, giác ngộ
19. Thọ trì
20. Thanh khiết
21. Làm nhiều phước
22. Có
23. Tín
24. Xưng tên mình

25. Xung pháp danh
26. Xung tên họ người mình cầu
27. Mạn Thù Thất Lợi
28. Tà đạo con đường không chính đáng
29. Ác kiến như tà kiến thấy sai lệch
30. Giống như ác kiến
31. Cảnh giới Tây Phương của Phật A Di Đà
32. Tà đạo, làm chuyện không chính đáng
33. Thời kỳ pháp của Đức Phật Thích-Ca Mâu
34. Vị Bồ-Tát trong thời Đức Phật Thích-Ca
35. Thần coi về sổ bộ cuộc đời mình
36. Diêm Vương, người tra xét tội phước của mình



NGHI THỨC SÁM HỐI



NGHI THỨC SÁM HỐI

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN

Án lam xóa ha. *(3 lần)*

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. *(3 lần)*

HỒNG DANH SÁM-HỐI

(Sám-hối là làm cho ba nghiệp được thanh-tịnh)

(Tất cả đều quỳ thẳng và chấp tay, vị chủ lễ cầm ba cây hương đưa ngang trán và đọc bài cúng hương như sau):

**Nguyện thử diệu hương vân,
Biển mãn thập phương giới,
Cúng-dường nhứt-thế Phật,**

**Tôn pháp chư Bồ-Tát,
 Vô biên Thanh-Văn chúng,
 Cập nhứt thế Thánh-Hiền,
 Duyên khởi quang minh đài,
 Xứng tánh tác Phật-sự,
 Phổ huân chư chúng-sanh,
 Giai phát Bồ-Đề tâm,
 Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
 Viên-thành vô-thượng đạo.**

KỆ TÁN-DƯƠNG PHẬT-BẢO

**Pháp vương vô-thượng tôn
 Tam-giới vô luân thất
 Thiên nhưn chi Đạo-sư
 Tứ-sanh chi từ-phụ
 Ư nhứt niệm quy-y
 Năng diệt tam-kỳ nghiệp
 Xưng dương nhược tán-thán
 Ưc kiếp mạc năng tận.**

(Đứng dậy cảm hướng lên hư rồi chấp tay đứng thẳng và niệm lớn)

QUÁN TƯỞNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
 Cảm ứng đạo-giao nan tư nghi,
 Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
 Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
 Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
 Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ. *(1 xá)*

Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. *(1 lay)*

Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ, Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Long-Hoa Giáo-chủ đương lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-Tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-Tát. *(1 lay)*

Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-Thế-Chí

Bồ-Tát, Đại-nguyên Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-Tát. (1 lay)

(Đồng đứng ngay thẳng chắp tay đọc bài)

TÁN DƯƠNG-CHI

**Dương-chi tịnh thủy,
Biển sái tam-thiên,
Tánh không bát-đức lợi như thiên,
Pháp-giới quảng tăng diên...
Diệt tội tiêu khiên,
Hỏa diệm hóa Hồng-liên.**

Nam-mô Thanh-Lương-Địa Bồ-Tát. (3
lần)

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát.
(3 lần)

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi tâm
đà-la-ni. Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da,
Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma**

ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ số
đát na đát tỏa. Nam-mô tát kiết lật đỏa y
mông a rị da, bà lô kiết đế thất Phật ra lẳng
đà bà.

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn đa
sa mé, tát bà a tha đậu thâu bằng, a thệ dụng,
tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đật đậu,
đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế,
di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma
ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô
kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha
phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật
ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế
lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra
xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô
hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị
tát rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ,
bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc
ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà
ha. Ma ha tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ
thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà
ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a mục

khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tát đà dạ, ta
bà ha. Giả kiết ra a tát đà dạ, ta bà ha. Ba đà
ma yết tát đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn
đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ,
ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam-
mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta
bà ha. Án tát điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ,
ta bà ha. *(3 lần)*

**Nam-mô BỔn-sư Thích-Ca Mâu-Ni
Phật.** *(3 lần)*

KHAI KINH KỆ

Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp,
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiệt nghĩa.

Nam-mô Hồng Danh Hội Thượng Bồ-Tát.
(3 lần)

HÔNG-DANH BỬU-SÁM

Đại-từ đại-bi mẫn chúng-sanh, Đại-hỉ đại-xả tế hàm-thức, Tướng-hảo quang-minh dĩ tự nghiêm, Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ. (1)

Nam-mô quy-y Kim-Cang Thượng sư. (2)

Quy-y Phật, quy-y Pháp, quy-y Tăng. (3)

Ngã kim phát tâm, bất vị tự cầu Nhơn-Thiên phước báo, Thanh-Văn, Duyên-Giác, nãi chí Quyên-thừa chư vị Bồ-Tát, quy y tối thượng thừa, phát bồ-đề tâm, nguyện dữ pháp-giới chúng-sanh nhưt thời đồng đắc A-Nậu-Đa-La Tam-Miệu Tam-Bồ-Đề. (4)

Nam-mô quy-y thập-phương tận hư-không giới nhưt thiết chư Phật. (5)

Nam-mô quy-y thập-phương tận hư-không giới nhưt thiết Tôn Pháp. (6)

Nam-mô quy-y thập-phương tận hư-không giới nhưt thiết Hiền Thánh Tăng. (7)

Nam-mô Như-Lai, Ứng-Cúng, Chánh-Biến-Tri, Minh-Hạnh-Túc, Thiện-Thệ, Thế-Gian-Giải, Vô-Thượng-Sĩ, Điều-Ngự Trượng-Phu, Thiên-Nhơn-Sư, Phật, Thế-Tôn. (8)

Nam-mô Phổ-Quang Phật. (9)

Nam-mô Phổ-Minh Phật. (10)

Nam-mô Phổ-Tịnh Phật. (11)

Nam-mô Đa-Ma-La-Bạt-Chiên-Đàn-Hương Phật. (12)

Nam-mô Chiên-Đàn Quang Phật. (13)

Nam-mô Ma-Ni-Tràng Phật. (14)

Nam-mô Hoan-Hỷ-Tạng-Ma-Ni-Bảo-Tích Phật. (15)

Nam-mô Nhứt-Thiết Thế-Gian Nhạo-Kiến-Thượng-Đại Tinh-Tấn Phật. (16)

Nam-mô Ma-Ni-Tràng-Đăng-Quang Phật. (17)

Nam-mô Huệ-Cự-Chiếu Phật. (18)

Nam-mô Hải-Đức-Quang-Minh Phật. (19)

**Nam-mô Kim-Cang Lao-Cường-Phổ-Tán-
Kim-Quang Phật. (20)**

**Nam-mô Đại-Cường Tinh-Tấn Đông-Mãnh
Phật. (21)**

Nam-mô Đại-Bi-Quang Phật. (22)

Nam-mô Từ-Lực-Vương Phật. (23)

Nam-mô Từ-Tạng Phật. (24)

**Nam-mô Chiên-Đàn Khốt Trang-Nghiêm
Thắng Phật. (25)**

Nam-mô Hiền-Thiện-Thủ Phật. (26)

Nam-mô Thiện-Ý Phật. (27)

**Nam-mô Quảng Trang-Nghiêm-Vương Phật.
(28)**

Nam-mô Kim-Hoa-Quang Phật. (29)

**Nam-mô Bảo-Cái-Chiếu Không Tự-Tại Lực
Vương Phật. (30)**

**Nam-mô Hư-Không Bảo-Hoa Quang Phật.
(31)**

**Nam-mô Lưu-Lý Trang-Nghiêm Vương
Phật. (32)**

**Nam-mô Phổ-Hiện-Sắc-Thân-Quang Phật.
(33)**

Nam-mô Bất-Động-Trí Quang Phật. (34)

**Nam-mô Hàng Phục Chúng-Ma-Vương Phật.
(35)**

Nam-mô Tài Quang-Minh Phật. (36)

Nam-mô Trí-Huệ-Thắng Phật. (37)

Nam-mô Di-Lặc-Tiên Quang Phật. (38)

**Nam-mô Thiện-Tịch-Nguyệt-Âm Diệu-Tôn
Trí-Vương Phật. (39)**

Nam-mô Thế-Tĩnh-Quang Phật. (40)

**Nam-mô Long-Chủng-Thượng-Tôn-Vương
Phật. (41)**

Nam-mô Nhật-Nguyệt-Quang Phật. (42)

**Nam-mô Nhật-Nguyệt-Châu-Quang Phật.
(43)**

**Nam-mô Huệ-Tràng-Thắng-Vương Phật.
(44)**

Nam-mô Sư-Tử-Hồng-Tự-Tại-Lực-Vương Phật. (45)

Nam-mô Diệu-Âm-Thắng Phật. (46)

Nam-mô Thường-Quang-Tràng Phật. (47)

Nam-mô Quan-Thế-Đăng Phật. (48)

Nam-mô Huệ-Oai-Đăng-Vương Phật. (49)

Nam-mô Pháp-Thắng-Vương Phật. (50)

Nam-mô Tu-Di Quang Phật. (51)

Nam-mô Tu-Ma-Na-Hoa Quang Phật. (52)

Nam-mô Ưu-Đàm-Bát-La-Hoa Thù-Thắng-Vương Phật. (53)

Nam-mô Đại-Huệ-Lực-Vương Phật. (54)

Nam-mô A-Súc-Tỳ-Hoan-Hỉ-Quang Phật.
(55)

Nam-mô Vô-Lượng-Âm-Thịnh-Vương Phật.
(56)

Nam-mô Tài-Quang Phật. (57)

Nam-mô Kim-Hải-Quang Phật. (58)

Nam-mô Sơn-Hải Huệ-Tự-Tại-Thông-Vương Phật. (59)

Nam-mô Đại-Thông-Quang Phật. (60)

Nam-mô Nhứt-Thiết Pháp-Tràng Mãn-Vương Phật. (61)

Nam-mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (62)

Nam-mô Kim-Cang Bất-Hoại Phật. (63)

Nam-mô Bảo-Quang Phật. (64)

Nam-mô Long-Tôn-Vương Phật. (65)

Nam-mô Tinh-Tấn-Quân Phật. (66)

Nam-mô Tinh-Tấn-Hỷ Phật. (67)

Nam-mô Bảo-Hỏa Phật. (68)

Nam-mô Bảo-Nguyệt-Quang Phật. (69)

Nam-mô Hiện-Vô-Ngu Phật. (70)

Nam-mô Bảo-Nguyệt Phật. (71)

Nam-mô Vô-Cầu Phật. (72)

Nam-mô Ly-Cầu Phật. (73)

Nam-mô Đông-Thí Phật. (74)

Nam-mô Thanh-Tịnh Phật. (75)

Nam-mô Thanh-Tịnh Thích Phật. (76)

Nam-mô Ta-Lưu-Na Phật. (77)

Nam-mô Thủy-Thiên Phật. (78)

Nam-mô Kiên-Đức Phật. (79)

Nam-mô Chiên-Đàn Công-Đức Phật. (80)

Nam-mô Vô-Lượng-Cúc-Quang Phật. (81)

Nam-mô Quang-Đức Phật. (82)

Nam-mô Vô-Uỷ-Đức Phật. (83)

Nam-mô Na-La-Điên Phật. (84)

Nam-mô Công-Đức-Hoa Phật. (85)

**Nam-mô Liên-Hoa Quang-Du-Hí Thần-
Thông Phật.** (86)

Nam-mô Tài-Công-Đức Phật. (87)

Nam-mô Đức Niệm Phật. (88)

Nam-mô Thiện Danh-Xưng Công-Đức Phật.
(89)

Nam-mô Hồng-Diệm-Đế-Tràng-Vương Phật.
(90)

Nam-mô Thiện-Du-Bộ Công-Đức Phật. (91)

Nam-mô Đâu-Chiên-Thắng Phật. (92)

Nam-mô Thiện-Du-Bộ Phật. (93)

Nam-mô Châu-Tráp Trang-Nghiêm-Công-Đức Phật. (94)

Nam-mô Bảo-Hoa Du-Bộ Phật. (95)

Nam-mô Bảo-Liên-Hoa-Thiện-Trụ-Ta-La-Thọ Vương Phật. (96)

Nam-mô Pháp-Giới-Tạng-Thân-A-Di-Đà Phật. (97)

Như thị đẳng, nhưt thiết thể-giới, chư Phật Thế-Tôn, thường-trụ tại thể, thị chư Thế-Tôn đương từ niệm ngã! Nhược ngã tử sanh, nhược ngã tiền sanh, từng vô-thử sanh-tử dĩ lai, sở tác chúng tội, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy-hỉ. Nhược tháp, nhược Tăng, nhược tứ phương tăng vật, nhược tự thủ, nhược giáo tha thủ, kiến thủ

tùy-hỉ. Ngũ vô-gián tội, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy-hỉ. Thập bất thiện đạo, nhược tự tác, nhược giáo tha tác, kiến tác tùy-hỉ.

Sở tác tội-chướng, hoặc hữu phú tàng, hoặc bất phú tàng, ung đọa địa-ngục, ngã-qui súc-sanh, chur dư ác thú, biên-địa, hạ tiện, cập miệt lệ-xa, như thị đẳng xứ, sở tác tội-chướng, kim giai sám-hối. (98)

Kim chur Phật Thế-Tôn, đương chứng tri ngã, đương ức niệm ngã, ngã phục ư chur Phật Thế-Tôn tiền, tác như thị ngôn: nhược ngã thủ sanh, nhược ngã dư sanh, tăng hành bố-thí, hoặc thủ tịnh giới, nãi chí thí dữ súc-sanh, nhứt đoàn chi tự, hoặc tu tịnh-hạnh, sở hữu thiện-căn, thành-tự chúng-sanh, sở hữu thiện-căn, tu-hạnh bồ-đề, sở hữu thiện-căn, cập vô thượng trí, sở hữu thiện-căn, nhứt thiết hiệp tập, giáo kế trừ lượng, giai tất hồi-hướng A-nậu-đa-la tam-miệu-tam-bồ-đề; Như quá-khứ, vị-lai, hiện-tại chur Phật sở tác hồi-hướng, ngã diệc như thị hồi-hướng,

chúng tội giai sám-hối, chư phước tận tùy-hỉ, cập thỉnh Phật công-đức, nguyện thành vô-thượng trí. Khứ, lai, hiện-tại Phật, ư chúng-sanh tối-thắng, vô-lượng công-đức hải, ngã kim qui-mạng lễ. (99)

Sở hữu thập-phương thế-giới trung, Tam thế nhứt thiết nhưn Sư-Tử, Ngã dĩ thanh-tịnh thân, ngũ, ý Nhứt thiết biến lễ tận vô dư, Phổ-Hiền hạnh nguyện oai-thần lực, Phổ hiện nhứt thiết Như-Lai tiền, Nhứt thân phục hiện sát-trần thân, Nhứt nhứt biến lễ sát-trần Phật. (100)

Ư nhứt trần trung trần số Phật, Các xử Bồ-Tát chúng hội trung, Vô tận pháp-giới trần diệc nhiên, Thâm tín chư Phật giai sung mãn. Các dĩ nhứt thiết âm thanh hải Phổ xuất vô tận diệu ngôn từ, Tận ư vị lai nhứt thiết kiếp, Tán Phật thậm thâm công-đức hải. (101)

Dĩ-chư tối thắng diệu hoa man. Kỹ-nhạc đồ hương cập tán-cái. Như thị tối-thắng trang nghiêm cụ, Ngã dĩ cúng-dường chư Như-Lai,

Tối-thắng y-phục tối-thắng hương, Mạc hương, thiêu hương dữ đấng chúc, Nhứt nhứt giai như diệu-cao tỵ, Ngã tất cúng-dường chư Như-Lai, Ngã dĩ quảng đại thắng giải tâm, Thâm tín nhứt thiết tam thể Phật, Tất dĩ Phổ Hiền hạnh nguyện lực, Phổ biến cúng-dường chư Như-Lai. (102)

Ngã tích sở tạo chư ác nghiệp, Giai do vô thỉ tham, sân, si. Tùng thân ngữ ý chi sở sanh, Nhứt thiết ngã kim giai sám-hối. (103)

Thập phương nhứt thiết chư chúng-sanh, Nhị thừa hữu-học cập vô-học. Nhứt thiết Như-Lai dữ Bồ-Tát, Sở hữu công-đức giai tùy-hỉ. (104)

Thập phương sở hữu thế-gian đấng, Tối-sơ thành-tựu Bồ-đề giả, Ngã kim nhứt thiết giai khuyến thỉnh, Chuyển ư vô-thượng diệu pháp-luân. (105)

Chư Phật nhược dục thị Niết-bàn, Ngã tất chí-thành nhi khuyến thỉnh, Duy nguyện

cửu trụ sát-trần kiếp, Lợi lạc nhứt thiết chư chúng sanh. (106)

Sở hữu lễ tán cúng-dường phước, Thịnh Phật trụ thể chuyển pháp-luân, tùy-hỉ, sám-hối chư thiện-căn, Hồi hướng chúng-sanh cập Phật đạo. (107)

Nguyện tương dĩ thử thắng công-đức, Hồi-hướng vô-thượng chơn pháp-giới, Tánh tướng Phật, Pháp cập Tăng-già, Nhị đế dung thông tam-muội ấn, Như thị vô-lượng công-đức hải, Ngã kim giai tất tận hồi-hướng, Sở hữu chúng-sanh thân, khẩu, ý, Kiến hoặc đàn báng ngã pháp đẳng, Như thị nhứt thiết chư nghiệp-chướng. Tất giai tiêu-diệt tận vô dư, Niệm niệm trí châu ư pháp-giới, Quảng độ chúng-sanh giai bất thối, Nãi chí hư-không thể-giới tận, chúng-sanh cập nghiệp phiền-não tận, Như thị tứ pháp quảng vô-biên. Nguyện kim hồi-hướng diệc như-thị. (108)

Nam-mô Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát. (3 lần)

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Ma ha bát nhã ba la mật đa tâm, Quán-tự-tại Bồ-Tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách. Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhân, nhĩ, tử, thiết, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệp, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệp vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệp vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo

mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế
chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đấng A-
nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần
chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị
vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ,
chơn thiết bất hư. Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-
mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng
yết-đế, Bồ-đề tát bà ha. *(3 lần)*

VÃNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN

Nam-mô a di đa bà dạ,
Đa tha dà đa dạ,
Đa địa dạ tha.
A di rị đô bà tỳ,
A di rị đa tất đam bà tỳ,
A di rị đa tì ca lan đế,
A di rị đa, tì ca lan đa,
Dà di nị dà dà na,
Chỉ đa ca lệ ta bà ha.

TÁN PHẬT

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
 Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân,
 Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di,
 Cấm mục trùng thanh tứ đại hải,
 Quang trung hóa Phật vô số ức,
 Hóa Bồ-Tát chúng diệp vô-biên,
 Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,
 Cứu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.**

Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới, đại-từ đại-bi, tiếp dẫn đạo-sư A-Di-Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (niệm nhiều càng tốt)

Nam-mô Đại-bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát. (3 lần)

Nam-mô Địa-Tạng Vương Bồ-Tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh-Tịnh Đại-Hải Chúng Bồ-Tát. (3 lần)

(Đồng quỳ xuống chấp tay và đọc bài sám như sau)

SÁM HỐI PHÁT NGUYỆN

**Đệ tử kính lạy đức Phật Thích-Ca,
Phật A-Di-Đà,
Thập phương chư Phật,
Vô lượng Phật Pháp,
Cùng Thánh Hiền Tăng,
Đệ-tử lâu đời lâu kiếp
Nghiệp-chướng nặng nề,
Tham giận kiêu-căng,
Si-mê lầm-lạc,
Ngày nay nhờ Phật,
Biết sự lỗi lầm,
Thành tâm sám hối,
Thề tránh điều dữ,
Nguyện làm việc lành,
Ngửa trông ơn Phật,
Từ-bi gia hộ,
Thân không tật bệnh,
Tâm không phiền-não,
Hàng ngày an vui tu tập,
Phép Phật nhiệm-mầu,
Để mau ra khỏi luân-hồi,**

**Minh tâm kiến tánh,
 Trí-huệ sáng-suốt,
 Thần-thông tự-tại,
 Đặng-cứu độ các bậc tôn trưởng,
 Cha mẹ anh em,
 Thân bằng quyến thuộc,
 Cùng tất cả chúng-sinh,
 Đồng thành Phật-đạo.**

(Tiếp đọc bài hồi hướng)

HỒI HƯỚNG

**Sám-hối công-đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi-hướng,
 Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,
 Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam-chướng trừ phiền-não,
 Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
 Thế thế thường hành Bồ-Tát đạo.
 Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ
 trung,
 Cứu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,**

**Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ-Tát vi bạn hữu.
 Nguyên dĩ thử công-đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng-sanh,
 Giai cộng thành Phật-đạo.**

QUỖ XƯỞNG:

**Tội từ tâm khởi đem tâm sám
 Tâm được tịnh rồi tội liền tiêu
 Tội tiêu tâm tịnh thấy đều không
 Thế mới thật là chơn sám hối.
 Nam mô Cầu Sám Hối Bồ-Tát. (3 lần)**

XƯỞNG NGUYỄN:

**Vừa rồi, bao nhiêu công đức
 Bấy nhiêu hương hoa
 Thành kính thiết tha
 Nguyên xin cúng dường
 Mười phương chư Phật Chứng minh công
 đức.**

PHỤC NGUYỆN

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

Thượng lai đệ-tử chúng đấng, chí thành lễ Phật Hồng danh, sám hối công-đức. Chuyên vì, thượng báo tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ. Thứ nguyện hiện tiền đệ-tử chúng đấng, tội diệt phước sanh, Bồ-đề tâm tăng trưởng, trí tánh thường minh, Bát-nhã hoa khai, Đạo tâm bất thối.

PHỔ NGUYỆN

Âm siêu dương thối, Pháp giới chúng sanh, Tình dữ vô tình, Tề thành Phật-đạo. Nam-mô A-Di-Đà Phật.

TAM QUY-Y

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại đạo, phát vô-thượng tâm.

(1 lạy)

**Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-
sinh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải.**

(1 lay)

**Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-
sinh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại.**

(1 lay)

(Xá rồi lui ra)



KINH A DI ĐÀ

Âm Hán dịch: Ngài Tam Tạng Pháp Sư Cư Ma La Thập

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN

Án lam xóa ha. *(3 lần)*

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ
ta phạ, bà phạ truật độ hám.** *(3 lần)*

CÚNG HƯƠNG

*(Thắp ba cây hương, quỳ ngay thẳng, cầm hương ngang trán niệm
lớn bài cúng hương)*

**Nguyện thử diệu hương vân,
Biển mãn thập phương giới,
Cúng dường nhưt-thế Phật,
Tôn pháp chư Bồ-Tát,**

**Vô biên Thanh-Văn chúng,
 Cập nhưt thể Thánh-Hiền,
 Duyên khởi quang minh đài,
 Xứng tánh tác Phật-sự,
 Phổ huân chư chúng-sanh,
 Giai phát BỒ-ĐỀ tâm,
 Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
 Viên-thành vô-thượng đạo.**

(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)

KỶ NGUYỆN

**Tư thời đệ-tử chúng đảnh phúng tụng
 kinh chú, xưng tán hồng-danh, tập thử công-
 đức, nguyện thập-phương thường-trú Tam-
 bảo, BỔn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, tiếp dẫn
 đạo-sư A-Di-Đà Phật, từ-bi tiếp độ hương
 linh ... pháp-danh ... phiền-não đoạn-diệt,
 nghiệp-chướng tiêu trừ, tốc xả mê đồ, siêu
 sanh Tịnh-độ, ngưỡng kỳ chư Phật từ-bi
 phóng quang tiếp độ hương-linh vãng sanh
 Cực-lạc quốc.**

TÁN PHẬT

**Pháp vương vô-thượng tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên nhơn chi Đạo-sư
Tứ-sanh chi từ-phụ
Ư' nhứt niệm quy-y
Năng diệt tam-kỳ nghiệp
Xưng dương nhược tán-thán
Ức kiếp mạc năng tận.**

(Đứng dậy cảm hương lên lư rồi chấp tay đứng thẳng và niệm lớn)

QUÁN TƯỚNG

**Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.**

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-

**phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh
Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lay)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-
chủ Bồn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-
lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù
Su-Lợi Bồ-Tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát,
Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-Tát, Linh-sơn hội
thượng Phật Bồ-Tát. (1 lay)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây-phương
Cực-lạc thế-giới Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà Phật,
Đại bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-Thế-Chí
Bồ-Tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-
Tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-Tát. (1 lay)**

(Đứng ngay, vô chuông mõ và đồng tụng):

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới môn huân,
Chư Phật hải hội tất diêu văn,
Tùy xứ kiết tường vân,**

**Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.**

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát ma-ha-tát.
(3 lần)

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát.
(3 lần)

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi tâm
đà-la-ni. Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.**

**Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát
ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà
da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt
duệ số đát na đát tỏa.**

**Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da,
bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam-
mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát
bà a tha đậu thâu bằng, a thệ dụng, tát bà tát
đa, na ma bà già, ma phạt đật đậu, đát diệt
tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị,**

ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết môn, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ, bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà ha. Ma ha tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a mục kê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

**Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta
bà ha.** (3 lần)

Nam-mô Bôn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

KHAI KINH KỆ

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
Nguyện giải Như-Lai chơn thiết nghĩa.**

KINH A-DI-ĐÀ

Nam-Mô Liên-Trì Hải-Hội Phật Bồ-Tát.

(3 lần)

PHẬT THUYẾT A-DI-ĐÀ KINH

**Như thị ngã văn: Nhứt thời Phật tại Xá-
vệ quốc, Kỳ thọ Cấp-cô-độc viên, dữ đại Tỳ-
kheo tăng, thiên nhị bá ngũ thập nhơn câu,
giai thị đại A-La-hán, chúng sở tri thức:**

Trưởng-lão Xá-Lợi-Phát, Ma-ha Mục-kiền-liên, Ma-ha Ca-diếp, Ma-ha Ca-chiên-diên, Ma-ha Câu-hy-la, Li-bà-đa, Châu-lợi-bàn-đà-dà, Nan-đà, A-Nan-đà, La-hầu-la, Kiêu-phạm-ba-đề, Tân-đầu-lô-phả-la-đọa, Ca-lưu-đà-di, Ma-ha Kiếp-tân-na, Bạc-Câu-la, A-nâu-lâu-đà, như thị đẳng chư đại đệ tử, tinh chư BỒ-Tát ma-ha-tát. Văn-thù Sư-lợi pháp-vương-tử, A-dật-đa BỒ-Tát, Càng Đà-ha-đề BỒ-Tát, Thường-tinh-tán BỒ-Tát, dữ như thị đẳng, chư đại BỒ-Tát; cập Thích-đề-hoàn nhưn đẳng, vô-lượng chư thiên, đại-chúng câu. Nhĩ thời Phật cáo Trưởng lão Xá-Lợi-Phát: "Tùng thị Tây-phương quá thập vạn ức Phật-độ, hữu thế-giới danh viết Cực-lạc kỳ độ hữu Phật hiệu A-Di-Đà, kim hiện tại thuyết-pháp".

Xá-Lợi-Phát! Bỉ độ hà cố danh vi Cực-lạc? Kỳ quốc chúng-sanh vô hữu chúng khổ, đản thọ chư lạc, cố danh Cực-lạc. Hựu Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc độ, thất trùng lan thuẩn, thất trùng la-võng, thất trùng hàng

**thọ, giai thị tứ bảo, châu tráp vi nhiều, thị cố
bỉ quốc danh vi Cực-lạc.**

**Hựu Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc độ, hữu
thất bảo trì, bát công-đức thủy, sung mãn kỳ
trung, trì để thuận dĩ kim sa bố địa, Tứ biên
giai đạo, kim ngân, lưu-ly, pha-lê hiệp thành;
thượng hữu, lâu các, diệp dĩ kim, ngân, lưu-
ly, pha-lê, xa-cừ, xích-châu, mã-não nhi
nghiêm sức chi. Trì chung liên-hoa, đại như
xa luân, thanh sắc thanh quang, huỳnh sắc
huỳnh quang, xích sắc xích quang, bạch sắc
bạch quang, vi diệu hương khiết.**

**Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc quốc độ thành tựu
như thị công đức trang nghiêm. Hựu Xá-Lợi-
Phát! Bỉ Phật quốc-độ thường tác thiên nhạc,
huỳnh kim vi địa, trú dạ lục thời, vũ thiên
mạn-đà-la hoa, kỳ độ chúng-sanh thường dĩ
thanh đán, các dĩ y-kích thạnh chúng diệu
hoa cúng dường tha phương thập vạn ức
Phật, tức dĩ thực thời hườn đáo bốn quốc,
phạn thực kinh hành. Xá-Lợi-Phát! Cực-lạc**

quốc độ thành tựu như thị công đức trang-nghiêm.

Phục thứ Xá-Lợi-Phất! Bỉ-quốc thường hữu chủng chủng kỳ diệu, tạp sắc chi điều: Bạch-hạc, Khổng-tước, Anh-võ, Xá-lợi, Ca-lăng-tần-già, Cộng-mạng chi điều, thị chư chúng điều, trú dạ lục thời, xuất hòa nhã âm, kỳ âm diễn xướng: ngũ-căn, ngũ-lục, thất-bồ-đề phần, bát-thánh-đạo phần, như thị đẳng pháp, kỳ độ chúng-sanh văn thị âm dĩ, giai tất niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá-Lợi-Phất! Nhữ vật vị thử điều, thiệt thị tội báo sở sanh. Sở dĩ giả hà? Bỉ Phật quốc-độ vô tam ác đạo. Xá-Lợi-Phất! Kỳ Phật quốc-độ thượng vô ác đạo chi danh, hà hưởng hữu thiệt, thị chư chúng điều, giai thị A-Di-Đà Phật dục linh pháp-âm tuyên lưu biến hóa sở tác.

Xá-Lợi-Phất! Bỉ Phật quốc-độ vi phong xuy động, chư bảo hàng thọ, cập bảo la võng, xuất vi diệu âm, thí như bá thiên chủng nhạc

đồng thời cu tác, văn thị âm giả, tự nhiên giai sanh: niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng chi tâm. Xá-Lợi-Phất! Kỳ Phật quốc-độ, thành tựu, như thị công-đức trang-nghiêm.

Xá-Lợi-Phất! Ư nhữ ý vân hà? Bỉ Phật hà cô hiệu A-Di-Đà? Xá-Lợi-Phất! Bỉ Phật quang-minh vô-lượng, chiếu thập phương quốc, vô sở chướng ngại, thị cô hiệu vi A-Di-Đà. Hựu Xá-Lợi-Phất! Bỉ Phật thọ mạng, cập kỳ hơn dân, vô lượng vô biên a-tăng-kỳ kiếp, cố danh A-Di-Đà.

Xá-Lợi-Phất! A-Di-Đà Phật thành Phật dĩ lai, ư kim thập kiếp. Hựu Xá-Lợi-Phất! Bỉ Phật hữu vô-lượng vô-biên Thinh-văn đệ-tử, giai A-la-hán, phi thị toán số chi sở năng tri; chư Bồ-Tát chúng diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Phất! Bỉ Phật quốc độ thành-tựu như thị công-đức trang-nghiêm. Hựu Xá-Lợi-Phất! Cực-lạc quốc-độ chúng-sanh sanh giả, giai thị a-bệ-bạt-trí, kỳ trung đa hữu nhưt sanh bổ xứ, kỳ số thậm đa phi thị toán số, sở

năng tri chi, đản khả dĩ vô-lượng vô-biên a-tăng-kỳ thuyết.

Xá-Lợi-Phất! Chúng-sanh văn giả, ưng đương phát nguyện, nguyện sanh bỉ quốc. Sở dĩ giả hà? Đắc dữ như thị chư thượng thiện-nhơn câu hội nhưt xứ.

Xá-Lợi-Phất! Bất khả dĩ thiếu thiện-căn phước-đức nhưn-duyên, đắc sanh bỉ quốc. Xá-Lợi-Phất! Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nư nhưn, văn thuyết A-Di-Đà Phật, chấp trì danh-hiệu, nhược nhưt nhưt, nhược nhị nhưt, nhược tam nhưt, nhược tứ nhưt, nhược ngũ nhưt, nhược lục nhưt, nhược thất nhưt, nhưt tâm bất loạn. Kỳ nhưn lâm mạng chung thời, A-Di-Đà Phật dữ chư Thánh-chúng, hiện tại kỳ tiền, thị nhưn chung thời, tâm bất điên-đảo, tức đắc vãng-sanh A-Di-Đà Phật Cực-lạc quốc-độ.

Xá-Lợi-Phất! Ngã kiến thị lợi, cố thuyết thử ngôn, nhược hữu chúng-sanh văn thị

thuyết giả, ưng đương phát nguyện, sanh bỉ quốc độ.

Xá-Lợi-Phất! Như ngã kim giả, tán thán A-Di-Đà Phật bất khả tư nghị công-đức chi lợi. Đông phương diệc hữu A-súc-bệ Phật, Tu-di-tướng Phật, Đại-tu-di Phật, Tu-di-quang Phật, Diệu-âm Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị xưng tán bất khả tư-nghị công-đức nhưt thiết chư Phật sở hộ-niệm kinh".

Xá-Lợi-Phất! Nam phương thế-giới hữu Nhựt-Nguyệt-Đẳng Phật, Danh-Văn-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tu-Di-Đẳng Phật, Vô-Lượng Tinh Tấn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị, xưng tán bất

khả tư-nghị công-đức nhưt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phát! Tây-Phương thế-giới hữu Vô-Lượng-Thọ Phật, Vô-Lượng-Tướng Phật, Vô-Lượng-Tràng Phật, Đại-Quang-Phật, Đại-Minh Phật, Bảo-Tướng Phật, Tịnh-Quang Phật; như thị đấng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đấng chúng-sanh đương tín thị, xưng tán bất khả tư-nghị công-đức nhưt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phát! Bắc phương thế-giới, hữu Diệm-Kiên Phật, Tối-Thắng-AÂM Phật, Nan-Thơ Phật, Nhựt-Sanh Phật, Vãng Minh Phật; như thị đấng hằng hà sa số chư Phật, các ư kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đấng chúng-sanh

đương tín thị, xưng tán bất khả tư-nghị công-đức nhưt thiết chư Phật sở hộ-niệm kinh".

Xá-Lợi-Phất! Hạ phương thế-giới, hữu Su-Tử Phật, Danh-Văn Phật, Danh-Quang Phật, Đạt-Ma Phật, Pháp-Tràng Phật, Trì-Pháp Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các u kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiết ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị, xưng tán bất khả tư-nghị công-đức nhưt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phất! Thượng phương thế-giới, hữu Phạm-Âm Phật, Tú-Vương Phật, Hương-Thượng Phật, Hương-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tạp-Sắc-Bảo-Hoa-Nghiêm thân Phật, Ta-La-Thọ-Vương Phật, Bảo-Hoa-Đức Phật, Kiến-Nhứt-Thiết-Nghĩa Phật, Như-Tu-Di-Sơn Phật; như thị đẳng hằng hà sa số chư Phật, các u kỳ quốc, xuất quảng trường thiết tướng, biến phú tam-thiên

đại-thiên thế-giới, thuyết thành thiệt ngôn: "Nhữ đẳng chúng-sanh đương tín thị, xưng tán bất khả tư-nghị công-đức nhưt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh".

Xá-Lợi-Phát! "Ư nhữ ý vân hà? Hà cố danh vi: Nhưt thiết chư Phật sở hộ niệm kinh"?

Xá-Lợi-Phát! Nhược hữu thiện-nam tử, thiện-nữ nhưn văn thị kinh thọ trì giả, cập văn chư Phật danh giả, thị chư thiện-nam tử, thiện-nữ nhưn, giai vi nhưt-thiết chư Phật chi sở hộ niệm, giai đắc bất thối chuyển ư a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Thị cố Xá-Lợi-Phát! Nhữ đẳng giai đương tín thọ ngã ngữ, cập chư Phật sở thuyết.

Xá-Lợi-Phát! Nhược hữu nhưn dĩ phát nguyện, kim phát-nguyện, đương phát nguyện, dục sanh A-Di-Đà Phật quốc giả, thị chư nhưn đẳng giai đắc bất thối chuyển ư a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, ư bỉ quốc độ nhược dĩ sanh, nhược kim sanh, nhược

đương sanh. Thị cố Xá-Lợi-Phất! Chư thiện-nam tử, thiện-nữ nhơn, nhược hữu tín giả, ưng đương phát nguyện sanh bỉ quốc độ.

Xá-Lợi-Phất! Như ngã kim giả, xưng tán chư Phật bất khả tư nghị công-đức, bỉ chư Phật đấng, diệc xưng tán ngã bất khả tư nghị công-đức nhi tác thị ngôn: "Thích-Ca Mâu-Ni Phật năng vi thậm nan hy hữu chi sự, năng ư Ta-bà quốc-độ ngũ-trược ác thế; kiếp-trược, kiến-trược, phiền-não trược, chúng-sanh trược, mạng-trược trung đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, vị chư chúng-sanh, thuyết thị nhứt thiết thế-gian nan tín chi pháp.

Xá-Lợi-Phất! Đương tri ngã ư ngũ-trược ác thế, hành thử nan sự, đắc a-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề, vị nhứt thiết thế-gian thuyết thử nan tín chi pháp, thị vi thậm nan.

Phật thuyết thử kinh dĩ, Xá-Lợi-Phất cập chư Tỳ-kheo, nhứt thiết thế-gian, Thiên, Nhơn, A-tu-la đấng, văn Phật sở thuyết,

**hoan-hỷ tín thọ, tác lễ nhi khứ. Phật thuyết
A-Di-Đà kinh.**

A-DI-ĐÀ PHẬT TÁN

**Tây-phương Giáo-Chủ Tịnh-độ năng
Nhơn, Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh,
Phát nguyện thế hoằng thâm. Thượng-phẩm
thượng-sanh, Đồng phó Bửu-Liên thành.**

< Hoàn Kinh theo ý – Bát Nhã Ba La Mật >



KINH A DI ĐÀ

Phần Việt dịch: Hoà Thượng Thích Trí Tịnh

Ta nghe như vậy: Một thuở nọ Đức Phật ở nơi vườn Kỳ Thọ, cấp Cô Độc nước Xá-Vệ, cùng với một nghìn hai trăm năm mươi vị đại Tỳ kheo câu hội: đều là bậc A La Hán mọi người đều quen biết, như là: Trưởng lão Xá-Lợi-Phất, Đại Mục-Kiền-Liên, Đại Ca-Điếp, Ma-Ha Ca-Chiên-Diên, Ma-Ha Câu-Hy-La, Ly-Bà-Đa, Châu-Lợi-Bàn-Đà-Già, Nan-Đà, A-Nan-Đà, La-Hầu-La, Kiều-Phạm-Ba-Đề, Tân Đầu-Lư-Phả-La-Đọa, Ca-Lưu-Đà-Di, Ma-Ha Kiếp Tân Na, Bạc-Câu-La, A-Nâu-Lâu-Đà, những vị đại đệ tử như thế. Và hàng Đại Bồ-Tát, Văn-Thù-Sư-Lợi: Pháp-Vương-Tử, A-Dật-Đa Bồ-Tát, Càn-Đà-Ha-Đề Bồ-Tát, Thường-Tinh-Tấn Bồ-Tát... cùng với các vị Đại Bồ-Tát như thế và với vô lượng chư Thiên như ông Thích-Đề-Hoàn-Nhơn, v.v... đại chúng cùng đến dự hội.

Bấy giờ đức Phật bảo ngài Trưởng lão Xá-Lợi-Phất rằng: "Từ đây qua phương Tây quá mười muôn ức cõi Phật, có thế giới tên là Cực Lạc, trong thế giới đó có đức Phật hiệu là A Di Đà hiện nay đang nói pháp.

Xá Lợi Phất! Cõi đó vì sao tên là Cực lạc? Vì chúng sanh trong cõi đó không có bị những sự khổ, chỉ hưởng những điều vui, nên nước đó tên là Cực Lạc.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi Cực Lạc có bảy tầng bao lơn, bảy tầng màn lưới, bảy tầng hàng cây, đều bằng bốn chất báu bao bọc giáp vòng, vì thế nên nước đó tên là Cực Lạc.

Xá Lợi Phất! Lại trong cõi Cực Lạc có ao bằng bảy chất báu, trong ao đầy đầy nước đủ tám công đức, đáy ao thuần dùng cát vàng trải làm đất. Vàng bạc, lưu ly, pha lê hiệp thành những thềm, đường ở bốn bên ao; trên thềm đường có lầu gác cũng đều nghiêm sức

bằng vàng, bạc, lưu ly, pha lê, xa cừ, xích châu, mã não.

Trong ao có hoa sen lớn như bánh xe: hoa sắc xanh thời ánh sáng xanh, sắc vàng thời ánh sáng vàng, sắc đỏ thời ánh sáng đỏ, sắc trắng thời ánh sáng trắng, màu nhiệm thơm tho trong sạch.

Xá Lợi Phát! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy. Xá Lợi Phát! Lại trong cõi nước của đức Phật đó, thường trỗi nhạc trời, đất bằng vàng ròng, ngày đêm sáu thời rưới hoa trời mạn đà la. Chúng sanh trong cõi đó thường vào lúc sáng sớm, đều lấy dây hoa đưng những hoa tốt đem cúng dường mười muôn ức đức Phật ở phương khác, đến giờ ăn liền trở về bốn quốc ăn cơm xong đi kinh hành.

Xá Lợi Phát! Cõi nước Cực Lạc thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy. Lại nữa, Xá-Lợi-Phát! Cõi đó thường có những giống chim màu sắc xinh đẹp lạ thường, nào

chim Bạch hạc, Khổng-tước, Anh-võ, Xá-lợi, Ca-lăng-tần-già, Cộng-mạng; những giống chim đó ngày đêm sáu thời kêu tiếng hòa nhã. Tiếng chim đó diễn nói những pháp như ngũ căn, ngũ lực, thất bồ đề phần, bát thánh đạo phần v.v... Chúng sanh trong cõi đó nghe tiếng chim xong thấy đều niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng!

Xá-Lợi-Phát! Ông chớ cho rằng những giống chim đó thật là do tội báo sanh ra. Vì sao? Vì cõi của đức Phật đó không có ba đường dữ.

Xá-Lợi-Phát! Cõi của đức Phật đó tên đường dữ còn không có huống gì lại có sự thật. Những giống chim đó là do đức Phật A Di Đà muốn làm cho tiếng pháp được tuyên lưu mà biến hóa làm ra đấy thôi.

Xá-Lợi-Phát! Trong cõi nước của đức Phật đó, gió nhẹ thổi động các hàng cây báu và động màn lưới báu, làm vang ra tiếng vi diệu, thí như trăm nghìn thứ nhạc đồng một

lúc hòa chung. Người nào nghe tiếng đó tự nhiên đều sanh lòng niệm Phật, niệm Pháp, niệm Tăng.

Xá-Lợi-Phất! Cõi nước của đức Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Xá-Lợi-Phất! Nơi ý ông nghĩ sao? Đức Phật đó vì sao hiệu là A Di Đà?

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật đó, hào quang sáng chói vô lượng, soi suốt các cõi nước trong mười phương không bị chướng ngại vì thế nên hiệu là A Di Đà.

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật đó và nhân dân của Ngài sống lâu vô lượng vô biên a tăng kỳ kiếp, nên hiệu là A Di Đà.

Xá-Lợi-Phất! Đức Phật A Di Đà thành Phật nhân nại đến nay, đã được mười kiếp. Xá-Lợi-Phất! Lại đức Phật đó có vô lượng vô biên Thanh-Văn đệ tử đều là bực A La Hán, chẳng phải tính đếm mà có thể biết được, hàng Bồ-Tát chúng cũng đông như thế.

Xá-Lợi-Phất! Cõi nước của đức Phật đó thành tựu công đức trang nghiêm dường ấy.

Xá-Lợi-Phất! Lại trong cõi cực lạc, những chúng sanh vãng sanh vào đó đều là bậc bất thối chuyển.

Trong đó có rất nhiều vị bậc nhất sanh bổ xứ, số đó rất đông, chẳng phải tính đếm mà biết được, chỉ có thể dùng số vô lượng vô biên a-tăng-kỳ để nói thôi!

Xá-Lợi-Phất! Chúng sanh nào nghe những điều trên đây, nên phải phát nguyện cầu sanh về nước đó. Vì sao? Vì đặng cùng với các bậc Thượng thiện như thế câu hội một chỗ.

Xá-Lợi-Phất! Chẳng có thể dùng chút ít thiện căn phước đức như duyên mà được sanh về cõi đó.

Xá-Lợi-Phất! Nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe nói đức Phật A Di Đà, rồi chấp trì danh hiệu của đức Phật đó, hoặc

trong một ngày, hoặc hai ngày, hoặc ba ngày, hoặc bốn ngày, hoặc năm ngày, hoặc sáu ngày, hoặc bảy ngày, một lòng không tạp loạn. Thời người đó đến lúc lâm chung đức Phật A Di Đà cùng hàng Thánh Chúng hiện thân ở trước người đó. Người đó lúc chết tâm thần không điên đảo, liền được vãng sanh về cõi nước Cực Lạc của đức Phật A Di Đà.

Xá-Lợi-Phất! Ta thấy có sự lợi ích ấy nên nói những lời như thế. Nếu có chúng sinh nào, nghe những lời trên đó, nên phải phát nguyện sanh về cõi nước Cực Lạc.

Xá-Lợi-Phất! Như Ta hôm nay ngợi khen công đức lợi ích chẳng thể nghĩ bàn của đức Phật A Di Đà, phương Đông cũng có đức A-Súc-Bệ-Phật, Tu-Di-Tướng Phật, Đại-Tu-Di Phật, Tu-Di-Quang Phật, Diệu-Âm Phật; Hằng hà sa số những đức Phật như thế đều ở tại nước mình, hiện ra tướng lưới rộng dài trùm khắp cõi Tam thiên Đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải

nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Nay".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Nam, có đức Nhật- Nguyệt-Đăng Phật, Danh-Văn-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tu Di-Đăng Phật, Vô-Lượng-Tinh-Tán Phật ... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưới rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Nay".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Tây, có đức Vô Lượng-Thọ Phật, Vô-Lượng-Tướng Phật, Vô-Lượng-Tràng Phật, Đại Quang Phật, Đại-Minh Phật, Bửu-Tướng Phật, Tịnh-Quang Phật ... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưới rộng dài trùm khắp cõi tam thiên

đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Này".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương Bắc, có đức Diệm-Kiên-Phật, Tối-Thắng-Âm Phật, Nan-Trở Phật, Nhứt-Sanh Phật, Vãng-Minh Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lười rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Này".

Xá-Lợi-Phất! Thế giới phương dưới, có đức Sư-Tử Phật, Danh-Văn Phật, Danh-Quang Phật, Đạt-Mạ Phật, Pháp-Tràng Phật, Trì-Pháp Phật... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lười rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng

sanh các người phải nên tin Kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phát! Thế giới phương trên, có đức Phạm-Âm Phật, Tú-Vương Phật, Hương-Thượng Phật, Hương-Quang Phật, Đại-Diệm-Kiên Phật, Tạp-Sắc Bửu-Hoa-Nghiêm-Thân Phật, Ta La-Thọ-Vương Phật, Bửu-Hoa Đức Phật, Kiến-Nhất-Thiết-Nghĩa Phật, Như-Tu-Di-Sơn Phật ... Hằng hà sa số những đức Phật như thế, đều tại nước mình, hiện ra tướng lưới rộng dài trùm khắp cõi tam thiên đại thiên mà nói lời thành thật rằng: "Chúng sanh các người phải nên tin Kinh: Xưng Tán Bất Khả Tư Nghị Công Đức Nhất Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm Đây".

Xá-Lợi-Phát! Nơi ý của ông nghĩ thế nào, vì sao tên là Kinh: Nhất-Thiết Chư Phật Sở Hộ Niệm?

Xá-Lợi-Phát! Vì nếu có thiện nam tử, thiện nữ nhân nào nghe kinh này mà thọ trì

đó, và nghe danh hiệu của đức Phật, thời những thiện nam tử cùng thiện nữ nhân ấy đều được tất cả các đức Phật hộ niệm, đều được không thối chuyển nơi đạo Vô thượng chánh đẳng chánh giác.

Xá-Lợi-Phất! Cho nên các ông đều phải tin nhận lời của Ta và của các đức Phật nói.

Xá-Lợi-Phất! Nếu có người đã phát nguyện, hiện nay phát nguyện, sẽ phát nguyện muốn sanh về cõi nước của đức Phật A Di Đà, thời những người ấy đều đặng không thối chuyển nơi đạo Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác; nơi cõi nước kia, hoặc đã sanh về rồi, hoặc hiện nay sanh về, hoặc sẽ sanh về.

Xá-Lợi-Phất! Cho nên các thiện nam tử thiện nữ nhân nếu người nào có lòng tin thời phải nên phát nguyện sanh về cõi nước kia.

Xá-Lợi-Phất! Như ta hôm nay ngợi khen công đức chẳng thể nghĩ bàn của các đức

Phật, các đức Phật đó cũng ngợi khen công đức chẳng thể nghĩ bàn của Ta mà nói lời này: "Đức Thích-Ca Mâu Ni Phật hay làm được việc rất khó khăn hi hữu, có thể ở trong cõi Ta Bà đời ác năm món trước: kiếp trước, kiến trước, phiền não trước, chúng sanh trước, mạng trước trung, mà Ngài chứng được ngôi Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác, Ngài vì các chúng sanh nói kinh pháp mà tất cả thế gian khó tin này".

Xá-Lợi-Phất! Phải biết rằng Ta ở trong đời ác ngũ trước thật hành việc khó này: đặng thành bậc Vô Thượng Chánh Giác và vì tất cả thế gian nói kinh pháp khó tin này, đó là rất khó!

Đức Phật nói kinh này rồi, ngài Xá-Lợi-Phất cùng các vị Tỳ kheo, tất cả trong đời: Trời, Người, A-Tu-La, v.v... nghe lời của đức Phật dạy, đều vui mừng tin nhận đánh lễ mà lui ra. Phật nói kinh A Di Đà.

CHÍ TÂM ĐÁNH LỄ

(Mỗi câu đều đọc)

1. Nam-mô An-Dur̃ng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Lượng-Quang Như-Lai. (O)
2. Nam-mô An-Dur̃ng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Biên-Quang Như-Lai. (O)
3. Nam-mô An-Dur̃ng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Nại-Quang Như-Lai. (O)
4. Nam-mô An-Dur̃ng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Đối-Quang Như-Lai. (O)
5. Nam-mô An-Dur̃ng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Diệm-Vương-Quang Như-Lai. (O)
6. Nam-mô An-Dur̃ng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Thanh-Tịnh-Quang Như-Lai. (O)
7. Nam-mô An-Dur̃ng quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Hoan-Hỷ-Quang Như-Lai. (O)

8. Nam-mô An-Dương quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Trí-Huệ-Quang Như-Lai.
(O)
9. Nam-mô An-Dương quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Nan-Tư-Quang Như-Lai.
(O)
10. Nam-mô An-Dương quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Bất-Đoạn-Quang Như-Lai.
(O)
11. Nam-mô An-Dương quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Vô-Xưng-Quang Như-Lai. (O)
12. Nam-mô An-Dương quốc, Cực-lạc giới Di-Đà Hải-hội, Siêu-Nhật-Nguyệt-Quang Như-Lai. (O)



MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-Tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệp phục như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệp, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệp vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệp vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo

mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế
chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-
nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần
chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị
vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ,
chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức
thuyết chú viết:

“Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng
yết-đế, Bồ-đề tát bà ha.” (3 lần)

VÃNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN

Nam-mô a di đa bà dạ, Đa tha dà đa dạ,
Đa địa dạ tha. A di rị đô bà tỳ, A di rị đa tất
đam bà tỳ, A di rị đa tì ca lan đế, A di rị đa, tì
ca lan đa, Đà di nị dà dà na, Chỉ đa ca lệ ta bà
ha.

TÁN PHẬT

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân
Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di
Cám mục trùng thanh tứ đại hải.
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ-Tát chúng diệp vô-biên
Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.**

**Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới đại-từ
đại-bi A-Di-Đà Phật.**

Nam-mô A-Di-Đà Phật. *(Niệm nhiều ít tùy ý)*

Nam-mô Đại-bi Quán-thế-âm Bồ-Tát. *(3 lần)*

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát. *(3 lần)*

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-Tát. *(3 lần)*

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải Chúng Bồ-Tát.
(3 lần)

SÁM THẬP PHƯƠNG

**Thập phương Tam-thế Phật
A-Di-Đà đệ nhất,**

**Cửu phẩm độ chúng-sanh
 Oai-đức vô cùng cực,
 Ngã kim đại quy-y.
 Sám-hối tam nghiệp tội,
 Phạm hữu chư phước thiện,
 Chí tâm dụng hồi-hướng.
 Nguyện đồng niệm Phật nhưn,
 Cảm ứng tùy thời hiện,
 Lâm chung Tây-phương cảnh,
 Phân-minh tại mục tiền,
 Kiến văn giai tinh tấn,
 Đồng sanh Cực-lạc quốc,
 Kiến Phật liễu sanh-tử,
 Như Phật-độ nhứt-thiết,
 Vô-biên phiên-não đoạn,
 Vô-lượng pháp môn tu;
 Thệ nguyện độ chúng-sanh,
 Tổng giai thành Phật đạo;
 Hư-không hữu tận, ngã nguyện vô-cùng,
 Hư-không hữu tận, ngã nguyện vô-cùng,
 Tình dữ vô tình, đồng viên chủng trí.**

SÁM PHỔ HIỀN - MƯỜI ĐẠI NGUYỆN

(Quý đọc)

Đệ-tử chúng đấng
Tùy-thuận tu tập
Phổ-Hiền Bồ-Tát
Thập chủng đại nguyện:
Nhứt giả lễ kính chư Phật,
Nhị giả xưng tán Như-Lai,
Tam giả quảng tu cúng-dường,
Tứ giả sám-hối nghiệp-chướng,
Ngũ giả tùy-hỷ công-đức,
Lục giả thỉnh chuyển pháp-luân,
Thất giả thỉnh Phật trụ thế,
Bát giả thường tùy Phật học,
Cửu giả hằng thuận chúng-sanh,
Thập giả phổ giai hồi-hướng.

HỒI HƯỚNG

Phúng kinh công-đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi-hướng,
Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,

**Tốc vãng vô-lượng-quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam-chươngng trừ phiền-não,
 Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chươngng tất tiêu trừ.
 Thế thế thường hành Bồ-Tát đạo.
 Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ
 trung,**

**Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ-Tát vi bạn hữu.
 Nguyện dĩ thử công-đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng-sanh,
 Giai cộng thành Phật-đạo.**

THƯỢNG LAI

(Vị chủ lễ xưng một mình như sau):

**Đệ-tử chúng đẳng, cung tợ Phật tiền,
 phúng tụng Đại-thừa kinh chú, cập niệm Phật
 công đức, chuyên vì kỳ siêu hương linh ...**

Pháp danh ... tốc xả mê-đồ, siêu sanh Tịnh-độ.

PHỤC NGUYỆN

Nhứt thành thượng đạt, vạn tội băng tiêu, nguyện hương linh đắc độ cao-siêu, kỳ gia-quyển hàm triêm lợi-lạc.

PHỔ NGUYỆN

Âm siêu dương thối, pháp giới chúng-sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam-mô A-Di-Đà Phật. *(Đồng niệm)*

TAM QUY-Y

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm.

(1 lạy)

**Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-
sinh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải.**

(1 lay)

**Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-
sinh, thông-lý đại-chúng, nhưt thiết vô ngại.**

(1 lay)



NGHI THỨC CẦU AN

HT. Thích Trí Tịnh dịch

NIỆM HƯƠNG

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chắp tay để ngang ngực mặt niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN:

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta
phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

CÚNG HƯƠNG TÁN PHẬT

**Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phương phát khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ đạo**

Theo tự tánh làm lành
 Cùng pháp giới chúng sanh
 Cầu Phật từ gia hộ
 Tâm bồ đề kiên cố
 Xa bề khổ nguồn mê
 Chóng quay về bờ giác
 Đấng Pháp vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng
 Thầy dạy khắp trời người
 Cha lành chung bốn loài
 Quy y tròn một niệm
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ
 Xưng dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận.

KỶ NGUYỆN

Hôm nay đệ tử chúng con phụng trì di
 giáo đức Bổn-Sư Thích-Ca Mâu Ni Phật, trì
 tụng kinh chú, xưng tán hồng danh, tu hành
 công đức, ngưỡng nguyện mười phương Tam
 Bảo, đức Bổn-Sư Thích-Ca Mâu Ni Phật, Đại
 Bi hội thượng Phật Bồ-Tát trong pháp hội từ

**bi gia hộ đệ tử ... phiền não dứt sạch, nghiệp
chướng tiêu trừ, thường được an lành, xa lìa
khổ ách, cùng hết thấy chúng sinh, một thời
đồng chứng vô thượng Chánh đẳng, Chánh
Giác.**

QUÁN TƯỚNG

**Phật chúng sinh tánh thường rỗng lặng,
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
Lưới Đế châu ví đạo tràng,
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời,
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.**

**Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-
không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-
phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh
Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-
chủ Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-
lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù
Sư-Lợi Bồ-Tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát,**

**Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-Tát, Linh-sơn hội
thượng Phật Bồ-Tát. (1 lay)**

**Chí tâm đảnh lễ: Nam-mô Tây-phương
Cực-lạc thế-giới Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà Phật,
Đại bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-Thế-Chí
Bồ-Tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-
Tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-Tát. (1 lay)**

**Chí tâm Đảnh lễ. Nam Mô Đông Phương
Tịnh Lưu Ly Thế Giới Dược Sư Lưu Ly
Quang Vương Phật, Nhật Quang Biến Chiếu
Bồ-Tát, Nguyệt Quang Biến Chiếu Bồ-Tát,
Đông Phương Hải Hội Dược Sư Phật Bồ-Tát,
Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-Tát. (1 lay)**

**Chí tâm Đảnh lễ, Nam Mô Tây Thiên
Đông Độ Việt Nam Lịch Đại Nhất Thiết Chư
Vị Tổ Sư. (1 lay)**

(vô chuông mõ và đồng tụng)

TÁN HƯƠNG

**Lư trầm vừa đốt, pháp giới thơm lừng
Xa đưa hải hội Phật đều mừng**

**Đâu đâu cũng thấy cát tường vân
Thành ý ân cần, chư Phật hiện toàn thân.**

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-Tát Ma Ha Tát.
(3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Nam Mô Đại Bi Hội Thượng Phật Bồ-Tát.
(3l)

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm
đà la ni:**

**Nam mô hắc ra đát na đát ra dạ da. Nam
mô A rị gia bà lô kiết đế, thước bát ra da, bồ
đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha
ca lô ni ca da, án tát bàn ra phạt duệ, số đát
na đát tả. Nam mô tát kiết lật đỏa y mông a rị
đà, bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.**

**Nam mô na ra cẩn trì hê rị, ma ha bàn đát
sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dựng,
tát bà tát đá, na ma bà đà ma phạt đật đậu,
đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế,
di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma**

ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dặng, cu lô cu lô
kiết môn, đồ lô đồ lô, phạt xà da đế, ma ha
phạt xà da đế, đà la đà la, địa rị ni, thất Phật
ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế
lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra
xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô
hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị
tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ, bồ đề dạ, bồ đà dạ,
bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sát
ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà
ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghê
thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà
ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục
khư gia, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta
bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà
ma kiết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn
đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà rị thắng kiết ra dạ,
ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đá ra dạ da. Nam
mô a rị gia bà lô kiết đế, thức bàn ra dạ ta
bà ha.

"Án tất điện đô mạn đà ra bát đà gia, ta bà ha". (3 lần)

Nam mô Thập Phương thường trú Tam Bảo. (3 lần)

**Lạy Đấng Tam Giới Tôn
Quy mạng mười phương Phật
Nay con phát nguyện rộng
Thọ trì Kinh Phổ Môn
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Đều phát Bồ Đề Tâm
Hết một báo thân này
Sanh qua cõi Cực Lạc.**

Nam mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu Ni Phật. (3)

KỆ KHAI KINH

**Pháp Phật cao sâu rất nhiệm màu
Ngàn muôn ức kiếp dễ hay đâu
Con nay nghe thấy xin vâng giữ
Chân nghĩa Như Lai hiểu thật sâu.**

Nam mô Bồ-Như Thích-Ca Mâu Ni Phật. (3
lần)

**Nam Mô Pháp Hoa Hội Thượng Phật Bồ
Tát.** (3 lần)

KINH DIỆU PHÁP LIÊN HOA PHẨM

“QUÁN THẾ ÂM BỒ-TÁT PHỔ MÔN”

Lúc bấy giờ, ngài Vô Tận Ý Bồ-Tát liền từ chỗ ngồi đứng dậy trịch áo bày vai hữu, chấp tay hướng Phật mà bạch rằng: “Thưa Thế-Tôn! Ngài Quán Thế Âm Bồ-Tát do nhơn duyên gì mà tên là Quán Thế Âm?”.

Phật bảo ngài Vô Tận Ý Bồ-Tát: “Thiện nam tử! Nếu có vô lượng trăm nghìn muôn ức chúng sanh chịu các khổ não, nghe Quán Thế Âm Bồ-Tát này một lòng xưng danh, Quán Thế Âm Bồ-Tát tức thời xem xét tiếng tăm kia, đều đặng giải thoát”.

Nếu có người trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-Tát này, dầu vào trong lửa lớn, lửa chẳng

cháy đặng, vì do sức oai thần của Bồ-Tát này vậy.

Nếu bị nước lớn làm trôi, xưng danh hiệu Bồ-Tát này liền đặng chỗ cạn. Nếu có trăm nghìn muôn ức chúng sanh vì tìm vàng, bạc, lưu ly, xà cừ, mã não, san hô, hổ phách, chơn châu các thứ báu, nện vào trong biển lớn, giả sử gió lớn thổi ghe thuyền của kia trôi tấp nơi nước quỷ La Sát, trong đó nếu có nhân đến một người xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-Tát, thời các người đó đều đặng thoát khỏi nạn quỷ La Sát. Do nhưn duyên đó mà tên là Quán Thế Âm.?”

Nếu lại có người sắp sẽ bị hại, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-Tát, thời đao gậy của người cầm liền gãy từng khúc, mà đặng giải thoát.

Nếu quỷ Dạ Xoa cùng La Sát đầy trong cõi tam thiên đại thiên muốn đến hại người, nghe người xưng hiệu Quán Thế Âm Bồ-Tát, thời các quỷ dữ đó còn không có thể dùng mắt dữ mà nhìn người, huống lại làm hại đặng.

Dầu lại có người hoặc có tội, hoặc không tội, gông cùm xiềng xích trói buộc nơi thân, xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-Tát, thấy đều đứt rã, liền đặng thoát khỏi.

Nếu kẻ oán tặc đầy trong cõi tam thiên đại thiên, có một vị thương chủ dắt các người buôn đem theo nhiều cửa báu, trải qua nơi đường hiểm trở, trong đó có một người xưng rằng: “Các thiện nam tử! Chớ nên sợ sệt, các ông nên phải một lòng xưng danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-Tát, vị Bồ-Tát đó hay đem pháp vô úy thí cho chúng sanh, các ông nếu xưng danh hiệu thời sẽ đặng thoát khỏi oán tặc này”.

Các người buôn nghe rồi, đều lên tiếng xưng rằng: “Nam mô Quán Thế Âm Bồ-Tát!”, vì xưng danh hiệu Bồ-Tát nên liền đặng thoát khỏi.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm đại Bồ-Tát sức oai thần cao lớn như thế.

Nếu có chúng sanh nào nhiều lòng dâm dục, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ-Tát, liền đặng ly dục.

Nếu người nhiều giận hờn, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ-Tát, liền đặng lìa lòng giận.

Nếu người nhiều ngu si, thường cung kính niệm Quán Thế Âm Bồ-Tát, liền đặng lìa ngu si.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-Tát có những sức oai thần lớn, nhiều lợi ích như thế, cho nên chúng sanh thường phải một lòng tưởng nhớ.

Nếu có người nữ, giả sử muốn cầu con trai, lễ lạy cúng dường Quán Thế Âm Bồ-Tát, liền sanh con trai phước đức trí huệ; Giả sử muốn cầu con gái, bèn sanh con gái có tướng xinh đẹp, trước đã trồng cội phước đức, mọi người đều kính mến.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-Tát có sức oai thần như thế. Nếu có chúng sanh cung

kính lễ lạy Quán Thế Âm Bồ-Tát, thời phước đức chẳng luống mất. Cho nên chúng sanh đều phải thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-Tát.

Vô Tận Ý! Nếu có người thọ trì danh tự của sáu mươi hai ức hằng hà sa Bồ-Tát, lại trọn đời cúng dường đồ ăn uống, y phục, giường nằm, thuốc thang, ý ông nghĩ sao? Công đức của người thiện nam tử, thiện nữ nơn đó có nhiều chăng?”

Vô Tận Ý thưa: “Bạch Thế-Tôn! Rất nhiều”. Phật nói: “Nếu lại có người thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-Tát, nhẫn đến một thời lễ lạy cúng dường, thời phước của hai người đó bằng nhau không khác, trong trăm nghìn muôn ức kiếp không thể cùng tận.

Vô Tận Ý! Thọ trì danh hiệu Quán Thế Âm Bồ-Tát đặng vô lượng vô biên phước đức lợi ích như thế. Ngài Vô Tận Ý Bồ-Tát bạch Phật rằng: “Thưa Thế-Tôn! Quán Thế Âm Bồ-Tát dạo đi trong cõi Ta Bà như thế nào?

Nói pháp cho chúng sanh như thế nào? Sức phương tiện việc đó như thế nào?

Phật bảo Vô Tận Ý Bồ-Tát: “Thiện nam tử! Nếu có chúng sanh trong quốc độ nào đáng dùng thân Phật đặng độ thoát, thời Quán Thế Âm Bồ-Tát liền hiện thân Phật mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Duyên Giác đặng độ thoát, liền hiện thân Duyên Giác mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thanh-Văn đặng độ thoát, liền hiện thân Thanh-Văn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Phạm Vương đặng độ thoát, liền hiện thân Phạm Vương mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đế Thích đặng độ thoát, liền hiện thân Đế Thích mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tụ Tại Thiên đặng độ thoát, liền hiện thân Tụ Tại Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Đại Tụ Tại Thiên đặng độ thoát, liền hiện thân Đại Tụ Tại Thiên mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Thiên Đại Tướng Quân đặng độ thoát, liền hiện thân Thiên Đại tướng Quân mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ Sa Môn đặng độ thoát, liền hiện thân Tỳ Sa Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tiểu Vương đặng độ thoát, liền hiện thân Tiểu Vương, mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trưởng Giả đặng độ thoát, liền hiện thân Trưởng Giả mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Cư Sĩ đặng độ thoát, liền hiện thân Cư Sĩ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tể Quan đặng độ thoát, liền hiện thân Tể quan mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Bà La Môn đặng độ thoát, liền hiện thân Bà La Môn mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di, đặng độ thoát, liền hiện thân Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, Ưu Bà Tắc, Ưu Bà Di mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân đồng nam, đồng nữ đặng độ thoát, liền hiện thân đồng nam, đồng nữ mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Trời, Rồng, Dạ Xoa, Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhưn cùng phi nhưn đặng độ thoát liền đều hiện ra mà vì đó nói pháp.

Người đáng dùng thân Chấp Kim Cang thần đặng độ thoát, liền hiện thân Chấp Kim Cang thần mà vì đó nói pháp.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-Tát đó thành tựu công đức như thế, dùng các thân hình, dạo đi trong các cõi nước để độ thoát chúng sanh, cho nên các ông phải một lòng cúng dường Quán Thế Âm Bồ-Tát. Quán Thế Âm đại Bồ-Tát đó ở trong chỗ nạn gấp sợ sệt hay ban sự vô úy, cho nên cõi Ta Bà này đều gọi ngài là vị “Thí Vô Úy”.

Vô Tận Ý Bồ-Tát bạch Phật: “Thưa Thế-Tôn! Con nay phải cúng dường Quán Thế Âm Bồ-Tát”. Liên mở chuỗi ngọc bằng các châu báu nơi cổ giá trị trăm nghìn lượng vàng, đem trao cho ngài Quán Thế Âm mà nói rằng: “Xin ngài nhận chuỗi trân bảo pháp thí này”.

Khi ấy Quán Thế Âm Bồ-Tát chẳng chịu nhận chuỗi. Ngài Vô Tận Ý lại thưa cùng Quán Thế Âm Bồ-Tát rằng: “Xin ngài vì thương chúng tôi mà nhận chuỗi ngọc này”.

Bấy giờ, Phật bảo ngài Quán Thế Âm Bồ-Tát: “Ông nên thương Vô Tận Ý Bồ-Tát này và hàng tứ chúng cùng Trời, Rồng, Dạ Xoa,

Càn Thát Bà, A Tu La, Ca Lâu La, Khẩn Na La, Ma Hầu La Đà, nhọn và phi nhọn vv... mà nhận chuỗi ngọc đó”.

Tức thời Quán Thế Âm Bồ-Tát thương hàng tứ chúng và Trời, Rồng, nhọn, phi nhọn vv... mà nhận chuỗi ngọc đó chia làm hai phần: Một phần dung đức Thích-Ca Mâu Ni Phật, một phần dung tháp của Phật Đa Bảo”.

Vô Tận Ý! Quán Thế Âm Bồ-Tát có sức thần tự tại như thế, dạo đi nơi cõi Ta Bà”. Lúc đó ngài Vô Tận Ý Bồ-Tát nói kệ hỏi Phật rằng:”

**Thế-Tôn đủ tướng tốt!
 Con nay lại hỏi kia
 Phật tử nhọn duyên gì
 Tên là Quán Thế Âm!
 Đấng đầy đủ tướng tốt
 Kệ đáp Vô Tận Ý:
 Ông nghe hạnh Quán Âm
 Khéo ứng các nơi chỗ
 Thế rộng sâu như biển
 Nhiều kiếp chẳng nghĩ bàn**

Hầu nhiều nghìn ức Phật
Phát nguyện thanh tịnh lớn.
Ta vì ông lược nói
Nghe tên cùng thấy thân
Tâm niệm chẳng luống qua
Hay diệt khổ các cõi.
Giả sử sanh lòng hại
Xô rớt hầm lửa lớn
Do sức niệm Quán âm
Hầm lửa biến thành ao.
Hoặc trôi dạt biển lớn
Các nạn quỷ, cá, rồng
Do sức niệm Quán Âm
Sóng mòi chẳng chìm đặng.
Hoặc ở chót Tu Di
Bị người xô rớt xuống
Do sức niệm Quán Âm
Như mặt nhật treo không.
Hoặc bị người dữ rượt
Rớt xuống núi Kim Cang
Do sức niệm Quán Âm
Chẳng tổn đến mấy lông.
Hoặc gặp oán tặc vây

**Đều cầm dao làm hại
Do sức niệm Quán Âm
Đều liền sanh lòng lành.
Hoặc bị khổ nạn vua
Khi hành hình sắp chết
Do sức niệm Quán Âm
Dao liền gãy từng đoạn.
Hoặc tù cầm xiềng xích
Tay chân bị gông cùm
Do sức niệm Quán Âm
Tháo ra đặng giải thoát
Nguyên rửa các thuốc độc
Muôn hại đến thân đó
Do sức niệm Quán Âm
Trở lại nơi bồn nhờn ⁽⁶⁾
Hoặc gặp La Sát dữ
Rồng độc các loài quỷ
Do sức niệm Quán âm
Liền đều không dám hại.
Hoặc thú dữ vây quanh
Nanh vuốt nhọn đáng sợ
Do sức niệm Quán Âm
Vội vàng bỏ chạy thẳng.**

**Rắn độc cùng bò cạp
 Hơi độc khói lửa đốt
 Do sức niệm Quán Âm
 Theo tiếng tự bỏ đi.
 Mây sấm nổ sét đánh
 Tuông giá ⁽⁷⁾, xối mưa lớn
 Do sức niệm Quán Âm
 Liên đặng tiêu tan cả.
 Chúng sanh bị khổ ách
 Vô lượng khổ bức thân
 Quán Âm sức trí diệu
 Hay cứu khổ thế gian
 Đầy đủ sức thần thông
 Rộng tu trí phương tiện
 Các cõi nước mười phương
 Không cõi nào chẳng hiện.
 Các loài trong đường dữ:
 Địa ngục, quỷ, súc sanh
 Sanh, già, bệnh, chết, khổ
 Lần đều khiến dứt hết.
 Chơn quán thanh tịnh quán
 Trí huệ quán rộng lớn
 Bi quán và từ quán,**

Thường nguyện thường chiêm ngưỡng
Sáng thanh tịnh không như
Huệ nhật ⁽⁸⁾ phá các tối
Hay tiêu tai khói lửa
Khắp soi sáng thế gian.
Lòng bi răn như sấm
Ý từ diệu đường mây ⁽⁹⁾
Xối mưa pháp cam lồ
Dứt trừ lửa phiền nã ⁽¹⁰⁾
Cải kiện qua chỗ quan
Trong quân trận sợ sệt
Do sức niệm Quán Âm
Cừ oán đều lui tan.
Diệu Âm, Quán Thế Âm
Phạm âm, hải triều âm
Tiếng hơn thế gian kia,
Cho nên thường phải niệm.
Niệm niệm chớ sanh nghi
Quán Âm bực Tịnh Thánh
Nơi khổ não nạn chết
Hay vì làm nương cậy.
Đủ tất cả công đức
Mắt lành trông chúng sanh

**Biển phước lớn không lường
Cho nên phải đánh lễ.**

**Bấy giờ, ngài Trì Địa Bồ-Tát liền từ chỗ
ngồi đứng dậy đến trước Phật bạch rằng:
“Thưa Thế-Tôn! Nếu có chúng sanh nào nghe
phẩm Quán Thế Âm Bồ-Tát đạo nghiệp tự
tại, Phổ Môn thị hiện sức thần thông này, thời
phải biết công đức người đó chẳng ít”.**

**Lúc Phật nói phẩm Phổ Môn này, trong
chúng sanh có tám muôn bốn nghìn chúng
sanh đều phát tâm vô đẳng đẳng Vô Thượng
Chánh Đẳng Chánh Giác.**

QUÁN THẾ ÂM BỒ-TÁT TÙY TÂM CHÚ:

**Án, đa ly đa ly, đôt đa ly, đôt đôt đa ly ta
bà ha. (3 lần)**

THẦN CHÚ LỤC TỰ ĐẠI MINH:

Án ma ni bát minh hồng. (Niệm nhiều ít tùy ý)

PHỔ MÔN TÁN:

**Phổ môn thị hiện
Cứu khổ tâm thình
Từ bi thuyết pháp độ mê tân
Phó cảm ứng tùy hình
Tứ hải thanh ninh
Bát nạn vĩnh vô xâm.**

THẬP NHỊ NGUYỆN:

(mỗi câu đều lạy)

- 1. Nam mô hiệu Viên thông danh Tự tại,
Quán Âm Như Lai, quảng phát hoằng thệ
nguyện.**
- 2. Nam mô nhứt niệm tâm vô quái ngại,
Quán Âm Như Lai, thường cư Nam hải
nguyện.**
- 3. Nam mô trụ Ta bà, U minh giới, Quán Âm
Như Lai, tầm thình cứu khổ nguyện.**
- 4. Nam mô hàng tà ma trừ yêu quái, Quán
Âm Như Lai, năng trừ nguy hiểm nguyện.**

5. **Nam mô thanh tịnh bình, thùi dương liễu,
Quán Âm Như Lai, cam lộ sai tâm nguyện.**
6. **Nam mô đại Từ bi, năng hỷ xả, Quán Âm
Như lai, thường hành bình đẳng nguyện.**
7. **Nam mô trú dạ tuần vô tổn hoại, Quán Âm
Như Lai, thế diệt tam đồ nguyện.**
8. **Nam mô vọng nam nham, cần lễ bái, Quán
Âm Như Lai, già tỏa giải thoát nguyện.**
9. **Nam mô tạo pháp thuyền du khổ hải,
Quán Âm Như Lai độ tận chúng sanh
nguyện.**
10. **Nam mô tiền tràng phan, hậu bảo cái,
Quán Âm Như Lai, tiếp dẫn Tây Phương
nguyện.**
11. **Nam mô Vô lượng thọ Phật cảnh giới,
Quán Âm Như Lai, Di Đà thọ ký nguyện.**
12. **Nam mô đoan nghiêm thân vô tử tái, Quán
Âm Như Lai, quả tu thập nhị nguyện.**

CỬ TÁN

**Quan Âm Đại sĩ
Phổ hiệu viên thông
Thập nhị đại nguyện thệ hoằng thâm
Khổ hải phiếm từ phong
Phổ tế tâm dung
Sát sát hiện vô cùng.**

**Nam mô Thánh Quan Tự Tại Bồ-Tát
Ma ha tát. (3 lần)**

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA TÂM- KINH

**Quán-tự-tại Bồ-Tát, hành thâm Bát-nhã
Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai
không, độ nhất thiết khổ ách. Xá-Lợi-Tử!
Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị
không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành,
thức, diệt phục như thị. ‘Xá-Lợi-Tử! Thị chư
Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất
cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố
không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành,**

thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề. Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

“Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha.” (3 lần)

VĂNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN

**Nam-mô a di đā bà dạ, Đa tha dà đā dạ,
Đa đīa dạ tha. A di rị đō bà tỳ, A di rị đā tất
đam bà tỳ, A di rị đā tì ca lan đế, A di rị đā, tì
ca lan đā, Đà di nị dà dà na, Chỉ đā ca lệ ta bà
ha. (3 lần)**

TÁN PHẬT

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo quang-minh vô đẵng-luân
Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di
Cám mục trùng thanh tứ đại hải.
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ-Tát chúng diệc vô-biên
Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh
Cửu phẩm hàm linh đẵng bỉ ngạn.**

**Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới đại-từ
đại-bi A-Di-Đà Phật.**

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (Niệm nhiều ít tùy ý)

**Nam mô Đại Từ Đại Bi Cứu Khổ Cứu Nạn
Linh Cảm Quán Thế Âm Bồ-Tát. (3 lần)**

Nam-mô Đại-bi Quán-thế-âm Bồ-Tát.

(Nhiều ít tùy)

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát. (3 lần)

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-Tát. (3 lần)

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-Tát.

(3 lần)

SÁM CẦU AN

Con quỳ lạy Phật chứng minh.

Hai hàng Phật tử tụng kinh cầu nguyện.

Cầu cho thí chủ hiện tiền.

Nội gia quyền thuộc bình yên điều hòa.

Thọ trường hưởng phước nhàn ca.

Phổ Môn kinh tụng trong nhà thanh thoi.

Quan Âm phò hộ vui chơi.

Mười hai câu nguyện độ đời nên danh.

Thiện nam tín nữ lòng thành.

Ăn chay niệm Phật làm lành vái van

Quan Âm xem xét thế gian.

**Rước người chìm nổi mười phương phiêu
trầm.**

Mau mau niệm Phật Quan Âm.

Tai qua nạn khỏi định tâm sáng lòa.

Đương cơn lửa cháy đốt ta.
 Niệm danh Bồ-Tát hóa ra sen vàng.
 Gió Đông đi biển chìm thuyền.
 Niệm danh Bồ-Tát sóng tan hết liền.
 Tà ma quỷ báo khùng điên.
 Niệm danh Bồ-Tát mạnh liền khôn ngoan.
 Vào rừng cọp rắn nghinh ngang.
 Niệm danh Bồ-Tát nó càng chạy xa.
 Tội tù ngục tôi khảo tra.
 Quan Âm tưởng niệm thả ra nhẹ nhàng.
 Bị trù bị ếm mê mang.
 Quan Âm niệm niệm vái van tịnh bình.
 Quan Âm thọ ký làm tin.
 Tùy duyên thuyết pháp độ mình hết mê.
 Nương theo Bồ-Tát trở về.
 Thấy mình ngồi gốc Bồ Đề giống in.
 Tay cầm bầu nước tịnh bình.
 Tay cầm hành liễu quang minh thân
 vàng.
 Cam lồ rước khắp thế gian.
 Tốt tươi mát mẽ mười phương thanh
 nhàn.
 Quan Âm cứu hết tai nàn.

**Độ đời an lạc mười phương thái bình.
 Quan Âm điểm đạo độ mình.
 Quan Âm Bồ-Tát chứng minh độ đời.**

**Nam Mô Đại Từ Đại Bi Linh Cảm Ứng Quán
 Thế Âm Bồ-Tát. (3 lần)**

SÁM PHÁT NGUYỆN

**Cúi đầu đảnh lễ đức Quán Âm,
 Tướng tốt quang minh nguyện lực thâm.
 Nghìn mắt sáng soi đường tăm tối,
 Nghìn tay dìu dắt kẻ mê lầm.
 Vô vi phát khởi từ bi nguyện,
 Chơn thật tuyên dương bí mật âm.
 Thỏa mãn mọi người lòng ước nguyện,
 Tiêu trừ tội chướng kết luân trầm.
 Long thiên các Thánh đồng gia hộ,
 Trăm nghìn Tam muội nguyện tu tâm.
 Thân được quang minh tâm trí tuệ,
 Thọ trì công đức thật cao thâm.
 Trần lao biển cả thề qua lại,
 Siêu chứng Bồ đề hết lỗi lầm.**

**Con nay xưng tụng nguyện quy y,
Các nguyện tùy tâm đều viên mãn.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm,
Xin cho con biết tất cả pháp.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm,
Xin cho con được mắt trí tuệ.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm,
Xin cho con mau độ chúng sanh.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm,
Xin cho con được nhiều phương tiện.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm,
Xin cho con lên thuyền Bát nhã.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm,
Xin cho con được qua biển khổ.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm,
Xin cho con được giới định tuệ.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm,
Xin cho con lên núi Niết-Bàn.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm,
Xin cho con vào Vô Vi thất.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm,
Xin cho con được thân pháp tánh.**

Nếu con đến núi đao, núi đao tự đổ vỡ.

Nếu con đến lửa nóng, lửa nóng tự tàn rụi.

Nếu con đến địa ngục, địa ngục tự khô kiệt.

Nếu con đến ngạ quỷ, ngạ quỷ tự no đủ.

Nếu con đến súc sanh, súc sanh được trí tuệ.

Nếu con đến Tu la, Tu la tự điều phục.

Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. (3 lần)

-o0o-

Đệ tử chúng con từ vô thi

Gây bao tội-ác bởi lầm mê,

Đắm trong sanh-tử đã bao lần,

Nay đến trước đài Vô-thượng giác

Biển trần khổ lâu đời luân-lạc.

Với sanh-linh vô số điêu tàn,

Sống u hoài trong kiếp lầm than,

Con lạc lõng không nhìn phương hướng,

Đàn con dại, từ lâu vất vưởng,

Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng,

Xin hướng về núp bóng từ quang,

Lạy Phật-Tổ soi đường dẫn bước,

Bao tội khổ trong đường ác trược,

Vì tham, sân, si, mạn gây nên,

Con hôm nay giữ trọn lời nguyện.

**Xin sám-hối để lòng thanh thoát.
Trí-tuệ quang-minh như nhựt nguyệt
Từ-bi vô-lượng cứu quần-sanh,
Ôi! Từ lâu ba chốn ngục hình,
Giám giữ mãi con nguyên ra khỏi,
Theo gót Ngài vượt qua khổ ải,
Nương thuyền từ vượt bể ái hà,
Nhớ lời Ngài: "bờ giác không xa",
Hành thập thiện cho đời tươi sáng,
Bỏ việc ác cho đời quang-đáng,
Đem phúc lành gieo rắc phàm nhân,
Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng,
Con nguyện được sống đời rộng rãi,
Con niệm Phật để lòng nhớ mãi,
Hình bóng người cứu khổ chúng-sanh
Để theo Ngài trên bước đường lành,
Chúng con khổ nguyện xin cứu khổ,
Chúng con khổ nguyện xin tự độ,
Những tham sân si mạn ngấp trời.
Phá si mê trí-huệ sáng ngời,
Con nhớ đức Di Đà lạc quốc.
Hư Không kia quyết có ngày thay,
Lòng thệ nguyện hàng ngày vâng giữ**

**Đệ tử và tất cả chúng sanh
Đồng phát nguyện Phật đạo viên thành.**

-o0o-

**Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Xin đấng Từ Bi thường gia hộ.
Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Xin nguyện Tam Bảo thường gia hộ.**

-o0o-

**Nguyện ngày an lành, đêm an lành,
Đêm ngày sáu thời đều an lành,
Tất cả các thời đều an lành,
Nguyện các Hộ Pháp thường ủng hộ.**

**Nam-mô Tiêu Tai Giáng Cát Tường Bồ-Tát
Ma ha Tát. (3 lần)**

TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

**Nam mô tam mãn đa mẫu đà nẫm. A bát
ra đễ hạ đa xá, ta nẵng nẫm. Đát diệt tha. Án,**

**khư khư, khư hê, khư hê, hồng hồng, nhập
phạ ra, nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát
ra nhập phạ ra, để sắt xá, để sắt xá, sắc trí rị,
sắc trí rị, ta phẩn tra, ta phẩn tra, phiến để
ca, thất rị duệ, ta bà ha. (3 lần)**

**Con xưa đã tạo bao nghiệp ác,
Đều vì ba độc tham, sân, si.
Từ thân, miệng, ý phát sanh ra.
Hết thảy con nay cầu sám hối. (3 lần)**

**Nam Mô Cầu Sám Hối Bồ-Tát Ma Ha Tát.
(3 lần)**

THẤT PHẬT DIỆT TỘI CHƠN NGÔN

**Ly bà, ly bà đế, cầu ha, cầu ha đế, đà la
ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nễ đế, ma ha dà đế,
chơn lăng cang đề, ta bà ha. (3 lần)**

HỒI HƯƠNG

**Tụng Kinh công đức thù thắng hạnh
Vô biên thắng phước con hồi hương,
Khắp nguyện trầm nịch bao chúng sanh
Sớm về cõi Phật Quang Vô Lượng**

Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
 Nguyện được trí tuệ chơn minh liễu,
 Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
 Đòi đòi thường hành BỒ-Tát đạo.
 Nguyện sanh Tây phương cõi Tịnh độ
 Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
 Hoa nở thấy Phật chứng vô sanh
 Bất thối BỒ-Tát đồng bạn lữ.
 Nguyện đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sinh
 Đều trọn thành Phật đạo.

PHỤC NGUYỆN

(Hoặc muốn phục nguyện bài khác cũng được)

Nam Mô A Di Đà Phật.

Phục Nguyện: Quan Âm thị hiện, thuyết pháp độ sanh, lâm nạn xưng danh, tầm thỉnh cứu khổ, hiện tiền đệ tử... cập nhứt thiết hàm linh, thừa tư công đức, hồi hướng về Tây phương, trang nghiêm Tịnh độ, thượng báo

**tứ trọng ân, hạ tế tam đồ khổ, từ thuyên phổ
độ, phước đức vô biên, đồng hóa hữu duyên,
đồng thành Phật đạo.**

Nam Mô A Di Đà Phật.

TAM TỰ QUY

**Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-
sinh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm.**

(1 lạy)

**Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-
sinh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải.**

(1 lạy)

**Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-
sinh, thông-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại.**

(1 lạy)



ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT SÁM NGUYỆN

**Con nay kính lễ Phật hoa sen
Từ bi là cành, trí tuệ lá cành
Thiền định là tua, trải toà giải thoát
Bồ-Tát như ong chúa hút cam lồ.**

CHÚ ĐẠI-BI

(Great Compassion Sultra)

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát.
(3 lần)

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi tâm
đà-la-ni. Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.**

**Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát
ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà
da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt
duệ số đát na đát tỏa.**

**Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da,
bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà.**

Nam-mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn đa
 sa mế, tát bà a tha đậu thâu bằng, a thệ dụng,
 tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đật đậu,
 đát diệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế,
 di hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma
 ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô
 kiết môn, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha
 phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật
 ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế
 lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra
 xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô
 hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị
 tát rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề dạ, bồ-đà dạ,
 bồ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc
 ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà
 ha. Ma ha tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ
 thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà
 ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a mục
 khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tát đà dạ, ta
 bà ha. Giả kiết ra a tát đà dạ, ta bà ha. Ba đà
 ma yết tát đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn
 đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ,
 ta bà ha.

**Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra
dạ, ta bà ha.**

**Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta
bà ha. (3 lần)**

**Nam mô Bôn-Sur Thích-Ca Mâu Ni Phật.
(3lần)**

(Namo Sakya Buddha)

SÁM ĐỊA TẠNG

**Nam mô Đại Thánh Từ Vương
Địa Tạng Bồ-Tát xót thương độ người.**

**Kiếp xưa thế có mấy lời,
Nguyện lành độ thế muôn đời nêu cao.**

**“Nếu Ta địa ngục chẳng vào,
Thì ai chịu khổ mà vào cõi ni?”**

**Lớn thay hạnh nguyện từ bi,
Đức ân Địa Tạng chơn vi hải hà,**

**Cứu nàn giải khổ hằng sa,
U minh thị hiện Ta bà độ an.
Phóng ra muôn trượng từ quang,**

Khấp soi địa ngục mọi đàng trần ai.
 Chúng sinh nghiệp ác sâu dày,
 Ba đường thọ hại, nạn tai khôn lường.
 Mong nhờ Đại Thánh diệu phương
 Thần thông độ chúng khỏi đường khổ nguy.
 Khấp trong Địa ngục Thiết Vi,
 Phạt hình Vô gián, âm ty các miền.
 Lược, hùng, bi, trí vô biên,
 Địa Tạng Bồ-Tát hiện tiền hóa thân.
 Hoằng thi võ lộ đức ân.
 Cứu hồn khổ não, tâm thần đặng yên.
 U minh thọ tội triền miên,
 Lửa thiêu giá lấp, tỏa xiềng phủ bao.
 Oan hồ uổng tử lạc vào,
 Nghiệt thành thối quả khổ đau muôn phần.
 Bởi vì tham, ái, si, sân,
 Nhơn nào quả nấy trầm luân biển nàn,
 Âm tào nạn ách đa mang,
 Chúng sinh rên siết khóc than li bì.
 Tâm hồn bức rức sầu bi,
 Giờ giờ khắc khắc chẳng ly mấy hào.
 Nào phiền thăm khổ biết bao,
 Trăm bề hình phạt khác nào lửa thiêu.

**Ngưỡng trông Bồ-Tát dất dìu,
Từ Vương Thập Điện thứ nhiều giải nạn.**

**Độ hồn lìa cõi trần gian,
Ăn năn các tội, tâm toàn liễu tri.
Thần thông Đại Thánh quảng thi,
Từ bi bố thí diệu vi phép mầu.
Rải ban phương tiện cao sâu,
Độ trong vạn loại khỏi âu tội hình.
Tĩnh hồn giác ngộ tánh linh,
Dứt trừ nghiệp chướng, biết gìn bổn chơn.
Nương về Tịnh độ Tây phương,
Một lòng tín ngưỡng chơn thường pháp
minh.**

**Cúi nguyên Giáo chủ U Minh,
Oai linh Địa Tạng háo sinh phò trì.
Độ hồn thoát nghiệp âm ty,
Siêu thăng Cực lạc Liên trì Tịnh bang.
Di Đà Phật niệm vững vàng,
Quy y Tam bảo thoát đàng trầm luân.
Niệm niệm hồi ngộ tự tâm,
Minh tâm kiến tánh, hưởng phần tiêu diêu.
Lòng thành nguyện có mấy điều,
Thánh Minh chứng chiếu độ siêu các loài.**

**Bước lên Cửu phẩm Liên đài,
Căn lành chứng quả Như lai Niết-bàn.**

**Nam Mô U Minh Giáo Chủ, Đại Từ Đại
Bi Bồn Tôn Địa Tạng Vương Bồ-Tát Ma ha
tát. (3 lần)**

SÁM TRIỆU CÔ HỒN
(Thí thực cô hồn)

**Hỡi linh hồn trước sau tề tựu
Nghe lời khuyên để rũ tội mình,
Quan Âm Địa Tạng oai linh,
Thích-Ca Phật Tổ câu kinh giải nạn.
Hỡi uổng tử hồn oan phưởng phất
Noi tâm lành của Phật làm gương,
Diêm La cực khổ trăm đường,
Mau tu thìặng Tây phương thâm về.
Hỡi linh hồn chết chìm đáy biển,
Và bao người độc dược bỏ thân!
Tiếng chuông tỉnh thức dần dần,
Đừng ham cõi tục trầm luân luân hồi.
Hỡi các hồn chết thiêu chết chém,**

**Hồ giáo thân bị yểm bị trừ!
Kíp tìm kinh kệ sớm tu,
Khỏi vòng xích sắt tội tù nghiệp oan.
Hối hồn thác trong cơn binh lửa,
Chết phong ba chết giữa núi non
Nếu nghe chuông đục bon bon,
Mùi hương tỏa khắp hồn còn nghe kinh.
Hối hồn ơi! Vì tình chư Phật,
Ta khuyên hồn đất Phật là nơi.
Các hồn sẽ đặng thanh thoi,
Hưởng mùi hương Phật suốt đời đặng an.
Hối hồn đã lỡ làng trót dại,
Theo đàng tà quỷ quái yêu tinh,
Nay đây khẩn nguyện chân kinh,
Khuyên hồn phải ráng sửa mình cho tinh.
Hối hồn ở đầu ghềnh cuối bãi,
Nương gió mây thừa thãi từ xưa!
Hồn ơi! Hồn hối! Tránh chừa,
Những người gian ác dối lừa Phật tiên.
Hối hồn tỉnh trông đèn Phật Tổ,
Ngài ra ơn gột khổ sanh linh.
Hối hồn bị bệnh bỏ mình,
Và hồn dậy phá chân kinh loạn trần.**

Nghe ta kinh kệ giải phân,
 Cầu cho hồn đặng muôn phần yên vui.
 Hỡi hồn ơi! Muốn vui muốn sướng,
 Ta khuyên hồn đừng tưởng tà tâm
 Mùi hương lư ngọc bồng trầm
 Khéo tu hồn sẽ an tâm giữa trời.
 Các hồn bị cá xoi, rắn cắn,
 Cùng những hồn số vắn vô danh,
 Hãy nghe kinh kệ ăn năn,
 Rồi đây hồn sẽ vô ngàn thánh thơi.
 Hỡi những hồn vì lời gièm xiêm,
 Nên hủy mình chết lụn căm gan,
 Sớm nghe kinh, chiều sẽ an nhàn,
 Phật kia dẫn lối chỉ đàng hồn tu.
 Nam mô độ hộ muôn hồn,
 Vì hồn trót đại quáng mù từ xưa.
 Kinh là phước, cầu đưa tội lỗi,
 Tu là lành, sám hối ngàn năm.
 Lạy cầu chư Phật từ tâm,
 Khẩn van Bồ-Tát giáng lâm cứu hồn.
 Tiếng chuông ngân hương thơm giải thoát.
 Nước lành dương rẩy mát xác phàm,
 Hỡi hồn cư ngụ muôn am!

Về đây hưởng thực cầu van sửa mình.

Nam mô A Di Đà Phật

(Om Amitabha Hri Svaha)

**MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT-ĐA TÂM
KINH**

(The Prajna Paramita Heart Sutra)

Quán-Tự-Tại Bồ-Tát hành thâm Bát-nhã-ba-la-mật-đa thời chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhất thiết khổ ách. Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức diệt phục như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư pháp không tướng bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố, không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý, vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, vô nhãn giới nãi chí vô ý-thức-giới; vô vô-minh, diệt vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô

đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-Đề-Tát-Đỏa y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn.

Tam thể chư Phật y Bát-nhã ba-la-mật-đa cố, đắc a-nậu-đa-la-tam-miệu tam-bồ-đề. Cố tri Bát-nhã ba-la-mật-đa thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhứt-thế khổ, chơn thiệt bất hư. Cố thuyết Bát-nhã ba-la-mật-đa chú.

Tức thuyết chú viết: Yết-đế, yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la tăng-yết-đế, bồ-đề tát-bà-ha.
(Gate Gate Para Gate Parasamgate Bodhi Svaha)
(3 lần)

BẠT NHỨT-THẾ NGHIỆP-CHƯƠNG CĂN-
BỒN ĐẮC SANH TỊNH ĐỘ ĐÀ-LA-NI

(Amitabha Mantra)

Nam-mô a di đà bà dạ. Đa tha dà đa dạ,
Đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ. A di rị đa,
tất đam bà tỳ, A di rị đa tỳ ca lan đế, A di rị

**đa tỳ ca lan đa, Đà di nị, dà dà na. Chỉ đa ca
lệ, ta bà ha. (7 lần)**

**Namo Amitabhaya, Tathagataya
Tadyatha, Amritod Bhava Amrita Samghave
Amrita Vikrante Amrita Vikranta Gamini
Garana Kirtikare Svaha. (7 times)**

**A-Di-Đà Phật thân kim sắc,
Tướng hảo quang minh vô đẳng luân,
Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu-Di,
Cám mục trùng thanh tứ đại hải,
uang trung hóa Phật vô-số ức,
Hóa Bồ-Tát chúng diệc vô-biên,
Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.**

**Nam-mô Tây-phương Cực-Lạc thế-giới, đại-
tử, đại-bi A-Di-Đà Phật.**

(Namo *Homage* to the Buddha of the *Western*
Pureland, Kind and Compassionate Amitabha)

**Nam-mô A-Di-Đà Phật. (Namo Amitabha
Buddha) (108 lần)**

Nam-mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. (Namo Kwan Yin bodhisattva) *(10 lần)*

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát. (Namo Mahasthamaprapta Bodhisattva) *(10 lần)*

Nam-mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát. (Namo Ksitigarbha Bodhisattva) *(10 lần)*

Nam-mô Thanh-Tĩnh Đại-Hải-Chúng Bồ-Tát. (Namo Ocean Assembly of Peaceful Bodhisattva) *(10 lần)*

SÁM HỒI TÂM

Chỗn thảo lư an cư dưỡng tánh,
 Độc một lòng nhập thánh siêu phàm.
 Sắc tài danh lợi chẳng ham,
 Thị phi phỉ sạch luận đàm mặc ai.
 Tuyệt ban mai lâu dài chi đó,
 Thân người đời nào có bao lâu.
 Nhộn nhàng trong cuộc biển dâu,
 Xuân xanh mới đó bạc đầu rồi đây.
 Ba vạn sáu ngàn ngày công khó,
 Chia phần đem cho đó một hòm.

Của tiền bỏ lại nhi tôn,
Bao nhiêu tội lỗi phân hồn lãnh riêng.
Chốn cửu tuyền khác miền dương thế,
Quỷ ngục đầu chẳng nể chẳng kiêng.
Tội hành nghiệp cảm liền liền,
Muôn phần thảm độc ghê phen đoạn trường.
Rất thảm thương là đường sanh tử,
Dám khuyên người ngó thử lại coi.
Thân như pháo đã châm ngòi,
Nổ vang một tiếng rồi coi thế nào.
Tiếc công lao biết bao xiết kể,
Sự đáo đầu cũng thế mà thôi.
Trăm năm sự nghiệp phui rồi,
Minh minh biển khổ luân hồi cực thân.
Lửa hồng trần rần rần cháy dậy,
Người say mê thấy vậy phải kêu.
Tỉnh tâm xét lại mấy điều,
Kíp tu đạo đức sau siêu linh hồn.
Sự dại khôn chẳng cần khôn dại,
Trước lỗi lầm sau phải ăn năn.
Biển sâu nước phả cũng bằng,
Mây tan gió tịnh bóng trắng sáng lò.
Cõi Ta bà có nhà Cực Lạc,

Dòng sông mê bến giác chẳng xa.
 Y theo giáo pháp Thích-Ca,
 Tự nhiên bỗng tánh Di Đà phóng quang.
 Đã gặp đặng chưa toan dời bước,
 Còn tiếc chi chân bước lờ đờ.
 Khuyên đừng đem dạ tưởng mơ,
 Trăm năm cuộc thế như cờ bị vây.
 Rút gươm huệ dứt dây thân ái,
 Kíp tâm thầy cầu phải quy y.
 Kiên trì ngũ giới, tam quy,
 Mở lòng từ nhẫn, sân si phải chừa.
 Chữ Tam là chơn như Tam bảo,
 Phật, Pháp, Tăng chỉ tại lòng ta.
 Phật là giác tánh soi xa,
 Giữ đàng sáng suốt vượt qua cõi trần.
 Nghĩa chữ Pháp giữ phần chánh kiến,
 Dứt kiêu căng bỏ chuyện thị phi.
 Tăng là thủ tịnh tinh vi,
 Sáu căn trong sạch dung nghi thuận hòa.
 Vận Tam bảo ấy ra đối trị,
 Dứt sáu trần chính thị chơn tu.
 Còn như bình tức công phu,
 Luyện tinh, thần, khí rùa mù cây trôi.

Tánh Tam bảo phân rồi chỉ rõ,
Người tu hành lấy đó thêm thang.
Còn câu Tam bảo thế gian,
Chia ra thể dụng đôi đàng phân minh.
Phật bửu là tượng hình ra đó,
Để phụng thờ lòng có chủ trương.
Pháp là ba tạng chiêu chương,
Những lời Phật Tổ truyền phương tu hành.
Tặng bửu là lòng thành xuất tục,
Chán mùi đời cạo tóc đi tu.
Cửa thiền tinh tẩm công phu,
Chí tâm vượt đến vô dư Niết-Bàn.
Nghĩa Tam bảo thế gian là đó,
Nhờ có thầy đường ngõ mới thông.
Thầy như lạch nước lòng sông,
Nếu không lòng lạch nước thông bao giờ.
Mắt lờ mờ tay rờ chân bước,
Thế vậy mà xông lướt sao xong.
Quy y trước sửa tẩm lòng,
Có thầy chỉ giáo ra vòng tử sanh.
Có thể dụng mới thành đạo lý,
Thấy trắng nhờ người chỉ cho ta
Chữ Quy phân bạch ấy là,

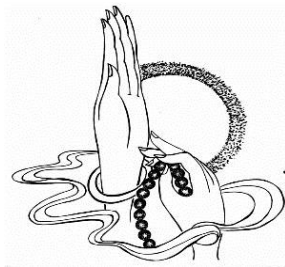
Trở nên hắc ám về nhà quang minh.
 Nghĩa chữ Y nên hình mặc áo,
 Đứng làm người Thánh giáo phải tuân.
 Trau dồi đạo đức sáng trưng,
 Nước không xao động lỗ vừng trắng thanh.
 Trong ngũ giới Sát sanh thứ nhứt,
 Người tu hành thể đức háo sanh.
 Vật người một khí hóa thành
 Chớ nên sát hại ấy danh hành từ.
 Giới thứ nhì dạy trừ Trộm cắp,
 Vật của người chẳng đặng tham lam.
 Công tư, của cải, bạc vàng,
 Chớ nên móng ý lấy làm của ta.
 Giới thứ ba cấm tà Sắc dục,
 Chớ tư tình lén lút ngoại duyên.
 Trắng hoa lòng chớ đảo điên,
 Tam tạng cũng phải răn khuyên từ từ.
 Giới thứ tư cấm trừ Vọng ngữ,
 Đừng buông lời hung dữ điêu ngoa.
 Ngược xuôi láo xược lời ma
 Nói qua nói lại cùng là hung hăng.
 Giới thứ năm cấm ngăn uống Rượu,
 Việc lỗi lầm bởi tửu mà ra,

Say sưa mê muội lòng ta,
Dữ hơn thuốc độc phá nhà hư linh.
Lấy năm giới sửa mình là đạo,
Dụng tam quy kiến tạo pháp thân.
Từ, Bi, Hỷ, Xả là nhân.
Tinh tấn là quả giải phân rõ ràng.
Nghĩa chữ Đạo như đàng đi đó,
Nhưng đàng đi biết có trước sau.
Dẫu mà ngàn dặm đâu đâu,
Mỗi đàng bắt đặng ngõ hầu chẳng xa.
Chớ bôn ba nhận ma tác Phật,
Uổng công trình chôn lấp tánh linh.
Than ôi biển khổ mình mình,
Người mù cầm lái đưa mình sao xuôi.
Đưa mù dắt lũ đuôi theo dõi,
Sa lửa hầm còn hỏi chi chi.
Phải tìm đến bậc trí tri,
Đạo màu mới tỏ đường đi mới tường.
Bát chánh đạo mới đường đã trở,
Tứ diệu đề là chỗ nghỉ ngơi.
Đèn lòng soi sáng khắp nơi,
Thinh thính trí huệ một trời quang minh,
Độc Tâm kinh cho tinh cho suốt,

**Dầu mà đường chưa thuộc cũng thông.
 Vậy hay sắc tức thị không,
 Chớ nên chấp sắc mà không cũng đừng
 Đạo vô cùng chấp trung là đạo,
 Lý nhiệm màu huyền ảo rất sâu,
 Đạo màu khắp hết đâu đâu,
 Cứ trong sắc tướng tìm cầu mới ra.
 Tuy sắc tướng nhưng mà vô tướng,
 Vô tướng từ hữu tướng mà ra.
 Hữu vô chung ở một nhà,
 Chớ nên chấp hữu cùng là chấp vô.
 Trong hữu tướng lý vô ẩn đó,
 Vô tướng mà tượng có ở trong.
 Hữu vô bước khỏi hai vòng,
 Mới biết đạo lý không trong không ngoài.
 Thở vảnh tai gọi hai sừng đó,
 Chấp trước mà nói có nói không.
 Thử coi ba thú qua sông,
 Ba xe ngoài cửa xiển thâm sẽ tường.
 Ngoài vườn lửa ào ào cháy dậy,
 Bầy trẻ thơ chơi nhảy trong nhà.
 Khuyên rằng chúng chẳng chịu ra,
 Mở lời phương tiện thiết ba xe ngoài.**

Đại biện tài trừ hai còn một,
Tột bực rồi thời một cũng không.
Cho hay sự lý viên dung,
Cứ theo thể dụng thích trung thời nhằm.
Nước đọng lặn bóng trắng nhấp nhoáng,
Trăng lu mờ ví ánh đám mây.
Làm cho nước đứng mây tan,
Tự nhiên sáng suốt thiên quang nhiệm màu.
Đạo không cầu do đâu mà được,
Coi giấy xưa chấp trước hữu vô.
Lặn mần dưới gốc cây khô,
Mà trông có trái gấm âu nực cười.
Trong mắt người có người mới tỏ,
Sách không thầy nói ngổ làm sao.
Xưa nay chánh pháp truyền trao,
Không thầy há dễ mặt nào nên thân.
Khổng Thánh nhân ân cần Lão Tử,
Huỳnh Đế còn sư Sự Quảng Thành.
Thiện Tài ngũ thập tam tham.
Thiếu Lâm đoạn tỵ Thần Quang lưu truyền.
Xem lịch sử Tiên hiền, cổ Thánh,
Biết bao nhiêu khổ hạnh tham cầu.
Đạo tuy rộng lớn cao sâu,

**Nhỏ hơn mảy bụi dễ hầu biết sao?
 Muốn cho khỏi ra vào tam giới,
 Phải nhớ câu tự tại bất thành
 Nơn tay mới thấy trắng thanh,
 Chớ chấp văn tự tu hành uổng công.
 Nên Cổ Đức có ông Tông Bồn,
 Vịnh sơn cư có bốn câu rằng:
 "Sơn cư phong cảnh tự thiên nhiên,
 Đại đạo chi chiêu tại mục tiền
 Bất thức tổ tông thân mật chỉ,
 Đồ lao niệm Phật dữ tham thiên".
 Ấy là cặn kẻ nhủ khuyên,
 Phải cầu giáo ngoại biệt truyền diệu tâm.
 Chớ chấp trước thanh âm, sắc tướng,
 Cảnh ngoại cầu vọng tưởng đảo điên.
 Kính lời khuyên khách hữu duyên,
 Vui say chí đạo chớ phiền lời ngay.**



MÔNG SƠN THÍ THỰC

(Thời công phu chiều, nếu rảnh nên tụng Di Đà Hồng Danh và Đại Hạnh hay là tùy thời gian ở mỗi nơi.)

Nam mô Diệ^mNhiên Vương Bồ-Tát. *(3 lần)*

**Mãnh hỏa diệm diệm chiếu thiết thành
Thiết thành lý diệ^mnhật cô hồn
Cô hồn nhược yếu sanh Tịnh độ
Thính tụng Hoa Nghiêm bán kệ kinh:
Nhược hơn dục liễu tri
Tam thể nhưt thiết Phật
Ứng quán pháp giới tánh
Nhứt thiết duy tâm tạo.**

PHÁ ĐỊA NGỤC CHƠN NGÔN:

Án dà ra đế da Ta bà ha. *(3 lần)*

PHỔ TRIỆU THỈNH CHƠN NGÔN:

**Nam mô bộ bộ đế rị, dà rị đa rị đát đa
nga đa da.** *(3 lần)*

GIẢI OAN KIẾT CHƠN NGÔN:

Án tam đà ra dà đà Ta bà ha. (3 lần)

THỈNH TAM BẢO:

**Nam mô Đại Phương Quảng Phật Hoa
Nghiêm kinh. (3 lần)**

Nam mô thường trụ thập phương Phật.

Nam mô thường trụ thập phương Pháp.

Nam mô thường trụ thập phương Tăng.

Nam mô Bồ-Như Thích-Ca Mâu Ni

Phật.

Nam mô Đại Bi Quán Thế Âm Bồ-Tát.

Nam mô Minh Dương Cứu khổ Địa

Tạng Vương Bồ-

Tát.

Nam mô khải giáo A Nan Đà tôn giả.

(Bảy câu trên đây tụng 3 lần)

Quy y Phật, Quy y Pháp, Quy y Tăng.

Quy y Phật lưỡng túc tôn,

Quy y Pháp ly dục tôn,

Quy y Tăng chúng trung tôn.

Quy y Phật cảnh, Quy y Pháp cảnh, Quy y Tăng cảnh. (Ba câu trên đây tụng 3 lần)

**Phật tử sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thí tham, sân, si,
Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,
Nhứt thiết Phật tử giai sám hối.
Hữu tình sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thí tham, sân, si,
Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,
Nhứt thiết hữu tình giai sám hối.**

**Cô hồn sở tạo chư ác nghiệp,
Giai do vô thí tham, sân, si,
Tùng thân ngữ ý chi sở sanh,
Nhứt thiết cô hồn giai sám hối.**
(Bốn câu trên đây tụng 3 lần)

**Chúng sanh vô biên thế nguyện độ,
Phiền não vô tận thế nguyện đoạn,
Pháp môn vô lượng thế nguyện học,
Phật đạo Vô thượng thế nguyện thành.**
(Bốn câu trên đây tụng 3 lần)

**Tự tánh chúng sanh thế nguyện độ,
 Tự tánh phiền não thế nguyện đoạn,
 Tự tánh pháp môn thế nguyện học,
 Tự tánh Phật đạo thế nguyện thành.**

(Bốn câu trên đây tụng 3 lần)

**ĐỊA TẠNG BỒ-TÁT DIỆT ĐỊCH
 NGHIỆP CHƠN NGÔN:**

Án bát ra mạt lân đà nãnh ta bà ha. (3 lần)

**QUÁN ÂM BỒ-TÁT DIỆT NGHIỆP
 CHƯỞNG CHƠN NGÔN:**

Án a lô lạc kế ta bà ha. (3 lần)

KHAI YẾT HẦU CHƠN NGÔN:

**Án bộ bộ đế rị, dà rị đa rị, đát đa nga đa da.
 (3 lần)**

TAM MUỘI DA GIỚI CHƠN NGÔN:

Án tam muội da Tát đỏa phạm. (3 lần)

BIÊN THỰC CHƠN NGÔN:

**Nam mô tát phạ đát tha, nga đa phạ lô
chỉ đế, án tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần)**

CAM LỒ THỦY CHƠN NGÔN:

**Nam mô tô rô bà da, đát tha nga đa da,
đát thiết tha, án tô rô tô rô, bát ra tô rô, bát
ra tô rô, Ta bà ha. (3 lần)**

NHỨT TỰ THỦY LUÂN CHƠN NGÔN:

Án noan noan noan noan noan. (3 lần)

NHŨ HẢI CHƠN NGÔN:

**Nam mô tam mẫn đa mẫu đà nẫm án
noan. (3 lần)**

Nam mô Đa Bảo Như Lai.

Nam mô Bảo Thắng Như Lai.

Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai.

Nam mô Quảng Bát Thân Như Lai.

Nam mô Ly Bồ Úy Như Lai.

Nam mô Cam Lồ Vương Như Lai.

Nam mô A Di Đà Như Lai.

(Bảy câu trên đây tụng 3 lần)

(Gia trì tịnh pháp thực ấn)

**Thần chú gia trì Tịnh pháp thực,
 Phổ thí hà sa chúng Phật tử,
 Nguyên giai bảo mãn xả xan tham,
 Tốc thoát u minh sanh Tịnh độ,
 Quy y Tam bảo phát Bồ đề,
 Cứu cánh đắc thành Vô thượng đạo,
 Công đức vô biên tận vị lai,
 Nhứt thiết Phật tử đồng pháp thực.**

**Thần chú gia trì Pháp thí thực,
 Phổ thí hà sa chúng Hữu tình,
 Nguyên giai bảo mãn xả xan tham,
 Tốc thoát u minh sanh Tịnh độ,
 Quy y Tam bảo phát Bồ đề,
 Cứu cánh đắc thành vô thượng đạo,
 Công đức vô biên tận vị lai,
 Nhứt thiết hữu tình đồng pháp thực.**

**Thần chú gia trì cam lồ thủy,
 Phổ thí hà sa chúng cô hồn,
 Nguyên giai bảo mãn xả xan tham,
 Tốc thoát u minh sanh Tịnh độ,**

**Quy y Tam bảo phát Bồ đề,
Cứu cánh đắc thành vô thượng đạo,
Công đức vô biên tận vị lai,
Nhứt thiết vô hèn đồng pháp thực.**

(Đến bàn thờ cô hồn, hồi một hồi khánh và tụng)

**Nhữ đấng Phật tử chúng,
Ngã kim thí nhữ cúng,
Thử thực biến thập phương.
Nhứt thiết Phật tử cộng,
Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đấng dữ Phật tử,
Giai cộng thành Phật đạo.
Nhữ đấng Hữu tình chúng,
Ngã kim thí nhữ cúng,
Thử thực biến thập phương.
Nhứt thiết Hữu tình cộng,
Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đấng dữ Hữu tình,
Giai cộng thành Phật đạo.
Nhữ đấng Cô hồn chúng,
Ngã kim thí nhữ cúng,**

**Thử thực biến thập phương.
Nhứt thiết Cô hồn cộng,
Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dữ Cô hồn,
Giai cộng thành Phật đạo.**

THÍ VÔ GIÁ THỰC CHƠN NGÔN:

Án mục lực lãng ta bà ha. (3 lần)

PHỔ CÚNG DƯỜNG CHƠN NGÔN:

**Án nga nga nãg tam bà, phạ phiệt nhựt
ra hồng. (3 lần)**

**MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA
TÂM KINH**

**Quán Tự Tại Bồ-Tát hành thâm Bát nhã
Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai
không độ nhứt thiết khổ ách. Xá Lợi Tử! Sắc
bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị**

không, không tức thị sắc; thọ, tưởng, hành, thức, diệt phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng: bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhân, nhĩ, tử, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị xúc, pháp; vô nhân giới nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh, diệt vô vô minh tận; nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề Tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết-Bàn. Tam thế chư Phật y Bát nhã Ba la mật đa cố, đắc A nậu Đa la tam miệu tam Bồ đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừnhứt thiết khổ chơn thiệt bất hư.

Cổ thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

“Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha.” (3 lần)

**VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN
NGÔN:**

**Nam mô A di đa bà dạ, đa tha già đa dạ,
đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất
đam bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế. A di rị đa,
tỳ ca lan đa, già di ni, già già na, chỉ đa ca lệ,
ta bà ha. (3 lần)**

**Nguyện trú kiết tường, dạ kiết tường
Trú dạ lục thời hằng kiết tường
Nhứt thiết thời trung kiết tường giả
Nguyện chư Thượng sư ai nhiếp thọ.**

**Nguyện trú kiết tường, dạ kiết tường
Trú dạ lục thời hằng kiết tường
Nhứt thiết thời trung kiết tường giả
Nguyện chư Tam bảo ai nhiếp thọ.**

Nguyên trú kiết tường, dạ kiết tường
 Trú dạ lục thời hằng kiết tường
 Nhứt thiết thời trung kiết tường giả
 Nguyên chư Hộ Pháp thường ủng hộ.

Tứ sanh đặng ư bửu địa
 Tam hữu thác hóa liên trì
 Hà sa Nga quỷ chứng Tam hiền
 Vạn loại hữu tình đặng Thập địa.

TÁN PHẬT

A Di Đà Phật thân kim sắc,
 Tướng hảo quang minh vô đẳng luân.
 Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu di,
 Hám mục trùng thanh tứ đại hải.
 Quang trung hóa Phật vô số ức,
 Hóa Bồ-Tát chúng diệc vô biên,
 Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,
 Cứu phàm hàm linh đặng bỉ ngạn.

Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại
 Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.

Nam mô A Di Đà Phật. *(nhiều ít tùy ý)*

Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. *(3 lần)*

Nam mô Đại Thế-Chí Bồ-Tát. *(3 lần)*

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát. *(3 lần)*

Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-Tát. *(3 lần)*

SÁM NHẤT TÂM

Nhứt tâm quy mạng, Cực lạc thế giới A Di Đà Phật, nguyện dĩ tịnh quang chiếu ngã, từ thế nhiếp ngã. Ngã kim chánh niệm, xưng Như Lai danh, vị Bồ đề đạo, cầu sanh Tịnh độ. Phật tích bốn thế: nhược hữu chúng sanh, dục sanh ngã quốc chí tâm tín nhạo, xưng ngã danh hiệu, nãi chí thập niệm, nhược bất sanh giả, bất thủ chánh giác. Dĩ thử niệm Phật nhưn duyên, đắc nhập Như Lai. Đại thế hải trung, thừa Phật từ lực, chúng tội tiêu diệt, thiện căn tăng trưởng, nhược lâm dục mạng chung, tự tri thời chí, thân vô bệnh khổ, tâm bất tham luyến, ý bất điên đảo, như nhập

thiền định. Phật cập Thánh chúng, thủ chấp kim đài, lai nghinh tiếp ngã, ư nhứt niệm khoảnh, sanh Cực lạc quốc, hoa khai kiến Phật, tức văn Phật thừa, đốn khai Phật huệ, quảng độ chúng sanh, mãn Bồ đề nguyện, quảng độ chúng sanh, mãn Bồ đề nguyện.

TÁN LỄ

Tán lễ Tây phương, Cực lạc thanh lương,
Liên trì cứu phẩm hoa hương, bảo thọ thành
hàng; thường văn thiên nhạc kiện tương, A
Di Đà Phật đại phóng từ quang, hóa đạo
chúng sanh vô lượng, giáng kiết tường, hiện
tiền chúng đấng ca dương, nguyện sanh an
dưỡng, hiện tiền chúng đấng ca dương, đồng
sanh an dưỡng.

THỊ NHỰT

Thị nhựt dĩ quá, mạng diệc tùy giảm, như
thiếu thủy ngư, tư hữu hà lạc, đại chúng

**đương cần tinh tấn, như cứu đầu nhiên, đản
niệm vô thường, thận vật phóng dật.**

HỒI HƯỚNG

**Phúng kinh công đức thù thắng hạnh,
Vô biên thắng phước giai hồi hướng.
Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não,
Nguyện đắc trí tuệ chơn minh liễu.
Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ,
Thế thế thường hành Bồ-Tát đạo.
Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh.
Bất thối Bồ-Tát vi bạn lữ,
Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhứt thiết,
Ngã đẳng dĩ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.**

TAM QUY Y

**Đương nguyện chúng sanh, thể giải đại
đạo, phát vô thượng tâm.** *(1 lay)*

**Tự quy y pháp, đương nguyện chúng
sanh, thâm nhập kinh tạng, Trí tuệ như hải.** *(1 lay)*

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng
sanh, thống lý đại chúng, nhưt thiết vô ngại.** *(1 lay)*



KINH VU LAN BỒN

NIỆM HƯƠNG LỄ BÁI

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chắp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN

Án lam xóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN

Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ ta phạ, bà phạ truật độ hám. (3 lần)

CÚNG HƯƠNG

(Thắp ba cây hương, quỳ ngay thẳng, cầm hương ngang trán niệm lớn bài cúng hương)

**Nguyện thử diệu hương vân,
Biển mãn thập phương giới,
Cúng dường nhứt-thế Phật,
Tôn pháp chư Bồ-Tát,
Vô biên Thanh-Văn chúng,**

**Cập nhứt thể Thánh-Hiền,
 Duyên khởi quang minh đài,
 Xứng tánh tác Phật-sự,
 Phổ huân chư chúng-sanh,
 Giai phát Bồ-Đề tâm,
 Viễn-ly chư vọng-nghiệp,
 Viên-thành vô-thượng đạo.**

(Xá 3 xá rồi đọc bài kỳ nguyện)

KỶ NGUYỆN

**Tư thời đệ-tử chúng đảnh phúng tụng
 kinh chú, xưng tán hồng-danh Vu Lan Bồn,
 tập thử công-đức, nguyện thập-phương
 thường-trú Tam-bảo, Bồn-sư Thích-Ca Mâu-
 Ni Phật, tiếp dẫn đạo-sư A-Di-Đà Phật, Đại
 Hiếu Mục Kiền Liên Bồ-Tát, từ-bi gia hộ đệ
 tử ... pháp-danh ... phiền-não đoạn-diệt,
 nghiệp-chướng tiêu trừ, tốc xả mê đồ, siêu
 sanh Tịnh-độ.**

TÁN PHẬT

Pháp vương vô-thượng tôn

**Tam-giới vô luân thất
 Thiên nhơn chi Đạo-sư
 Tứ-sanh chi từ-phụ
 Ư nhứt niệm quy-y
 Năng diệt tam-kỳ nghiệp
 Xưng dương nhược tán-thán
 Ưc kiếp mạc năng tận.**

(Đứng dậy cảm hướng lên lư rồi chấp tay đứng thẳng và niệm lớn)

QUÁN TƯỚNG

**Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
 Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
 Ngã thử đạo tràng như Đế-châu,
 Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
 Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
 Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.**

**Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tận hư-
 không, biến pháp-giới, quá, hiện, vị-lai thập-
 phương chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh
 Tăng, Thường-trú Tam-Bảo. (1 lạy)**

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Ta-bà Giáo-chủ Bôn-sur Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại-trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát, Hộ-Pháp Chư-tôn Bồ-Tát, Linh-sơn hội thượng Phật Bồ-Tát. (1 lạy)

Chí tâm đánh lễ: Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới Đại-từ Đại-bi A-Di-Đà Phật, Đại bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại-nguyện Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát, Thanh-tịnh Đại-hải-chúng Bồ-Tát. (1 lạy)

(Đứng ngay, vô chuông mõ và đồng tụng):

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới môn huân,
Chư Phật hải hội tất diêu vãn,
Tùy xứ kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.**

Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát ma-ha-tát.
(3 lần)

CHÚ ĐẠI-BI

Nam-mô Đại-Bi Hội-Thượng Phật Bồ-Tát.

(3 lần)

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại-bi tâm
đà-la-ni. Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da.**

**Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát
ra da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà
da, ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt
duệ số đát na đát tỏa.**

**Nam-mô tất kiết lật đỏa y mông a rị da,
bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam-
mô na ra cẩn trì hê rị ma ha bàn đa sa mế, tát
bà a tha đậu thu bằng, a thệ dựng, tát bà tát
đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt
tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị,
ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma
ra, ma hê ma hê, rị đà dựng, cu lô cu lô kiết
mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt
xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra
da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ,
y hê y hê, thất na thất na a ra sâm Phật ra xá-**

lợi, phạt sa phạt sâm, Phạt ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bờ-đề dạ bờ-đề dạ, bờ-đà dạ, bờ-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục kê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam-mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Nam-mô Bổn-sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)

KHAi KINH KỆ

**Vô thượng thậm thâm vi diệu pháp
 Bá thiên vạn kiếp nan tao ngộ,
 Ngã kim kiến văn đắc thọ trì,
 Nguyên giải Như-Lai chơn thiết nghĩa.**

KINH VU LAN BỒN

**Phật nói Kinh Vu Lan Bồn
 Ta từng nghe lời tạc như vậy:
 Một thưở nọ Thế-tôn an-trụ
 Xá-vệ thành Kỳ-thụ viên trung,
 Mục-Liên mới đặng lục-thông,
 Muốn cho cha mẹ khỏi vòng trầm-luân.
 Công dưỡng-dục thâm-ân dốc trả,
 Nghĩa sanh thành đạo cả mong đền,
 Làm con hiếu-hạnh vi tiên,
 Bèn dùng huệ-nhãn dưới trên kiếm
 tâm.**

**Thấy vong-mẫu sanh làm nga-quỷ,
 Không uống ăn tiều-tụy hình-hài.
 Mục-Liên thấy vậy bi-ai,
 Biết mẹ đói khát ai-hoài tình thâm.**

Lo phẩm-vật đem dâng từ-mẫu,
 Đặng đỡ lòng cực khổ bấy lâu.
 Thấy cơm mẹ rất lo âu,
 Tay tả che đậy, hữu hữu bốc ăn.
 Lòng bõn-xén tiền-căn chưa dứt,
 Sợ chúng ma cướp dứt của bà.
 Cơm đưa chưa tới miệng đà,
 Hóa thành than lửa nuốt mà đặng đâu.
 Thấy như vậy âu-sầu thâm-thảm,
 Mục-Kiền-Liên bi-cảm xót thương,
 Mau mau về đến giảng-đường,
 Bạch cùng sư-phụ tìm phương giải nạn.
 Phật mới bảo rõ ràng căn-cội,
 Rằng mẹ ông gốc tội rất sâu.
 Dầu ông thân-lực nhiệm-mầu,
 Một mình không thể ai cầu được đâu.
 Lòng hiếu-thảo của ông dầu lớn,
 Tiếng vang đồn thấu đến cửu-thiên
 Cùng là các bậc Thần-kỳ
 Tà, ma, ngoại-đạo, bốn vì Thiên-vương
 Cộng ba cõi sáu phương tu-tập,
 Cũng không phương cứu-tế mẹ người
 Muốn cho cứu đặng mạng người,

**Phải nhờ thần-lực của mười phương
Tăng.**

**Pháp cứu-tế ta toan giải nói
Cho mọi người thoát khỏi ách-nàn
Bèn kêu Mục-Thị đến gần,
Truyền cho diệu-pháp ân-cần thiết thi
Rằm tháng bảy là ngày Tự-tứ
Mười phương Tăng đều dự lễ này
Phải toan sắm sửa chớ chầy
Thức ăn trăm món trái cây năm màu
Lại phải sắm giường nằm nệm lót
Cùng thau, bồn, đèn đuốc, nhang, dầu,
Món ăn tinh-sạch bấu màu
Đựng trong bình-bát vọng-cầu kính
dâng
Chư Đại-đức mười phương thọ-thực
Trong bảy đời sẽ đặng siêu thiên
Lại thêm cha mẹ hiện-tiền
Đặng nhờ phước-lực tiêu-khiên ách nàn.
Vì ngày ấy Thánh-tăng đều đủ
Dầu ở đâu cũng tụ-hội về.
Như người Thiên-định sơn-khê
Tránh điều phiền-não chăm về thiên-na**

Hoặc người đặng bốn tòa đạo quả
 Công tu-hành nguyện thỏa vô-sanh
 Hoặc người thọ hạ kinh-hành
 Chẳng ham quyền-quý ẩ-danh lâm-
tòng

Hoặc người đặng lục-thông tấn-phát
 Và những hàng Duyên-giác, Thanh-văn
 Hoặc chư Bồ-Tát mười phương
 Hiện hình làm sãi ở gần chúng-sanh
 Điều trì giới rất thanh, rất tịnh
 Đạo-đức dày, chánh-định chơn-tâm
 Tất cả các bậc Thánh, Phạm
 Đồng lòng thọ-lãnh bát cơm lục-hòa
 Người nào có sắm ra vật-thực
 Đặng cúng-dường Tự-tứ Tăng thời
 Hiện-tiền phụ-mẫu của người
 Bà con quyến-thuộc thấy đều nhờ ơn
 Tam-đồ khổ chắc rằng ra khỏi
 Cảnh thanh-nhàn hưởng-thọ tự-nhiên.
 Như còn cha mẹ hiện-tiền
 Đó nhờ cũng đặng bá niên thọ-trường
 Như cha mẹ bảy đời quá-vãng
 Sẽ hóa-sanh về cõi thiên-cung

Người thời tuần-tú hình-dung
 Hào-quang chiếu sáng khắp cùng châu-
 thân
 Phật dạy bảo mười phương Tăng-chúng
 Phải tuân theo thể-thức sau này:
 Trước khi thọ thực đàn chay
 Phải cầu chú-nguyện cho người tín-gia.
 Cầu thất-thế mẹ cha thí-chủ
 Định tâm-thần quán đủ đừng quên
 Cho xong ý-định hành-thiền
 Mới dùng phẩm-vật đàn-tiền hiến-
 dâng.

Khi thọ-dụng nên an vật-thực
 Trước Phật-đài hoặc tự tháp trung:
 Chư Tăng chú nguyện viên dung
 Sau rồi tự-tiện thọ dùng bữa trưa
 Pháp cứu-tế Phật vừa nói dứt
 Mục-Liên cùng Bồ-Tát chư Tăng
 Đồng nhau tỏ dạ vui mừng
 Mục-Liên cũng hết khóc thương rầu
 buồn
 Mục-Liên mẫu cũng trong ngày ấy
 Kiếp khổ về ngã-quỷ được tan

Mục-Liên bạch với Phật rằng:
"Mẹ con nhờ sức Thánh-Tăng khỏi nạn
Lại cũng nhờ oai thần Tam-bảo
Bằng chẳng thì nạn khổ khó ra
Như sau đệ-tử xuất-gia
Vu-lan-bồn pháp dùng mà độ sanh
Độ cha mẹ còn đương tại thế
Hoặc bảy đời có thể đặng không?"
Phật rằng: "Lời hỏi rất thông
Ta vừa muốn nói con dùng hỏi theo
Thiện-nam-tử, tỳ-kheo nam nữ
Cùng quốc-vương, thái-tử, đại-thần
Tam-công, tể-tướng, bá-quan
Cùng hàng lê-thứ vạn dân cõi trần
Như chí muốn đền ơn cha mẹ
Hiện-tại cùng thất-thế tình thâm
Đến rằm tháng bảy mỗi năm
Sau khi kiết-hạ chư Tăng tựu về
Chính ngày ấy Phật đà hoan-hỉ
Phải sắm sanh bá vị cơm canh
Đựng trong bình-bát tinh-anh
Chờ giờ Tụ-tứ chúng Tăng cúng-dường

**Đặng cầu-nguyện song-đường trường-
thọ**

**Chẳng ốm đau, cũng chẳng khổ chi
Cùng cầu thất-thế đồng thì**

Lìa nơi nọ-quỷ sanh về nọ, thiên

Đặng hưởng phước nhân duyên vui đẹp

Lại xa lìa nạn khổ cực thân

Môn-sanh Phật-tử ân-cần

Hạnh tu hiếu-thuận phải cần phải

chuyên

Thường cầu-nguyện thung-huyền an-

hảo

Cùng bảy đời phụ-mẫu siêu-sanh

Ngày rằm tháng bảy mỗi năm

Vì lòng hiếu-thảo thâm-ân phải đền

Lễ cứu-tế chí-thành sắp đặt

Ngỗ cúng-dường chư Phật chư Tăng

Ấy là báo đáp thù ân

Sanh-thành dưỡng-dục song-thân buổi

đầu

Đệ-tử Phật lo âu gìn-giữ

Mới phải là Thích-tử Thiên-môn.

**Vừa nghe dứt pháp Lan-bồn
 Môn-sanh tứ-chúng thấy đồng hỉ-hoan
 Mục-Liên với bốn ban Phật-tử
 Nguyện một lòng tín-sự phụng-hành!**

BÁO PHỤ MẪU ÂN CHÚ:

Nam mô mật lật đa đá bà da tá ha. (3 lần)

CỬ TÁN

**Vu-Lan chánh-giáo,
 Tự tứ giai thần,
 Mục Liên ai khẩn cứu từ thân,
 Chư Phật đại oai thần,
 Thoát khổ u hoàn.
 Vạn cổ hiếu danh xưng**

**Nam mô Đại-Hiếu Mục-Kiền-Liên Bồ-
 Tát Ma-ha-tát. (3 lần)**



MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-Tát hành thâm Bát nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không độ nhứt thiết khổ ách. Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc; thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư pháp không tướng: bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị xúc, pháp; vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới; vô vô minh, diệc vô vô minh tận; nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề Tát đỏa y Bát nhã Ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng cứu cánh Niết-Bàn. Tam thể chư

Phật y Bát nhã Ba la mật đa cố, đấng A nậu Đa la tam miệu tam Bồ đề.

Cô tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừnhứt thiết khổ chơn thiết bất hư.

Cổ thuyết Bát nhã Ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

“Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha.” (3 lần)

VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN:

Nam mô A di đà bà dạ, đa tha già đa dạ, đa diệt dạ tha. A di rị đô bà tỳ, a di rị đa, tất đam bà tỳ. A di rị đa, tỳ ca lan đế. A di rị đa, tỳ ca lan đa, già di ni, già già na, chỉ đa ca lệ, ta bà ha. (3 lần)



TÁN PHẬT

**A Di Đà Phật thân kim sắc,
 Tướng hảo quang minh vô đẳng luân.
 Bạch hào uyển chuyển ngũ Tu di,
 Hám mục trùng thanh tứ đại hải.
 Quang trung hóa Phật vô số ức,
 Hóa Bồ-Tát chúng diệp vô biên,
 Tứ thập bát nguyện độ chúng sanh,
 Cứu phẩm hàm linh đấng bửu ngạn.**

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại
 Từ Đại Bi Tiếp Dẫn Đạo Sư A Di Đà Phật.**

Nam mô A Di Đà Phật. *(nhiều ít tùy ý)*

Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. *(3 lần)*

Nam mô Đại Thế-Chí Bồ-Tát. *(3 lần)*

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát. *(3 lần)*

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-
 Tát.** *(3 lần)*

SÁM VU-LAN

**Đệ tử chúng con,
 Vâng lời Phật dạy**

**Ngày rằm tháng bẩy
Gặp hội Vu-Lan,
Phạm-Vũ huy-hoàng
Đốt hương đánh-lễ.
Mười-phương Tam-thế
Phật, Pháp, Thánh-Hiền,
Noi gương Đức Mục-Kiền Liên.
Nguyện làm con thảo,
Lòng càng áo-nã,
Nhớ nghĩa thân sanh.
Con đến trưởng-thành,
Mẹ dày gian khổ,
Ba năm nhủ bộ,
Chín tháng cư mang,
Không ngớt lo toan,
Quên ăn bỏ ngủ,
Ấm no đầy đủ,
Cậy có công cha,
Chẳng quản yếu già,
Sanh nhai lam lũ,
Quyết cùng hoàn-vũ,
Phấn đấu nuôi con,
Giáo dục vuông tròn,**

Đem đường học đạo.
Đệ-tử ơn sâu chưa báo,
Hổ phận kém hèn,
Giờ này quỳ trước đài sen,
Chí thánh cung kính;
Đạo tràng thanh-tịnh,
Tăng-bảo trang-nghiêm,
Hoặc thừa tự-tứ.
Hoặc hiện tham-thiền,
Đầy đủ thiện duyên,
Dủ lòng lân-mẫn,
Hộ niệm cho:
Bảy kiếp cha-mẹ chúng con,
Đượm nhuần mưa Pháp,
Còn tại thế:
Thân tâm an ổn,
Phát nguyện tu trì,
Đã qua đời, ác đạo xa lìa
Chóng thành Phật-quả,
Ngũa trông các Đức Như-Lai
Khắp cõi hư không,
Từ-bi gia hộ.

HỒI HƯƠNG

Tụng kinh công đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi hướng.
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não,
 Nguyện đắc trí tuệ chơn minh liễu.
 Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ-Tát đạo.
 Nguyện sanh Tây phương Tịnh độ trung,
 Cửu phẩm liên hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh.
 Bất thối Bồ-Tát vi bạn hữu,
 Nguyện dĩ thử công đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dữ chúng sanh,
 Giai cộng thành Phật đạo.

TAM QUY Y

Đương nguyện chúng sanh, thể giải đại
 đạo, phát vô thượng tâm. (1 lay)

**Tự quy y pháp, đương nguyện chúng
sinh, thâm nhập kinh tạng, Trí tuệ như hải.**

(1 lay)

**Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sinh,
thống lý đại chúng, nhưt thiết vô ngại.** *(1 lay)*



KIM-CANG BÁT-NHÃ BA-LA-MẬT
KINH

NIỆM HƯƠNG:

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHỖN NGÔN:

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha. (3 lần)

TỊNH PHÁP GIỚI CHỖN NGÔN:

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHỖN NGÔN:

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma
ta phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

CÚNG HƯƠNG:

**Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương**

**Phưởng phất khắp mùi hương Cúng
dường ngôi Tam bảo
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm bồ đề kiên cố
Chí tu học vững bền
Xa bể khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác.**

**Nam mô Hương Cúng Đường Bồ-Tát. (3
lần)**

DÂNG HƯƠNG:

**Đấng pháp vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài
Quy y tròn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương và tán thán
Ức kiếp không cùng tận.**

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng
Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn
Lưới Đế Châu ví đạo tràng
Mười phương Phật bảo, hào quang sáng ngời
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện
Cúi đầu xin thệ nguyện quy y. (1 xá)

XƯỚNG LỄ:

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tận hư không,
biến pháp giới, quá, hiện, vị lai thập phương
chư Phật, tôn Pháp, hiền thánh Tăng, thường
trú Tam bảo. (1 lay)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta bà Giáo chủ
Điều ngự Bồn-Sư Thích-Ca Mâu Ni Phật,
Đương lai hạ sanh Di Lạc Tôn Phật, Đại trí
Văn Thù Sư Lợi Bồ-Tát, Đại hạnh Phổ Hiền
Bồ-Tát, Hộ Pháp chư tôn Bồ-Tát, Linh sơn
Hội thượng Phật Bồ-Tát. (1 lay)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương
Cực Lạc thế giới Đại từ Đại bi A Di Đà Phật,
Đại bi Quán Thế Âm Bồ-Tát, Đại Thế-Chí

**Bồ-Tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ-Tát,
Thanh tịnh Đại hải chúng Bồ-Tát. (1 lay)**

TÁN HƯƠNG:

**Lư hương xạ nhiệt,
Pháp giới mông huân.
Chư Phật hải hội tất diêu vãn,
Tùy xứ kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.**

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-Tát. (3 lần)

TỤNG CHÚ ĐẠI BI:

**Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ-Tát.
(3 lần)**

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà
la ni.**

**Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam
mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ
đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha**

ca lô ni ca da. Ân, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tóa.

Nam mô tất kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà. Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đả sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đả, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát diệt tha. Ân, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta

bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

(3 lần)

Nam mô BỔN-SƯ THÍCH-CÁ MÂU NI PHẬT.

(3 lần)

KHAI KINH KỆ:

**Pháp vi diệu rất sâu vô lượng
Trăm nghìn muôn ức kiếp khó gặp
Con nay thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chơn thật của Như lai.**

Nam mô Bát nhã Hội Thượng Phật Bồ-Tát.

(3 lần)



PHẬT NÓI KINH

KIM CANG BÁT NHÃ BA LA MẬT

Tôi nghe như vậy: Một hôm, tại nước Xá-Vệ, Phật và một ngàn hai trăm năm mươi (1250) vị Đại Tỳ Kheo, đều ở Tinh-xá Kỳ-Hoàn, trong vườn của ông Thái-tử Kỳ-Đà và ông Trưởng giả Cấp-Cô-Độc.

Sắp đến giờ ngọ trai, Phật và chúng tăng đều đắp y, mang bình bát vào thành Xá-Vệ, theo thứ lớp khát thực. Khát thực xong, Phật và chúng tăng đồng về Tinh-xá để thọ trai. Sau khi thọ trai xong, Phật xếp y, cất bình bát và rửa chân, rồi trải tọa-cụ, ngồi yên tịnh.

Khi đó, ở trong đại chúng, ông Trưởng lão Tu-Bồ-Đề đứng dậy, vén tay áo bên hữu, gồi bên hữu quỳ xuống, chắp tay cung kính và bạch Phật rằng: “Hy hữu thay! Đức Thế-Tôn! Ngài thường nhớ nghĩ và bảo hộ các vị Bồ-Tát. Ngài rất hay khéo dạy bảo các vị Bồ-Tát. Bạch Thế-Tôn! Nếu có người phát tâm Bồ-đề muốn cầu quả Phật, thì làm sao hàng

phục vọng tâm? Và làm sao an trụ chơn tâm?”

Phật dạy: “Tu-Bồ-Đề! Lời ông vừa hỏi, thật là quý lắm! Vậy ông hãy chăm chú nghe, ta sẽ vì các ông chỉ dạy”.

Phật dạy tiếp: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu có người phát tâm Bồ-đề, muốn cầu quả Phật, thì phải như lời ta dạy đây mà 'hàng phục vọng tâm' và 'an trụ chơn tâm'. Phật dạy: “Tu-Bồ-Đề! Các ông phải y như lời ta dạy đây, mà hàng phục vọng tâm của mình. Tu-Bồ-Đề! Các vị Đại Bồ-Tát phải độ tất cả các loại chúng sanh (như loài sanh trứng, loài sanh con, loài sanh chỗ ẩm thấp, loài hóa sanh, loài có sắc, loài không sắc, loài có tướng, loài không tướng, loài chẳng phải có tướng, loài chẳng phải không tướng v.v...) đều được nhập Niết-Bàn. Bồ-Tát tuy độ vô lượng vô số chúng sanh như vậy, nhưng không thấy có một chúng-sanh nào được độ. Tại sao vậy? Nếu Bồ-Tát còn thấy có mình độ và chúng sanh được độ, tức là Bồ-Tát còn chấp bốn tướng (ngã tướng, tướng nhơn, tướng chúng sanh và tướng thọ giả) thì không phải là Bồ-Tát”.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Bồ-Tát khi tu pháp Bồ-thí, không nên trụ chấp các tướng; nghĩa là không nên trụ chấp tướng sáu trần là: sắc, thanh, hương, vị, xúc và pháp. Tại sao vậy? Nếu Bồ-Tát bồ-thí mà không chấp tướng bồ-thí, thì phước đức nhiều lắm, không thể nghĩ bàn'.

Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Hư-không ở phương đông có thể nghĩ bàn được không?' Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Không thể nghĩ bàn được'. Phật hỏi tiếp: 'Hư-không phương tây, phương nam, phương bắc, phương trên, phương dưới và bốn góc, có thể nghĩ bàn được không? Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Không thể nghĩ bàn được'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Bồ-Tát bồ-thí, không trụ chấp các tướng, đặng phước đức cũng như mười phương hư-không, nghĩa là nhiều lắm không thể nghĩ bàn'. Tóm lại, Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! các vị Bồ-Tát phải y như lời ta dạy đó mà an trụ Chơn-Tâm'. Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Ông có thể cho thấy cái thân

tướng của ta đây là thấy được Như-Lai chẳng?' Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Không thể cho thấy cái thân tướng của Ngài đó là thấy được Như-Lai. Tại sao vậy? Vì Như-Lai nói: 'Cái thân tướng này, không phải thật là thân tướng của Như-Lai'. Phật dạy tiếp: 'Tu-Bồ-Đề! Phàm cái gì có hình tướng đều là hư vọng. Nếu các ông thấy các pháp (*tướng*) đều hư vọng, không thật (*phi tướng*) tức là thấy được Như-Lai (*thật tướng các pháp*).'

Ông Tu-Bồ-Đề hỏi Phật: 'Bạch Thế-Tôn! Chúng-sanh nghe đến kinh này, chẳng biết có tin được không?' Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Ông chớ nên lo như vậy. Không những hiện-tại mà cả vị-lai đều có người nghe và tin được kinh này. Sau 500 năm, khi Như-Lai nhập diệt, nếu có người xuất gia (*trì giới*) hoặc tại gia (*tu phước*) nghe đến kinh này, mà sanh long tin thọ, thì biết người này đã trồng căn lành (*đã Tu*), không phải mới bốn năm đời Phật, mà đã nhiều kiếp tu hành, từ vô lượng vô số chư Phật đến nay.'

Phật dạy tiếp: 'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai thấy rõ ràng và biết chắc chắn: Nếu có chúng-sanh nào nghe đến kinh này, sanh tâm tin thọ, cho đến trong thời gian rất ngắn, chỉ nhứt niệm, thì chúng sanh đó sẽ được phước đức vô lượng vô biên. Tại sao vậy? Vì chúng-sanh này không còn chấp tướng ngã tướng Nhơn, tướng chúng-sanh, tướng thọ-giả, tướng phải pháp và tướng không phải pháp'. Phật dạy: 'Nếu các ông còn chấp các tướng, hoặc chấp 'tướng chánh-Pháp' hay chấp 'tướng phi chánh pháp' thì cũng đều bị dính mắc nơi bốn tướng: ngã, Nhơn, chúng-sanh, và thọ-giả. Bởi thế nên không được chấp 'tướng chánh pháp' hay chấp tướng phi chánh pháp'. Cũng vì lẽ đó, nên Như-Lai thường dạy: 'Các thầy Tỳ-Kheo phải biết: giáo pháp của ta cũng như chiếc đò, đưa người qua sông; các ông không nên trụ chấp nơi giáo pháp. 'Chánh-pháp' còn không nên trụ chấp huống chi là 'phi pháp'.

Phật hỏi ông Tu-Bồ-Đề: 'Như-Lai có thành Phật không? và Như-Lai có thuyết

pháp không?' Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Như-Lai không thành Phật và Như-Lai cũng không thuyết pháp. Tại sao vậy? Vì pháp của Như-Lai, không thể chấp thủ, nói năng không trúng, suy nghĩ chẳng nhằm, không phải chánh pháp, mà cũng không phải phi pháp. Như thế thì làm sao, có cái gì quyết định là 'thành Phật', và có cái gì quyết định là 'nói pháp'. Ông Tu-Bồ-Đề bạch Phật: 'Phật Pháp đã như thế, tại sao lại có các quả thánh hiền cao thấp khác nhau?'

Phật dạy: 'Vì trình độ của chúng-sanh có sai khác, nên có các quả thánh hiền sai khác, chứ không phải Phật-Pháp (*vô-vi*) có sai khác'.

Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu có người đưng đầy bảy báu trong đại thế giới (*một nghìn triệu thế giới nhỏ*) đem bố thí (*tài thí*), thì phước đức nhiều không?' Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! nhiều lắm'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu có người thọ trì đọc tụng kinh này, hoặc vì người giảng nói trọn quyển hoặc nửa quyển, cho đến tối thiểu

là bốn câu kệ, thì công-đức (*pháp thi*) của người này nhiều hơn người trước. Tại sao vậy? Vì tất cả Phật và Pháp đều từ kinh này mà sanh ra'. Phật dạy tiếp: 'Tu-Bồ-Đề! Gọi là 'Phật, Pháp', thực ra cũng không phải 'Phật, Pháp', chỉ tạm gọi là 'Phật, Pháp''. Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu vị Tu-Đà-Hoàn tự nghĩ rằng: 'Tôi đã đặng quả Tu-Đà-Hoàn'; nghĩ như thế có đặng không?' Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Không thể đặng. Tại sao vậy? Vị Tu-Đà-Hoàn, phải không còn thấy mình có chứng quả Tu-Đà-Hoàn, thế mới thật là chứng quả Tu-Đà-Hoàn'.

Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu có vị Tu-Đà-Hàm tự nghĩ rằng: 'Tôi đã đặng quả Tu-Đà-Hàm'; nghĩ như thế có đặng không? Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Không thể đặng. Tại sao vậy? Vị Tu-Đà-Hàm, phải không còn thấy mình có chứng quả Tu-Đà-Hàm, thế mới thật là chứng quả Tu-Đà-Hàm'. Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu có vị A-Na-Hàm tự nghĩ rằng: 'Tôi đã đặng quả A-Na-Hàm'; nghĩ như thế có đặng không?' Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch

Thế-Tôn! Không thể được. Tại sao vậy? Vị A-Na-Hàm, phải không còn thấy mình có chứng quả ANa-Hàm, thế mới thực là chứng quả A-Na-Hàm'. Phật hỏi: Tu-Bồ-Đề! Nếu có vị A-La-Hán tự nghĩ rằng: 'Tôi đã đặng quả A-La-Hán'; nghĩ như vậy có đặng không?' Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Không thể được. Tại sao vậy? Vị A-La-Hán, phải không còn thấy mình có chứng quả A-La-Hán, thế mới thật là chứng quả A-La-Hán. Nếu còn thấy mình chứng quả A-La-Hán tức là còn trụ chấp (*dính mắc*) về bốn tướng: ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả, thì không phải thật chứng A-La-Hán. Bạch Thế-Tôn! Cũng như con đây, vì con không còn chấp mình có tu chứng, nên mới được Như-Lai chứng nhận: 'Tu-Bồ-Đề đã đặng pháp Tam-muội vô tránh; Tu-Bồ-Đề là người ưa tu hạnh tịch-tĩnh (*A-Lan-Na*); Tu-Bồ-Đề là vị A-La-Hán ly dục thứ nhứt. Trong chúng, Tu-Bồ-Đề là hơn hết'. Bạch Thế-Tôn! Nếu con nghĩ (*chấp*) rằng: 'Con đã đặng quả A-La-Hán, con là vị A-La-Hán ly dục thứ nhứt v.v... thì Đức Như-Lai

không chứng nhận và không khen ngợi con như vậy'.

Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Về quá-khứ đối với trước Phật Nhiên Đăng, ta có 'đắc Pháp' không?'

Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Đức Như-Lai thật không có 'đắc Pháp' gì cả'.
Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Bồ-Tát có làm trang-nghiêm cõi Phật không?'
Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Bồ-Tát không làm trang-nghiêm cõi Phật. Tại sao vậy? Bồ-Tát làm trang-nghiêm cõi Phật, mà không thấy (*chấp*) mình có trang-nghiêm cõi Phật, như thế mới thật là trang-nghiêm cõi Phật'.
Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Các vị Đại Bồ-Tát phải giữ tâm thanh tịnh, chớ nên sanh vọng-tâm trụ chấp nơi sắc-trần, thanh-trần, hương-trần, vị-trần, xúc-trần và pháp-trần. Tóm lại, Bồ-Tát đừng khởi vọng-tâm trụ chấp một nơi nào cả' (*Ứng vô sở trụ nhi sanh kỳ tâm*).

Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Báo thân của Phật như núi Tu-Di. Vậy Báo Thân của Phật có

cao lớn không? ‘Ông Tu-Bồ-Đề thưa: ‘Bạch Thế-Tôn! lớn lắm. Nhưng, Phật nói: ‘Không chấp thân cao lớn, mới thật là cao lớn’.

Phật hỏi: ‘Tu-Bồ-Đề! Như trong sông Hằng, có vô số cát, rồi lấy mỗi một hạt cát, lại dụ cho một sông Hằng. Vậy những số cát trong vô số sông Hằng đó, có nhiều không?’ Tu-Bồ-Đề thưa: ‘Bạch Thế-Tôn! nhiều lắm. Nếu chỉ tính những sông Hằng mà thôi, hãy còn nhiều vô số, huống chi là tính tất cả số cát, trong vô số sông Hằng’. Phật hỏi tiếp: ‘Tu-Bồ-Đề! Nếu có chúng-sanh nào dùng 7 món báu, đựng đầy trong nhiều Đại thế giới (*một nghìn triệu thế-giới nhỏ*) để đem bố-thí; số đại-thế-giới này cũng nhiều như số cát trong vô số sông Hằng, thì chúng-sanh đó phước đức nhiều không?’

Tu-Bồ-Đề thưa: ‘Bạch Thế-Tôn! nhiều lắm’.

Phật dạy: ‘Tu-Bồ-Đề! Ta nay thành thật bảo ông: Nếu có người thọ trì đọc tụng hay giảng kinh này, hoặc trọn quyển hay nửa

quyển, cho đến tối thiểu, chừng bốn câu kệ, thì phước đức của người này nhiều hơn người trước'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! những chỗ được giảng kinh này, hoặc trọn bộ hay nửa quyển, cho đến tối thiểu là bốn câu kệ, thì chỗ đó cũng được chư thiên, người và thánh thần đến cúng dường và đều kính trọng như chỗ chùa tháp của Phật'. Phật dạy tiếp: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu chỗ nào thờ kinh này, thì chỗ đó có Phật và có các vị đệ tử tôn quý của Phật. Bởi thế nên người chí thành thọ-trì đọc tụng kinh này, người ấy sẽ thành tựu trí huệ Kim-Cang Bát-Nhã'.

Lúc bấy giờ, ông Tu-Bồ-Đề hỏi Phật: 'Bạch Thế-Tôn! Kinh này tên gì? Và tại sao chúng con phải phụng trì'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Kinh này tên là 'KIM-CANG BÁT NHÃ BA-LA -MẬT'; vì thế nên các ông phải phụng trì'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói Bát-Nhã Ba-La-Mật, tức không phải Bát-Nhã Ba-La-Mật, thế mới gọi là Bát-Nhã Ba-La-Mật'.

Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai có thuyết pháp không?' Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Như-Lai không có thuyết pháp'. Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Những vi-trần chứa trong đại thế giới (1 nghìn triệu thế-giới nhỏ) có nhiều không?' Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! nhiều lắm'. Phật dạy 'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói các vi trần, không phải thật vi trần, chỉ tạm gọi là vi trần. Như-Lai nói thế giới, không phải thật là thế giới, chỉ tạm gọi là thế giới'. Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Ông có thể cho thấy 32 tướng tốt của Như-Lai là thấy được Như-Lai không?' Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Không thể được. Tại sao vậy? Vì Đức Như-Lai nói 32 tướng tốt, không phải thật 32 tướng tốt, chỉ giả gọi là 32 tướng tốt'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu có người tự đem thân mạng mình, nhiều như cát sông Hằng để bố-thí, thì người đó phước đức nhiều lắm. Nhưng nếu có người thọ trì đọc tụng hoặc giảng dạy kinh này, trọn quyển hay nửa quyển, cho đến tối thiểu là bốn câu kệ, thì phước đức người này nhiều hơn người trước'.

Sau khi thấy Phật nhiều lần ân-cần, nhắc nhở khuyên dạy, ông Tu-Bồ-Đề nghe hiểu được nghĩa lý thâm-thúy của kinh này, nên lúc bấy giờ, ông cảm động bụi ngài và sa nước mắt!...

Ông Tu-Bồ-Đề bạch Phật rằng: 'Bạch Thế-Tôn! Con tuy đặng huệ-nhãn đã lâu, nhưng chưa từng được nghe Phật nói kinh điển, nghĩa lý cao siêu, huyền diệu, quý hóa như thế này!'

Ông Tu-Bồ-Đề thưa Phật: 'Bạch Thế-Tôn! Nếu có người nghe kinh này, sanh lòng tin trong sạch, ngộ được thật-tướng (*tánh Bát-Nhã*) thì người ấy sẽ đặng thành-tựu công-đức hy hữu thứ nhất.

Bạch Thế-Tôn! Như-Lai nói 'thật tướng', tức không phải 'thật tướng', chỉ tạm gọi là 'thật tướng'. Ông Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Hiện nay con nghe đặng kinh này, hiểu được tin được và thọ-trì, chẳng lấy làm khó. Khi đức Như-Lai nhập diệt, 500 năm về sau, nếu có người nghe Kinh này, mà được

hiếu ngộ, tin theo và thọ-trì, thì người đó mới là hy-hữu! Tại sao vậy! Vì người này không còn chấp bốn tướng: ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả.

Bạch Thế-Tôn! Nói bốn tướng, không phải thật có bốn tướng, chỉ giả gọi bốn tướng là ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả. Tại sao vậy? Vì phải xa lìa tất cả các chấp tướng, mới gọi là chư Phật'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Đúng như vậy. Nếu có người nghe Kinh này mà không nghi ngờ hay kinh sợ, thì người này rất là hy-hữu'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói Bát-Nhã là đệ nhưt Ba-La-Mật, không phải Bát-Nhã là đệ nhưt Ba-La-Mật, thế mới thật Bát-Nhã đệ nhưt Ba-La-Mật'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói người Nhãn-nhục Ba-La-Mật (*rót-ráo*) mà không thấy mình Nhãn-nhục Ba-La-Mật, như thế mới thật là Nhãn-nhục Ba-La-Mật'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Về quá khứ, ta làm vị Tiên-nhơn tu hạnh nhãn-nhục đến 500 đời. Bị vua Ca-Lợi cắt xẻo thân-thể

từng đoạn, nhưng ta không sân hận; vì ta không còn chấp bốn tướng: ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Bồ-Tát phát tâm Bồ-đề, phải xa lìa tất cả các chấp tướng. Bồ-Tát không nên sanh tâm trụ-chấp nơi sắc-trần, thanh-trần, hương-trần, vị-trần, xúc-trần và pháp-trần v.v...

Nói tóm lại, Bồ-Tát đừng sanh vọng-tâm trụ-chấp một nơi nào cả. Nếu Bồ-Tát tâm còn trụ-chấp một nơi nào, thì không phải thật an trụ chơn-tâm.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Bồ-Tát khi bố thí hay làm các việc lợi ích cho tất cả chúng-sanh, không nên sanh tâm trụ-chấp các tướng (*mình bố-thí, người thọ thí, vật bố-thí*). Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói các tướng không phải thật các tướng (*các pháp*) chỉ giả gọi các tướng. Như-Lai nói húng-sanh, không phải thật chúng-sanh, chỉ giả gọi chúng-sanh'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói thật, nói chân-chánh, không nói dối, không nói sai khác. Như-Lai có đặc pháp, nhưng pháp ấy

không thật không hư'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu Bồ-Tát bố-thí mà tâm còn trụ-chấp nơi pháp bố-thí, thì như người vào nhà tối, không thấy gì cả. Trái lại, nếu Bồ-Tát bố-thí mà tâm không trụ-chấp nơi pháp bố-thí, thì cũng như người có mắt sáng tỏ, lại nhờ ánh sáng của mặt nhật chiếu soi, được thấy tất cả mọi vật'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai dùng trí-huệ Phật, thấy rõ ràng và biết chắc-chắn: đời sau, nếu có người phát tâm thọ-trì đọc tụng kinh này, người ấy sẽ thành tựu công-đức vô lượng vô biên'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu có người nào, một ngày ba lần: Sớm mai, đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng để bố-thí; Trưa, đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng để bố-thí; Chiều, cũng đem thân mình nhiều như số cát sông Hằng để bố-thí. Bố-thí như vậy cho đến vô lượng trăm ngàn muôn ức kiếp, phước đức của người này vô lượng vô biên. Nếu có người nghe Kinh này, tin hiểu không nghi ngờ, thì người này phước đức nhiều hơn người trước. Chỉ tin mà thôi, còn

được phước như vậy, hướng chi là thọ-trì đọc-tụng, hoặc phiên dịch hay giảng dạy cho người. Tóm lại, công-đức của Kinh này vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai vì những người phát tâm Đại thừa và phát tâm Tái-thượng-thừa mà giảng dạy kinh này.

Tu-Bồ-Đề! Như-Lai thấy rõ-ràng và biết chắc-chắn: Nếu có người thọ-trì đọc-tụng hoặc giảng dạy kinh này, thì người này sẽ đặng công-đức vô-lượng vô biên không thể suy nghĩ và luận bàn. Người này sẽ đặng đạo quả Bồ-Đề của Như-Lai.

Tu-Bồ-Đề! Người ưa pháp Tiểu-Thừa, chấp bốn tướng: ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả, nên đối với kinh này, họ không thể tin hiểu hoặc đọc tụng, hay giảng dạy cho người'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Chỗ nào phụng thờ Kinh này, thì chỗ ấy như có chùa tháp của Phật; tất cả trời, người, thánh thần đều cung kính lễ bái, dâng hoa cúng dường hoặc đi

hiều'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu người thọ trì đọc tụng Kinh này, mà bị người khinh khi, thì người này do tội chướng đời trước rất nặng nề còn thừa lại, đáng lẽ phải đọa vào ác đạo; nhưng nay chỉ bị người khinh khi, những tội chướng đời trước được tiêu diệt và họ sẽ mau đặng đạo quả Bồ-Đề'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Ta nhớ trong quá khứ, về vô lượng vô số kiếp, trước thời Phật Nhiên-Đăng, ta cúng dường và phụng thờ tám trăm bốn ngàn muôn ức vô số chư Phật. Nhưng về sau này, nếu có người thọ-trì đọc tụng Kinh này, thì công-đức của người này so với công-đức của ta cúng dường phụng thờ vô số chư Phật trước kia, công-đức của ta không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần vạn, một phần ức của người này; cho đến dùng toán số hay thí dụ cũng không thể tính toán hay thí dụ được công-đức của người thọ trì Kinh này'.

Phật dạy: 'Nếu ta nói hết công-đức của người thọ-trì đọc-tụng Kinh này, sợ e người

nghe, tâm sanh cuồng loạn, hoặc nghi ngờ không tin.

Tóm lại, Kinh này nghĩa lý vô biên, không thể suy nghĩ và luận bàn, nên phước báo của người thọ trì Kinh này cũng không thể suy nghĩ và luận bàn'. Khi ấy, Ông Tu-Bồ-Đề bạch Phật: 'Bạch Thế-Tôn! Nếu có người phát tâm Bồ-đề, thì làm sao hàng phục vọng tâm và làm sao an trụ chơn tâm?'

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu có người phát tâm Bồ-đề, thì phải dụng tâm như vậy: Ta hóa độ tất cả chúng-sanh, nhưng không thấy có mình độ và chúng-sanh được độ. Tại sao vậy? Nếu Bồ-Tát còn thấy mình độ và chúng-sanh được độ, thì Bồ-Tát còn tướng ngã, tướng nhơn, tướng chúng-sanh, tướng thọ-giả, tức nhiên không phải là Bồ-Tát. Tu-Bồ-Đề! Thật không có một pháp gì gọi là phát tâm Bồ-đề'. Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Về quá khứ, Như-Lai có đặc pháp Bồ-đề với Phật Nhiên-Đăng không?'. Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Như-Lai không có đặc pháp Bồ-đề

với Phật Nhiên-Đặng'. Phật dạy: 'Đúng như vậy, Như-Lai không có đặc pháp gì cả. Nếu Như-Lai có đặc pháp thì Phật Nhiên-Đặng không thọ-ký cho ta rằng: Về sau, ông sẽ trở thành Phật hiệu là Thích-Ca Mâu-Ni'.

Phật dạy tiếp: 'Tu-Bồ-Đề! Có người nói: 'Như-Lai đặng quả Bồ-đề'. Thật ra, Như-Lai là bản thể như như của các pháp, nên Như-Lai không đặng pháp gì cả. Tu-Bồ-Đề! Như-Lai đặng đạo Bồ-Đề, không phải hư, không phải thật'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói: 'Tất cả các pháp đều là Phật Pháp'. Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói các pháp, thật ra không phải các pháp, chỉ giả gọi 'các pháp'; cũng như thân Phật cao lớn, Như-Lai nói không phải thân Phật cao lớn, chỉ giả gọi 'thân Phật cao lớn'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu Bồ-Tát còn chấp mình hóa độ vô số chúng-sanh thì không phải là Bồ-Tát. Tại sao vậy? Vì thật ra không có một pháp gì gọi là Bồ-Tát. Bởi thế nên Phật

nói: 'Tất cả các pháp không ngã, không
nhơn, không chúng-sanh và không thọ-giả'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu Bồ-Tát chấp
rằng: 'Ta là trang nghiêm cõi Phật', thì không
phải là Bồ-Tát. Tại sao vậy? Như- Lai nói:
'Bồ-Tát làm trang nghiêm cõi Phật, mà không
chấp mình có làm trang nghiêm cõi Phật, mới
thật là trang nghiêm cõi Phật.

Tóm lại, nếu Bồ-Tát không còn chấp ngã
chấp pháp, Như-Lai mới gọi là 'thật Bồ-Tát'.
Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai có Nhục-Nhãn
không? Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn!
Như-Lai có Nhục-Nhãn'.

'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai có Thiên-Nhãn không?'

'Bạch Thế-Tôn! Như-Lai có Thiên-Nhãn'.

'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai có Huệ-Nhãn không?'

'Bạch Thế-Tôn! Như-Lai có Huệ-Nhãn'.

'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai có Pháp-Nhãn không?'

'Bạch Thế-Tôn! Như-Lai có Pháp-Nhãn.'

Tu-Bồ-Đề! Như-Lai có Phật-Nhãn không?'

'Bạch Thế-Tôn! Như-Lai có Phật-Nhãn'.

Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Cát ở trong sông Hằng, Như-Lai có gọi là cát không?'

Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Như-Lai cũng gọi là cát'. Phật hỏi: 'Như một sông Hằng có vô số cát, rồi lấy mỗi một hột cát, để thí dụ một sông Hằng, thì có vô số sông Hằng. Trong vô số sông Hằng, mỗi một sông Hằng lại có vô số cát nữa, rồi đem vô số hạt cát trong vô số sông Hằng đó, lại thí dụ nữa, mỗi một hạt cát là một thế giới của Phật (*Đại thế-giới*). Như thế, thế-giới của Phật có nhiều không?'

Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! nhiều lắm'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Tất cả chúng-sanh ở trong vô số thế giới như vậy có bao nhiêu tâm niệm, Như-Lai đều thấy biết tất cả'.

Phật dạy tiếp: 'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói tâm, không phải thật có tâm, chỉ giả gọi là 'tâm'. Tại sao vậy? - Vì tâm quá-khứ tìm

không được, tâm hiện-tại tìm không được, tâm vị-lai cũng tìm không được'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu có người dùng 7 món báu, đựng đầy trong một đại thế-giới (*một nghìn triệu thế-giới nhỏ*) đem bố thí, người này được phước nhiều không?'

Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Nhiều lắm'.

Phật dạy: 'Nếu chấp phước đức này thật có, thì Như-Lai nói phước đức này không nhiều. Không chấp phước đức nhiều, Như-Lai mới nói là 'đặng nhiều phước đức'. Phật hỏi: 'Tu-Bồ-Đề! Ông có thể cho thấy sắc thân của ta đây là thấy được Phật không?' Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Không thể cho thấy sắc thân của Phật là thấy được Phật. Tại sao vậy? Vì Như-Lai nói sắc thân, không phải thật sắc thân, chỉ giả gọi là sắc thân'.

Phật hỏi tiếp: 'Tu-Bồ-Đề! ông có thể cho thấy các tướng tốt (*32 tướng tốt, 80 vẻ đẹp*) của ta đây là thấy được Phật không?'. Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Không thể cho thấy các

tướng tốt của Phật là thấy được Phật. Tại sao vậy? Vì Như-Lai nói các tướng tốt, không phải thật tướng tốt, chỉ giả gọi là tướng tốt'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! ông chớ nên nghĩ rằng: 'Như-Lai có thuyết pháp'. Tại sao vậy? Nếu người nào không hiểu lời của Phật dạy, lại nói rằng: 'Như-Lai có thuyết pháp', thì người ấy khinh báng Phật.

Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói 'thuyết pháp, tức là không có pháp gì có thể nói được, mới gọi là thuyết pháp'. Khi đó, ông Tu-Bồ-Đề thưa Phật: 'Bạch Thế-Tôn! Đời sau, nếu có chúng-sanh nào nghe đến Kinh Bát-Nhã, không biết họ có thể tin được không?'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Chúng kia, không phải chúng-sanh, cũng không phải phi chúng-sanh. Tại sao vậy? Như-Lai nói chúng-sanh, thật không phải Chúng sanh, chỉ giả gọi là 'chúng-sanh'.

Ông Tu-Bồ-Đề bạch Phật: 'Bạch Thế-Tôn! Như-Lai có chứng đặng đạo quả Vô-thượng Bồ-Đề không?'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề!

Như-Lai không có một tí gì gọi là đặng đạo quả vô thượng Bồ-Đề'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Pháp này bình đẳng không có cao thấp, không ngã, không hơn, không chúnng-sanh và không thọ-giả, tạm gọi là đạo vô-thượng Bồ-đề. Tu-Bồ-Đề! Do tu tất cả các pháp lành mà đặng đạo vô-thượng Bồ-đề, Như-Lai nói pháp lành, không phải pháp lành, mới gọi là pháp lành'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu có người đem 7 món báu, chất cao bằng các núi Tu-Di trong đại thế-giới (*một nghìn triệu thế-giới nhỏ*) để bố-thí, thì người này phước đức nhiều lắm. Nhưng, nếu có người thọ-trì đọc tụng, hoặc giảng dạy Kinh Kim-Cang Bát-Nhã Ba-La-Mật này, hoặc trọn quyển, hay nửa quyển, cho đến tối thiểu là bốn câu kệ, thì người này phước đức hơn người trước nhiều lắm. Phước đức của người trước không bằng một phần trăm, một phần ngàn, một phần muôn, một phần ức của người này, cho đến dùng toán số không thể tính được, hay dùng thí-dụ

cũng không thể thí-dụ được phước đức của người này'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! ông chớ làm tưởng: Như-Lai nghĩ rằng: 'Ta độ chúng-sanh'. Tại sao vậy? Nếu Như-Lai có nghĩ: 'Ta độ chúng-sanh', thì Như-Lai còn chấp bốn tướng: ngã, nhơn, chúng-sanh, và thọ-giả, tức nhiên không phải Như-Lai. Bởi thế nên, Như-Lai thật không có độ chúng-sanh nào cả. Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói 'ta', thật ra không có 'ta'; nhưng chúng phàm phu lại chấp có ta. Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói phàm phu, không phải phàm phu, chỉ giả gọi là phàm phu'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! ông có thể cho thấy 32 tướng tốt của ta đây, là thấy được Phật không?' Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Đúng như vậy, thấy 32 tướng tốt của Phật là thấy được Phật'. Phật dạy: 'Ông hiểu làm rồi! Nếu thấy 32 tướng tốt của ta đây, mà cho là thấy được Phật, thì vua Chuyển-Luân Thánh-Vương cũng có đủ 32 tướng tốt như

ta, vậy vua Chuyển-Luân Thánh-Vương cũng là Phật hay sao?'

Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Con hiểu ý Phật rồi, không thể cho thấy 32 tướng tốt của Phật là thấy được Phật'. Khi đó, đức Thế-Tôn nói tiếp bài kệ rằng: Nếu thấy ta bằng sắc tướng, nghe ta bằng âm thanh Người này đi đường tà Không thấy được Như-Lai. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! ông chớ nên nghĩ rằng: Như-Lai không thừa nhận thân tướng tốt đẹp này là thân Phật'. Tại sao vậy? Nếu người phát tâm Bồ-Đề mà nghĩ như vậy, thì mắc vào cái chấp 'đoạn diệt'. Tu-Bồ-Đề! Người phát tâm Bồ-đề, đối với các pháp, không nên chấp 'đoạn diệt' (*chấp không*).

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu có vị Bồ-Tát dùng 7 món báu, đựng đầy trong hảnh sa thế-giới, đem bố-thí; và có vị Bồ-Tát ngộ 'tất cả pháp không thật' (*nhứt thế pháp vô ngã*) và chứng đặng 'pháp-không' (*pháp nhĩn*) thì công-đức của vị Bồ-Tát sau này, nhiều hơn vị

Bồ-Tát trước. Tại sao vậy? Vì vị Bồ-Tát sau này không lãnh thọ phước đức'.

Tu-Bồ-Đề bạch Phật: 'Bạch Thế-Tôn! Tại sao Bồ-Tát không lãnh thọ phước đức'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Bồ-Tát làm các việc phước đức, nhưng không tâm trước, nên nói Bồ-Tát không lãnh thọ phước đức'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu có người chấp: Như-Lai cũng tới, lui, nằm, ngồi v.v... thì người đó không hiểu nghĩa Như-Lai. Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nghĩa là không từ đâu đến và cũng không đi về đâu, nên gọi là Như-Lai'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu có người chê nhỏ Đại-thiên Thế-giới (*một nghìn triệu thế-giới nhỏ*) thành vi-trần. Vậy số vi-trần này nhiều không?' Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Nhiều lắm!' Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói các vi-trần, không phải thật vi-trần, chỉ giả gọi là vi-trần. Nếu các vi-trần thật có, thì Như-Lai không gọi là vi-trần (*chỉ gọi cái tướng, do chê nhỏ thế-giới mà thành*).

Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói thế-giới, không phải thật thế-giới, chỉ giả gọi là thế-giới. Nếu thế-giới thật có, thì Như-Lai không gọi là thế-giới, mà chỉ gọi là cái tướng tổng-hợp của nhiều vi-trần. Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói cái tướng tổng hợp (*thế-giới*) không phải tướng tổng-hợp, chỉ giả gọi là tướng tổng-hợp. Tu-Bồ-Đề! Chúng phàm phu vì không biết đó là một cái tướng tổng-hợp của nhiều vi-trần, nên chấp là thật có thế-giới, rồi sanh tâm tham-lam luyến-ái v.v...'

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu có người nói: 'Phật cũng nói ngã tướng, nhơn-tướng, chúng-sanh tướng và thọ-giả tướng'. Vậy, người này có hiểu được nghĩa của Như-Lai nói không?'

Tu-Bồ-Đề thưa: 'Bạch Thế-Tôn! Người này không hiểu được nghĩa của Như-Lai nói. Tại sao vậy? Vì Như-Lai nói bốn tướng: ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả, nhưng không phải thật có bốn tướng, chỉ giả gọi bốn tướng ngã, nhơn, chúng-sanh và thọ-giả mà thôi'.

Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Người phát tâm Bồ-đề chẳng nên chấp các pháp thật có, mà phải thấy các pháp là giả, biết các pháp là giả, hiểu các pháp là giả và tin các pháp là giả. Tu-Bồ-Đề! Như-Lai nói 'các pháp', không thật có 'các Pháp', chỉ giả gọi là 'các pháp'. Phật dạy: 'Tu-Bồ-Đề! Nếu có người dùng 7 món báu, đưng đầy vô lượng vô số thế-giới đem bố-thí. Và, nếu có người phát tâm Bồ-đề thọ trì đọc tụng hoặc giảng dạy Kinh này, trọn quyền hay nửa quyền, cho đến tối thiểu là bốn câu kệ, thì phước đức của người sau này nhiều hơn người trước. Tại sao người thọ trì đọc tụng và giảng dạy Kinh này, phước đức nhiều hơn người trước? Vì người này chẳng chấp thủ các tướng (*ngã, pháp*) nhập được thể-tánh Kim-Cang, như như bất động vậy'. Phải quán như thế này: Tất cả pháp hữu-vi Như mộng, huyễn, bọt, bóng Như sương, như diễn chớp.

Khi Phật nói Kinh này rồi, ông Trưởng Lão Tu-Bồ-Đề, các vị Tỳ-kheo, Tỳ-kheo-ni,

thiện-nam, tín-nữ, trời, người và thần ATu-La, đều tín thọ và hoan-hỷ vâng làm.

BÁT NHÃ VÔ TẬN CHƠN NGÔN

Năng mô bạt dà phạt đế, bát rị nhã, Ba la mật đa duệ đát diệt tha. Án, học rĩ địa rị thất rị, thú rô thú rô tri, tam mật lật tri, Phật xả duệ tá ha. (3 lần)

KIM CANG TÂM CHƠN NGÔN

Án, ô luân ni, ta bà ha. (3 lần)

BỔ KHUYẾT CHƠN NGÔN

Nam mô hát ra đát na đa ra dạ da, kê ra kê ra, cu trụ cu trụ ma ra ma ra, hỏ ra hồng, hạ hạ tô đát noa hồng. Bát mật noa, ta bà ha. (3 lần)

PHỔ HỒI HƯỚNG CHƠN NGÔN

Án, ta ma ra, ta ma ra, di ma năng, tát cót ra, ma ha chước ca ra hồng. (3 lần)

KIM CANG BỔ KHUYẾT CHƠN NGÔN:

Án, hô lô hô lô, xả duệ mục khế, tá ha.
(3 lần)

Nhứt hồi hướng: chơn như thiết tế, tâm tâm khế hiệp.

Nhị hồi hướng: Vô thượng Phật quả Bồ đề, niệm niệm viên mãn.

Tam hồi hướng: pháp giới nhứt thiết chúng sanh, đồng sanh Tịnh độ.

TÁN

**Kim cang công đức,
Diệu lý nan lường,
Như Lai vị chúng quảng tuyên dương,
Thọ thí ngộ chơn thường,
Dĩ chư hoa hương,
Phổ tán Pháp trung vương.**

**Nam mô Kỳ viên Hội Thượng Phật Bồ-
Tát Ma ha tát. *(3 lần)***

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH

Quán Tự Tại Bồ-Tát, hành thâm Bát nhã Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá Lợi Tử! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệc, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-Bàn.

Tam thế chư Phật, y Bát nhã ba la mật đa cố, đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thần chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cổ thuyết Bát nhã ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha. (3 lần)

VĂNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHƠN NGÔN:

Nam mô a di đa bà dạ,

Đa tha dà đa dạ,

Đa địa dạ tha.

A di rị đô bà tỳ,

A di rị đa tất đam bà tỳ,

A di rị đa tì ca lan đế,

A di rị đa, tì ca lan đa,

Dà di nị dà dà na,

Chỉ đa ca lệ ta bà ha.

**Quy mạng lễ A Di Đà Phật
 Ở phương Tây thế giới an lành
 Con nay xin phát nguyện vãng sanh
 Cúi xin đức từ bi tiếp độ.**

**Nam mô Tây phương Cực Lạc thế giới
 đại từ đại bi tiếp dẫn đạo sư A Di Đà Phật.**

**Nam mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới
 Đại Từ Đại Bi A Di Đà Phật.**

Nam mô A Di Đà Phật. (108 lần)

Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. (3 lần)

Nam mô Đại Thế-Chí Bồ-Tát. (3 lần)

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ-Tát. (3 lần)

**Nam mô Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-Tát.
 (3 lần)**

SÁM PHỔ HIỀN ĐẠI NGUYỆN

Đệ tử chúng đấng

Tùy thuận tu tập

Phổ Hiền Bồ-Tát

Thập chủng đại nguyện:

**Nhứt giả lễ kính chư Phật,
Nhị giả xưng tán Như Lai,
Tam giả quảng tu cúng dường,
Tứ giả sám hối nghiệp chướng,
Ngũ giả tùy hỷ công đức,
Lục giả thỉnh chuyển pháp luân,
Thất giả thỉnh Phật trụ thế,
Bát giả thường tùy học Phật,
Cửu giả hằng thuận chúng sanh,
Thập giả phổ giai hồi hướng.**

SÁM NGÃ NGUYỆN

**Ngã niệm tự từng vô lượng kiếp,
Thất viên minh tánh tác trần lao
Xuất sanh nhập tử thọ luân hồi
Túc tư thiếu thiện sanh như đạo,
Hoạch ngộ di phong đắc xuất gia,
Phi truy, tức phát loại Sa môn,
Hủy giới phá trai đa quá hoạn,
Hoại sanh hại vật vô từ niệm,
Đạm nhục san huân dưỡng ấ xu,
Chúng nhưn tài thực tứ thâm mãn,**

Tam bảo tư duyên đa hồ dụng,
 Tà mạng ác cầu vô yểm túc
 Đam dâm thị tửu dĩ hoang mê,
 Mạn Phật, khinh Tăng, báng Đại thừa,
 Bội nghĩa vô thân hủy sư trưởng,
 Văn quá sức phi dương kỷ đức,
 Hạnh tai lạc họa yểm tha năng,
 Hư cuồng khi vuu cạnh lợi danh
 Đấu cầu thị phi tranh nhơn ngã,
 Ác niệm tà tư vô tạm túc,
 Kinh phù trạo tán vị thường đình,
 Truy phạm nhơn sự dĩ tinh chuyên,
 Trì tụng Phật kinh duy khốn khổ,
 Ngoại hiện oai nghi tăng siểm trá,
 Nội hoài ngã mạn cánh sơ cuồng,
 Lại đọa huân tu tứ thùy mạnh,
 Xan tạt, tham lam vô úy sĩ,
 Dĩ điền uế bổn tương hà dụng,
 Đại hải phù thi bất cứu đình.
 Ký vô nhứt niệm khả tư thân,
 Tất đọa tam đồ anh chúng khổ,
 Ngưỡng nguyện Bổn-Sư Vô Lượng Thọ
 Quán Âm, Thế-Chí, Thánh Hiền Tăng

**Đồng triển oai quang phổ chiếu lâm,
 Cộng tứ minh gia hàm cứu bạt,
 Vô tử kim sanh chư tội chướng,
 Lục căn tam nghiệp chúng khiên vu,
 Nhứt niệm viên quang tội tánh không,
 Đẳng đồng pháp giới hàm thanh tịnh.**

TỤNG KỆ HỒI HƯỚNG:

**Nguyện tiêu ba chướng trừ phiền não
 Nguyện được trí huệ rõ chơn như
 Nguyện mọi tội chướng đều tiêu diệt
 Đòi đòi thường tu Bồ-Tát đạo.
 Nguyện sanh Tịnh độ ở phương Tây
 Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
 Hoa nở thấy Phật, chúng vô sanh
 Bồ-Tát Bất thối là bè bạn.
 Nguyện đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sanh
 Đều trọn thành Phật đạo.**

PHỤC NGUYỆN

Nguyện ngã tại hội đệ tử, lâm mạng chung thời, các nguyện tam nhật dĩ hậu, thất nhật dĩ tiền, tâm bất điên đảo, ý bất tán loạn, vô chư thống khổ, bất thọ ác triền, dự chi thời chí, thân tâm hoan hỷ, hoặc các tường nhi thế, hoặc tọa thoát lập vọng.

A Di Đà Phật dữ Quán Thế Âm Bồ-Tát cập Đại Thế-Chí Bồ-Tát, vô số hóa Phật bá thiên Tỳ Kheo, Thịnh văn đại chúng, vô lượng chư Thiên, thất bảo cung điện, cập Kim Cang đài, thiên nhạc nghinh không, dị hương mãn thất, tràng phan bảo cái, thân thù tiếp dẫn, linh chư chúng sanh kiến giả văn giả, sanh hoan hỷ tâm, phát Bồ đề nguyện, cải ác tùng thiện, phản tà quy chánh.

Duy nguyện A Di Đà Như Lai, Đại từ Đại bi ai lân nhiếp thọ.



TAM QUY Y

Tự quy y Phật, nên nguyện chúng sanh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lay)

Tự quy y Pháp, nên nguyện chúng sanh, thấu rõ kinh tạng, trí huệ như biển. (1 lay)

Tự quy y Tăng, nên nguyện chúng sanh, bao gồm đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lay)

Hòa nam (*Kính Lay*).

Thánh chúng (*Chư Thánh*).



NGHI THỨC LỄ AN VỊ PHẬT

Tịnh khẩu nghiệp chơn ngôn:

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha.

(3 lần)

Tịnh pháp giới chơn ngôn:

Án lam tóa ha. *(3 lần)*

Tịnh tam nghiệp chơn ngôn:

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta
phạ, bà phạ thuật độ hám. *(3 lần)***

CÚNG HƯƠNG

**Nguyện thử diệu hương vân
Biển mãn thập phương giới
Cúng-dường nhứt-thế Phật.
Tôn Pháp chư Bồ-Tát
Vô biên Thanh-Văn chúng
Cập nhứt-thế Thánh-Hiền
Duyên khởi quang minh đài**

**Xưng tánh tác Phật-sự
 Phổ luân chư chúng-sanh,
 Giai pháp Bồ-Đề tâm,
 Viễn-ly chư vọng-nghiệp
 Viên-thành vô-thượng đạo.**

**Nam mô Thập Phương Thường Trụ
 Tam Bảo. (3 lần)**

KỶ NGUYỆN

**Huỳnh kim mãn nguyệt tướng
 Tam-giới độc xưng tôn
 Hàng phục chúng ma quân.
 Chư Thiên giai cung thủ.**

**Tứ bát đoan-nghiêm vi-diệu tướng
 Tam kỳ quả mãn kiếp tu lai
 Diện như mãn nguyệt mục như liên.
 Thiên thượng nhưn gian hàm cung kính.**

**Như-Lai đức tướng, nan tận tán dương,
 kim hữu Phật tử (tên họ và pháp danh) cầu
 (cầu nguyện việc gì hãy nói ra) cung đối Phật-tiền,**

**hào-tướng quang trung, phủ thù minh
chúng.**

(Hay dùng kỳ nguyện như sau:

*Xá 3 xá, rồi tùy ý cầu nguyện việc mình xin, hãy
chỉ thành tác bạch như sau:)*

Ngã đệ tử *(Sa môn Thích:... hay vị Cư sĩ tên: ...
Pháp danh: ...)* **chúng đấng; Khể thủ khấu thủ,
kiền bồng hương hoa, thượng hiến đạo tràng
giáo chủ Bổn-Sư Thích-Ca Mâu Ni Phật, thập
phương tam thế nhất thế chư Phật, chư tôn
Pháp, chư Đại Bồ át, chư Hiền thánh tăng.
Duy nguyện thù từ lân mẫn, phủ tứ quang
lâm, nạp thọ chơn hương, phổ đồng cúng
dường.**

Tư ngã đấng phụng vị: Mỹ quốc *(đất nước
mình đang ở), ... tỉnh, ... huyện, ... xã, ... thôn,
... tự* *(hay tư gia thì gọi là Bổn gia)* **hiệp Tăng chúng**
*(tại gia thì xưng: hiệp đồng gia môn nam nữ đại tiểu chúng
đấng), thành tâm thiết lễ* *(cải gia vị tự), cung
nghinh An vị* *(tại gia thì gọi là: thỉnh Phật an vị) ...
Phật tượng* *(lộ thiên, hay tại điện trung), tảo trần sái
tịnh, khai quang điểm nhãn, phụng sự chiêm*

bái cúng dường, nghinh tường tập phước, kỳ an bá tánh đẳng sự.

Kim tác: Đạo tràng dĩ biện, pháp sự tuyên hành *(nhập đàn khai kinh, ngọc cúng, cúng thí thực cô hồn, . . . tùy tâm)* chi lễ.

Vị thử Phật tấn hương, phụng thỉnh thập phương chư Phật, tôn Pháp, chư Đại Bồ-Tát, chư Hiền thánh tăng, Long thiên Thiện thần đẳng.

Ngưỡng vọng: Chứng minh gia hộ. Tỷ chúng đẳng phụng hành pháp sự, nội chướng tiền tiêu, ngoại ma vô nhiễm, thử đắc phạn sắc hưng long, tăng trì vĩnh khánh, tại gia xuất gia hàm triêm lợi lạc.

Thứ nguyện: Đại tiểu chư vong, phướng phát vi nhiều vu địa phương, hoặc hữu danh vị, độ hà trầm nịch, thủy nạn phiêu linh, nam nữ thương vong, lộ đồ tán mạng, trùng tang liên táng, yếu tử oan hồn, trượng thử Phật lực kinh công, vãng sanh tịnh độ.

Thượng chúc: Phật nhật tăng huy, tứ phương thiên hạ thái bình, vạn dân an lạc,

hiển u kiêm lợi, pháp giới mông huân, cung
cẩn phần hương, hy thùy chiếu giám.

Nam mô Chứng minh sư Bồ-Tát Ma ha
tát. (3 lần)

TÁN DƯƠNG PHẬT BẢO

Pháp vương vô-thượng tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên nhơn chi Đạo-sư
Tứ-sanh chi từ-phụ
Ư nhứt niệm quy-y
Năm diệt tam-kỳ nghiệp
Xưng dương nhược tán-thán
Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỞNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
Ngã thử đạo-tràng như Đê-Châu,
Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

Chủ lễ xướng:

**Thế-Tôn sắc tướng như kim sơn,
Diệp như thiên nhựt chiếu thế gian,
Năng bạt nhất thế chư khổ não,
Ngã kim khê thủ đại pháp vương.**

(Vị Chủ lễ xá ba xá, rồi niệm lớn hoặc đồng niệm)

ĐÁNH LỄ

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không
biển pháp giới quá, hiện, vị lai chư Phật, tôn
Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam
Bảo. (1 lạy)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta bà giáo chủ
Bổn-Sur Thích-Ca Mâu Ni Phật, đương lai hạ
sanh Di Lạc Tôn Phật, đại trí Văn Thù Sư Lợi
Bồ-Tát, Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát, Hộ pháp
chư tôn Bồ-Tát, Linh sơn hội thượng Phật
Bồ-Tát. (1 lạy)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương
cực lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật,**

Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại Thế-Chí Bồ-Tát, đại nguyện-n Địa Tạng Vương Bồ-Tát, thanh tịnh đại hải chúng Bồ-Tát. (1 lạy)

CỦ TÁN

**Dương chi tịnh thủy,
Biển sái tam thiên,
Tánh không bát đức lợi nhưn thiên,
Pháp giới quảng tăng diên,
Diệt tội tiêu khiên,
Hỏa diệm hóa hồng liên.**

Nam mô Thanh lương địa Bồ-Tát. (3 lần)

-o0o-

**Hải chấn triều âm thuyết Phổ môn,
Cửu liên hoa lý hiện đồng chơn,
Dương chi nhất đích chơn cam lộ,
Tán tác sơn hà đại địa xuân.**

Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. (3 lần)

Chủ Lễ Vĩnh Pháp Ngữ:

**Phù thủ thủy giả,
 Bát công đức thủy tự thiên chơn,
 Tiên tảo chúng sanh nghiệp cấu trần
 Biến nhập Tỳ lô hoa tạng giới,
 Cá trung vô xứ bất siêu luân,
 Thủy bất tảo thủy,
 Diệu cực pháp thân,
 Trần bất nhiễm trần,
 Phản tác tự kỷ,
 Quyên trừ nội ngoại,
 Đản địch đàn tràng,
 Sái khô mộc nhi tác thanh lương *(hay phùng
 xuân),*
 Khiết uế ban nhi thành tịnh độ,
 Sở vị đạo nội ngoại,
 Trung gian vô trước uế,
 Thánh phàm u hiển tổng thanh lương.**

TẢ CHỨC THỈNH:

**Bồ-Tát liễu đầu cam lộ thủy,
 Năng linh nhất đích biến thập phương,
 Tinh chuyên cầu uế tận tiêu trừ,**

**Phổ sai pháp diên (hay đàn tràng) tất thanh
tịnh.**

Đồng tán:

Nam mô Cam lộ vương Bồ-Tát. (3 lần)

Chủ lễ xướng:

**Dĩ thanh tịnh thủy,
Biển sai thập phương,
Nghiêm khiết đạo tràng,
Tuyệt vô triêm uest.**

Chủ lễ xướng:

Giáo hữu Đại bi chơn ngôn cần y trì tụng.

Đại chúng đồng tụng:

BÀI TỰA CHÚ LĂNG-NGHIÊM

**Nam mô Lăng-Nghiêm Hội-Thượng
Phật Bồ-Tát. (3 lần)**

**Diệu-trạm tông-trì bất-động tôn
Thủ-Lăng-Nghiêm Vương thể hi hữu
Tiêu ngã ức kiếp diên-đạo tướng**

**Bất lịch tăng-kỳ hoạch pháp-thân
 Nguyện kim đắc quả thành bảo-vương,
 Hường độ như thị hằng sa chúng,
 Tương thử thâm tâm phụng trần0sát
 Thị tác danh vi báo Phật ân
 Phục thỉnh Thế-Tôn vị chứng minh
 Ngũ-trược ác thế thệ tiên nhập
 Như nhứt chúng-sanh vị thành Phật.
 Chung bất ư thử thủ nê-hoàn.
 Đại-hùng, đại-lực, đại-từ-bi,
 Hi cánh thâm trừ vi-tế hoặc
 Linh ngã tảo đặng vô thượng giác
 Thuần-nhã-đa tánh khả tiêu vong
 Thước-ca-ra tâm vô động chuyển.**

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Phật. (O)

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Pháp. (O)

Nam mô Thường Trụ Thập Phương Tăng. (O)

Nam mô Thích-Ca Mâu-Ni Phật. (O)

Nam mô Phật-Đảnh Thủ-Lăng-Nghiêm. (O)

Nam mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. (O)

Nam mô Kim-Cang-Tạng Bồ-Tát. (O)

**Nhĩ thời Thế-Tôn, tùng nhục kế trung,
 đồng bá bảo quang, quang trung đồng xuất,
 thiên diệp bảo liên, hữu hoà Như-Lai, toạ bảo
 hoa trung, đánh phóng thập đạo, bá bảo
 quang-minh, nhứt nhứt quang-minh, giai
 biến thị hiện, thập hằng hà sa, Kim-Cang mật
 tích, kinh sơn trì xử, biến hư-không giới, đại
 chúng ngưỡng quan, úy ái kiêm bảo, cầu Phật
 ai hựu, nhứt tâm thính Phật, Vô-kiến đánh
 tướng, phóng quang Như-Lai, tuyên thuyết
 thần chú:**

**Án, n na lệ, tỳ xá đề, bệ ra bạc rà ra đà rị,
 bàn đà bàn đà nễ, bạc xà ra bán ni phần. Hổ
 hồng, đô lô ung phần, ta bà ha. (câu này tụng 3 lần)**

**Bồ-Tát, liễu đầu Cam-lồ thủy
 Năng linh nhứt đích biến thập phương
 Tinh chuyên cầu uế tịnh quyên trừ
 Linh thử đạo-tràng ⁽¹⁾ tất thanh tịnh.**

**Nam mô Cam-Lồ-Vương Bồ-Tát, Ma Ha Tát.
 (3 lần)**

(1.- nếu ở nhà thì đọc gia đường)

CHÚ ĐẠI BI

**Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm
đà la ni:**

**Nam mô hát ra đát na đát ra dạ da. Nam
mô a rị da. Bà lô yết đế thước bát ra da. Bồ đề
tát đỏa bà da. Ma ha tát đỏa bà da. Ma ha ca
rô ni ca da. Án. Tát bàn ra phạt duệ. Số đát
na đát tả.**

**Nam mô tát cát lật đỏa y mông a rị da. Bà
lô cát đế thất Phật ra lăng đà bà.**

**Nam mô na ra cần trì. Hê rị ma ha bàn
đát sa mế. Tát bà a tha đậu du bằng. A thệ
dụng. Tát bà tát đát na ma bà dà. Ma phạt đặc
đậu. Đát diệt tha. Án. A bà lô hê, lô ca đế. Ca
ra đế. Di hê rị. Ma ha bồ đề tát đỏa. Tát bà tát
bà. Ma ra ma ra, ma hê ma hê rị đà dụng.
Câu lô câu lô yết mông. Độ lô độ lô phạt xà da
đế, ma ha phạt xà da đế. Đà ra đà ra. Địa rị
ni. Thất Phật ra da. Dá ra dá ra. Mạ mạ. Phạt
ma ra. Mục đế lệ. Y hê y hê, thất na thất na.
A ra sâm Phật ra xá lý, phạt sa phạt sâm. Phật
ra xá da. Hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị.**

Ta ra ta ra. Tát rị tất rị. Tô rô tô rô. Bồ đề dạ
 bồ đề dạ. Bồ đà dạ bồ đà dạ. Di đế lị dạ. Na ra
 cần trì. Địa lị sắt ni na. Ba dạ ma na, ta bà ha.
 Tất đà dạ, ta bà ha. Ma ha tất đà dạ, ta bà ha.
 Tất đà du nghệ. Thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na
 ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất
 ra tăng a mục khư da, ta bà ha. Ta bà ma ha
 a tất đà dạ, ta bà ha. Giả cát ra a tất đà dạ, ta
 bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra
 cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng
 yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hát ra đát na đát ra dạ da. Nam
 mô a lị da. Bà lô cát đế. Thước bàn ra dạ, ta
 bà ha.

“Án, tất điện đô. Mạn đà ra. Bạt đà da,
 ta bà ha”. (3 lần)

Đồng hòa:

Nam mô Thập phương thường trú Tam bảo.
 (3 lần)

Án, phạ nhựt ra hồng, đở rô tóa ha. (3 lần)

Nam mô A bảo tọa Bồ-Tát Ma Ha Tát.
 (3 lần)

Đồng tụng:

**Phật thân thanh tịnh tợ lưu ly,
Phật diện do như mãn nguyệt huy,
Phật tại thế gian thường cứu khổ,
Phật tâm vô xứ bất từ bi.**

Nam mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu Ni Phật.

(30 lần hay nhiều hơn, tùy duyên)

Nam mô Đương lai hạ sanh Di Lạc Tôn Phật.

(10 lần)

Nam mô Tiêu tai diên thọ Dược Sư Phật.

(10 lần)

Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. *(10 lần)*

Nam mô Đạo-Tràng Hội-ThượngPhật Bồ-Tát. *(10 lần)*

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM
KINH

**Quán tự tại Bồ-Tát hành thâm Bát nhã
ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai
không, độ nhất thế khổ ách.**

Xá lợi tử, sắc bất diệt không, không bất diệt sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc. Thọ, tưởng, hành, thức diệt phục như thị.

Xá lợi tử, thị chư pháp Không tướng bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm. Thị cố Không trung vô sắc, vô thọ tướng hành thức, vô nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, vô sắc thanh hương vị xúc pháp, vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệt vô lão tư tận, vô khổ tập diệt đạo, vô trí diệt vô đắc, dĩ vô sở đắc cố. Bồ đề tát đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-Bàn; tam thế chư Phật y Bát nhã ba la mật đa cố đắc a nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Cố tri Bát nhã ba la mật đa thị đại thần chú: thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thế khổ, chân thật bất hư. Cố thuyết Bát nhã ba la mật đa chú. Tức thuyết chú viết:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề, tát bà ha.” (3 lần)

TIÊU TAI CÁT TƯỜNG THẦN CHÚ

Năng mô tam mãn đa mẫu đà nẫm, a bát ra đễ, hạ đa xá, sa năng nẫm, đát điệt tha: Ân, khư khư, khư hế khư hế, hồng hồng, nhập phạ ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, bát ra nhập phạ ra, đễ sất sá đễ sất sá, sất trí rị sất trí rị, ta phẩn tra ta phẩn tra, phiến đễ ca, thất rị duệ, ta phạ ha. (3 lần)

**Nguyện trú cát tường, dạ cát tường,
Trú dạ lục thời hằng cát tường,
Nhất thế thời trung kiết tường giả,
Nguyện chư Thượng-sử ai nhiếp thọ.
Nguyện trú cát tường, dạ cát tường,
Trú dạ lục thời hằng cát tường,
Nhất thế thời trung kiết tường giả,
Nguyện chư Tam-Bảo ai nhiếp thọ.
Nguyện trú cát tường, dạ cát tường,
Trú dạ lục thời hằng cát tường,
Nhất thế thời trung kiết tường giả,**

Nguyện chư Hộ-Pháp thường ủng hộ.

**Nam mô Tiêu tai giáng cát tường Bồ-Tát
Ma ha tát. (3 lần)**

BÀI SÁM NGUYỆN

An vị kê:

**Quy mạng Thế-Tôn vô hữu thượng,
Ca diếp, A nan cộng thù từ,
Ngã kim y giáo an thánh vị,
Duy nguyện từ bi ai nhiếp thọ,
Ngưỡng nguyện Bồ-Sư Vô-Lượng-Tho,
Quán-Âm, Thế-Chí, thánh hiền tăng,
Đồng triển oan quan phổ chiếu lâm,
Cộng tứ minh gia hàm cứu bạt,
Vô tử kim sanh chư tội chướng.
Lục-căn tam-nghiệp chúng khiên vu,
Nhứt niệm viên quang tội tánh không,
Đẳng đồng pháp-giới hàm thanh tịnh.**

HỒI HƯỚNG

**Khai quang an vị công đức thù thắng
hạnh,**

**Vô biên thắng phước giai hồi hương,
 Phổ nguyện pháp giới chư chúng sanh,
 Tốc vãng vô lượng quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam chương trừ phiền não,
 Nguyện đắc trí huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chương tất tiêu trừ,
 Thế thế thường hành Bồ-Tát đạo.
 Nguyện sanh Tây-Phương Tịnh-Độ
 trung,**

**Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ-mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thoái Bồ-Tát vi bạn lữ.
 Nguyện dĩ thử công đức,
 Trang nghiêm Phật tịnh độ,
 Thượng báo tứ trọng ân,
 Hạ tế tam đồ khổ,
 Nhược hữu kiến văn giả,
 Tất phát bồ đề tâm,
 Tận thử nhất báo thân,
 Đồng sanh cực lạc quốc.**



PHỤC NGUYỆN

**Nam mô Đạo tràng giáo chủ BỔn-Sư Thích-
Ca Mâu Ni Phật,**

**Nam mô Tiêu-Tai Diên-Thọ Dược-Sư Lưu-
Ly Quang-Vương Phật,**

**Nam mô Đại-Từ Đại-Bi cứu khổ Quán-Thế
Âm Bồ-Tát, tác đại chứng minh:**

Cung vãn:

**Hiện tiền chư Phật-tử ... đấng, gia môn
hưng thịnh, nhơn vật bình an, bồ đề tâm bất
thoái, trí tánh thường minh, bát nhã hoa khai,
đạo tâm tấn phát, nội ma, ngoại chướng tận
đắc tiêu trừ, vạn sự hanh thông, cát tường
như ý. Thập loại cô hồn, hoạnh tử, tốc xả mê
đờ, thoát ly khổ thú.**

**Phổ nguyện gia đình hưng thịnh, quyền
thuộc tăng phước hoàn duyên, pháp-giới
chúng-sanh, tề thành Phật-đạo. Thứ nguyện,
liên gia bá tánh, thương mãi hanh thông, cốc
giá thành thực. Âm siêu dương thái, pháp**

giới chúng sanh, tình dữ vô tình, tề thành Phật đạo.

Nam mô A Di Đà Phật.

TAM TỰ QUY

Tự quy y Phật, đương nguyện chúng sanh, thể giải đại đạo, phát vô thượng tâm.

(một lạy)

Tự quy y Pháp, đương nguyện chúng sanh, thâm nhập kinh tạng, trí huệ như hải.

(một lạy)

Tự quy y Tăng, đương nguyện chúng sanh, thống lý đại chúng, nhất thể vô ngại.

(một lạy)

**Nguyện dĩ thử công đức,
Phổ cập ư nhất thể,
Ngã đẳng dữ chúng sanh,
Giai cộng thành Phật đạo.**



KINH DI LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT

(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp tay để ngang ngực mật niệm)

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta
phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

(Chủ lễ thắp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang trán niệm bài cúng hương).

TÁN PHẬT

**Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thệ trọn đời giữ đạo**

**Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm bồ đề kiên cố
Xa bề khổ nguồn mê
Chóng quay về bờ giác
Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài
Quy y trọn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xung dương cùng tán thán
Ức kiếp không cùng tận.**

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tận hư không,
biến pháp-giới, quá, hiện, vị lai thập phương
chư Phật, Tôn-Pháp, Hiền-Thánh Tăng,
thường trú Tam Bảo. (1 lạy)**

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Ta-Bà Giáo Chủ Điều-ngự Bồn-sur Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di Lạc Tôn Phật, Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Đại-hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát, Hộ pháp Chư tôn Bồ-Tát, Linh-sơn hội thương Phật Bồ-Tát. (1 lay)

Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Tây Phương Cực-Lạc thế-giới đại từ đại bi A Di Đà Phật, Đại Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-Thế- Chí Bồ-Tát, Đại Nguyên Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát, Thanh-Tịnh Đại Hải-Chúng Bồ-Tát. (1 lay)

TÁN LƯU HƯƠNG

**Hương thơm vừa đốt lên
Pháp giới đều thấm nhuận
Hải hội chư Phật đều xa hay
Theo chỗ kết mây lành
Lòng thành mới ân cần
Chư Phật đều hiện thân.**

**Nam Mô Hương Vân Cái Bồ-Tát Ma Ha
Tát.** (3 lần)

KỆ KHAI KINH

**Pháp vi diệu thâm sâu vô thượng
Trăm ngàn vạn kiếp khó gặp được
Nay con thấy nghe được thọ trì
Nguyện hiểu nghĩa chân thật của Như
Lai.**

Nam Mô Bồ-Đạt Ma Thích-Ca Mâu Ni Phật.

(3 lần)



PHẬT NÓI KINH DI LẶC HẠ SINH THÀNH PHẬT

Chính tôi được nghe một thời Đức Bạt Già Phạm ở thành Vương Xá, với chúng đại Tỳ Kheo. Bảy giờ Ngài đại trí Xá Lợi Phất là bậc tối thắng trong hàng pháp tướng, thương xót thế gian, từ toà đứng lên, hỷ y vai bên phải, gối bên phải quỳ xuống đất, chấp tay cung kính mà bạch Phật rằng: Đức Thế-Tôn! Nay con có một ít chuyện muốn hỏi, xin Đức Phật vui lòng nghe cho! Phật bảo ông Xá Lợi Phất rằng: Tùy người muốn hỏi, ta sẽ vì ông mà nói.

Bảy giờ Ngài Xá Lợi Phất dùng bài kệ hỏi Đức Thế-Tôn rằng:

**Đại Sư đã thụ ký
Đương lai Phật hạ sinh
Danh hiệu là Từ Thị
Như trước sau Kinh nói.
Xin đấng Nhân Trung Tôn**

**Phân biệt lại lời tụng
Thần thông oai đức kia
Nay con muốn được nghe
Phật bảo Xá Lợi Phát!
Nên chí tâm nghe kỹ:
Đương lai đáng Từ Thị
Vì người rộng tuyên nói
Bấy giờ nước biển lớn
Giảm dần đến ba ngàn
Hai trăm Du thiên na
Vì tổ đường luân vương
Thiệm bộ châu ngang dọc
Cả vạn Du thiên na
Hữu tình ở trong đó
Xứ ấy đều xung mãn
Quốc độ đều giàu thịnh
Không hình phạt tai ách
Các con trai con gái
Đều do nghiệp thiện sinh
Đất không có gai gộc
Chỉ sinh cỏ xanh mềm
Chân đi đạp lên trên
Ví như vải tơ lụa**

Tự nhiên mọc lúa thơm
Mùi ngon đều sung túc
Các cây sinh áo mặc
Tơ lụa đều trang nghiêm
Cây cao ba Câu xá
Hoa quả thường sung thực
Thời đó người trong nước
Đều thọ tám vạn tuổi
Không có các bệnh khổ
Lìa não thường an lạc
Tướng đủ đều trang nghiêm
Sắc lực đều viên mãn
Người có ba thứ bệnh
Ăn suy già tiện lợi
Con gái năm trăm tuổi
Mới kết làm hôn nhân
Khi muốn đi tiện lợi
Đất sé mà dung thụ
Mạng người sắp muốn hết
Tự đến rừng Thi lâm
Thành tên Diệu Tràng Tướng
Là đô của Luân Vương
Ngang mười hai do tuần

**Rộng lượng bảy do tuần
Những người ở trong đó
Đều từng trồng nhân lành
Thành này có thắng đức
Ở đây đều hoan hỉ
Lâu đài và khước địch
Dùng bảy báu làm nên
Đóng khoá và môn đình
Đều dung báu trang nghiêm
Tường vây quanh ao hào
Đều làm bằng châu báu
Hoa đẹp đều sung mãn
Chim tốt đều bay đậu
Bảy hàng cây Đa la
Đều mọc vây chung quanh
Các báu dùng trang nghiêm
Đều treo lưới chuông báu
Vang ra những tiếng hay
Cũng như tấu bát âm
Nghe rồi sinh hoan hỉ
Nơi nơi có hồ ao
Đầy tràn các thứ hoa
Vườn rừng mọc hoa thơm**

**Trang nghiêm cho thành quách
Trong nước có Thánh Chúa
Tên hiệu là Hướng Khư
Kim luân vương bốn châu
Giàu thịnh nhiều oai lực
Phước đức nghiệp của vua
Dũng mãnh gồm bốn binh
Bảy báu đều thành tựu
Ngàn con thầy đều đủ
Bốn biển đều thanh bình
Không có chiến binh đao
Chánh pháp dạy quần sinh
Giáo hoá đều bình đẳng
Vua có bốn kho tàng
Đều ở trong các nước
Mỗi kho tàng đều có
Châu báu trăm muôn ức
Trong nước Yết Lãng Già
Có kho Băng Kiệt La
Trong nước Mật Si La
Có kho Bát Trục Ca
Kho Y La Bát La
Đề ở nước Kiện Đà**

**Ở nước Ba Tư Nặc
Kho tên là Hướng Khư
Đó là bốn kho tàng
Đều thuộc vua Hướng Khư
Là cửa do trăm phước
Quả báo đều thành tựu
Quan đại thần giúp nước
Bà La Môn Thiện Tịnh
Bốn minh đều sáng suốt
Đa văn làm quốc sư
Bác thông các tạp luận
Thiện giáo hữu văn từ
Dạy giải các thanh minh
Không chẳng làu hiểu suốt
Cô gái tên Tịnh Diệu
Làm phu nhân đại thần
Tiếng khen tướng đoan nghiêm
Ai thấy đều vui mừng
Đại trượng phu Từ Thị
Từ cõi trời Hỷ Túc
Sinh vào phu nhân kia
Mượn chỗ sinh thân mình
Bà mang thai đại Thánh**

Được đầy đủ mười tháng
Ngày kia Từ Tôn mẫu
Đi đến vườn Diệu Hoa
Vào dạo vườn hoa đỏ
Chẳng ngồi cũng chẳng nằm
Sẽ vịn cành cây hoa
Chợt sinh đấng Từ Tôn
Khi đó đấng Tối Thắng
Ra bên hông phải mẹ
Như mặt trời tan mây
Khắp phóng đại quang minh
Chẳng nhiễm súc bào thai
Như sen vượt khỏi nước
Hào quang chiếu ba cõi
Đều chiêm ngưỡng Đại Từ
Đương khi lúc giáng sinh
Thiên nhân trời Đế Thích
Tự thân rước Bồ-Tát
Mừng gặp đấng Lương Túc
Bồ-Tát đương khi đó
Tự nhiên đi bảy bước
Mà ở dưới lót chân
Đều mọc hoa sen báu

**Xem khắp cả mười phương
Bảo các chúng trời người:
Thân ta đây cuối cùng
Vô sinh chứng Niết-Bàn
Rồng mưa nước trong mát
Tắm gội thân Đại Từ
Trời rải hoa đẹp lạ
Hư không gió nhẹ nhàng
Chư thiên mang lọng trắng
Cầm che Đấng Từ Tôn
Đều sinh tâm ít có
Giữ gìn cho Bồ-Tát
Mẫu thân ẵm Bồ-Tát
Ba mươi hai tướng tốt
Đầy đủ các quang minh
Phụng trì trao từ mẫu
Ngự giá dâng xe vua
Đều dùng báu trang nghiêm
Mẹ con đều lên xe
Chư thiên cùng đẩy xe
Ngàn thứ âm nhạc hay
Dẫn đường về hoàng cung
Tự Thị vào đô thành**

**Hoa trời rải như mưa
Ngày Từ Tôn giáng đản
Các phụ nữ mang thai
Thân đều được an ổn
Đều sinh trai trí huệ
Thiện Tịnh cha Từ Tôn
Coi tướng con kỳ diệu
Đủ ba mươi hai tướng
Lòng sinh đại hoan hỉ
Cha theo pháp chiêm đoán
Biết con có hai tướng:
Ở đời làm Luân Vương
Xuất gia thành Chánh Giác
Bồ-Tát đã thành lập
Thương xót các quần sinh
Trong mọi khổ hiểm nạn
Luân hồi thường không ngừng
Sắc vàng quang minh sáng
Thanh âm như Đại Phạm
Mắt như hoa sen xanh
Chi thể đều viên mãn
Thân dài tám mươi khửu
Vai rộng hai mươi khửu**

**Mặt rộng lượng nửa vai
Tướng trắng tròn đoan nghiêm
Bồ-Tát biết mọi nghề
Khéo dạy thụ học ấy
Số trẻ nhỏ xin học
Tám vạn bốn ngàn người
Khi đó vua Hướng Khư
Kiến lập bảy tràng báu
Tràng cao bảy mươi tầm
Rộng khoảng sáu mươi tầm
Tràng báu tạo thành rồi
Vua phát tâm đại xả
Cho các Bà la môn
Thiết lập hội vô già
Khi đó các Phạm Chí
Số có một ngàn người
Được tràng báu đẹp đó
Khoảng chốc lát hư hoại
Bồ-Tát thấy thế rồi
Nghĩ thế tục đều vậy
Sinh tử khổ trôi buộc
Nghĩ cầu được xuất ly
Duy có đạo tịch diệt**

**Liên bỏ tục xuất gia
Trong sinh già bệnh chết
Cứu cho được thoát khỏi
Từ Tôn phát nguyện rằng:
Tám vạn bốn ngàn người
Đều sinh tâm nhằm là
Cùng theo tu phạm hạnh
Lúc ban đầu phát tâm
Bỏ tục mà xuất gia
Ngay ở trong đêm đó
Thăng lên ngôi Đẳng Giác
Thời có cây bồ đề
Tên gọi là Long Hoa
Cao bốn Du thiên na
Um tùm xanh tươi tốt
Cành lá toả bốn bên
Che sáu Câu lư xá
Từ Thị Đại Bi Tôn
Dưới cây thành Chánh Giác
Tối thắng nhất trong người
Đủ tám tiếng phạm âm
Thuyết pháp độ chúng sinh
Khiến là các phiền não**

**Khổ và nơi khổ sinh
Tất cả đều trừ diệt
Hay tu Bát Chánh Đạo
Lên bờ Niết-Bàn kia
Vì các thanh tín sĩ
Nói đạo bốn Chân đế
Được nghe diệu pháp ấy
Chí thành mà phụng trì
Ở trong vườn Diệu Hoa
Các chúng như mây tụ
Đầy trong trăm Do tuần
Quyền thuộc đều đầy đầy
Vua Luân Vương Hướng Khư
Nghe pháp thâm diệu rồi
Xả hết các châu báu
Phát tâm xin xuất gia
Chẳng luyện tiếc cung điện
Chí cầu được thoát khỏi
Tám vạn bốn ngàn chúng
Đều đi theo xuất gia
Lại tám vạn bốn ngàn
Đồng tử Bà la môn
Nghe vua bỏ thế tục**

Cũng đến cầu xuất gia
Trưởng giả chủ tạng thân
Tên gọi là Thiện Tài
Cùng với ngàn quyến thuộc
Cũng đến xin xuất gia
Nữ báu Tỳ Xá Khư
Và con các thị tòng
Tám vạn bốn ngàn người
Cũng đến cầu xuất gia
Lại hơn trăm ngàn số
Người thiện nam thiện nữ
Nghe Phật nói diệu pháp
Cũng đến cầu xuất gia
Đáng hơn hết trời người
Đại từ bi Thánh chúa
Khấp quán các tâm rồi
Bèn diễn nói pháp yếu
Bảo các người nên biết:
Tỳ Bi Thích-Ca chúa
Dạy người tu chánh đạo
Lại sinh trong pháp ta
Hoặc lấy hương tràng hoa
Phượng phan lọng nghiêm sức

**Cúng dường Mâu-Ni chúa
Lại sinh trong pháp ta
Hoặc vật kim trầm thủy
Hương nê dùng bôi thoa
Cúng dường tháp Mâu-Ni
Lại sinh trong pháp ta
Hoặc quy Phật Pháp Tăng
Cung kính thường gần gũi
Nên tu các hạnh lành
Lại sinh trong pháp ta
Hoặc ở trong Phật pháp
Thụ trì theo chỗ học
Khéo giữ không khuyết phạm
Lại sinh trong pháp ta
Hoặc trong bốn phương Tăng
Cúng y phục ăn uống
Gồm cả thuốc thang hay
Lại sinh trong pháp ta
Hoặc trong bốn thời chay
Và ở thần thông nguyệt
Thụ trì tám chi giới
Lại sinh trong pháp ta
Hoặc dùng ba thứ thông**

**Thần cảnh ký truyền dạy
Hoá đạo chúng Thanh-Văn
Khiến trừ hết phiền hoặc
Hội đầu vì thuyết pháp
Rộng độ các Thanh-Văn
Chín mươi sáu ức người
Khiến khỏi chướng phiền não
Hội thứ hai thuyết pháp
Rộng độ các Thanh-Văn
Chín mươi bốn ức người
Khiến qua biển vô minh
Hội thứ ba thuyết pháp
Rộng độ các Thanh-Văn
Chín mươi hai ức người
Khiến tâm khéo điều phục
Ba lần nói pháp rồi
Trời người đều thuần tịnh
Dẫn các chúng đệ tử
Khất thực ở trong thành
Đã vào thành Diệu Tràng
Đường xá đều nghiêm sức
Vì cúng dường Phật vậy
Trời mưa hoa Mạn đà**

**Tứ vương và Phạm Vương
Cùng với các thiên chúng
Dâng hương hoa cúng dường
Đấng Đại Từ Bi Tôn
Đại oai đức chư thiên
Tán rải y phục đẹp
Chung quanh khắp thành ấp
Chiêm ngưỡng Đại y vương
Dùng báu đẹp hương hoa
Rải trên các đường xá
Dùng để đi ở trên
Ví như bông tơ lụa
Âm thanh và tràng phan
Bày hàng hai bên đường
Trời người chúng Đế Thích
Khen ngợi đấng Đại Từ
Nam Mô Thiên Thượng Tôn
Nam Mô Sĩ Trung Thắng
Lành thay Bạt Già Phạm!
Hay thương xót thế gian
Có trời Đại Bi Đức
Đương làm vua chúng ma
Quy tâm chấp tay lễ**

Chiêm ngưỡng đức Đạo Sư
 Phạm Vương các thiên chúng
 Quyển thuộc mà vây quanh
 Đều dùng tiếng Phạm âm
 Xiển dương pháp vi diệu
 Ở trong thế giới này
 Phần nhiều A la hán
 Từ bỏ nghiệp hữu lậu
 Xa lìa khổ phiền não
 Trời người chúng long thần
 Càn Thát A tu la
 La Sát và Dược Xoa
 Đều hoan hỉ cúng dường
 Khi đó các đại chúng
 Dứt chướng trừ nghi hoặc
 Vượt qua dòng sinh tử
 Khéo tu hạnh thanh tịnh
 Thời đó các đại chúng
 Lìa trước bỏ của báu
 Vô ngã, ngã sở tâm
 Khéo tu hạnh thanh tịnh
 Thời đó các đại chúng
 Phá tan lưới tham ái

**Viên mãn tâm vắng lặng
Khéo tu hạnh thanh tịnh
Đấng Từ Thị trời người
Thương xót loài hữu tình
Sống lâu sáu vạn tuổi
Thuyết pháp độ chúng sinh
Hoá đủ trăm ngàn ức
Khiến qua biển phiền não
Có duyên đều cứu vớt
Mời vào cõi Niết-Bàn
Đấng Từ Thị Đại-Bi
Sau khi vào Niết-Bàn
Chánh pháp ở lại đời
Cũng đủ sáu muôn năm
Nếu ở trong pháp ta
Tin sâu mà thọ trì
Đương lai ngày hạ sinh
Phụng thờ đấng Đại Bi
Nếu có thông tuệ ấy
Nghe nói việc như thế
Ai chẳng khởi ham vui
Nguyện gặp đấng Từ Thị
Nếu người cầu giải thoát**

**Mong gặp hội Long Hoa
Thường cúng dường Tam Bảo
Siêng tu đừng phóng dật.**

Bấy giờ Đức Thế-Tôn vì ông Xá Lợi Phất và đại chúng nói việc đương lai đức Từ Thị rồi. Lại bảo Xá Lợi Phất rằng: Nếu có người thiện nam thiện nữ nghe pháp này rồi, thọ trì đọc tụng, vì người khác diễn nói, theo như trong Kinh mà tu hành, dùng hương hoa cúng dường, viết chép Kinh điển, thì những người đó, đời đương lai sẽ được gặp đấng Từ Thị hạ sinh, ở trong ba hội được nhờ ơn cứu độ.

Lúc bấy giờ Đức Thế-Tôn nói bài kệ xong, Xá Lợi Phất và đại chúng hoan hỉ tin thọ phụng hành. Đại từ đại bi thương chúng sinh. Đại hỉ đại xả cứu muôn loài. Tướng tốt chói sáng tự trang nghiêm. Chúng đẳng chí tâm quy mạng lễ.

Nam Mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu Ni Phật.
(108 lần)

Nam Mô Di Lặc Tôn Phật. *(108 lần)*

Nam Mô Quán Thế Âm Bồ-Tát. (3 lần)

Nam Mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát. (3 lần)

Nam Mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát. (3 lần)

**Nam Mô Thanh-Tịnh Đại-Hải Chúng
Bồ-Tát. (3 lần)**

HỒI HƯƠNG

**Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng
Quang.**

**Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
Đời đời thường hành Bồ-Tát đạo
Nguyện sinh sang cõi Tây-Phương Tịnh-Độ
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
Bồ-Tát bất thối làm bạn lành.**

**Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.**

TAM QUY Y

**Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh,
thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lay)**

**Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh,
thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lay)**

**Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh,
thống lý đại chúng, hết thấy không ngại. (1 lay)**



KINH TRƯỜNG-THỌ DIỆT TỘI
HỘ CHƯ ĐỒNG TỬ ĐÀ LA NI

TỊNH PHÁP GIỚI CHƠN NGÔN

Án lam tóa ha. (3 lần)

TỊNH TAM NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt mạ ta
phạ, bà phạ thuật độ hám. (3 lần)**

*(Chủ lễ thấp ba cây hương quỳ ngay thẳng cầm hương ngang
trán niệm bài cúng hương).*

NGUYỆN HƯƠNG

**Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phảng phất khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thệ trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh làm lành
Cùng pháp giới chúng sinh**

**Cầu Phật từ gia hộ
 Tâm bồ đề kiên cố
 Xa bề khổ nguồn mê
 Chóng quay về bờ giác.**

KỆ TÁN PHẬT

**Đấng Pháp vương vô thượng
 Ba cõi chẳng ai bằng,
 Thầy dạy khắp trời người
 Cha lành chung bốn loài.
 Quy y tròn một niệm,
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
 Xưng dương cùng tán thán
 Ưc kiếp không cùng tận.**

QUÁN TƯỢNG

**Phật, chúng sinh tánh thường rỗng lặng,
 Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn,
 Lưới Đế châu ví đạo tràng,
 Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời
 Trước bảo tọa thân con ảnh hiện.
 Cúi đầu xin thệ nguyện quy y.**

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không
biển pháp giới quá, hiện, vị lai thập phương
chư Phật, tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng
thường trụ Tam bảo. (1 lay)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta bà giáo chủ
Điều ngự Bôn-Sư Thích-Ca Mâu Ni Phật,
đương lai hạ sinh Di Lạc tôn Phật, Đại trí Văn
Thù Sư Lợi Bồ-Tát, Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-
Tát, Hộ pháp chư tôn Bồ-Tát, Linh Sơn hội
thượng Phật Bồ-Tát. (1 lay)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương
Cực lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật,
Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại Thế-Chí
Bồ-Tát, Đại nguyện Địa Tạng Vương Bồ-Tát,
Thanh Tịnh Đại Hải Chúng Bồ-Tát. (1 lay)**

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lò hương vừa bén chiêm đàn,
Khắp xông pháp giới đạo tràng mười phương
Hiện thành mây báu kết tường,
Chư Phật rõ biết ngọn hương chí thiền**

**Pháp thân toàn thể hiện tiền
Chứng minh hương nguyện phước liền ban
cho.**

Nam mô Hương Vân Cái Bồ-Tát Ma ha tát.
(3 lần)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ-Tát.
(3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm
đà la ni Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da.
Nam mô a rị đa, bà lô yết đế, thước bát ra da,
bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma
ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ, số
đát na đát tỏa. Nam mô tát kiết lật đỏa, y
mông a rị da, bà lô yết đế, thất Phật ra lăng
đà bà. Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn
đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ
dụng, tát bà tát đa, na ma bà dà, ma phạt đật
đậu, đát diệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca
ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát
bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu

lô cu lô yết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê di hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì, địa rị sắc ni na, ba dạ ma na, ta bà ha. Tất đà dạ, ta bà ha.

Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà dĩ nghê, thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra, ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lợi thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam mô hắc ra đát na đa ra dạ da. Nam mô a rị da bà lô kiết đế, thước bàn ra dạ, ta bà ha.

Án, tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha.

KỆ KHAI KINH

**Phật pháp rộng sâu rất nhiệm mầu.
Trăm nghìn muôn kiếp khó tìm cầu.
Con nay nghe thấy chuyên trì tụng.
Nguyện hiểu Như Lai nghĩa nhiệm mầu.**

**Nam Mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu Ni Phật. (3
lần)**

ĐỨC PHẬT NÓI KINH TRƯỜNG-THỌ DIỆT TỘI HỘ CHƯ ĐỒNG TỬ ĐÀ LA NI

Tôi nghe như vậy: Một thời Đức Phật, ở thành Vương Xá, trong núi Linh-thứu, với sự câu hội, một ngàn hai trăm năm mươi Tỷ-kheo, các Đại Bồ-Tát, mười hai ngàn người, cùng tám bộ chúng, Trời, Rồng, quỷ thần, hạng nhân phi nhân, nghe Phật nói pháp.

Bấy giờ Đức Thế-Tôn, từ trên gương mặt, phóng những ánh sáng, với năm màu sắc, xanh, vàng, đỏ, trắng, trong mỗi màu có vô lượng hóa Phật, hay làm Phật sự, chẳng thể nghĩ bàn. Mỗi mỗi hóa Phật, đều có vô lượng

Bồ-Tát hóa hiện, ca ngợi Phật đức. Ánh sáng nhiệm màu, khó thể đo lường, trên đến cõi trời, Phi phi tưởng xứ, dưới hết chiếu đến, địa ngục Vô gián. Ánh sáng lan khắp, tám muôn địa ngục, nơi nào cũng có. Chúng sanh trong ngục, gặp ánh sáng Phật, tự nhiên niệm Phật, đều được phương tiện, Niệm Phật tam muội. Khi ấy trong chúng, có bốn mươi chín Bồ-Tát, vừa mới phát ý, muốn từ nơi Phật, cầu mạng trường thọ, nhưng họ không thể phát lời thưa hỏi.

Lúc đó, Bồ-Tát Văn Thù Sư Lợi, biết chỗ nghi ngờ của các vị kia, ngài liền đứng dậy, vén áo vai mặt, chấp tay hướng Phật và bạch lên rằng:

Kính bạch Thế-Tôn! Con thấy chúng sanh, có điều nghi ngờ, nay muốn thưa hỏi, xin Đức Như Lai, cho phép con nói.

Đức Thế-Tôn dạy: Lành thay! Lành thay! Văn Thù Sư Lợi, ông nghi điều gì, cứ tha hồ hỏi.

Ngài Văn Thù thưa: Kính bạch Thế-Tôn!
Tất cả chúng sanh, nơi biển sanh tử, tạo các nghiệp ác, kiếp này kiếp nọ, luân hồi sáu đường, dẫu được thân người, nhưng mắc quả báo, tuổi thọ ngắn ngủi, làm sao cho họ, được mạng lâu dài, diệt các nghiệp ác? Cúi mong Thế-Tôn, nói về phương pháp, tuổi thọ lâu dài.

Đức Phật bảo ngài Văn Thù Sư Lợi:
Lòng đại Từ bi của ông vô lượng, xót nghĩ đến những chúng sanh tội khổ, hay hỏi việc trên. Nếu Ta nói đủ, thì khắp chúng sanh, khó ai tin nhận.

Văn Thù Sư Lợi bạch Phật lần nữa:
Kính bạch Thế-Tôn! Đáng Nhứt thiết trí, thầy của Trời người, che khắp chúng sanh, cha lành tất cả, vua trong các pháp, một tiếng của Ngài, diễn nói tất cả, cúi mong Thế-Tôn, thương xót nói rộng.

Đức Phật mỉm cười, bảo khắp đại chúng:
Các vị lóng nghe! Như Lai sẽ vì các vị mà nói. Về đời quá khứ, có thế giới tên, Vô Cầu

Thanh Tịnh, cỡi đờ có Phật, hiệu là Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế-Tôn, được vô lượng vô biên, các đại Bồ-Tát, lúc nào cũng thường, cung kính vây quanh.

Trong pháp Phật ấy, có cận sự nữ, tên là Diên Đảo, cô này nghe Phật xuất hiện nơi đời, muồn cầu xuất gia, buồn bã kêu khóc, bạch Đức Phật rằng: Kính bạch Thế-Tôn! Con có nghiệp ác, muồn xin sám hối, cúi mong Thế-Tôn, cho con nói rõ: Con về trước kia, thân mang thai nghén, mới đủ tám tháng, cũng vì phép nhà, cho nên con chẳng ham muồn con cái, bèn uống thuốc độc, phá thai giết con, chỉ tội đờa chết, đủ cả hình người. Có bậc trí giả đến bảo con rằng: “Nếu cố sẩy thai, người này hiện đời, mắc báo bệnh nặng, mạng sống ngắn ngủi, chết đờa A-tỳ, chịu khổ não lớn”. Nay con suy nghĩ, rất sanh buồn sợ. Cúi xin Thế-Tôn, đem sức Từ bi, vì con nói pháp, cho con xuất gia, để khỏi khổ ấy.

Lúc đó, Đức Phật Phổ Quang Chánh Kiến bảo nàng Diên Đảo: Trên thế gian có năm thứ ác nặng, sám hối khó diệt. Những gì là năm? Một là giết cha. Hai là giết mẹ. Ba là giết thai. Bốn là làm cho thân Phật chảy máu. Năm là phá sự hòa hợp của Tăng. Khi ấy, người nữ có tên Diên Đảo, kêu khóc nghẹn ngào, nước mắt như mưa, năm vóc gieo xuống, lăn lộn trước Phật, và bạch lên rằng: Lạy Đức Thế-Tôn, từ bi rộng lớn, cứu hộ tất cả, cúi xin Thế-Tôn, thương xót nói pháp.

Đức Phật Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai bảo một lần nữa: Nghiệp ác của người, rồi sẽ sa đọa, địa ngục A-tỳ, không sao dùng ngọt. Trong địa ngục nóng, tạm gặp gió lạnh, tội nhân tạm mát, trong địa ngục lạnh, tạm gặp gió nóng, tội nhân tạm ấm. Địa ngục A-tỳ, không có điều đó, lửa trên suốt xuống, lửa dưới suốt lên, bốn bề vách sắt, trên đặt lưới sắt, bốn cửa Đông Tây, có lửa nghiệp mạnh, nếu chỉ một người, thân cũng đầy ngục, thân to lớn đến tám vạn do tuần, nếu đông nhiều người, cũng đều đầy ngục. Khắp thân tội

nhân, có rấn sắt lớn, khổ độc của nó, hơn cả lửa mạnh, lại có chim sắt, mổ thịt tội nhân, hoặc có chó đồng, nhai thân tội nhân, ngực tốt đầu trâu, tay cầm binh khí, phát tiếng hung tợn, như tiếng sấm sét, bảo tội nhân rằng: “Người cố giết thai, phải chịu khổ này!” Ta nếu nói sai, chẳng phải là Phật.

Nữ nhân Diên Đảo, nghe Phật nói rồi, té xỉu xuống đất, lần hồi tỉnh lại, tiếp bạch Phật rằng: Kính bạch Thế-Tôn! Chỉ một mình con, chịu đau khổ này, hay chúng sanh nào, cũng chịu khổ ấy?

Phổ Quang Như Lai bảo với Diên Đảo: Con người trong thai, hình người đầy đủ, ở giữa hai nơi, ruột non ruột già, giống như địa ngục, bị hai tảng đá, đè ép thân thể. Nếu mẹ ăn nóng, như địa ngục nóng, mẹ ăn thức lạnh, như địa ngục lạnh, trọn ngày khổ đau. Ở trong vô minh, người còn ác tâm, cố uống thuốc độc! Nghiệp ác của người, tự đọa A-tỳ. Tội nhân địa ngục, chính người đồng bọn.

Cô gái Diên Đảo, lại một lần nữa, khóc thưa Đức Phật: Con nghe người trí, có nói lời rằng: “Nếu tạo điều ác, gặp Phật và Tăng, sám hối liền diệt. Giả như chết rồi, vào các địa ngục, tạo chút ít phước, trở lại sanh thiên”. Ý ấy thế nào, xin vì con dạy.

Đức Phật Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai bảo Diên Đảo rằng: Nếu có chúng sanh, tạo các tội nặng, gặp Phật hoặc Tăng, chí thành sám hối, không tạo lại nữa, tội được tiêu diệt. Giả sử mạng chung, vua Diêm Ma La, tra hỏi chưa định, mà những người sống, quyền thuộc kẻ mất, thỉnh Phật mời Tăng, trong vòng bảy ngày, chuyển đọc Kinh điển, Phương đẳng Đại thừa, đốt hương rải hoa, sẽ có Diêm sứ, kiểm lại thiện ác, cầm phan năm sắc, đến chỗ Diêm vương, trước sau phan đó, ca vịnh tán thán, phát tiếng vi diệu, hòa nhã thuận thiện, bảo Diêm vương rằng: “Người này chứa thiện”.

Hoặc nhiều người chết, nội trong bảy ngày, do lúc còn sống, tin theo tà đạo, nhận

thức điên đảo, chẳng tin Phật pháp, Kinh điển Đại thừa, không lòng hiếu thảo, không tâm từ bi, sẽ có Diêm sứ, cầm lá phan đen, trước sau phan đó, vô số ác quỷ, báo Diêm vương rằng: “Kẻ này chứa ác”.

Đang lúc bấy giờ, Diêm La pháp vương, thấy lá thần phan, năm sắc đưa đến, lòng rất vui vẻ, lên tiếng xưng rằng: “Nguyện tội thân ta, cũng đồng người lành”. Ngay trong lúc ấy, giữa các địa ngục, biến thành suối trong, núi đao rừng kiếm, như hoa sen mọc, tất cả tội nhân, đều hưởng vui sướng. Nếu thấy phan đen, Diêm vương tức giận, tiếng ác rung chuyển, đem các tội nhân, giao mười tám ngục, hoặc lên cây gươm, hoặc vào núi đao, hoặc nằm giường sắt, hoặc ôm trụ đồng, trâu sắt cày bừa, xay, nghiền, mài, giã, một ngày một đêm, muôn lần chết sống, cho đến lần lượt, đọa ngục A-tỳ, chịu đau khổ lớn, kiếp này kiếp khác, không hề dừng nghỉ. Khi Đức Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai nói chưa dứt lời, thì giữa hư không, có tiếng hung tợn, gọi lớn lên rằng: “Nữ nhân Diên Đảo!

Người cố giết thai, mắc báo đoản mạng, ta là sứ quỷ, cố đến bắt người!”.

Người nữ Diên Đảo, kinh ngạc buồn khóc, ôm chân Đức Phật, kêu cứu lên rằng: Cúi xin Thế-Tôn, vì con nói rộng, nhân duyên diệt tội, trong kho giáo pháp, của các Đức Phật, dầu chết con cũng sẽ làm xong nguyện.

Bấy giờ, Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai, dùng thần lực Phật, bảo sứ quỷ rằng: Sát quỷ Vô thường! Nay ta muốn vì nữ nhân Diên Đảo, nói Kinh Diệt Tội, thọ mạng lâu dài, hãy đợi chốc lát, tự sẽ chứng biết. Chánh Kiến Như Lai dạy bảo người nữ: Người hãy lắng nghe! Ta sẽ vì người, y cứ hàng ngàn Đức Phật quá khứ, nói Kinh Trường Thọ, là pháp bí yếu, của các Đức Phật, khiến cho bạn người, lìa khỏi đường ác. Diên Đảo nên biết! Sát quỷ vô thường đây, lúc nào cũng thường, rình tìm bắt người, khó mong thoát khỏi. Dầu có vô lượng, trăm ngàn vàng ngọc, lưu ly, xa cừ, xích châu, mã não, mà đem chuộc mạng, cũng không thể được. Giả sử vua

chúa, thái tử, quan lớn, trưởng giả v.v... cậy thế lực mình, nhưng rồi một khi, quỷ vô thường đến, cắt đứt mạng quý, không một người nào, có thể thoát khỏi. Diên Đảo nên biết! Chỉ một chữ Phật, mới có thể khỏi, cái khổ lớn này.

Hỡi này Diên Đảo! Trên đời có hai hạng người dũng mãnh, rất là hiếm có, như hoa Ưu-đàm, khó thể gặp gỡ. Một là hạng người không làm điều ác. Hai là có tội liền hay sám hối. Hai hạng như vậy, rất là hiếm có. Người đã dốt lòng, sám hối với Ta, Ta sẽ vì người, nói Kinh Trường Thọ, khiến người khỏi khổ, vì quỷ vô thường. Diên Đảo nên biết! Trong đời sau này, lúc năm trược loạn, nếu có chúng sanh, tạo năm tội nặng: Giết cha, hại mẹ, thuốc độc trục thai, phá tháp hủy chùa, đập đổ tượng Phật, phá hòa hợp Tăng. Những chúng sanh nào, tạo các tội lỗi, ngũ nghịch như thế, nếu luôn thọ trì, Kinh Trường-Thọ này, biên chép đọc tụng, tự mình biên chép, bảo người biên chép, vẫn được diệt tội, sanh

về Phạm Thiên, huông gì nay người được thân thấy Ta.

Lành thay Diên Đảo! Người về vô lượng số kiếp xa xưa, gieo các căn lành, nay Ta nhân lời người khéo thưa hỏi, ân cần sám hối, tức được chuyển thành, pháp luân Vô thượng, hay độ vô biên, biển khổ sống chết, có thể chiến đấu, với ma Ba Tuần, có thể xô ngã, tràng phan dựng lập, của ma Ba Tuần. Người hãy nghe kỹ; Ta sẽ nương theo, chư Phật quá khứ, nói về giáo pháp. Mười hai nhân duyên. Vô minh duyên Hành, Hành duyên cho Thức, Thức duyên Danh sắc, Danh sắc duyên Lục nhập, Lục nhập duyên Xúc, Xúc duyên cho Thọ, Thọ duyên cho Ái, Ái duyên cho Thủ, Thủ duyên cho Hữu, Hữu duyên cho Sanh, Sanh duyên Lão tử, ưu bi khổ não... Nếu Vô minh diệt, ngay đó Hành diệt, Hành diệt tức Thức diệt. Thức diệt tức Danh sắc diệt. Danh sắc diệt tức Lục nhập diệt. Lục nhập diệt tức Xúc diệt. Xúc diệt tức Thọ diệt. Thọ diệt tức Ái diệt. Ái diệt tức Thủ diệt. Thủ diệt tức Hữu diệt. Hữu diệt tức

Sanh diệt. Sanh diệt tức Lão, tử ưu bi khổ não diệt.

Điên Đảo nên biết! Tất cả chúng sanh, vì chẳng nhận ra, mười hai nhân duyên, do đó trôi lăn, trong biển sanh tử. Nếu có người nào, nhận ra diệu lý, mười hai nhân duyên, chính là thấy Pháp, thấy Pháp cũng chính là thấy Đức Phật, thấy Phật chính là thấy đấng Phật tánh. Tại sao vậy? Bởi vì chư Phật, lấy đó làm tánh. Nay người đấng nghe. Ta nói pháp mười hai nhân duyên đây, là người đã đấng, Phật tánh thanh tịnh, kham làm pháp khí. Ta sẽ vì người, nói đạo nhưt thừa, người hãy tư duy, giữ gìn nhưt niệm. Nhưt niệm là nghĩa của tâm Bồ-đề, và tâm Bồ-đề, gọi là Đại thừa, chư Phật Bồ-Tát, vì chúng sanh mà phân biệt nói ba, người hãy từng niệm, thường siêng giữ gìn, tâm Bồ-đề ấy, chớ để quên mất. Giả sử có các rắn độc bốn đại, quỷ dữ năm âm, ba độc tham sân si, giặc cướp sáu nhập, tất cả các ma, tìm đến khuấy nhiễu, chẳng thể biến đổi tâm Bồ-đề này. Nhân vì đấng tâm

Bồ-đề như thế, mà thân như Kim cang, tâm như hư không, không gì trở ngại, chẳng thể hư hỏng. Do chẳng hư hỏng, cho nên liền được, Vô thượng Bồ-đề, sẵn đủ bốn đức, Thường, Lạc, Ngã, Tịnh, bèn hay xa lìa, sát quỷ vô thường, cùng những nỗi khổ, sanh, già, bệnh chết, hoặc các địa ngục...

Khi Đức Phổ Quang Chánh Kiến Như Lai, ở giữa đại chúng, nói pháp này thì trong khoảng không gian, sứ quỷ vô thường, nói lên lời rằng: “Con nghe Đức Phật, nói giáo pháp này, địa ngục thanh tịnh, biến thành ao sen. Nay con hiện bỏ cảnh giới sứ quỷ”. Quỷ lại nói thêm: “Hỡi này Diên Đảo! Khi người đắc đạo, xin tế độ tôi”.

Bấy giờ, Đức Phật Phổ Quang Chánh Kiến lại bảo cô gái có tên Diên Đảo: Ta đã vì người, nói về mười hai nhân duyên xong rồi, lại vì người nói sáu Ba-la-mật. Sáu Ba-la-mật là: Trí tuệ Ba-la-mật, Thiền định Ba-la-mật, Tinh tấn Ba-la-mật, Nhẫn nhục Ba-la-mật, Trì giới Ba-la-mật, Bố thí Ba-la-mật. Sáu Ba-la-

mật này, người nên thọ trì. Lại vì người nói bài kệ thành Phật, của các Đức Phật về thời quá khứ, bài kệ đó là: Các hành đều vô thường, vì là pháp sanh diệt, Sanh diệt nếu diệt rồi, Tịch diệt là an vui.

Ngay trong lúc ấy, nữ nhân Diên Đảo, nghe pháp vui mừng, tâm bừng sáng lạng, tỉnh ngộ tỏ rõ. Do thần lực Phật, bèn bay lên không, cao hàng trăm thước, an tâm lặng ngời. Bấy giờ, có một vị Bà-la-môn, thuộc giòng tộc lớn, trong nhà rất giàu, không ai sánh kịp, bỗng mang bệnh nặng. Thầy thuốc xem bệnh, cần trông mắt người, hòa với thuốc tốt, trị liệu mới lành. Đại trưởng giả này, liền sai tôi tớ, đi khắp các đường, lớn tiếng rao rằng: “Người nào có thể, nhận chịu đau đớn, bán đôi trông mắt, sẽ trả ngàn vàng, kho tàng quý giá, mặc tình sử dụng, không hề lẩn tiếc...”

Nữ nhân Diên Đảo, nghe lời nói này, lòng rất mừng rỡ, và tự nghĩ rằng: “Nay ta từ nơi Đức Phật, được nghe Kinh Trường-Thọ mà

dứt trừ nghiệp ác, tâm đã tỏ rõ, ngộ ra Phật tánh, lại được lìa khỏi, sát quỷ vô thường, và khổ địa ngục, ta nên nghiền thân, đáp đền ơn Phật...”. Nghĩ xong lớn tiếng, xưng lên lời rằng: “Tuổi ta nay đã được bốn mươi chín, theo Phật nghe pháp, tên Kinh Trường Thọ, nay muốn nát thân, không tiếc xu mệnh, chép Kinh Trường Thọ, bốn mươi chín quyển, muốn cho chúng sanh, thọ trì đọc tụng. Ta cần bán mắt, để tả Kinh này, mắt ta vô giá, mặc tình cho người, tùy ý trả giá”.

Lúc ấy, vị trời Đế Thích, với các Thiên tử, đồng hóa ra bốn mươi chín người đời, đến chỗ Diên Đảo, nói với người rằng: “Ta nguyện vì Ngài, biên chép Kinh ấy, ngài xem xong rồi, tha hồ bán mắt”. Nữ nhân Diên Đảo, lấy làm may mắn, mừng rỡ vô hạn, chẻ xương làm viết, xẻ thịt tay chân, lấy máu làm mực, cung cấp người viết, trong vòng bảy ngày, biên chép Kinh xong. Mọi người chép rồi, thưa Diên Đảo rằng: “Trước đây người hứa, bán đôi tròng mắt, công chúng tôi xong, xin giao đôi ngươi, chúng tôi đem bán cho Bà-

la-môn”. Lúc ấy, nữ nhân Diên Đảo ra lệnh kẻ Chiên-đà-la moi con người ra, đem giao cho bốn mươi chín người và chia y một phần. Gã Chiên-đà-la, theo cách muốn khoét, thì bốn mươi chín người, đều xưng lên rằng: Hiếm có! Hiếm có! Chẳng thể nghĩ bàn! Vì nữ Diên Đảo, chẻ xương lấy máu, ghẻ lở như uế, mà vẫn hay nhẫn, biên chép Kinh này, chúng ta nữ nào lấy đôi tròng mắt!

Rồi các vị này, do lòng từ bi, bạch Diên Đảo rằng: Chúng tôi trọn chẳng ham tròng mắt Ngài, để đem bán cho người Bà-la-môn, mong ngài đắc đạo, sẽ độ chúng tôi. Nguyên cho chúng tôi, bất cứ nơi nào, trong kiếp lai sanh, thường được cùng Ngài, đồng chung một chỗ, làm thiện tri thức, tuyên nói Kinh này, cứu độ tất cả, chúng sanh tội khổ.

Bấy giờ, Long Vương Nan-Đà v.v... dùng oai lực lớn, hóa các huyễn thuật, lấy trộm Kinh của nữ nhân Diên Đảo, để trong Long Cung, thọ trì cúng dường. Nữ nhân Diên Đảo, chỉ trong phút chốc, chợt chẳng thấy

Kinh, rơi lệ nghẹn ngào, bèn bạch Đức Phật: Kính bạch Thế-Tôn! Con xẻ thân ra, chếp Kinh Trường Thọ, muốn khiến lan rộng, tất cả chúng sanh, nay con bỗng nhiên, chẳng biết nơi đâu? Lòng con bồi rói, buồn rầu khó nhẫn.

Phổ Quang Như Lai bảo với Diên Đảo: Những Kinh của người, tám bộ Long Vương, thỉnh về Long Cung, thọ trì cúng dường, người nên vui mừng, chớ nên buồn bã. Lành thay Diên Đảo! Người sẽ nhờ sức công đức này khi hết tuổi thọ rồi, sanh lên cõi trời, thuộc Vô sắc giới, hưởng mọi vui sướng, mãi mãi chẳng còn, làm thân nữ nhân. Khi ấy, Diên Đảo bạch lên Đức Phật: Kính bạch Thế-Tôn! Sở nguyện của con, chẳng muốn sanh về cõi trời Vô sắc, chỉ nguyện đời đời kiếp kiếp, luôn luôn được gặp Thế-Tôn, tâm Phật chẳng thoái, bất cứ chỗ nào, cũng vì tất cả chúng sanh tội khổ, mà tuyên dương pháp này.

Phật Phổ Quang bảo: Lời người đang dối.

Điên Đảo lại thưa: Nếu con nói dối, thì xin như trước, bị quỷ vô thường, đến bất bực ngặt. Con nếu thật tâm, xin những lỗi lói, trong thân của con, đối trước Đức Phật, đều trừ lảnh hết.

Ngay đó Diên Đảo, do sức thệ nguyện, lành lại như cũ. Phổ Quang Như Lai bảo Diên Đảo rằng: Người hãy một lòng niệm Phật, thì sẽ từ một Phật quốc, đến Phật Quốc khác, người liền có thể, nhìn thấy vô lượng, vô biên thế giới, của các Đức Phật, chẳng thể nghĩ bàn, mà chẳng cần đến, văn tự lời lẽ.

Lúc đó Diên Đảo, chỉ trong khoảnh khắc, liền chứng được tâm Vô thượng Bồ-đề, Vô sanh Pháp nhẫn.

Đức Thế-Tôn bảo Ngài Đại Bồ-Tát Văn Thù Sư Lợi: Văn Thù nên biết, Phổ Quang Như Lai chính là thân Ta, nữ nhân Diên Đảo là thân ông vậy, bốn mươi chín người, là những Bồ-Tát, vừa mới phát ý. Ta về quá

khứ, vô lượng vô biên, kiếp xưa trở lại, vì sự hộ thân, mà Ta luôn luôn, cùng với các ông, tuyên nói Kinh này, khiến cho tất cả chúng sanh, người nào có những nghiệp ác, nghe lọt vào tai, dù nửa bài kệ, của Kinh Trường-Thọ trên đây, đều được diệt tội, nay lại nói thêm.

Bấy giờ, vua Ba-Tu-Nặc, ngay trong đêm ấy, tại giữa vương cung, nghe một người nữ, lớn tiếng khóc rờn, tiếng khóc nã nê, người nghe khó nhẫn, buồn không kể xiết. Vua tự nghĩ rằng: “Thâm cung của ta, chưa bao giờ có sự việc như vậy, vì sao có tiếng bi ai thế kia?”. Lúc vừa sáng sớm, sai các quan chức, đi nhiều ngã đường, tìm người nữ ấy.

Sứ vâng lệnh vua, tìm được đưa về, người nữ kinh ngạc, ngất xỉu trước vua, vua lấy nước lạnh, rưới lên trên mặt, hồi lâu tỉnh dậy, Ngài mới hỏi rằng: Đêm qua kêu khóc, có phải người chăng?

Người phụ nữ đáp: Vì tôi nhưc tai.

Nhà vua hỏi tiếp: Có gì oán khóc, ai xâm phạm người?

Nữ nhân đáp rằng: Tôi tự ân hận, không ai xâm phạm. Cúi xin nhà vua cho phép tôi nói.

Tôi mười bốn tuổi, đã làm vợ lớn, của bên nhà chồng, qua ba mươi năm, sanh ba mươi con, dung mạo đẹp lạ, tóc màu xanh biếc, tay đỏ như son, răng trắng như ngọc, thân thể đầy đặn như hoa mùa xuân. Tôi luyện mển chúng dường như tủy não, như gan ruột mình, hơn cả tánh mạng. Chúng vừa lớn lên, chẳng hơn một tuổi, vào lúc Thu, Hè bỏ tôi mà chết. Đứa con sau cùng, hơn cả mạng tôi, hiện nay nó lại đang bị nguy khốn, mạng sắp sửa mất, cho nên đêm qua, tôi mãi kêu khóc, nhức cả lỗ tai.

Vua Ba-Tư-Nặc, nghe được lời ấy, ông rất buồn bã, thầm tự xét rằng: “Thứ dân trăm họ, nương nhờ nơi ta, nếu chẳng cứu giúp, sao gọi là vua?”. Liền nhóm các quan, cùng nhau bàn luận. Nhà vua có sáu vị quan đại thần. Một là Kiến Sắc. Hai là Văn Thịnh. Ba là Hương Túc. Bốn là Biện Tài. Năm là

Tùy-Duyên. Sáu là Dị Nhiễm. Họ tâu với vua: Trẻ nít mới sanh, nên bày sấm lễ, Thần Đàn diên mạng, bảy vị tinh quân, hai mươi tám vị sao, mới khỏi nạn khổ, cúi xin nhà vua ra lệnh khắp nước ...

Khi ấy, có một vị quan sáng suốt, đã từng ở chỗ, vô lượng Đức Phật, vun trồng căn lành, tên là Định Huệ, ra thưa với vua: Đức vua nên biết, lời sáu vị quan, chẳng thể cứu khổ. Nay có Đại sư, họ là Cù-đàm, hiệu Tất-đạt-đa, không thầy tự ngộ, đã được thành Phật, hiện ở Linh-thứ, nói Kinh Trường Thọ, cúi xin đức vua, qua đó nghe nhận. Nếu nghe Kinh này, nửa kệ qua tai, không một tội nào, mà chẳng tiêu diệt. Tất cả trẻ con, nghe lọt vào tai, dầu chưa ngộ hiểu, do công đức Kinh, tự nhiên sống lâu.

Vua Ba-Tư-Nặc nói: Trước đây ta từng nghe lục sư nói: “Sa-môn Cù-Đàm, học hỏi cạn cợt, mặt còn trẻ trung, tuổi tác còn nhỏ. Trong những kinh của lục sư nói rằng: “Người hay làm trò, huyễn hóa yêu mị, là Cù-

Đàm vậy, nếu ai tôn sùng, phần nhiều bỏ mất, con đường chơn chánh”.

Vị quan Định Huệ, dùng kệ thưa vua: Thích-Ca Mâu Ni, thầy trời người. Từng vô lượng kiếp tu khổ hạnh. Nay được thành Phật, chuyên pháp luân, lại nương chư Phật quá khứ nói, chẳng trái nguyện của khắp chúng sinh, sức từ bi lớn cứu loài mê, gặp Phật khó như rùa gặp bọt, cũng như gặp hoa màu Ưu-Đàm, cúi xin nhà vua qua nghe pháp, chớ tin lời lục sư ngoại đạo.

Đại thần Định Huệ, nói kệ ấy rồi, do sức thần thông, vọt khỏi mặt đất, bay lên hư không, cao hàng trăm thước, liền ở trước vua, làm các chú thuật, trong khoảng một niệm, khiến núi Tu-Di và nước biển lớn, vào hết trong tâm, an nhiên vô ngại.

Vua Ba-Tư-Nặc, thấy việc này rồi, khen rất hiếm có: “Đây mới đúng là, chơn thiện tri thức”, liền lay Định-Huệ, thưa với người rằng: Thầy ông là ai?

Ngài Định-Huệ đáp: Thầy tôi là Phật Thích-Ca Mâu Ni, hiện nay ở tại, đại thành Vương Xá, trong núi Linh-Thứu, đang nói về Kinh Trường-Thọ Diệt Tội.

Vua nghe lời này, lòng rất mừng rỡ, liền đem việc nước, tạm giao Định-Huệ, vua cùng quyền thuộc, các quan, trưởng giả, xe báu bốn ngựa, trước sau vây quanh, và người phụ nữ, với con của bà, cầm những tràng hoa, trăm thứ cúng dường, đến thành Vương Xá, vào núi Linh-thứu. Vua bỏ vương phục, quanh Phật bảy vòng, chấp tay cúi lạy, rải hoa cúng dường, đem hết câu chuyện, của người phụ nữ, bạch lên Đức Phật.

Đức Thế-Tôn bảo vua Ba-Tur-Nặc: Người phụ nữ này, về đời quá khứ, thân làm mẹ ghẻ, tâm sanh ganh tỵ, hòa hợp thuốc độc, giết con vợ trước đến ba mươi đứa, những đứa bị giết đều phát thề rằng: “Nguyện ta đời đời kiếp kiếp sau này, thường làm con bà, bèn chia ly ngay, khiến bà khổ sở, một cách đau đớn”. Bây giờ người nữ, đến đây được nghe, Như

Lai nói Kinh Thọ Mạng lâu dài, bài kệ vào tai, oan gia trái chủ, từ đây dứt hẳn.

Bấy giờ, Đức Phật bảo khắp đại chúng: Khi một người nữ nào đó thọ thai, thì ma Ba Tuần, thả bốn rắn độc, thuộc về bốn đại, giặc ác sáu trần vào thân người ấy. Một đại chẳng điều, mạng căn liền diệt. Như Lai có Đà-La-Ni thần chú, có thể tăng thêm, mạng sống tuổi thọ, cho các trẻ con, nếu ai lo khổ, nghe chú của ta, qua tai một lần, thì không bệnh gì, mà chẳng trừ lành, hay khiến quỷ dữ, bỏ chạy tứ tán.

Đức Thế-Tôn liền nói thần chú rằng:

“Ba đầu di, ba đầu di đề tỳ hê ni hê ni, hê di da lê, gia la gia lệ, hầu la hầu la, do lệ do la, do lệ ba la, ba lệ văn, chế sên diệt, tàn diệt bát thế mạng diệt trì na ca lê, ta bà ha.”

Đức Phật nói tiếp: Văn cú của chú Đà-la-ni này, nếu kẻ thiện nam, người thiện nữ nào, thọ trì đọc tụng, vì tất cả những trẻ thơ bệnh hoạn, lúc còn trong thai, sau khi ra thai, mà đem diễn nói, bảy ngày bảy đêm, đốt

hương, rải hoa, biên chép cúng dường, hết lòng nghe nhận, thì những bệnh nặng, nghiệp chướng thân trước, đều được tiêu diệt.

Bảy giờ, có ngài Bồ-Tát y vương – vua trong ngành thuốc, tên là Kỳ-bà, đối trước Đức Phật, bạch với Ngài rằng: Kính bạch Thế-Tôn! Con là một bậc, thầy thuốc đại tài, chữa trị các bệnh, những đứa trẻ thơ, có chín loại bệnh, làm chúng đoản mạng. Thế nào là chín? Một là những kẻ, làm cha làm mẹ, chung chạ trái lúc. Hai là trong lúc, mới sanh để con, để máu dơ đất, thân đất bỏ đi, ác quỷ tiện díp. Ba là mới sanh, chẳng bỏ trùng độc, bé nhỏ trong rún. Bốn là chẳng lấy bông mịn chùi sạch máu dơ trong thai. Năm là giết hại sanh mạng, để làm yến tiệc ăn mừng. Sáu là mẹ của đứa bé, ăn nhiều trái tạp chất lạnh. Bảy là hài nhi có bệnh, cho ăn cá thịt tạp nhạp. Tám là mới sanh, mẹ con chưa an, để cho những người chẳng lành, nhìn thấy chỗ nơi sanh để. Chưa phân an nguy, có thể làm cho, người mẹ bị chết. Phân an nguy rồi, có thể làm cho, đứa con bị chết. Thế nào gọi là,

những người chẳng lành? Nếu như có người, mắt vừa nhìn thấy, thấy chết nào đó, hoặc là thấy những tai biến quái dị, mắt họ bất tỉnh, cho nên gọi là, hạng người chẳng lành. Gặp trường hợp này, nếu dùng vị thuốc Ngưu hoàng, Châu sa, nghiền thành ra bột, trộn với mật ong, đặt ngay tại tim đứa bé, có thể khỏi điềm chẳng lành. Chính là ban đêm ăm trẻ tới lui, bị quỷ dữ đánh. Những trẻ sơ sinh, nếu luôn cẩn thận, chính việc như trên, thì chúng trọn chẳng đến đời chết mất. Giữa lúc bấy giờ, thiên ma Ba Tuần, có Tha tâm thông, ở trong cung ma, biết Phật nói Kinh Trường-Thọ Diệt Tội, và Đà-la-ni, cứu hộ trẻ thơ, thì lòng tức giận, phát tiếng dữ dội, lo buồn chẳng vui.

Ma vương có ba con gái tuyệt đẹp, ra thưa cha rằng: Chẳng hay vua cha, có gì buồn rầu?

Ma vương liền đáp: Sa-môn Cù-đàm, ở thành Vương Xá, trong núi Linh Thứu, đang vì vô lượng, vô biên chúng sanh, nói Kinh

Trường-Thọ, lan rộng cho khắp tất cả chúng sanh, được vui sống lâu, xâm cảnh giới ta, ta khởi ác tâm, nay muốn đem các quyển thuộc binh ma, đến nơi dẹp trừ. Giả sử chẳng thể ngăn cản Cù Đàm, thì oai lực ta, có thể cản ngăn, bịt tai tất cả, chư Thiên đại chúng, chẳng để cho họ nghe Phật nói Kinh Trường-Thọ Diệt Tội.

Khi ấy, ba người con gái, con của Ba Tuần, dùng kệ can cha:

**Ba con của thiên ma Ba Tuần,
Cúi đầu trước mặt, thưa với cha,
Sa môn Cù-Đàm, thầy trời người,
Chẳng phải sức ma hay ngăn cản,
Ngày trước, dưới gốc cây Bồ-đề,
Khi Ngài mới ngồi tòa kiết tường,
Ba đứa chúng con rất xinh đẹp,
Đệ nhất trong các hàng thiên nữ,
Trăm cách cử chỉ gọi dục tình,
Bồ-Tát đều không ý đắm nhiễm,
Xem ba chúng con như mù già,
Nay thành bực thầy Vô thượng giác,**

**Vua cha giương cung toan hù dọa,
Gậy gộc, binh khí bủa hư không,
Bồ-Tát xem như trò trẻ nít,
Không một chút tâm sợ thoái lui,
Ngày thành đạo làm vua pháp,
Cúi xin vua cha dứt ác tâm.**

Lúc ấy, Thiên ma Ba Tuần, nghe con nói kệ, liền đem quyển thuộc, lén bàn nhau rằng: “Ta với các người đồng đến chỗ Phật, dùng phương tiện khéo, giả vờ thua cuộc, chịu quy hàng Phật, để Phật tin dùng. Nếu được tin rồi, sẽ làm mọi cách ma sự, chướng ngại Kinh này”.

Ngay đó thiên ma, cùng với quyển thuộc, đồng đến chỗ Phật, quanh Phật bảy vòng, rồi bạch lên rằng: Kính bạch Thế-Tôn! Thế-Tôn nói pháp, không mỗi một chẳng? Nay con lãnh đạo, các quyển thuộc ma, đến đây nghe Kinh Trường-Thọ Diệt Tội, làm đệ tử Phật, cúi mong Thế-Tôn, chớ trái nguyện con.

Bấy giờ, Đức Phật quả trách Ma vương: Người ở cung ma, tâm sanh giận tức, dầu

được đến đây, cũng chỉ giả vờ, rút lui quy hàng. Trong giáo pháp Ta, chẳng chấp nhận sự lừa dối của người. Thiên ma Ba Tuần, lấy làm xấu hổ, gương mặt thất sắc, rồi bạch Phật rằng: Kính bạch Thế-Tôn! Con tính kẻ ngu, làm điều dối trá, xin Đức Thế-Tôn, với lòng đại bi, tha thứ tội lỗi. Nay con được nghe, Kinh chú Trường-Thọ bảo vệ trẻ thơ, con xin phát nguyện: Nếu đời sau này, người nào thọ trì, Kinh Trường-Thọ đây, biên chép đọc tụng, bất cứ chỗ nào, con cũng ủng hộ, không để ác quỷ, rình tìm tiện lợi. Dầu ở địa ngục, nếu tội nhân nào, trong khoảng giây lát, nhớ nghĩ Kinh này, con sẽ sử dụng, thần lực vĩ đại, lấy nước biển lớn, tưới xuống tội nhân, khiến địa ngục lớn, biến thành ao sen.

Bấy giờ, lại có La-Sát, ăn thịt con nít v.v... làm bậc thủ lãnh, cùng các quyền thuộc, đồng loại với mình, từ trên không xuống, đi quanh bên hữu Đức Phật nhiều vòng, rồi bạch lên rằng: Kính bạch Thế-Tôn! Con từ vô lượng kiếp trở lại đây, chịu thân La-sát, quyền thuộc của con, nhiều như hằng sa,

người nào cũng bị, đói khát ép ngặt, chỉ ăn thai non, trong bốn đại châu, và ăn máu thịt, con nít mới sanh. Quyến thuộc chúng con, rình chờ chúng sanh, vợ chồng giao hợp, rồi ăn tinh họ, khiến không thọ thai. Hoặc trong bào thai, con cũng theo vào, làm cho sẩy thai, rồi ăn tinh huyết. Mới sanh bảy ngày, chúng con chuyên rình, tìm dịp tiện lợi, dứt mạng căn chúng, cả đến trẻ con, mười tuổi cũng vậy. Quyến thuộc chúng con, biến làm những thứ, vi trùng độc hại, vào trong thai nhi, ăn tinh huyết trong tạng phủ đứa bé, khiến cho hài nhi ọc sữa, tiêu chảy, hoặc bị bụng lớn, hoặc bị nóng lạnh, tròng mắt có mủ, cho đến lần lần, dứt mạng của chúng.

Nay đây chúng con, nghe Đức Thế-Tôn, nói Kinh Trường-Thọ, diệt các tội chướng, bảo vệ trẻ thơ. Vâng theo những lời, Đức Thế-Tôn dạy, thì quyến thuộc con, bị đói bức ngặt, chẳng dám ăn nuốt.

Phật bảo La-sát: Các người nên thọ, cấm giới của Ta, sẽ khiến các người, bỏ thân La-

sát, sanh về cõi trời, hưởng sự vui sướng. Đức Thế-Tôn bảo toàn thể đại chúng: Nếu có trẻ nít, bị mắc bệnh khổ, bảo mẹ đút bé, chia sữa nhiều giọt, cho giữa khoảng trống, thí các La-sát, và nên thanh tịnh, trì Kinh Trường-Thọ Diệt Tội Đà La Ni, biên chép cúng dường, thì bệnh trừ lành.

Khi ấy, số đông các quý La-sát, rất là mừng rỡ, bạch Đức Phật rằng: Ví được sanh thiên, quyền thuộc chúng con, trọn chẳng xâm tổn, sữa các trẻ thơ. Thà ăn hoàn sắt, trọn chẳng thể ăn máu các hài nhi. Sau Phật diệt độ, nơi nào có thể, đọc tụng thọ trì, Kinh Trường-Thọ này, nếu có kẻ ác, quấy rối Pháp sư, hoặc có ác quý, phá các trẻ thơ, chúng con sẽ cầm, những chày kim cương, để bảo vệ trẻ, chẳng cho ác quý, được dịp tiện lợi.

Bấy giờ, tất cả vua lớn các trời, và quyền thuộc mình, tất cả chúa rồng, các vua Dạ-xoa, vua A-tu-la, vua Ca-lâu-la, vua Khẩn-na-la, vua Ma-hầu-la-già, vua Bê-lê-da, vua A-tỳ-

xá-giá, vua Phú-Đơn-Na, cho đến vua Ca-Tra Phú-Đơn-Na... Tất cả các vua, mỗi vị cùng với, toàn thể quyền thuộc, lễ lạy Đức Phật, đồng lòng chấp tay, nói lên như vậy: Kính bạch Thế-Tôn! Chúng con từ nay, bất cứ chỗ nào, có thầy Tỳ-kheo, hay Tỳ-kheo ni, các cận sự nam, hay cận sự nữ, hễ ai thọ trì, Kinh Trường-Thọ này, hoặc chỉ biên chép, quyền thuộc chúng c xua đuổi ác quỷ, có quỷ dữ nào, khuấy rối chúng sanh, khiến mắc bệnh khổ, nếu hay thanh tịnh, viết trì Kinh này, các vua chúng con, cấm chỉ các quỷ, chẳng cho gây hại, bị khổ chết ngang.

Khi đó, có vị địa thần Kiên Lao, từ tòa đứng dậy, bạch Đức Phật rằng: Kính bạch Thế-Tôn! Nếu đệ tử Phật, thọ trì bản Kinh Trường-Thọ Diệt Tội, hộ các trẻ con, địa thần chúng con, thường cho chất đất, thấm nhuần nơi ấy, khiến trong thân họ, tăng thêm thọ mạng. Chúng con thường đem, các thứ vàng bạc, các thứ của báu, những loại thóc gạo, cung cấp đầy đủ, cho người có lòng tin, không để thiếu thốn, thân được an ổn, không hề rầu

lo, tâm thường vui vẻ, được ruộng phước tốt, không để ác quỷ, dứt mạng căn họ. Nếu các hài nhi, mới sanh bảy ngày, địa thần chúng con, sẽ ủng hộ chúng, không để mất mạng.

Bấy giờ trong chúng, lực sĩ Kim Cang, bạch lên Đức Phật: Kính bạch Thế-Tôn! Đức Như Lai nói về Kinh Trường-Thọ Diệt Tội hộ các đồng Tử Đà La Ni đây rồi, các đại thí chủ, và quyến thuộc mình, ai cũng phát tâm, thọ trì đọc tụng, biên chép Kinh này, cung cấp vật dùng, không để thiếu thốn. Con có được nghe, một đấng Thế-Tôn, oai đức cao cả, nói đại thần chú, có oai lực lớn, chương cú kết tường, nếu chúng sanh nào, nghe lọt vào tai, trăm kiếp ngàn đời, trọn chẳng đoản mạng, tuổi thọ không lường, chẳng các bệnh khổ, dẫu có bốn ma, cũng chẳng nghịch loạn, thọ mạng thêm lớn, sống lâu đến một trăm hai mươi tuổi, chẳng chết nửa chừng, chẳng bị thoái đọa. Tất cả Phật tử, khổ vì bệnh nặng, nghe đến chú này, liền khỏi các quỷ, đến đoạt mạng sống.

Lục sĩ Kim Cang liền nói thần chú: “Đa địa dạ tha. chiêm đạt li. Chiêm đạt ra tỳ đễ. Chiêm đạt ra ma hồng. Chiêm đạt ra bạt đế. Chiêm đạt ra phủ lê. Chiêm đạt ra xà di. Chiêm đạt ra đễ khế. Chiêm đạt phệ mẽ. chiêm đột lâu. Chiêm đạt ra bà ra yết. Chiêm đạt ra vật đạt khế. Chiêm đạt ra bà địa di. Chiêm đạt ra bà mẽ. Chiêm đạt ra khư chỉ. Chiêm đạt ra lô ký. Ta bà ha.”

Đức Thế-Tôn dạy: Lành thay, Lành thay! Lục sĩ Kim Cang! Nay ông có thể, nói về thần chú kiết tường, hộ các trẻ con, ông sẽ trở thành, vị đại đạo sư, của khắp chúng sanh. Văn Thù nên biết, thần chú vừa rồi, được các Đức Phật quá khứ nói ra, dựng lập bảo vệ, khéo có thể tăng thọ mạng trời người, hay trừ tất cả, tội như ác kiến, hay hộ tất cả, những người trì Kinh, kéo dài tuổi thọ.

Bấy giờ, Đức Phật bảo đại Bồ-Tát Văn Thù Sư Lợi, đấng Pháp vương tử rằng: Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, nếu có Tỳ-kheo, phá hỏng giới cấm, gần Tỳ-kheo ni, hay

những gái trinh, hoặc Sa-di-ni, uống rượu ăn thịt, gian dâm lấy lòng, bị hàng bạch y, chê bai khinh rẻ, hủy diệt pháp Phật, kinh doanh những việc, bất tịnh của đời, không lòng hổ thẹn, giống như khúc gỗ. Nên biết hạng này, là kẻ ngũ nghịch, chẳng phải đệ tử của Ta, mà là quyến thuộc của ma, là bọn lục sư. Hạng Tỳ-kheo ấy, ngay trong hiện đời, mắc báo đoản mạng, hạng Tỳ-kheo-ni, lại cũng như vậy. Nếu luôn sám hối, chẳng tái phạm lại, thọ trì Kinh này, liền được sống lâu.

Lại nữa Văn Thù! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, nếu có Bồ-Tát, phỉ báng người khác, tự khen mình giỏi, chẳng trao truyền Kinh Phương Đẳng cho người, hạng Bồ-Tát này, là bạn của ma, chẳng phải là hạng Bồ-Tát chân thật. Nếu luôn hết lòng, thọ trì Kinh này, biên chép đọc tụng, tức được Pháp thân chơn thường của Phật. Lại nữa Văn Thù! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, nếu có vua chúa, giết cha hại mẹ, tru lục sáu thân, không theo phép vua, dấy binh khắp nơi, xâm chiếm nước khác, tội trung can gián, bị giết oan uổng,

dâm dục lầy lừng, trái phép tiên vương, phá tháp đập chùa, thiêu đốt kinh tượng, mưa nắng chẳng đều... Do vua vô đạo, cõi nước đói kém, ôn dịch chết chóc, diễn ra khắp nơi. Hạng vua chúa này, hiện đời đoản mạng, chết vào địa ngục, đọa đày A-tỳ. Nếu như có thể, biên chép Kinh này, lưu thông cúng dường, chí thành sám hối, theo phép vua trước, liền được sống lâu.

Lại nữa Văn Thù! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, nếu có quan lớn, hay các quan chức, thân hưởng lộc vua, không long hổ thẹn, siểm nịnh bất trung, chuyên làm lừa dối. Do hạng “tặc thần”, nên nước chẳng yên. Dẫu đến chỗ nào, cũng chẳng thi hành, pháp luật của nước, xâm lấn trăm họ, buông ý tham tàn, giết người vô tội, chiếm tài sản người, khinh lờn Kinh điển, ngăn chướng Đại thừa... Những hạng như trên, hiện đời đoản mạng, đọa ngục A-tỳ, không hẹn kỳ ra. Nếu như có thể, sám hối tội lỗi, thọ trì Kinh này, biên chép đọc tụng, liền được sống lâu, hưởng mãi lộc trời.

Lại nữa Văn Thù! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, kẻ cư sĩ nam, cư sĩ nữ nào, tin theo tà giáo, thấy biết điên đảo, chẳng tin Chánh pháp, Kinh điển Đại thừa, chúng sanh như vậy, dù có vô lượng, trăm ngàn vàng bạc, nhưng lòng tham tiếc, chỉ cầu tài lợi, chẳng hay cấp thí, cứu ngặt bất cứ kẻ nghèo khổ nào, chẳng hay biên chép, mười hai phần giáo, thọ trì đọc tụng, cầu khởi vô thường, và khổ đường ác. Hạng người như thế, nhà cửa hư hao, chim quái xuất hiện, rắn vào nhà nằm, chó lên mái nhà, trăm tiếng chuột kêu, các loài dã thú, tranh nhau đến ngõ, nhiều quỷ ly mị, vọng lượng v.v... Đó gọi là quái. Do gặp quái nên, tâm bị buồn rầu, do nhân buồn rầu, chuốc lấy đoản mạng. Nếu hay thọ trì, biên chép Kinh này, lưu thông đọc tụng, ngay đó có thể, phá dẹp những thứ, quái gỡ như trên, được mạng sống lâu.

Lại nữa Văn Thù! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, tất cả những kẻ trai gái lớn lên, kẻ làm cha mẹ vì sự thương xót, mà bị tâm bệnh. Tại vì sao thế? Hoặc có thanh niên, bị sung

quân dịch, luật vua như thế, không sao thoát khỏi, cha mẹ nhớ nhung, đó là tâm bệnh. Hoặc gái trưởng thành, gả về nhà người, nhưng bị khinh rẻ, trái đạo phu thê, cha mẹ nhớ thương, đó là tâm bệnh. Vì tâm bệnh nên, sầu lo khổ sở, buồn rầu nhóm bệnh, hiện đời mạng ngắn. Nếu hay biên chép, thọ trì Kinh này, được mạng sống lâu. Do oai lực Kinh, hôn nhân hòa thuận, tâm bệnh tiêu trừ.

Lại nữa Văn Thù! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, hầu hết chúng sanh, không tâm từ bi, sát sanh hại mạng, ăn mười thứ thịt, thân của mọi loài. Văn Thù nên biết, đó không khác gì, giết cha giết mẹ, ăn thịt bà con, hoặc vì giết mạng, mà lại phá thai, làm việc ấy nên, hiện đời đoản mạng. Giả sử những lúc, vợ chồng chăn gối, bị La-sát dữ, ăn nuốt bào thai, khiến không con cái. Nếu hay biên chép, thọ trì Kinh này, liền khỏi khổ ấy.

Lại nữa Văn Thù! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, hầu hết chúng sanh, chẳng biết kiếp trước, tạm được làm người, cho là sung

sương, bèn phỉ báng nhau, hoặc cậy quyền hào, đủ thứ ác tâm, xem nhẹ mạng người, chẳng tin Kinh điển, ngạo mạn Đại thừa. Người như thế đó, hiện đời đoản mạng. Nếu hay dốt lòng, tha thiết sám hối, điều phục tâm mình, biên chép Kinh này, thọ trì đọc tụng, do sức thiện căn, được mạng sống lâu. Giả sử có bệnh, cũng chẳng chết ngang. Lại nữa Văn Thù! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, có nhiều chúng sanh, hoặc vâng lệnh vua, hoặc cha mẹ dạy, mà ở nước khác, hoặc nơi đường hiểm, để lo buôn bán, tìm kiếm của tiền, vì tài lợi mà, ngã mạn cống cao, đánh cò đánh bạc, gàn gỏi điếm đảng, giao thiệp bạn ác, chẳng tuân lệnh vua, lời cha mẹ dạy, uống rượu ham dâm, táng thân mất mạng. Dầu được tiền của, nhưng bị rượu mê, chẳng biết đường sá, thông nghẽn thế nào, sau phải bị lũ giặc ác cướp của, do đó hại mạng. Nếu hay biên chép, thọ trì Kinh này, phát thệ nguyện rộng, thì đến nơi nào, giặc ác cũng lui, sanh tâm vui mừng, những thú độc dữ, chẳng thể nhiều

hại, thân tâm an ổn, được nhiều hàng quý, do lực của Kinh, được mạng sống lâu.

Lại nữa Văn Thù! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, hầu hết chúng sanh, vì nghiệp ác nên chết vào địa ngục, từ địa ngục ra, chịu thân súc sanh, dẫu được làm người, sáu căn chẳng đủ, mù điếc, câm, ngọng, lùn xấu lưng gù, chịu thân người nữ, chẳng biết chữ Kinh. Nếu là thân nam, nhưng vì nghiệp ác, cho nên ngu si, căn tánh chậm lụt, chẳng thể chuyên đọc, Kinh Trường-Thọ này, lòng sanh buồn rầu. Bởi buồn rầu nên gọi là tâm bệnh, do tâm bệnh nên, hiện đời mạng ngắn. Nếu có thể nhờ, bậc thiện tri thức, biên chép Kinh này, tự đem Kinh về, từ trước đến sau, một lòng tôn thờ, nhờ chí thành nên công đức vô lượng, nghiệp ác như trước, chẳng còn chịu lại, người này hiện đời, được mạng sống lâu.

Lại nữa Văn Thù! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, nếu có chúng sanh, sau khi chết mất, từ một ngày đến bốn mươi chín ngày, nếu vì người mất, mà gây dựng phước, công đức bầy

phần, thì người mất chỉ hưởng được một phần. Nếu có thể khi người kia còn sống, trong bảy tuần nhật, đình chỉ việc nhà, biên chép Kinh này, hoa hương cúng dường, thỉnh Phật, hoặc Tăng, sắm sanh trai phạn, được những công đức, như cát song Hằng, người ấy hiện đời, được dài thọ mạng, lìa hẳn nỗi khổ, trong ba đường ác. Nếu đã chết rồi, thì nhờ nơi phước, của cải chính thân người ấy gây dựng, mà được bảy phần.

Lại nữa Văn Thù! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, rất nhiều chúng sanh, bất hiếu ngũ nghịch, không lòng nhân từ, đối với cha mẹ, không tình âu yếm, chỉ thờ bà con. Bấy giờ trên không, bốn vị Thiên vương, quanh khắp bốn châu, nhiều thứ âm nhạc, đem theo quyền thuộc, vào ba tháng chay, đến cõi Diêm-phù, nếu có chúng sanh, bị ngang các bệnh, Thiên vương đi đường, vì trừ ác quỷ, khiến bệnh được lành. Song những con người, bất hiếu ngũ nghịch, ganh tỵ tạo ác, Quỷ vương hành bệnh, liền lấy hơi độc, hà hơi cho bệnh, khiến bị các thứ, ôn dịch trầm

trọng, hoặc nóng hoặc lạnh, sốt rét hằng ngày, bị độc tà ma, hoặc bị phong cùi.

Nếu như có thể, một ngày trong năm, đốt hương rải hoa, thanh tịnh thân tâm, biên chép Kinh này, cho đến bảy ngày, thỉnh Phật, mời Tăng, trai tịnh đọc tụng, nhờ căn lành này, trọn không bệnh dịch, không bị tật dịch, nên được trường thọ.

Lại nữa Văn Thù! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, chúng sanh phước mỏng, bảy mặt trời hiện, giả sử không có, bảy mặt trời hiện ra, thì cũng có những vua chúa vô đạo, khiến trời nắng hạn, bao nhiêu cỏ thuốc, bụi rậm rừng già, trăm giống lúa má, mía nho hoa quả, từ đất có ra, đều bị khô chết. Nếu quốc vương nào, hay các chúng sanh, có thể thọ trì, đọc tụng Kinh này, thì các Long vương Nandà và Bạt-nan-đà v.v... thương xót chúng sanh, từ nước biển lớn, xối xuống mưa ngọt, tất cả rừng già, trăm giống lúa mạ, cây cối thảo mộc, đều được tươi tốt, chúng sanh nhờ nơi, oai lực Kinh này, được dài thọ mạng.

Lại nữa Văn Thù! Ta diệt độ rồi, vào thời trước ác, hầu hết chúng sanh, đong lường dối trá, được của vô nghĩa, do tội nghiệp đó, chết vào địa ngục, từ địa ngục ra, chịu thân súc sanh, như loài trâu, lừa, voi, ngựa, heo, chó, dê, gà, chim, chóc, muỗi, ruồi, rận, kiến... Nếu có Bồ-Tát Ma ha tát, đem lòng từ bi, đối với cầm thú, ruồi, kiến v.v... chuyên đọc Kinh này, qua tai của chúng, do oai lực Kinh, tùy loại giải thoát, những súc sanh đó, bỏ thân kia rồi, được vui sanh thiên. Nếu Bồ-Tát nào, không lòng từ bi, chẳng thể diễn nói, về Kinh điển này, người ấy chẳng phải, đệ tử của Phật, là bạn của ma.

Lại nữa Văn Thù! Ta diệt độ rồi, về đời năm trước, hầu hết chúng sanh, lòng dạ khinh mạn, chẳng tin Kinh điển, chê bai Phật pháp, nếu những nơi nào, có người nói pháp, họ không lòng nghe. Do tội nghiệp đó, hiện đời đoản mạng, đọa các địa ngục. Nếu những chỗ nào, giảng nói Kinh này, những chúng sanh nào, có thể đến nghe, hoặc khuyên người khác, chia chỗ cho ngồi, người ấy chính là,

rường cột của Phật, được vui trường thọ, chẳng qua đường ác. Vị Bồ-Tát muốn chuyển đọc Kinh này, thì nên thanh tịnh, thiết lập đàn tràng, tùy thất lớn nhỏ, đều được tất cả.

Lại nữa Văn Thù! Ta diệt độ rồi, tất cả người nữ, thân mang thai nghén, mà giết sanh mạng, ăn các trứng chim, vì không lòng từ, nên hiện đời bị, mạng sống ngắn ngủi, đến khi sắp sanh, lại bị sản nạn, do khó sanh mà có thể mất mạng, hoặc là oan gia, sanh đến báo thù. Hạng người nữ nọ, nếu phát-nguyện rộng, biên chép Kinh này, liền khiến dễ sanh, không các tai chướng, mẹ con an vui. Muốn cầu con trai, muốn cầu con gái, tùy nguyện được sanh.

Bấy giờ, Đức Thế-Tôn bảo đại Bồ-Tát Văn Thù Sư Lợi: Khi Ta nói Kinh Trường-Thọ Diệt Tội, mười hai nhân duyên, Phật tánh thường trụ, mà các Đức Phật quá khứ chung nói, nếu có chúng sanh, thọ trì đọc tụng, được nhiều phước lợi, hết tuổi của họ, sẽ đầy một trăm hai mươi, khi bỏ thân này,

chẳng bị khổ vì, phong đao xẻ thân. Do vì Phật tánh, được thân thường hằng, kim cang bất hoại, lóng trong thanh tịnh, của các Đức Phật, niệm niệm vững chắc, thường có Bồ-Tát, là Quan Thế Âm, và Đại Thế-Chí, nương mây năm sắc, voi trắng sáu ngà, cầm đài hoa sen, đón người niệm Phật, sanh về cõi nước, của Phật A-Súc, tự nhiên vui sướng, chẳng qua tám nạn.

Văn Thù nên biết, chúng sanh ngu si, chẳng biết chẳng hay, thọ mạng ngắn ngủi, như lửa nháng đá, như bọt trên nước, như ánh điện chớp. Sao lại trong ấy, chẳng kinh chẳng sợ? Sao lại trong ấy, ham nhiều tài lợi? Sao lại trong ấy, sanh long ganh tỵ, để rồi trôi dạt, trong biển sanh tử? Chỉ có chư Phật, các vị Bồ-Tát, mới đến bờ kia, chúng sanh phàm phu, quyết sẽ trầm luân. Quý vô thường đến, bất cứ lúc nào, dầu có vô lượng, vô biên vàng bạc, tiền tài châu báu, muốn đem chuộc mạng, không thể nào được. Chúng sanh cần phải, quán xét thân mình, rồi nghĩ như vậy: Thân này cũng như, bốn con rắn độc, thường

bị vô lượng, vi trùng rúc rĩa. Thân này hôi thúi, bị trói buộc trong, lao ngục tham dục. Thân này đáng ghét, dường như chó chết. Thân này chẳng sạch, chín lỗ thường chảy. Thân này như thành, La-sát trong đó. Thân này chẳng bền, sẽ bị điều quạ, chó đói ăn nuốt. Hãy bỏ thân như, cầu tâm Bồ-đề. Nên quán thân này, lúc bỏ mạng sống, mồ hôi toát ra, hai tay trống rỗng, đau đớn khó nhẫn. Lúc mạng căn dứt, một ngày, hai ngày, cho đến năm ngày, sinh chướng, bầm tím, máu mủ chảy ra, cha mẹ vợ con, chẳng ưa nhìn thấy. Đến khi xương thân, rã ra trên đất, thì các lóng đốt, rơi rớt bừa bãi, xương tay, xương đùi, xương sườn, xương sống, xương đầu, xương sọ, mỗi cái mỗi nơi, da thịt ruột rà, gan, thận, tim, phổi, bị dòi rúc rĩa... Sao lại trong ấy, chấp càng có ngã? Bấy giờ, tất cả vàng bạc, ngọc ngà, tiền của, kho đụn, trong lúc sanh tiền, đâu còn quan hệ gì với ta nữa?

Nếu chúng sanh nào, muốn khỏi khổ ấy, thì chớ nên tiếc, nước thành vợ con, đầu mắt

tủy não, biên chép Kinh này, thọ trì đọc tụng, Mười hai nhân duyên, là tạng bí yếu, của các Đức Phật, lưu thông cúng dường, thì trong mỗi niệm, sẽ thành tựu tâm Vô thượng Bồ-đề, không một điều gì, có thể phá hoại, trọn chẳng chết non, vì nạn hoạnh tử.

Khi Đức Thế-Tôn, ở giữa đại chúng, nói về giáo pháp “Mười hai nhân duyên, Phật tánh thường trụ” thì cả đại hội, các vị Tỳ-kheo, và Tỳ-kheo-ni, nam nữ cư sĩ, tám bộ trời rồng, hạng nhân phi nhân, vua Ba-Tư-Nặc, cùng các quyến thuộc, vô số đại chúng, đều giác ngộ tâm Vô thượng Bồ-đề, chúng Vô sanh nhẫn, tất cả đều khen, là chưa từng có, một lòng đánh lễ, hoan hỷ thực hành.

ĐỨC PHẬT NÓI KINH TRƯỜNG-THỌ
DIỆT TỘI HỘ CHƯ ĐỒNG TỬ ĐÀ LA NI.

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM KINH.

Bồ-Tát Quán Tự Tại, hành sâu vào **Bát Nhã Ba La Mật Đa** thì, thấy rõ năm- uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách. **Xá Lợi Tử!** Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp; không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết; không có khổ tập diệt đạo, không có trí huệ cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên **Bồ-Tát** nương vào **Bát Nhã Ba La Mật**, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa

điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết-Bàn.

Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thần, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói Chú rằng:

Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (3 lần)

VÃNG SANH TỊNH ĐỘ

Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha dà đa dạ
Đa địa dạ tha. A di rị đô bà tì A di rị đa tất
đam bà tì. A di rị đa tì ca lan đế. A di rị đa tì
ca lan đa. Đà di nị dà dà na Chỉ đa ca lệ. Ta
bà ha. (3 lần)

KỆ TÁN PHẬT A DI ĐÀ

**A Di Đà Phật thân sắc vàng,
 Tướng tốt rực rỡ hào quang sáng ngời,
 Mày trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,
 Mắt trong ngàn, bốn biển long lanh,
 Ánh hào quang hóa vô số Phật,
 Vô số Bồ-Tát hiện ở trong,
 Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
 Chín phẩm sen vàng lên giải thoát.**

**Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại-
 Từ Đại-Bi A Di Đà Phật. (3 lần)**

Nam Mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

**Nam Mô Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.
 (10 lần)**

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Phật. (10 lần)

Nam Mô Quán-Thế- Âm Bồ-Tát. (3 lần)

Nam Mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát. (3 lần)

Nam Mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát. (3 lần)

Nam Mô Tiêu-Tai-Kiết-Tường Bồ-Tát. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
 Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
 Nguyện khắp pháp giới các chúng sinh
 Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng
 Quang

Nguyện tiêu ba chướng dứt phiền não
 Nguyện được trí huệ hiểu chân thật
 Nguyện khắp tội chướng đều tiêu trừ
 Đòi đòi thường hành Bồ-Tát đạo
 Nguyện sinh sang cõi Tây phương Tịnh-
 độ

Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
 Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh
 Bồ-Tát bất thối làm bạn lành
 Nguyện đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sinh
 Đều trọn thành Phật đạo.

TAM QUY Y

Tự quy y Phật, xin nguyện chúng sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô thượng. (1 lay)

Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển. (1 lay)

Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sinh, thông lý đại chúng, hết thảy không ngại. (1 lay)

NGHI THỨC TỤNG ĐẠI BI SÁM PHÁP

*(Thắp đèn đốt hương trầm xong, đứng ngay ngắn chấp tay
để ngang ngực mặt niệm)*

TỊNH PHÁP-GIỚI CHƠN-NGÔN:

Án lam xóa ha. *(3 lần)*

TỊNH TAM-NGHIỆP CHƠN-NGÔN:

**Án ta phạ bà phạ, truật đà ta phạ, đạt mạ
ta phạ, bà phạ truật độ hám.** *(3 lần)*

CÚNG HƯƠNG

*(Thắp ba cây hương, quỳ ngay thẳng, cầm hương ngang
trán niệm lớn bài cúng hương)*

**Nguyện đem lòng thành kính
Gởi theo đám mây hương
Phưởng phát khắp mười phương
Cúng dường ngôi Tam Bảo
Thề trọn đời giữ đạo
Theo tự tánh lòng thành**

**Cùng pháp giới chúng sanh
Cầu Phật từ gia hộ
Tâm Bồ-Đề kiên cố
Xa bể khổ vòng mê
Chóng quay về bờ giác.**

TÁN THÁN PHẬT

**Đấng Pháp Vương vô thượng
Ba cõi chẳng ai bằng
Thầy dạy khắp trời người
Cha lành chung bốn loài
Quy-y trọn một niệm
Dứt sạch nghiệp ba kỳ
Xưng dương cùng tán tán
Ức kiếp không cùng tận.**

QUÁN TƯỞNG

**Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng.
Đạo cảm thông, không thể nghĩ bàn,
Lưới đế châu ví đạo tràng.
Mười phương Phật bảo hào quang sáng ngời,
Trước bảo tọa thân con ảnh hiện,**

Cúi đầu xin thệ nguyện quy-y.

**Chí tâm đảnh lễ: Nam mô tận hư không
biển pháp giới, quá hiện vị lai thập phương
chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng,
thường chú Tam-Bảo. (O)**

**Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Ta-Bà Giáo-
Chủ Điều-Ngự Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni
Phật, Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật,
Đại Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Đại Hạnh
Phổ-Hiền Bồ-Tát, Linh Sơn Hội Thượng
Phật Bồ-Tát. (O)**

**Chí tâm đảnh lễ: Nam mô Tây-Phương
Cực-Lạc Thế-Giới Đại-Từ Đại-Bi A Di Đà
Phật, Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-
Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyện Địa-Tạng
Vương Bồ-Tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải Chúng
Bồ-Tát. (O)**

TÁN LƯ HƯƠNG

**Lư hương sạ nhiệt,
Pháp giới môn huân,**

**Chư Phật hải hội tất diêu vãn,
Tùy xứ kiết tường vân,
Thành ý phương ân,
Chư Phật hiện toàn thân.**

**Nam-mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát ma-ha-
tát.** *(3 lần)*

**THIÊN THỦ THIÊN NHÃN ĐẠI-BI
SÁM PHÁP**

**Kính lạy đời quá khứ
Chánh Pháp Minh Như-Lai
Chính là đời hiện nay
Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.
Bậc thành công đức diệu
Dĩ lòng đại từ bi
Nơi trong một thân tâm
Hiện ra ngàn tay mắt
Soi thấy khắp pháp giới
Hộ trì các chúng sanh
Kiến pháp lòng đạo sâu
Dạy trì chú viên mãn
Cho xa lìa đường ác**

Được sanh trước Như-Lai
 Những tội nặng Vô-Gián
 Cùng bệnh ác lâm thân
 Khó nổi cứu vớt được
 Cũng đều kiến tiêu trừ.
 Các tam muội, biện bài
 Sự mong cầu hiện tại
 Đều cho được thành tựu
 Quyết định chẳng nghi sai
 Khiến mau được ba thừa
 Và sớm lên quả Phật.
 Sức oai thần, công đức
 Khen ngợi chẳng hay cùng
 Cho nên con một lòng
 Quy- mạng và đảnh-lễ.

(Đứng lên xướng lễ)

NHỨT TÂM ĐẢNH LỄ

1. **Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Thế-Tôn. (O)**
2. **Tây Phương Cực-Lạc Thế-Giới A-Di-Đà Thế-Tôn. (O)**

3. **Quá Khứ Vô-Lượng Ưc Kiếp Thiên-Quang-Vương Tịnh-Trụ Thế-Tôn. (O)**
4. **Quá Khứ Cửu-Thập Cửu-Ưc Căng Già Sa Chư Phật Thế-Tôn. (O)**
5. **Quá Khứ Vô-Lượng Kiếp-Chánh Pháp-Minh Thế-Tôn. (O)**
6. **Thập Phương Nhứt Thế Chư-Phật Thế-Tôn. (O)**
7. **Hiền Kiếp Thiên Phật, Tam-Thế Nhứt-Thế Chư Phật Thế-Tôn. (O)**
8. **Quảng Đại Viên-Mãn Vô-Ngại Đại-Bi Tâm Đà-La-Ni Thần Diệu Chương Cú. (xưng lễ 3 lần) (O)**
9. **Quán-Âm Sở Thuyết Chư Đà-La Ni, Cập Thập Phương Tam Thế Nhứt Thế-Tôn Pháp. (O)**
10. **Thiên-Thủ, Thiên-Nhãn, Đại-Từ Đại-Bi, Quán-Thế-Âm Tự Tại Bồ-Tát Ma-Ha-Tát. (xưng lễ 3 lần) (O)**
11. **Đại Thế-Chí Bồ-Tát Ma Ha Tát. (O)**

12. **Tổng Trì Vương Bồ-Tát Ma Ha Tát. (O)**
13. **Nhứt-Quang Bồ-Tát, Nguyệt-Quang Bồ-Tát Ma Ha Tát. (O)**
14. **Bảo Vương Bồ-Tát, Dược-Vương Bồ-Tát, Dược-Thượng Bồ-Tát Ma Ha Tát. (O)**
15. **Hoa Nghiêm Bồ-Tát, Đại-Trang Nghiêm Bồ-Tát, Bảo-Tạng Bồ-Tát Ma Ha Tát. (O)**
16. **Đức Tạng Bồ-Tát, Kim-Cang Tạng Bồ-Tát, Hư-Không Tạng Bồ-Tát Ma Ha Tát. (O)**
17. **Di-Lặc Bồ-Tát, Phổ-Hiền Bồ-Tát, Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát Ma Ha Tát. (O)**
18. **Thập Phương tam thế Nhứt-Thế Bồ-Tát Ma Ha Tát. (O)**
19. **Ma Ha Ca-Điếp Tôn Giả, Vô-Lượng Vô số Đại Thành-Văn Tăng. (O)**
20. **Xiển Thiên-Thai Giáo Quán, Tứ Minh Tôn Giả, Pháp-Trí Đại Sư. (O)**

21. Nhứt tâm đại vị: Thiện Tra Phạm Ma, Cù-Bà-Dà Thiên Tử, Hộ Thế Tứ Vương, Thiên Long Bát Bộ, Đồng Mục Thiên Nữ, Hư Không Thần, Giang Hải Thần, Tuyền Nguyên Thần, Hà Chiếu Thần, Dược Thảo Thọ Lâm Thần, Xá Trách Thần, Thủy Thần, Hỏa Thần, Phong Thần, Thổ Thần, Sơn Thần, Địa Thần, Cung Điện Thần, Tinh thủ hộ trì chú nhứt thế, Thiên, Long, Quỷ, Thần cấp các quyền thuộc danh lễ Tam-Bảo. (O)

Kinh nói: Nếu có vị tỳ-kheo, tỳ-kheo-ni, ưu-bà-tắc, ưu-bà-di hay đồng-nam, đồng-nữ nào muốn tụng trì chú này, trước tiên phải phát tâm từ-bi đối với chúng sanh và sau đây y theo tôi mà phát nguyện:

Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm, nguyện con mau biết tất cả pháp.

Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm, nguyện con sớm được mắt trí-tuệ.

Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm, nguyện con mau độ chúng-sanh.

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm, nguyện
sớm được phương tiện khéo.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm, nguyện
con mau lên thuyền bát nhã.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm, nguyện
con sớm được qua biển khổ.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm, nguyện
con mau được đạo giới định.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm, nguyện
con sớm lên non Niết-Bàn.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm, nguyện
con mau về nhà vô-vi.**

**Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm, nguyện
con sớm đồng thân pháp tánh.**

**Nếu con hướng về nơi non đao,
Non đao tức thời liền sụp đổ.
Nếu con hướng về lửa, nước sôi,
Nước sôi, lửa cháy tự khô tắt.
Nếu con hướng về cõi địa-ngục,
Địa ngục liền tự mau tiêu tan.
Nếu con hướng về loài ngựa quý,**

**Nga quỷ liền được tự no đủ.
Nếu con hướng về chúng Tu-La,
Tu-La tâm ác tự điều phục.
Nếu con hướng về các súc sanh,
Súc sanh tự được trí huệ lớn.**

Nam mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. (10 lần)

Nam mô A Di Đà Phật. (10 lần)

Quán-Thế-Âm Bồ-Tát lại bạch Phật:

Bạch Đức Thế-Tôn: Nếu chúng sanh nào tụng trì thần chú Đại-Bi, mà còn bị đọa vào ba đường ác, tôi thề không thành chánh-giác. Tụng trì thần chú Đại-Bi, nếu không được sanh về các cõi Phật, tôi thề không thành chánh giác. Tụng trì thần chú Đại-Bi, nếu không được vô lượng tam muội biện tài, tôi thề không thành chánh giác. Tụng trì thần chú Đại-Bi tất cả sự mong cầu trong đời hiện tại, nếu không được vừa ý, thì chú này không được gọi là Đại-Bi Tâm Đà La Ni. Khi Đức Quán-Thế-Âm Bồ-Tát nói lời ấy rồi, liền ở trước chúng hội chấp tay đứng thẳng,

đổi với chúng sanh khởi lòng từ-bi, nở mặt
mỉm cười, nói chương cú mẫu nhiệm:

Nam-mô hắc ra đất na, đa ra dạ da.
Nam-mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra
da, Bồ-đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da,
ma ha ca lô ni ca da, án, tát bàn ra phạt duệ
số đất na đất tóa.

Nam-mô tát kiết lật đỏa y mông a rị da,
bà lô kiết đế thất Phật ra lăng đà bà. Nam-
mô na ra cần trì hê rị ma ha bàn đa sa mế,
tát bà a tha đậu thâu bằng, a thệ dụng, tát
bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đất
điệt tha. Án a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di
hê rị, ma ha bồ-đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma
ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu
lô kiết mông, độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma
ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất
Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra,
mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na a ra sâm
Phật ra xá-lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá
da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra
ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ-đề dạ bồ-đề

**dạ, bô-đà dạ, bô-đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần
trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất
đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất
đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra
cần trì ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra
tăng a mục khô da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a
tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta
bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na
ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà li
thắng yết ra dạ, ta bà ha. Nam-mô hắc ra đất
na, đa ra dạ da. Nam-mô a rị da, bà lô yết
đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.**

**Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta
bà ha.** *(bài chú Đại-Bi này, tùy sức tụng 3, 7, 21 lần hoặc
nhiều càng tốt)*

**Bồ-Tát thuyết chú xong, cõi đất sáu
phen biến động, trời mưa hoa báu rơi xuống
rải rác, mười phương chư Phật thấy đều vui
mừng, thiên ma ngoại đạo sợ dựng lông tóc,
tất cả chúng hội đều được chứng quả.**

**Hoặc có vị chứng quả Tư-đà-hoàn, hoặc
có vị chứng quả A-na-hàm, hoặc có vị chứng**

quả A-la-hán, hoặc có vị chứng được Sơ-địa, Nhị-địa, Tam-địa, Tứ-địa, Ngũ-địa cho đến Thập-địa. Vô lượng chúng sanh pháp lòng Bồ-Đề.

Chí tâm sám hối:

Đệ tử ... cùng pháp giới chúng sanh, hiện tiền một tâm, vẫn đủ ngàn pháp, đều có sức thần, cùng với trí sáng, trên sáng chư Phật, dưới đồng muôn loài. Bối niệm vô minh, che ánh sáng kia, nên đối cảnh hôn mê, khởi lòng chấp nhiễm, trong pháp bình đẳng, sanh tướng ngã hơn. Lại do ái kiến làm gốc, thân miệng làm duyên, trong nẻo luân hồi, gây nên đủ tội: thập ác ngũ nghịch, báng pháp, báng người, phá giới, phạm trai, hủy hoại chùa tháp, trộm của tăng kỳ, bức người tịnh hạnh, xâm tổn thường trụ, đồ vật thức ăn, dù ngàn Phật ra đời khó bề sám hối. Những tội như thế không lường không ngăn, khi bỏ báo thân, phải đọa tam đồ, chịu vô lượng khổ.

Lại trong đời này, do túc, hiện chướng hoặc bị các nghiệp: lửa phiền thiêu đốt, tật bệnh vây quanh, duyên ngoài lôi cuốn, tà ma quấy nhiễu, làm ngăn đạo pháp, khó nổi tiến tu.

May gặp thần chú, viên mãn Đại-Bi (xá) có thể mau trừ, những tội như thế, cho nên nay con hết lòng tụng trì, con nguyện nương về Quán-Ám Bồ-Tát, cùng Phật mười phương (xá), phát lòng Bồ-Đề, tu hạnh chơn ngôn, cùng với chúng sanh, tỏ bày các tội, cầu xin sám hối, nguyện đều tiêu trừ.

Nguyện đấng Đại-Bi Quán-Ám Bồ-Tát ngàn tay nâng đỡ, ngàn mắt chiếu soi, khiến cho chúng con duyên chướng trong ngoài, thấy đều dứt sạch, mình, người hạnh nguyện cùng được viên thành, mở tánh bản tri, dẹp trừ ma ngoại, ba nghiệp siêng cần tu nhân tịnh độ.

Nguyện cho chúng con, khi bỏ thân này, không vào đường ác, quyết được sanh về thế

giới Cực-Lạc của Phật A-Di Đà, rồi được thừa sự, Đại-Bi Quán-Thế-Âm, đủ các tổng trì, rộng độ quần phẫm, đồng thoát khỏi luân hồi đề thành Phật đạo.

Đệ tử sám hồi phát nguyện rồi, xin quy mạng đánh lễ Tam-Bảo. *(1 lay)*

MA-HA BÁT-NHÃ BA-LA MẬT-ĐA

TÂM-KINH

Quán-tự-tại Bồ-Tát, hành thâm Bát-nhã Ba-la mật-đa thời, chiếu kiến ngũ-uẩn giai không, độ nhất thiết khổ ách.

Xá-Lợi-Tử! Sắc bất dị không, không bất dị sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ, tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.

Xá-Lợi-Tử! Thị chư Pháp không tướng, bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng, bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ, tưởng, hành, thức, vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý; vô sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp;

vô nhân giới, nãi chí vô ý-thức-giới, vô vô-minh diệc, vô vô-minh tận, nãi chí vô lão tử, diệc vô lão-tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệc vô đắc. Dĩ vô sở đắc cố, Bồ-đề tát-đỏa y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, tâm vô quái-ngại; vô quái-ngại cố, vô hữu khủng-bố, viễn ly điên-đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-bàn. Tam-thế chư Phật, y Bát-nhã-ba-la mật-đa cố, đắc A-nậu-đa-la tam-miệu tam-bồ-đề.

Cố tri Bát-nhã Ba-la-mật-đa, thị đại-thần chú, thị đại minh chú, thị vô-thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát-nhã-ba-la-mật-đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết-đế yết-đế, ba-la yết-đế, ba-la-tăng yết-đế, Bồ-đề tát bà ha. (3 lần)

VĂNG-SANH QUYẾT-ĐỊNH CHƠN-NGÔN

Nam-mô a di đa bà dạ, Đa tha dà đa dạ,
Đa địa dạ tha. A di rị đô bà tỳ, A di rị đa tất

đam bà tỳ, A di rị đa tì ca lan đế, A di rị đa,
tì ca lan đa, Đà di nị dà dà na, Chỉ đa ca lệ ta
bà ha.

TÁN PHẬT

A-Di-Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân
Bạch hào uyển-chuyển ngũ tu-di
Cám mục trùng thân tứ đại hải.
Quang trung hóa Phật vô số ức,
Hóa Bồ-Tát chúng diệc vô-biên
Tứ thập bát nguyện độ chúng-sanh
Cửu phẩm hàm linh đẳng bỉ ngạn.

Nam-mô Tây-phương Cực-lạc thế-giới
đại-từ đại-bi A-Di-Đà Phật.

Nam-mô A-Di-Đà Phật. *(Niệm nhiều ít tùy ý)*

Nam-mô Đại-bi Quán-thế-âm Bồ-Tát. *(3 lần)*

Nam-mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát. *(3 lần)*

Nam-mô Đại-Tạng Vương Bồ-Tát. *(3 lần)*

Nam-mô Thanh-tịnh Đại-Hải chúng Bồ-Tát.
(3 lần)

HỒI HƯƠNG

**Phúng kinh công-đức thù thắng hạnh,
 Vô biên thắng phước giai hồi-hương,
 Phổ nguyện pháp-giới chư chúng-sanh,
 Tóc vãng vô-lượng-quang Phật sát.
 Nguyện tiêu tam-chướng trừ phiền-não,
 Nguyện đắc trí-huệ chơn minh liễu,
 Phổ nguyện tội chướng tất tiêu trừ.
 Thế thế thường hành Bồ-Tát đạo.
 Nguyện sanh Tây-phương Tịnh-độ
trung,
 Cửu phẩm Liên-hoa vi phụ mẫu,
 Hoa khai kiến Phật ngộ vô sanh,
 Bất thối Bồ-Tát vi bạn hữu.
 Nguyện dĩ thử công-đức,
 Phổ cập ư nhứt thiết,
 Ngã đẳng dĩ chúng-sanh,
 Giai cộng thành Phật-đạo.**



PHỤC NGUYỆN

(Vị chủ lễ xưng một mình như sau):

**Hiện tiền chư Phật tử đấng thân
xu khướng thối, mạng vị bình an, tứ thời vô
tiêm tiểu chi tai bất tiết hữu trùng lai chi
khánh.**

**Phổ nguyện: gia đình hưng thịnh,
quyến thuộc tăng phước hoàn duyên, âm
siêu dương thối, pháp giới chúng-sanh, tình
dữ vô tình, tề thành Phật đạo.**

Nam-mô A-Di-Đà Phật. (Đồng niệm)

LỄ SÁM

***Xưng:* Phật tại thế thời ngã đấng trăm luân,
kim đắc như thân Phật dĩ diệt độ. Khả lân
mẫn giả nghiệp trọng phước kinh nhất
nhiệm chí thành cầu ai sám hối.**

Hoà: Vãng tích sở tại chư ác nghiệp, giao do vô thỉ tham sân si, từng thân, ngữ, ý, chi sở sanh, nhất thiết ngã kim giai sám hối.

Xuống: Đệ tử chúng đẳng tự vi chơn tánh, uổng nhập mê lưu. Tùy sanh tử dĩ phiêu trầm, trực sắc thân nhi tham nhiễm. Thập triền thập sử tích thành hữu lậu chi nhân. Lục căn, lục trần vọng tác vô biên chi tội, ngưỡng Tam Bảo dĩ Từ-Bi, lịch nhất tâm nhi sám hối.

Hoà: Vãng tích sở tại chư ác nghiệp, giao do vô thỉ tham sân si, từng thân, ngữ, ý, chi sở sanh, nhất thiết ngã kim giai sám hối.

Xuống: Tội từng tâm khởi, tương tâm sám Tâm nhược diệt thời tội diệt vong, tội vong tâm diệt, lưỡng câu không. Thị tác danh vi chơn sám hối.

Hoà: Vãng tích sở tại chư ác nghiệp, giao do vô thỉ tham sân si, từng thân, ngữ, ý, chi sở sanh, nhất thiết ngã kim giai sám hối.

Nam mô Cầu Sám hối Bồ-Tát Ma-Ha-Tát.
(3 lần)

PHÁT NGUYỆN

Chúng con xin dốc lòng phát nguyện.

Nguyện cho con đời hiện tại đây Phước duyên trí vẹn đầy. Tội tình, báo chướng mảy may chẳng còn. Bao phiền não làm con khổ sở. Cùng duyên trần xin dứt sạch không. Thân tâm như thể gương trong. Bao pháp mầu nhiệm con thông hiểu liền. Chúng sanh dẫu vô-biên vô-lượng. Độ cho đều sung sướng yên vui. Ngôi chánh giác là ngôi cao nhất. Ngày đêm con xin dốc lòng cầu. Giữ gìn trọn vẹn trước sau. Ngàn kia đi chẳng bao lâu tới liền. Xin cho con được như nguyện.

Nam mô Chứng Minh Sư Bồ-Tát. (3 lần)

TAM QUY-Y

Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-sanh, thể giải đại-đạo, phát vô-thượng tâm.
(1 lạy)

Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-sanh, thâm nhập kinh-tạng, trí huệ như hải.
(1 lạy)

Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-sanh, thống-lý đại-chúng, nhưt thiết vô ngại.
(1 lạy)

**Nguyện dĩ thử công đức
Phổ cập ư nhưt thiết
Ngã đẳng dữ chúng sanh
Giai cộng thành Phật đạo.**

KINH CỨU KHỔ

Nam mô đại từ đại-bi quảng đại linh cảm Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. Nam mô cứu khổ cứu nạn Quán Thế-Âm Bồ-Tát. Bách thiên vạn ức Phật, hằng hà sa số Phật, Phật cáo A-Nan ngôn, thử kinh đại-thánh, năng

cứu ngục tù, năng cứu trọng bệnh, năng cứu tam tai bá nạn khổ. Nhược hữu nhưn tụng đắc nhất thiên biến, nhưt thân ly khổ nạn, tụng đắc nhưt vạn biến, hiệp gia ly khổ nạn, Nam mô Phật Lực oai, nam mô Phật lực hộ, sử nhưn vô ác tâm, linh nhưn thân đắc độ, hồi quang Bồ-Tát, hồi thiện Bồ-Tát, A nậu đại thiên-vương, chánh-điện Bồ-Tát, Ma kheo ma kheo. Thân tịnh Tỳ-kheo, quán sự đắc tán, tụng sự đắc ưu, chú Đại Bồ-Tát, ngũ-bá A-La Hán, cứu-độ đệ-tử *(Họ tên tuổi)* Nhất thân ly khổ nạn, tự ngôn Quán-Thế-Âm Bồ-Tát ân lạc bất tu giải, cần đọc bá thiên vạn biến, tai nạn tự nhiên đắc giải thoát. Tín thọ phụng hành. Tức thuyết chơn-ngôn viết: ly bà, ly bà đế. cầu ha cầu ha đế, đà ra ni đế, ni ha ra đế, tỳ lê nễ đế chơn lăng càng đế, bồ đề tát bà ha. *(3 lần)*

Nam mô Đại Từ Đại-Bi Cứu Khổ, cứu nạn Quán Thế-Âm Bồ-Tát. *(Niệm 3 lần, 10 lần, hoặc 108 lần, càng nhiều, càng tốt.)*

BẠCH Y THẦN CHÚ

TỊNH KHẨU NGHIỆP CHƠN NGÔN

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị, ta bà ha. (3 lần)

TỊNH THÂN NGHIỆP CHƠN NGÔN

**Tu đa rị, tu đa rị, tu ma rị, tu ma rị, ta bà ha.
(3 lần)**

ÁN THỔ ĐỊA CHƠN NGÔN

**Nam mô tam mãn đà, một đà năm, án tô rô,
tô ra, địa vĩ ta bà ha. (3 lần)**

**Nam mô Đại Từ Đại-Bi Cứu Khổ, cứu nạn
Quảng đại linh cảm Bạch-Y Quán Thế-Âm
Bồ-Tát. (3 lần)**

**Nam Mô Pháp, Nam Mô Tăng. Nam Mô
cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ-Tát. Đát
chỉ đá. Án dà la phạt đá. Dà la phạt đá. Dà ha
phạt đá. La dà phạt đá. La dà phạt đá, ta ha.
Thiên la thần, địa la thần, nhân ly nạn, nạn ly
thân, nhất thiết tai ương hóa vi trần. (3 lần)**

NGHI THỨC LỄ PHẬT ĐẢN

Tịnh khẩu nghiệp chơn ngôn:

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha.
(3 lần)

Tịnh pháp giới chơn ngôn:

Án lam tóa ha. (3 lần)

Tịnh tam nghiệp chơn ngôn:

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta
phạ, bà phạ thuật độ hám.** (3 lần)

Phổ cúng dường chơn ngôn:

**Án nga nga nẳng, tam bà phật phiệt nhựt ra
hông.** (3 lần)

CÚNG HƯƠNG

Nguyện đem lòng thành kính

Gởi theo đám mây hương

Phảng phất khắp mười phương

**Cúng dường ngôi Tam-Bảo
 Thề trọn đời giữ đạo
 Theo tự tánh làm lành
 Cùng pháp giới chúng sanh,
 Cầu Phật từ gia hộ,
 Tâm Bồ-Đề kiên cố
 Xa bề khổ nguồn mê
 Chóng quay về bờ giác.**

**Nam mô Hương Cúng Dường, Lâm Tỳ
 Ni Thị Hiên, Ta-Bà Giáo Chủ Bổn-Sư Thích-
 Ca Mâu-Ni Phật. (3 lần)**

CẦU NGUYỆN

**Nay chính là ngày Đức Thích-Ca Giáo
 Chủ Bổn Tôn giáng thế để hóa độ chúng sanh.
 Chúng con một dạ chí thành, cúng dường kỷ
 niệm. Kính dâng một nén tâm hương, ba
 nghiệp tinh cần, cúi đầu đánh lễ, nguyện y lời
 Phật dạy, tụng kinh niệm Phật chuyên cần.
 Quyết theo Phật Pháp làm lành, báo đền công**

ơn hoá độ. Tâm Bồ-Đề kiên cố, chí tu học vững bền, cùng pháp giới chúng sanh, nghiệp chướng căn trừ, căn lành viên mãn, mau chứng quả Vô Thượng Bồ-Đề. Ngưỡng mong Phật tổ cao vòi, từ-bi gia hộ.

Nam mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

TÁN PHẬT

Đấng Pháp-Vương vô-thượng,
 Ba cõi chẳng ai bằng,
 Thầy dạy khắp trời người
 Cha lành chung bốn loài.
 Quy-y tròn một niệm,
 Dứt sạch nghiệp ba kỳ,
 Xưng dương cùng tán thán,
 Ưc kiếp không cùng tận.

QUÁN TƯỚNG

Phật chúng sanh tánh thường rỗng lặng,
 Đạo cảm thông không thể nghĩ bàn.
 Lưới đế châu ví đạo tràng,

**Mười phương Phật bảo hào quang sáng
ngời
Trước bảo toà thân con ảnh hiện,
Cúi đầu xin thệ nguyện quy-y.**

ĐÁNH LỄ

Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không biến pháp giới, quá hiện vị lai thập phương chư Phật, Tôn Pháp, Hiền Thánh Tăng, thường chú Tam-Bảo. (O)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta-Bà Giáo-Chủ Điều-Ngự Bốn-Sur Thích-Ca Mâu-Ni Phật, Đương-lai hạ sanh Di-Lặc Tôn Phật, Đại Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát, Đại Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát, Linh Sơn Hội Thượng Phật Bồ-Tát. (O)

Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-Giới Đại-Từ Đại-Bi A Di Đà Phật, Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại-Thế-Chí Bồ-Tát, Đại Nguyện Địa-Tạng

Vương Bồ-Tát, Thanh-Tịnh Đại-Hải Chúng Bồ-Tát. (O)

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa. Nam mô tất kiết lật đỏa, y môn a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậ du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đật đậ, đát diệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô, kiết môn độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, đia rị ni, thất

Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tát rị tát rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tát đà dạ ta bà ha. Ma ha tát đà dạ ta bà ha. Tát đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tát ra tăng a mục kê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tát đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tát đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tát đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tát điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Nam mô Thập phương thường trụ Tam bảo. (3 lần)

Cung duy, Trung thiên điều ngự, vô thượng y vương, khai vạn tự u hưng tiền, kim thân tú dị; nhiếp thiên luân u túc hạ, ngọc tướng trang nghiêm. Thất thất niên chi giáo pháp tuyên dương, vô lượng vô biên vô số kiếp; vạn vạn thế chúng sanh chi hóa đạo, đại hùng đại lực đại từ bi. Thiệt duy công đức vô biên, tán thán mạc cập giả dả.

Hoặc bài: Tán lễ Thích tôn, vô thượng y vương, tam kỳ quả mãn tu nhưn, Đâu suất giáng trần, trường từ bửu vị kim luân, tọa bồ đề tòa, đại phá ma quân, nhất đổ minh tinh đạo thành, giáng pháp lâm, tam thừa chúng đẳng quy tâm, vô sanh dĩ chứng. Hiện tiền chúng đẳng quy tâm, vô sanh tức chứng.

ĐÁNH LỄ

Nhất tâm đánh lễ A tỳ ngục tốt, sơ phát thiện tâm,

Chúng hòa: **Bổn-Sư Thích-Ca Mâu ni Phật.**

Nhất tâm đảnh lễ Tam kỳ quả mãn, bách kiếp nhơn viên,

Chúng hòa: **Bổn-Sư Thích-Ca Mâu ni Phật.**

Nhất tâm đảnh lễ Nhất sanh bồ xứ, hiện trú Đâu suất,

Chúng hòa: **Bổn-Sư Thích-Ca Mâu ni Phật.**

Nhất tâm đảnh lễ Ta bà hóa độ, ứng hiện sanh thân,

Chúng hòa: **Bổn-Sư Thích-Ca Mâu ni Phật.**

Nhất tâm đảnh lễ Đâu suất giáng trần, Ma da ứng mộng,

Chúng hòa: **Bổn-Sư Thích-Ca Mâu ni Phật.**

Nhất tâm đảnh lễ Hoàng cung thác chất, hiện trú thai tạng,

Chúng hòa: **Bổn-Sư Thích-Ca Mâu ni Phật.**

Nhất tâm đảnh lễ Vô ưu thọ hạ, thị hiện đản sanh,

Chúng hòa: **Bổn-Sư Thích-Ca Mâu ni Phật.**

Nhất tâm đánh lễ Hiện thọ dục lạc, yếm ác vô thường,

Chúng hòa: BỔn-Sư Thích-Ca Mâu ni Phật.

Nhất tâm đánh lễ Du quán tứ môn, yếm lão bệnh tử,

Chúng hòa: BỔn-Sư Thích-Ca Mâu ni Phật.

Nhất tâm đánh lễ Bán dạ du thành, xuất gia học đạo,

Chúng hòa: BỔn-Sư Thích-Ca Mâu ni Phật.

Nhất tâm đánh lễ Thanh sơn đoạn phát, phỏng đạo tầm sư,

Chúng hòa: BỔn-Sư Thích-Ca Mâu ni Phật.

Nhất tâm đánh lễ Tuyệt lãnh tu hành, lục niên khổ hạnh,

Chúng hòa: BỔn-Sư Thích-Ca Mâu ni Phật.

Nhất tâm đánh lễ Bồ đề thọ hạ, hàng phục ma quân

Chúng hòa: BỔn-Sư Thích-Ca Mâu ni Phật.

**Nhất tâm đảnh lễ Công viên quả mãn,
đỗ tinh thành đạo,**

Chúng hòa: BỔN-SƯ THÍCH-CA MÂU NI PHẬT.

**Nhất tâm đảnh lễ Tứ thập cửu niên thuyết
pháp độ sanh,**

Chúng hòa: BỔN-SƯ THÍCH-CA MÂU NI PHẬT.

**Nhất tâm đảnh lễ Tam thừa giáo bị, hóa độ dĩ
tất,**

Chúng hòa: BỔN-SƯ THÍCH-CA MÂU NI PHẬT.

**Nhất tâm đảnh lễ Ta la song thọ thị hiện Niết-
Bàn,**

Chúng hòa: BỔN-SƯ THÍCH-CA MÂU NI PHẬT.

**Nhất tâm đảnh lễ Lưu bố xá lợi phước lợi
nhơn thiên,**

Chúng hòa: BỔN-SƯ THÍCH-CA MÂU NI PHẬT.

**Nhất tâm đảnh lễ Ta bà giáo chủ đại từ
đại bi phụ, (Đại chúng hòa:) BỔN-SƯ THÍCH-
CA MÂU-NI PHẬT.**

KẾ TỤNG BÀI KHÁNH ĐẢN

Đệ tử hôm nay,
Gặp ngày Khánh đản
Một dạ vui mừng,
Cúi đầu đánh lễ
Thập phương tam thế
Điều ngự Như lai,
Cùng Thánh Hiền Tăng.
Chúng con cùng pháp giới chúng sanh,
Bởi thiếu nơn lành,
Thả đều sa đọa;
Tham sân chấp ngã,
Quên hẳn đường về,
Tình ái si mê,
Tù trong lục đạo,
Trăm dây phiền não,
Nghiệp báo không cùng.
Nay nhờ Phật tổ năng nhân,
Nhũ lòng lân mẫn,
Không nở sinh linh thiếu phước,
Nặng kiếp luân hồi.
Đêm dày tăm tối
Đuốc tuệ rạng soi,

**Nguyện cứu muôn loài,
Pháp dùng phương tiện,
Ta bà thị hiện,
Thích chủng thọ sanh,
Thánh Ma da mộng ứng điềm lành,
Vua Tịnh Phạn phước sanh con thảo,
Ba mươi hai tướng tốt,
Vừa mười chín tuổi xuân,
Lòng từ ái cực thuần,
Chí xuất trần quá mạnh,
Ngai vàng quyết tránh,
Tìm lối xuất gia,
Sáu năm khổ hạnh rừng già,
Bảy thất nghiêm tinh thiên tọa,
Chứng thành đạo quả,
Hàng phục ma binh,
Ba cõi đều dậy tiếng hoan nghênh,
Muôn vật thấy nhờ ơn tế độ,
Chúng con nguyện:
Dứt bỏ dục tình ngoan cố,
Học đòi đức tánh quang minh,
Cúi xin Phật tổ giám thành,
Từ bi gia hộ,**

**Chúng con cùng pháp giới chúng sanh,
Chóng thành đạo quả.**

XUNG TÁN HỒNG DANH

**Thích-Ca thị hiện Ta-Bà,
Trời, người hơn hở dăng hoa cúng dường,
Báu thân rục rỡ phi thường,
Mâu-Ni là đấng Pháp Vương cứu đời.**

KỆ TÂM PHẬT

**Ngã kim quán mộc chư Như-Lai,
Tịnh trí trang nghiêm công-đức tụ,
Ngũ trước chúng sanh linh ly cầu,
Đồng chứng Như-Lai tịnh pháp thân.
Tỳ gia thành lý bất tăng diệt,
Bất sanh, bất diệt lão Cù-Đàm.
Nhân trung khán kiến trùng thêm tiết
Kim triều chánh thị tứ ngoạt bát,
Tịnh-Phạn Vương-Cung sanh Tất-Đạt
Cửu-Long phúng thủy thiên ngoại lai
Bồng túc liên hoa tùng địa phát.**

Nam mô Bồ-Nhĩ-Sư Thích-Ca Mâu ni Phật. (3 lần)

Nam mô Văn Thù Sư Lợi Bồ-Tát. (3 lần)

Nam mô Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát. (3 lần)

Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. (3 lần)

Nam mô Đạo-Tràng Hội Thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM
KINH.

Bồ-Tát Quán Tự Tại, hành sâu vào Bát Nhã Ba La Mật Đa thì, thấy rõ năm- uẩn đều không, qua khỏi tất cả khổ ách. Xá Lợi Tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc, sắc tức là không, không tức là sắc, thọ, tưởng, hành, thức cũng đều như thế.

Xá Lợi Tử! Các pháp đó không tướng, không sinh không diệt, không dơ không sạch, không tăng không giảm. Cho nên trong không chẳng có sắc, thọ, tưởng, hành, thức; không có sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp;

không có nhãn giới, cho đến không có ý thức giới; không có vô minh, cũng không có hết vô minh, cho đến không có già chết, cũng không có hết già chết; không có khổ tập diệt đạo, không có trí huệ cũng không đắc được.

Vì không chỗ đắc, nên Bồ-Tát nương vào Bát Nhã Ba La Mật, tâm không quái ngại, vì không quái ngại, nên không có sợ hãi, xa lìa điên đảo mộng tưởng, rốt ráo đạt đến Niết-Bàn.

Các Đức Phật ba đời, đều nương vào Bát Nhã Ba La Mật, cho nên đắc được Vô Thượng Chánh Đẳng Chánh Giác. Nên biết Bát Nhã Ba La Mật Đa là Chú đại thần, là Chú đại minh, là Chú vô thượng, là Chú vô đẳng đẳng, trừ được tất cả khổ, chân thật không hư.

Cho nên nói Chú Bát Nhã Ba La Mật Đa, bèn nói Chú rằng:

Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, bồ đề tát bà ha. (3 lần)

VĂNG SANH TỊNH ĐỘ

**Nam mô a di đà bà dạ. Đa tha dà đa dạ
Đa địa dạ tha. A di rị đô bà tì A di rị đa tất
đam bà tì. A di rị đa tì ca lan đế. A di rị đa tì
ca lan đa. Đà di nị dà dà na Chỉ đa ca lệ. Ta
bà ha. (3 lần)**

KỆ TÁN PHẬT A DI ĐÀ

**A Di Đà Phật thân sắc vàng,
Tướng tốt rực rỡ hào quang sáng ngời,
Mày trắng tỏa, Tu Di uyển chuyển,
Mắt trong ngần, bốn biển long lanh,
Ánh hào quang hóa vô số Phật,
Vô số Bồ-Tát hiện ở trong,
Bốn mươi tám nguyện độ chúng sanh,
Chín phẩm sen vàng lên giải thoát.**

**Nam Mô Tây Phương Cực Lạc Thế Giới Đại-
Tỳ Đại-Bi A Di Đà Phật. (3 lần)**

Nam Mô A-Di-Đà Phật. (108 lần)

**Nam Mô Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.
(10 lần)**

Nam Mô Dược Sư Lưu Ly Quang Phật. (10 lần)

Nam Mô Quán-Thế- Âm Bồ-Tát. (3 lần)

Nam Mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát. (3 lần)

Nam Mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát. (3 lần)

Nam Mô Tiêu-Tai-Kiết-Tường Bồ-Tát. (3 lần)

HỒI HƯƠNG

Tụng Kinh công đức hạnh thù thắng
 Bao nhiêu phước đức đều hồi hướng
 Nguyên khắp pháp giới các chúng sinh
 Sớm được vãng sinh cõi Phật Vô Lượng
 Quang

Nguyên tiêu ba chướng dứt phiền não
 Nguyên được trí huệ hiểu chân thật
 Nguyên khắp tội chướng đều tiêu trừ
 Đòi đòi thường hành Bồ-Tát đạo
 Nguyên sinh sang cõi Tây phương Tịnh-
 Độ

Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
 Hoa nở thấy Phật ngộ vô sinh

**Bồ-Tát bất thối làm bạn lành
Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sinh
Đều trọn thành Phật đạo.**

TAM QUY Y

**Tự quy y Phật, xin nguyện chúng
sinh, thể theo đạo cả, phát lòng vô
thượng. (1 lay)**

**Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng
sinh, thấu rõ tạng Kinh, trí huệ như biển.
(1 lay)**

**Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng
sinh, thống lý đại chúng, hết thảy không
ngại. (1 lay)**

NGHI THỨC PHÓNG SANH

(Trước niệm hương, khấn tên ... người phóng sanh muốn cầu những gì ... Nguyên thả sinh-linh được tự-do giải thoát)

Tịnh khẩu nghiệp chơn ngôn:

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha.

(3 lần)

Tịnh pháp giới chơn ngôn:

Án lam tóa ha. *(3 lần)*

Tịnh tam nghiệp chơn ngôn:

Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta phạ, bà phạ thuật độ hám. *(3 lần)*

TÁN DƯƠNG CHI

Dương chi tịnh thủy

Biển sái tam thiên

Tánh không bát đức lợi như thiên

Pháp giới quảng tăng diên

Diệt tội tiêu khiên

Hỏa diệm hóa hồng liên.

Nam mô Thanh lương địa Bồ-Tát. (3 lần)

CHỦ LỄ SÁI TỊNH

Phù thử thủy giả bát công đức thủy tại
thiên chơn

Tiên tẩy chúng sanh nghiệp cấu trần

Biển nhập tỳ lô hoa tạng giới

Cá trung vô sứ bất siêu luân

Thủy bất tẩy thủy diệm cực pháp thân

Trần bất nhiễm trần phản tát tự kỷ

Quên trừ nội ngoại đản địch đàn tràng

Sái khô mộc nhi tác dương xuân

Kiết uest ban nhi thành tịnh độ

Sở vị đạo nội ngoại trung giai vô trước uest

Thánh phạm u hiển tổng thanh lương.

Bồ-Tát liễu đầu cam lồ thủy

Năng linh nhất đích biển thập phương

Tịnh chuyên cầu uest tận quên trừ,

Phổ sái pháp diên thường thanh tịnh.

Chủ Lễ Rưới Nước Sái Phóng Sanh, Đại Chúng tụng:

CHÚ ĐẠI BI

Nam mô Đại bi Hội thượng Phật Bồ-Tát. (3 lần)

Thiên thủ thiên nhãn vô ngại đại bi tâm đà la ni.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bát ra da, bồ đề tát đỏa bà da, ma ha tát đỏa bà da, ma ha ca lô ni ca da. Án, tát bàn ra phạt duệ số đát na đát tỏa. Nam mô tát kiết lật đỏa, y mông a rị da, bà lô kiết đế, thất Phật ra lăng đà bà.

Nam mô na ra cần trì hê rị, ma ha bàn đa sa mế, tát bà a tha đậu du bằng, a thệ dụng, tát bà tát đa, na ma bà già, ma phạt đạt đậu, đát điệt tha. Án, a bà lô hê, lô ca đế, ca ra đế, di hê rị, ma ha bồ đề tát đỏa, tát bà tát bà, ma ra ma ra, ma hê ma hê, rị đà dụng, cu lô cu lô, kiết mông độ lô độ lô, phạt xà da đế, ma ha phạt xà da đế, đà ra đà ra, địa rị ni, thất Phật ra da, dá ra dá ra. Mạ mạ phạt ma ra, mục đế lệ, y hê y hê, thất na thất na, a ra sâm

Phật ra xá lợi, phạt sa phạt sâm, Phật ra xá da, hô lô hô lô ma ra, hô lô hô lô hê rị, ta ra ta ra, tất rị tất rị, tô rô tô rô, bồ đề dạ bồ đề dạ, bồ đà dạ, bồ đà dạ, di đế rị dạ, na ra cần trì địa rị sắc ni na, ba dạ ma na ta bà ha. Tất đà dạ ta bà ha. Ma ha tất đà dạ ta bà ha. Tất đà du nghệ thất bàn ra dạ, ta bà ha. Na ra cần trì, ta bà ha. Ma ra na ra ta bà ha. Tất ra tăng a mục khê da, ta bà ha. Ta bà ma ha, a tất đà dạ, ta bà ha. Giả kiết ra a tất đà dạ, ta bà ha. Ba đà ma yết tất đà dạ, ta bà ha. Na ra cần trì bàn đà ra dạ, ta bà ha. Ma bà lị thắng yết ra dạ, ta bà ha.

Nam mô hắc ra đát na, đa ra dạ da. Nam mô a rị da, bà lô yết đế, thước bàng ra dạ, ta bà ha.

Án tất điện đô, mạn đa ra, bạt đà dạ, ta bà ha. (3 lần)

Nam mô Thập phương thường trụ Tam bảo. (3 lần)

Nam mô Thường-Trụ Thập Phương Phật.

Nam mô Thường-Trụ Thập Phương Pháp.

Nam mô Thường-Trụ Thập Phương Tăng.

Nam mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

Nam mô Cực-Lạc Thế-Giới A-Di-Đà Phật.

**Nam mô Đương-Lai Hạ Sanh Di-Lạc Tôn
Phật.**

**Nam mô Dược-Sư Lưu-Ly-Quang Vương
Phật.**

Nam mô Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát.

Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

**Nam mô Đạo-Tràng Hội Thượng Phật Bồ
Tát.**

XUỐNG GIẢI NGHIỆP KÊ:

**Chúng sanh đây có bao nhiêu
Lắng tai nghe lấy những điều dạy răn
Các người trước lòng trần tục lắm
Nên đời này chìm đắm sông mê
Tối tăm chẳng biết tu trì**

**Gây bao tội ác lại về mang thân
 Sống đọa đày, chết thường đau khổ
 Lòng vẫy sừng có đỡ được đâu,
 Dù là bay trước lặn sâu,
 Lưới vây, tên bắn, móc câu thả mồi,
 Tát cạn bắt, cùng phun hơi độc
 Lúc đó dù kêu khóc ai thương,
 Hồn còn phảng phất, nấu rang xong rồi.
 Muôn phần chết nay người cầm chắc,
 May sao nhờ các vị thượng nhân
 Cứu cho người được thoát thân,
 Đến đây lại được nhờ ơn phép mầu.**

QUY Y TAM BẢO:

Chúng sanh quy y Phật, quy y Pháp, quy y Tăng. (3 lần)

Quy y Phật rồi, khỏi đọa địa ngục.

Quy y Pháp rồi, khỏi đọa ngã quỷ.

Quy y Tăng rồi, khỏi đọa bàng sanh. (3 lần)

Chúng sanh quy-y Phật không đọa địa ngục

Chúng sanh quy-y Pháp không đọa ngã quỷ,

**Chúng sanh quy-y Tăng không đọa bàng
sanh. (3 lần)**

**Quy rồi tội chướng sạch băng
Trí khôn sáng tỏ tung bưng khắp nơi
Pháp tâm tu sau rồi được hưởng
Về Phương Tây sung sướng đời đời
Lên toà sen hưởng thanh thoi
Không hề luân chuyển yên vui tháng ngày,**

-o0o-

**Xin đại chúng ra tay cứu khổ
Phát tâm cầu Phật độ chúng sanh
Cùng nhau dốc một lòng thành
Cầu cho thoát khỏi trong vòng trầm luân,
Hết lòng sám hối, thân tâm nhẹ nhàng.**

Án, linh cảm ứng tóa ha. (3 lần)

SÁM HỐI:

**Chúng sanh vốn tạo các vọng nghiệp
Đều do vô trí tham sân si
Từ thân miệng ý phát sanh ra
Tất cả chúng sanh xin sám hối.**

Nam mô Cầu sám hối Bồ-Tát Ma ha tát.
(3 lần)

XƯỚNG TAM TỰ TỊNH GIỚI:

**Dứt tất cả các nghiệp ác
Làm tất cả các nghiệp lành
Giữ tâm mình trong sạch
Là lời chư Phật dạy.**

**MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM
KINH**

**Quán Tự Tại Bồ-Tát, hành thâm Bát nhã
Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai
không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị
sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ,
tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.**

**Xá Lợi Tử! Thị chư Pháp không tướng,
bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng,
bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ,
tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt,**

thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp; vô nhân giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệt, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-Bàn.

Tam thế chư Phật, y Bát nhã ba la mật đa cố, đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Cố tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thân chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát nhã ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha. (3 lần)



VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHỜN NGÔN:

Nam mô a di đà bà dạ,
 Đa tha dà đà dạ, Đa địa dạ tha.
 A di rị đô bà tỳ,
 A di rị đà tát đām bà tỳ,
 A di rị đà tì ca lan đế,
 A di rị đà, tì ca lan đà,
 Đà di nị dà dà na,
 Chỉ đà ca lệ ta bà ha.

Nam mô Đa Bảo Như Lai Nam mô Bảo
 Thắng Như Lai.

Nam mô Diệu Sắc Thân Như Lai.

Nam mô Quảng Bác Thân Như Lai.

Nam mô Ly Bồ Úy Như Lai.

Nam mô Cam Lộ Vương Như Lai .

Nam mô A Di Đà Như Lai.

Nam mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-Giới,
 Đại-từ Đại-bi, A-Di-Đà Phật.

Nam mô A-Di-Đà Phật. (30 lần)

Nam mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. (3 lần)

Nam mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát. (3 lần)

Nam mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát. (3 lần)

Nam mô Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng Bồ- Tát. (3 lần)

HỒI HƯỚNG

**Phóng sanh công đức thù thắng hạnh,
 Vô-biên thắng phước giai hồi-hướng,
 Nguyên tiêu ba chướng trừ phiền não
 Nguyên được trí huệ rõ Chơn Như
 Nguyên mọi tội chướng đều tiêu diệt
 Đòi đòi thường tu Bồ-Tát đạo.
 Nguyên sanh Tịnh độ ở phương Tây
 Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
 Hoa nở thấy Phật, chúng vô sanh Bồ-Tát
 Bất thời là bè bạn.
 Nguyên đem công đức này
 Hướng về khắp tất cả
 Đệ tử và chúng sanh
 Đều trọn thành Phật đạo.**



TỰ QUY Y PHẬT,

**Tự quy-y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể
giải đại đạo, phát lòng vô thượng. (1 xá)**

**Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh,
thấu rõ kinh tạng, trí huệ như biển. (1 xá)**

**Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh bao
gồm đại chúng, hết thảy không ngại. (1 xá)**

(Đánh khánh 3 tiếng xướng)

**Nhữ đấng phi tầm túc nghiệp đa,
Hạnh đức kim triêu hội chủ gia,
Ngã kim phóng nhữ du du khứ,
Nguyện kỳ tín chủ phúc hà sa.**

**Nam mô Trường-Thọ Vương Bồ-Tát ma-ha-
tát. (3 lần)**

*(Niệm Phật, mang cá, rùa đem đến sông mà thả, chim đem
ra trước sân hay sau nhà mà thả.)*



NGHI THỨC THỈNH ĐẠI-HỒNG- CHUNG

HT Huyền Tôn dịch

(Trước khi vào thỉnh Đại-Hồng-Chung, phải đánh 3 hồi khánh (chuông nhỏ), lại 4 tiếng rồi tiếp Hồng chung.

Thức Hồng Chung 7 tiếng nhỏ và 3 tiếng lớn. (O) là 1 tiếng chuông)

**Nguyện tiếng chông này ngân khắp cõi
Thiết-Vi ngục tôi thấy xa nghe
Cõi trần trong sạch đều thông suốt,
Giác-ngộ sanh linh cả mọi loài. (O)**

**Nghe chuông phiền não nhẹ lâng lâng
Bồ-Đề thêm lớn tuệ sáng ngàn
Xa rời Địa-Ngục qua hầm lửa
Nguyện thanh như Phật độ chúng-sanh.
(O)**

Thần Chú: Phá Địa Ngục:

Án Già Ra Đế Da Toá Ha (*hay: Ta Bà Ha*)
(3 lần)

Sơ khẩu: (khẩu thỉnh đoạn nhưt)

Hồng chung khởi thỉnh tiếng ban đầu,

**Bảo kê ngâm cao thoát nhiệm mầu,
Trên thấu Thiên Đàng vui an lạc
Dưới thông Địa Ngục diệt đau sầu! (O)**

**Nam mô U Minh Giáo Chủ, Cứu khổ
bổn tôn, Cứu bạt minh đồ, Đại Nguyên
Địa Tạng Vương Bồ-Tát Ma Ha Tát. (O)**

Nhị khẩu: (khẩu thỉnh đoạn hai)

**Hồng chung khấu thỉnh lần thứ hai.
Bảo kê ngâm cao giọng ngân dài,
Trên thấu thiên đường trời niệm Phật
Dưới thông địa ngục, ngục tiêu tai! (O)**

**Nam mô U Minh Giáo Chủ, Cứu khổ
bổn tôn, Cứu bạt minh đồ, Đại Nguyên
Địa Tạng Vương Bồ-Tát Ma Ha Tát. (O)**

Tam khẩu: (khẩu thỉnh đoạn ba)

**Hồng chung kính thỉnh lần thứ ba,
Bảo kê ngân cao chiếu bảo toà,
Trên thấu thiên đường thông sáu nẻo,
Dưới sâu địa ngục độ bao la! (O)**

**Nam mô U Minh Giáo Chủ, Cứu khổ
bổn tôn, Cứu bạt minh đồ, Đại Nguyên
Địa Tạng Vương Bồ-Tát Ma Ha Tát. (O)**

Tam khẩu: (khẩu thỉnh đoạn ba)

**Nam mô U Minh Giáo Chủ, Cứu khổ
bổn tôn, Cứu bạt minh đồ, Đại Nguyên
Địa Tạng Vương Bồ-Tát Ma Ha Tát. (O)**

**Nguyên cầu Phật Nhật Tăng Huy,
Pháp luân thường chuyển gió hoà dân an
Tứ sinh ba cõi nhờ ân,
Luân hồi sáu đạo lụy thân đã nhiều
Nguyên cầu báo chướng đều tiêu,
Mười loài, chín cõi An, Siêu vện toàn! (O)**

**Trần gian duyên nghiệp làm than
Nguyên tiêu tất cả tội mang nhiều loài.
Bão lụt đói khát nạn tai,
Nam hoà Đông thuận như đời Thuấn
Nghieu! (O)**

**Nghiệp phiền khổ chướng tiêu diêu
Trận vọng binh tướng nguyên siêu liên
hồng**

Nhân hoà địa lợi đều thông,

**Chim ba thú chạy bầy vòng chớ vương.
(O)**

**Cô thân lãng tử tha hương
Mau về quê mẹ trọn thương nghĩa tình
Nguyện cầu chư Phật độ sinh
Vô biên thế giới đất trời gần xa, (O)**

**Viễn cận Tăng tín đàn na
Thiền môn an tịnh lợi tha đạo vàng
Long thần thổ địa hân hoan,
Hộ tăng, hộ pháp đạo tràng hưng long.
Mẹ, cha, sư, hữu tồn vong,
Mắt còn lợi lạc vẫn trong chơn thường.
(O)**

**Đồng về bến giác quê hương,
Đồng đặng bỉ ngạn Tây-Phương Di Đà.**

(mỗi câu nam mô đều xá)

**Nam mô Thanh Tịnh Pháp Thân Tỳ Lô
Giá Na Phật.**

**Nam mô Viên Mãn Báo Thân Lô Xá Na
Phật.**

**Nam mô Thiên Bá Úc Hoá Thân Thích
Ca Mâu Ni Phật.**

**Nam mô Đương Lai Từ-Thị Hạ-Sanh
Di-Lạc Tôn Phật.**

**Nam mô Cực-Lạc Thế-Giới Từ-Phụ
Tiếp Dẫn A-Di-Đà Phật.**

**Nam mô Thập Phương Tam Thế Nhứt
Thế Chư Phật.**

**Nam mô Đại Phương Quảng Diệu Liên
Hoa Vương Thập Phương Phật Mẫu Đa
La Ni.**

**Nam mô Đại Phương Quảng Phật, Hoa
Nghiem Kinh, Hoa Nghiem Hội Thượng
Phật Bồ-Tát, Ma Ha Tát.**

**Nam mô Đại Trí Văn Thù Sư Lợi Bồ-
Tát, Ma Ha Tát.**

**Nam mô Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát,
Ma Ha Tát.**

**Nam mô Hư-Không-Tạng Bồ-Tát, Ma
Ha Tát.**

**Nam mô Từ-Hàn Cứu-Khổ Đại-Bi Linh-
Cảm Quan-Thế-Âm Bồ-Tát, Ma Ha Tát.**

**Nam mô Đại-Lực Đại-Thế-Chí Bồ-Tát,
Ma Ha Tát.**

**Nam mô Đại-Nguyên Địa-Tạng Vương
Bồ-Tát, Ma Ha Tát.**

**Nam mô Tam Châu Cảm Ứng Hộ Pháp
Vi Đà Tôn Thiên Bồ-Tát.**

**Nam mô Già Lam Thánh-Chúng, Thiên-
Long Bát-Bộ Nhứt Thiết Chư Thiện
Thần.**

Nguyện:

**Mười phương ba đời đấng Như-Lai
Tám mươi tám Phật, toạ bảo đài;
Sáu nẻo sanh linh cầu cứu khổ,
U Linh mười loại thoát trần ai. (O)**

Nam mô Siêu Tịnh-Độ Bồ-Tát. (3 lần)

Thán:

**Chùy chạm chuông ngân chín chục lần,
Chúng tăng thanh-tịnh lộ nghiêm thân,
Bốn thời tinh-tấn tham-thiền tịnh
Nhẹ bước rời đơn niệm độ sinh. (O)**

Kệ:

**Trăm tám chuông vàng lễ Phật danh
Trên thông dưới thấu diệu vô ngần
Sáu nẻo sinh linh cầu giải cứu
U đồ thập loại thoát hỏa khanh. (O)**

Nam mô Siêu Thập Địa Bồ-Tát, Ma ha tát.

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM
KINH

**Quán Tự Tại Bồ-Tát, hành thâm Bát nhã
Ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai
không, độ nhất thiết khổ ách.**

**Xá Lợi Tử! Sắc bất dị không, không bất dị
sắc, sắc tức thị không, không tức thị sắc, thọ,
tưởng, hành, thức, diệc phục như thị.**

**Xá Lợi Tử! Thị chư Pháp không tướng,
bất sanh, bất diệt, bất cấu, bất tịnh, bất tăng,
bất giảm. Thị cố không trung, vô sắc, vô thọ,
tưởng, hành, thức; vô nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt,
thân, ý; vô sắc, thính, hương, vị, xúc, pháp;
vô nhãn giới, nãi chí vô ý thức giới, vô vô**

minh diệt, vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử, diệt vô lão tử tận; vô khổ, tập, diệt, đạo; vô trí diệt vô đắc.

Dĩ vô sở đắc cố, Bồ đề tát đỏa y Bát nhã ba la mật đa cố, tâm vô quái ngại; vô quái ngại cố, vô hữu khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu cánh Niết-Bàn. Tam thế chư Phật, y Bát nhã ba la mật đa cố, đắc A nậu đa la tam miệu tam bồ đề. Cô tri Bát nhã Ba la mật đa, thị đại thân chú, thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị vô đẳng đẳng chú năng trừ nhứt thiết khổ, chơn thiệt bất hư.

Cố thuyết Bát nhã ba la mật đa chú, tức thuyết chú viết:

Yết đế yết đế, ba la yết đế, ba la tăng yết đế, Bồ đề tát bà ha. (3 lần)



VÃNG SANH QUYẾT ĐỊNH CHỜN
NGÔN:

Nam mô a di đà bà dạ,
Đa tha dà đa dạ, Đa địa dạ tha.
A di rị đô bà tỳ,
A di rị đa tất đām bà tỳ,
A di rị đa tì ca lan đế,
A di rị đa, tì ca lan đa,
Dà di nị dà dà na,
Chỉ đa ca lệ ta bà ha.

TÁN PHẬT

A Di-Đà Phật thân kim sắc
Tướng hảo quang-minh vô đẳng-luân,
Bạch hảo uyển-chuyển ngũ Tu-Di,
Cám mục trùng thanh tứ đại hải,
Quang trung hoá Phật vô số ức,
Hoá Bồ-Tát chúng diệt vô-biên,
Tứ thập, bát nguyện độ chúng-sanh
Cửu phẩm hàm-linh đặng bỉ ngạn.
Nam mô Tây-Phương Cực-Lạc Thế-
Giới, Đại-từ Đại-bi, A-Di-Đà Phật.

Nam mô A-Di-Đà Phật. (30 lần)

Nam mô Quán-Thế-Âm Bồ-Tát. (3 lần)

Nam mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát. (3 lần)

Nam mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát. (3 lần)

**Nam mô Thanh-Tịnh Đại-Hải-Chúng
Bồ-Tát. (3 lần)**

HỒI HƯƠNG

**Kệ chuông công đức thù thắng hạnh,
Vô-biên thắng phước giai hồi-hương,
Nguyện tiêu ba chướng trừ phiền não
Nguyện được trí huệ rõ Chơn Như
Nguyện mọi tội chướng đều tiêu diệt
Đời đời thường tu Bồ-Tát đạo.**

**Nguyện sanh Tịnh độ ở phương Tây
Chín phẩm hoa sen là cha mẹ
Hoa nở thấy Phật, chúng vô sanh Bồ-Tát.
Bất thối là bè bạn.**

**Nguyện đem công đức này
Hương về khắp tất cả
Đệ tử và chúng sanh**

Đều trọn thành Phật đạo.

TỰ QUY Y PHẬT,

**Tự quy-y Phật, xin nguyện chúng sanh, thể
giải đại đạo, phát lòng vô thượng.** (1 xá)

**Tự quy y Pháp, xin nguyện chúng sanh,
thấu rõ kinh tạng, trí huệ như biển.** (1 xá)

**Tự quy y Tăng, xin nguyện chúng sanh
bao gồm đại chúng, hết thảy không ngại.**
(1 xá)



NGHI THỨC CÚNG NGỌ

Tịnh khẩu nghiệp chơn ngôn:

Tu rị tu rị, ma ha tu rị, tu tu rị ta bà ha.

(3 lần)

Tịnh pháp giới chơn ngôn:

Án lam tóa ha. *(3 lần)*

Tịnh tam nghiệp chơn ngôn:

**Án ta phạ bà phạ, thuật đà ta phạ, đạt ma ta
phạ, bà phạ thuật độ hám.** *(3 lần)*

CÚNG HƯƠNG

Nguyện thử diệu hương vân

Biển mãn thập phương giới

Cúng-dường nhứt-thế Phật.

Tôn Pháp chư Bồ-Tát

Vô biên Thanh-Văn chúng

Cập nhứt-thế Thánh-Hiền

Duyên khởi quang minh đài

Xưng tánh tác Phật-sự

**Phổ luân chư chúng-sanh,
Giai pháp Bồ-Đề tâm,
Viễn-ly chư vọng-nghiệp
Viên-thành vô-thượng đạo.**

KỶ NGUYỆN

**Kim thời đệ tử Phát nguyện phụng
Phật, thỉnh Tăng, chú nguyện, mong chư
Phật oai lực phổ trì, hiện kim chư Phật-tử
đẳng thân tâm thanh-tịnh, tinh-tấn tu-hành,
tự-giác, giác-tha, giác-hạnh, viên-mãn, dĩ
pháp-giới chúng-sanh, nhứt thời đồng đắc A-
nậu-đa-la Tam-miệu Tam-Bồ-Đề.**

TÁN DƯƠNG PHẬT BẢO

**Pháp vương vô-thượng tôn
Tam-giới vô luân thất
Thiên nhưn chi Đạo-sư
Tứ-sanh chi từ-phụ
Ư nhứt niệm quy-y
Năm diệt tam-kỳ nghiệp
Xung dương nhược tán-thán**

Ức kiếp mạc năng tận.

QUÁN TƯỚNG

Năng lễ, sở lễ tánh không tịch,
 Cảm ứng đạo-giao nan tư nghì,
 Ngã thử đạo-tràng như Đế-Châu,
 Thập phương chư Phật ảnh hiện trung,
 Ngã thân ảnh hiện chư Phật tiền,
 Đầu diện tiếp túc quy mạng lễ.

Chủ lễ xưng:

Thế-Tôn sắc tướng như kim sơn,
 Diệc như thiên nhật chiếu thế gian,
 Năng bạt nhất thế chư khổ não,
 Ngã kim khể thủ đại pháp vương.

(Vị Chủ lễ xá ba xá, rồi niệm lớn hoặc đồng niệm)

ĐÁNH LỄ

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô tận hư không
 biến pháp giới quá, hiện, vị lai chư Phật, tôn
 Pháp, Hiền Thánh Tăng thường trụ Tam
 Bảo. (1 lay)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Ta bà giáo chủ
Bồ-Na Thích-Ca Mâu Ni Phật, đương lai hạ
sanh Di Lạc Tôn Phật, đại trí Văn Thù Sư Lợi
Bồ-Tát, Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát, Hộ pháp
chư tôn Bồ-Tát, Linh sơn hội thượng Phật
Bồ-Tát. (1 lạy)**

**Chí tâm đánh lễ: Nam mô Tây phương
cực lạc thế giới đại từ đại bi A Di Đà Phật,
Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát, Đại Thế-Chí
Bồ-Tát, đại nguyện-n Địa Tạng Vương Bồ-Tát,
thanh tịnh đại hải chúng Bồ-Tát. (1 lạy)**

TÁN HƯƠNG

**Hương tài nhiệt, lư phần bảo đảnh
trung**

Chiên-đàn trầm nhũ chơn kham cúng,

Hương yên liêu nhiều Liên-Hoa động,

Chư Phật, Bồ-Tát hạ Thiên-cung,

Thiên-Thai sơn La-Hán, Lai thọ nhơn-gian

cúng. (3 lần)

Nam mô Hương-Vân-Cái Bồ-Tát. (3 lần)

Nam mô Bát-Nhã Hội-Thượng Phật Bồ-Tát.
(3 lần)

MA HA BÁT NHÃ BA LA MẬT ĐA TÂM
KINH

Quán tự tại Bồ-Tát hành thâm Bát nhã ba la mật đa thời, chiếu kiến ngũ uẩn giai không, độ nhất thế khổ ách.

Xá lợi tử, sắc bất dị không, không bất dị sắc; sắc tức thị không, không tức thị sắc. Thọ, tưởng, hành, thức diệt phục như thị.

Xá lợi tử, thị chư pháp Không tướng bất sanh bất diệt, bất cấu bất tịnh, bất tăng bất giảm. Thị cố Không trung vô sắc, vô thọ tướng hành thức, vô nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý, vô sắc thanh hương vị xúc pháp, vô nhãn giới nãi chí vô ý thức giới, vô vô minh diệt vô vô minh tận, nãi chí vô lão tử diệt vô lão tử tận, vô khổ tập diệt đạo, vô trí diệt vô đắc, dĩ vô sở đắc cố. Bồ đề tát đỏa y Bát nhã ba la mật

đa cố tâm vô quái ngại, vô quái ngại cố vô hữu
khủng bố, viễn ly điên đảo mộng tưởng, cứu
cánh Niết-Bàn; tam thế chư Phật y Bát nhã
ba la mật đa cố đắc a nậu đa la tam miệu tam
bồ đề.

Cố tri Bát nhã ba la mật đa thị đại thần
chú: thị đại minh chú, thị vô thượng chú, thị
vô đẳng đẳng chú, năng trừ nhất thế khổ,
chân thật bất hư. Cố thuyết Bát nhã ba la mật
đa chú. Tức thuyết chú viết:

“Yết đế, yết đế, ba la yết đế, ba la tăng
yết đế, bồ đề, tát bà ha.” (3 lần)

Thiên-thượng, thiên-hạ vô như Phật,
Thập-phương thế-giới diệt vô tử,
Thế-gian sở hữu ngã tận kiến
Nhứt thiết vô hữu như Phật giả.

Nam mô Bổn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

(3 lần)

Nam mô Thường-Trụ Thập-Phương Pháp.

Nam mô Thường-Trụ Thập-Phương Tăng.

Nam mô Bốn-Sư Thích-Ca Mâu-Ni Phật.

Nam mô Cực-Lạc Thế-giới A-Di-Đà Phật.

Nam mô Đương-Lai Hạ-Sanh Di-Lạc-Tôn

Phật.

Nam mô Thập-Phương Tam-Thế Nhứt-

Thiết chư Phật.

Nam mô Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát.

Nam mô Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát.

Nam mô Đại-Bi Quán-Thế-Âm Bồ-Tát.

Nam mô Đại-Thế-Chí Bồ-Tát.

Nam mô Địa-Tạng-Vương Bồ-Tát.

Nam mô Hộ-Pháp Chư-Tôn Bồ-Tát.

Nam mô Già-Lam Thánh-Chúng Bồ-Tát.

Nam mô Lịch-Đại Tổ-Sự Bồ-Tát.

Nam mô Thường-Trụ Thập-Phương Phật.

Nam mô Đạo-Tràng Hội-Thượng-Phật, Bồ-

Tát.

**Năng mỗ tát phạt đác tha nga đa, phạt lô
chỉ đế, án tam bạc ra, tam bạc ra hồng. (3 lần)**

Nặng mô tô rô bà da, đác điệt tha. Ân tô rô, tô rô, bác ra tô rô, bác ra tô rô, ta bà ha.

(3 lần)

-o0o-

**Thử thực sắc hương vi,
Thượng cúng thập phương Phật,
Trung phụng chư Hiền-Thánh,
Hạ cập lục đạo phẩm,
Đẳng thí vô sai biệt,
Tùy nguyện giai bảo mãn.
Linh kim thí giả,
Đắc vô-lượng Ba-la-mật.
Tam-đức lục-vi,
Cúng Phật, cập Tăng,
Pháp-giới hữu tình,
Phổ đồng cúng-dường.**

Án nga nga nặng tam bà, phạt nhiệt nhựt ra hồng. *(3 lần)*

BÀI TÁN PHỔ CÚNG-DUỜNG

**Ngã kim phụng hiến cam-lồ vi,
Lượng đẳng Tu-Di vô quá thượng,**

**Sắc hương mỹ-vị biến hư-không,
Duy nguyện từ-bi ai nập thọ.**

Nam mô Phổ-Cúng-Dường Bồ-Tát.

**Tứ-sanh, cửu-hữu đồng dâng hoa tạng huyền
môn,
Bát nạn, tam-đồ cộng nhập Tỳ-Lô tánh hải.**

**Cúng Phật dĩ ngật
Đương nguyện chúng sanh
Sở tác giai biện
Cụ chư Phật Pháp.**

PHỤC NGUYỆN

**Thần siêu nơi cõi Tịnh
Nghiệp dứt chôn trần ai,
Bông sen chín phẩm vừa khai,
Phật bèn thọ-ký cho ngay nhưt thừa.
Cầu xin chư-Phật tiếp đưa,
Hồn về Cực-Lạc say-sưa pháp-mâu.
Nguyện cho hết thấy dâu dâu,
Ba đường sáu nẻo đồng cầu nguyện sanh.
Tất cả thập loại hàm linh,**

**Đều cùng chung hưởng, nghe kinh thoát
nàn.**

Nam mô A-Di-Đà Phật.

TỰ QUY-Y

**Tự quy-y Phật, đương nguyện chúng-
sinh thể giải đại-đạo, phát vô thượng tâm.**

**Tự quy-y Pháp, đương nguyện chúng-
sinh thâm nhập kinh-tạng, trí-huệ như hải.**

**Tự quy-y Tăng, đương nguyện chúng-
sinh, thống-lý đại-chúng, nhứt thiết vô ngại.**



NGHI THỨC QUÁ ĐƯỜNG

*(Đại chúng đứng sắp hàng tề chỉnh nghe tiếng khánh, chấp tay
đồng xá ngời xuống, nhiếp tâm trì chú)*

I. ĐOAN-TOẠ (NGÔI THĂNG)

**Chánh thân đoan-tọa,
Đương nguyện chúng-sanh,
Toạ Bồ-Đề toạ
Tâm vô sở trụ.**

**Án phạt tất ba ra a ni bát ra ni ập đa da
tá ha. (3 lần)**

II. TRIỂN-BÁT (GIỎ BÁT)

**Như-Lai ứng lượng khí,
Ngã kim đắc phi triển,
Nguyện cúng nhứt-thiết chúng,
Đẳng tam-luân không tịch.**

Án tư ma ni tá ha. (3 lần)

III. QUÁN KHÔNG BÁT

**Nhược kiến không bát,
Đương nguyện chúng-sanh,
Cứu-cánh thanh-tịnh**

Không vô phiến-não.

(đổ nước vào trán rồi lau khô, xong để cơm vào bát)

IV. THANH PHẠM MẶC-NIỆM

**Nhược kiến mãn bát,
Đương nguyện chúng-sanh,
Cụ túc thạnh mãn
Nhất thiết thiện-pháp.**

(Tay trái co ngón giữa và ngón áp út, còn ba ngón dựng thẳng để bát lên; tay mặt kết ấn cam lồ. Ngón cái bên tay phải đè lên ngón áp. Để dựa ngang phía trong miệng bát, rồi đồng xu long bài cúng-dường)

V. CÚNG DƯỜNG

**Cúng-dường Thanh-Tịnh pháp thân Tỳ-
Lô Giá-Na Phật.**

Viên-mãn báo-thân Lô-Xá-Na Phật.

**Thiên bá ức hoá-thân Thích-Ca Mâu-Ni
Phật.**

Đương-Lai Hạ-Sanh Di-Lạc Tôn Phật.

Cực-Lạc Thế-Giới A-Di-Đà Phật.

**Thập-Phương Tam-Thế nhưt thiết chư
Phật.**

Đại-Trí Văn-Thù Sư-Lợi Bồ-Tát.

**Đại-Hạnh Phổ-Hiền Bồ-Tát.
Chư-tôn Bồ-Tát, Ma-Ha-Tát.
Ma-Ha Bát-Nhã Ba-La-Mật.**

**Tam đức, lục vị cúng Phật cấp Tăng,
pháp-giới hữu-tình, phổ đồng cúng-
dường, nhược phạn thực thời, đương
nguyện chúng-sanh, thiên-duyệt vi thực,
pháp hỷ sung mãn.**

(Cúng dường rồi để bát xuống.

*Để chén chung trong lòng bàn tay tả, tay hữu gấp 7 hạt cơm
để trong chung, quyết ấn cam-lồ mặc niệm như sau:)*

VI. XUẤT-SANH (THẦY CẢ)

**Pháp lực bất tư nghi,
Từ-bi vô chướng-ngại,
Thất liệt biến thập-phương,
Phổ thí châu-sa giới,
Quỷ tử mẫu khoáng giả,
Thần kim sí-điều vương,
Tất linh giai bảo mãn,
Án độ lợi ích tá ha. (3 lần)**

BIẾN THỰC CHƠN NGÔN

**Nằm mồ tát phạ đất tha, nga đa phạ lồ
chỉ đế, án tam bạt ra, tam bạt ra hồng. (3 lần)**

CAM-LÔ THỦY CHƠN-NGÔN

**Nằm-mồ tô rô bà da, đất tha nga đa da,
đát diệt tha. Án tô rô, tô rô bát ra, tô rô bát
ra tô rô ta bà ha. (3 lần)**

**Nhữ đẳg quỹ thần chúng,
Ngã kim thí nhữ cúng,
Thử thực biến thập-phương,
Nhứt thiết quỹ thần cộng.**

Án mục lục lăng tá ha. (3 lần)

(khảy móng tay trên chén nhỏ 3 lần đưa thị-giả)

VII. TÔNG-THỰC (THỊ GIẢ)

**Nhữ đẳg quỹ thần chúng,
Ngã kim thí nhữ cúng,
Thử thực biếtn thập-phương.
Nhứt thiết quỹ thần cộng,
Án mục lục lăng tá ha. (7 lần)**

VIII. XUỐNG TẶNG BẠT (DUY NA)

**Phật chế tỳ-kheo thực tồn ngũ quán tán
tâm tạp thoại tín thí nam tiêu.**

**Đại-chúng văn khánh thỉnh các chánh-
niệm.**

Nam-mô A-Di-Đà Phật.

“Tam bạt ra dà đả” (7 lần)

(Hai tay bưng bát ngang trán, thâm đọc):

**Chấp trì ứng khí,
Đựng nguyện chúng-sanh.
Thành-tự pháp-khí,
Thọ thiên nhơn cúng.**

Án chỉ rị chỉ rị phạ nhựt ra hồng phẩn ra.
(3 lần)

IX. LƯU PHẠM KỆ-CHÚ

**Dĩ kim sở tu phúc,
Phổ triêm ư quỹ chúng,
Thực dĩ miễn cực khổ,
Xả thân sinh lạc xứ,
Bồ-Tát chi phước-báo,
Vô tận nhược hư không,**

**Thí hoạch như thị quả,
Tăng trưởng vô hưu tức.**

Án độ lợi ích tá ha. (3 lần) (*Để chén xuống*)

X. TAM ĐỀ

Muông thứ nhất:

Nguyện đoạn nhứt thiết ác.

Muông thứ hai:

Nguyện tu nhứt thiết thiện.

Muông thứ ba:

Nguyện độ nhứt thiết chúng-sanh.

(*trong khi thọ thực, phải tưởng ngũ-quán*)

1. **Kể công nhiều ít so chỗ kia đem đến.**
2. **Xét đức hạnh của mình đủ hay thiếu mà thọ của cúng-dường.**
3. **Ngừa tâm xa lìa các tội: tham, sân, si là cội gốc.**
4. **Chính là vị thuốc hay để chữa lành bệnh khô gầy.**

5. Vì thành đạo -nghiệp nên thọ cơm này.

XI. TÂY BÁT KỆ-CHÚ

**Dĩ thử tây bát thủy,
Nhu thiên cam-lồ vị,
Thí dủ chư quý thân,
Tất giai hoạch bảo mãn.**

Án ma hưu ra tất tá ha. (3 lần)

XII. THỦ DƯƠNG CHI KỆ-CHÚ

(Tay cầm tăm xia răng)

**Thủ chấp dương chi,
Đương nguyện chúng-sanh
Giai đắc diệu-pháp,
Cứu-cánh thanh-tịnh.**

**Án tát ba phạ thuật đáp, tát lệ ba đáp lệ
mo, tát ba phạ, thuật đáp phẩn, án lam
tá ha. (3 lần)**

XIII. TƯỚC DƯƠNG CHI KỆ-CHÚ (Xia Răng)

**Tước dương chi thời,
Đương nguyện chúng-sanh.
Kỳ tâm điều tịnh,**

Phệ chư phiền não.

**Án, a mộ đà di ma lê, nhĩ phạ ca ra, tăng
du đà nễ, bát đầu ma câu ma ra, nhĩ phạ
ca ra tăng thân đà da, đà ra đà ra, tô di
ma lệ, tá phạ hạ. (3 lần)**

XIV. ÂM THỦY KỆ-CHÚ

**Phật quán nhưt bát thủy,
Bát vạn tứ thiên trùng,
Nhược bát trì thử chú,
Nư thực chúng-sanh nhục**

Án phạ tất ba ra ma ni tá ha. (3 lần)

XV. KIẾT-TRAI KỆ CHÚ

**Nam-mô tát đa nẫm, tam-miêu tam bồ-
đề, cu chi nẫm, đát điệt tha. Án chiếc lệ
chủ lệ chuẩn đề ta bà ha. (3 lần)**

**Sở vị bồ-thí giả,
Tất hoạch kỳ lợi-ích.
Nhược vị lạc cố thí.
Hậu tất đắc an-lạc,
Phạn thực dĩ ngật,
Đương nguyện chúng-sanh.**

**Sở tác giai biện,
Cụ chư Phật-Pháp.**

PHỤC NGUYỆN

Thân phi nhứt lữ, thường tư chức n4ư chi lao, nhựt thực tam xang, mỗi niệm nông phu chi khổ. Phổ nguyện hiện tiền tứ-chúng phước-huệ song tu, một hậu đắc Di-Đà thọ ký. Âm siêu dương thới, pháp-giới chúng-sanh tề thành Phật-đạo.

(Đại chúng đồng niệm: Nam mô A-Di-Đà Phật, nghe khánh cùng đứng dậy chấp tay xá và lui ra.)



SÁM NGÃ NIỆM

Đệ tử chúng con từ vô thỉ
Gây bao tội-ác bởi lầm mê,
Đắm trong sanh-tử đã bao lần,
Nay đến trước đài Vô-thượng giác
Biển trần khổ lâu đời luân-lạc.
Vớ sanh-linh vô số điều tàn,
Sống u hoài trong kiếp lầm than,
Con lạc lối không nhìn phương hướng,
Đàn con dại, từ lâu vất vưởng,
Hôm nay trông thấy đạo huy hoàng,
Xin hướng về núp bóng từ quang,
Lạy Phật-Tổ soi đường dẫn bước,
Bao tội khổ trong đường ác trực,
Vì tham, sân, si, mạn gây nên,
Con hôm nay giữ trọn lời nguyện.
Xin sám-hối để lòng thanh thoát.
Trí-tuệ quang-minh như nhựt nguyệt
Từ-bi vô-lượng cứu quần-sanh,
Ôi! Từ lâu ba chốn ngục hình,
Giám giữ mãi con nguyện ra khỏi,
Theo gót Ngài vượt qua khổ ải,

Nương thuyền từ vượt bể ái hà,
 Nhớ lời Ngài: "bờ giác không xa",
 Hành thập thiện cho đời tươi sáng,
 Bỏ việc ác cho đời quang-đẳng,
 Đem phúc lành gieo rắc phàm nhân,
 Lời ngọc vàng ghi mãi bên lòng,
 Con nguyện được sống đời rộng rãi,
 Con niệm Phật để lòng nhớ mãi,
 Hình bóng người cứu khổ chúng-sanh
 Để theo Ngài trên bước đường lành,
 Chúng con khổ nguyện xin cứu khổ,
 Chúng con khổ nguyện xin tự độ,
 Những tham sân si mạn ngấp trời.
 Phá si mê trí-huệ sáng ngời,
 Con nhớ đức Di Đà lạc quốc.
 Hư Không kia quyết có ngày thay,
 Lòng thệ nguyện hàng ngày vâng giữ
 Độ tử và tất cả chúng sanh
 Đồng phát nguyện Phật đạo viên thành.

II

HT. Thích Thiên Tâm.

Ta nghĩ lại từ bao kiếp trước,

Mất tánh linh nên chuốc trần lao,
 Luân hồi, sanh tử ra vào,
 Thay hình đổi xác khổ sâu phải cam.
 Có phước dư, đặng làm người thế,
 Gặp nếp xưa mới dễ xuất gia,
 Cạo đầu mặc áo Cà sa,
 Nỡ nào phá giới lại mà hủy trai.
 Không xót thương giết loài sinh vật,
 Dưỡng thân nhờ, dùng chất tanh hôi,
 Buông lòng lừa gạt của người,
 Của trong Tam Bảo dùng thôi đủ chiều.
 Làm tà mị không điều nhằm chán,
 Say rượu chè đấm sắc mê man,
 Khi Phật, hủy Pháp, báng Tăng,
 Vong ơn cha mẹ, phụ phàng đệ huynh.
 Ép người tài, lòng sanh tật đổ,
 Lời chuốt trau, khoe thưở tài mình,
 Khống vu để đạt lợi danh,
 Phân bua phải quấy, tranh giành người ta.
 Hằng làm dữ, tưởng tà mãi mãi,
 Lại khua môi, đánh lưỡi vang rân,
 Tụng kinh niệm Phật bản thân,
 Chớ mà việc thế hằng làm tinh chuyên.

Ấy ngoài phô tướng thiên xảo trá,
 Lòng đảo điên, dối giả khinh người,
 Tu hành biếng nhác ngủ chơi,
 Xan than tật đổ không hồi hổ người.
 Có làm gì vốn lời vườn ruộng?
 Vớt được thầy trôi chốn bể chằng?
 Không lo chút thiện cho thân,
 Dễ đâu thoát khỏi ba đàng khổ kia!
 Cúi xin Phật Di Đà gia bị,
 Thánh hiền Tăng, Thế-Chí, Quan Âm,
 Phóng quang soi tỏ chiếu lâm,
 Ngưỡng trông lượng cả ơn thâm cứu rày.
 Bao tội chường, từ nay về trước,
 Những khiên vưu, ba nghiệp sáu căn,
 Viên thành một niệm hồi quang,
 Tội và pháp giới, tánh hoàn lặng không.
 Nghĩ con trải tự kiếp nào,
 Chơn tâm mất hết trần lao khởi hoài,
 Đường sanh nẻo tử vãng lai,
 Thay hình đổi dạng gặp tai nạn liền,
 Chút lành nhờ có túc duyên,
 Làm người lại được pháp truyền xuất gia,
 Hình dung tuy giống Tăng già,

Hủy trai phá giới tạo ra tội nhiều,
 Sát sanh hại vật đủ điều,
 Tham mùi huyết nhục tung tui xác phàm,
 Của người buông dạ tham lam,
 Của trong Tam Bảo dụng làm của riêng,
 Khởi tâm tà ác liền liền,
 Rượu ngon gái đẹp càng ghiền càng ưa,
 Khinh Tăng hủy báng Phật thừa,
 Mẹ cha thầy bạn, ơn xưa bạc tình,
 Khoe hay che lỗi của mình,
 Sự người tốt đẹp lại sanh chê gièm,
 Đường danh nẻo lợi đua tìm,
 Thị phi hơn ngã móng niệm đấu tranh,
 Lòng xằng dạ quấy hằng sanh,
 Khinh phù tán loạn vọng tình khởi luôn,
 Sự đời siêng sản luôn luôn,
 Sự mình tụng niệm ra tuồng giễu chơi,
 Bề ngoài đạo đức lòe đời,
 Mà trong ngã mạn khinh người dám ghê.
 Biếng lười chỉ thích ngủ nghề,
 Tham lam bôn xển ai chê cũng lý,
 Góc như nơi ruộng ích chi,
 Thây trôi giữa biển mấy khi cứu đình ?

Đã không chút phước đỡ mình,
Trong ba đường ác, khổ hình phải sa.
Ngửa mong đức Phật Di Đà,
Quan Âm, Thế-Chí hai tòa Thánh Tăng,
Phóng quang soi xuống cõi trần,
Thương mà cứu độ cho thân mạng này,
Tội tình kiếp trước đến nay,
Sáu căn ba nghiệp tội gì cũng vong,
Tỏ lòng tội tách trống không,
Một màu pháp giới vốn đồng thanh quang.

III

Con từ kiếp trước không lường,
Mất chơn bản tánh nên vương cõi trần.
Luân hồi sanh tử chút thân,
Thay hình đổi dạng bao lần đắng cay.
Phước dư nhờ chút thiện này,
Thân người được gặp theo thầy xuất gia.
Cạo đầu mặc áo cà sa,
Hủy trai, phá giới tạo ra tội nhiều.
Sát sanh hại vật đủ điều,
Ăn nhai ướm tạp đả mê thân hình.

Của người riêng chiếm vào mình,
 Nhờ duyên Tam bảo dụng tình tiêu hoang.
 Bôn xu cầu cạnh đủ đường,
 Rượu ngon, gái đẹp lòng thường say sưa.
 Khinh Tăng, hủy báng Phật thừa,
 Mẹ cha, thầy bạn u ơ bạc tình.
 Khoe hay, giầu dốt của mình,
 Sự người tốt đẹp lại sinh chê gièm,
 Lợi danh dôi trá đã quen,
 Thị phi nhờn ngã đua chen với đời.
 Tưởng xứng chẳng lúc nào ngơi,
 Tắm lòng tán loạn suốt đời hư sinh,
 Việc người mách lẻo thời tinh,
 Việc mình niệm Phật tụng kinh thì lười.
 Bề ngoài đạo đức lờ đời,
 Mà trong ngã mạn khinh người gớm ghê.
 Biếng lười chỉ thích ngủ nghê,
 Tham lam bủn xỉn ai chê cũng liều.
 Góc như trồng cây đã nhiều,
 Cánh bèo biển khổ theo chiều gió đưa!
 Đã không chút thiện nương nhờ,
 Trong ba đường dữ bao giờ tránh qua ?
 Ngưỡng trông đức Phật A Di Đà,

**Quán Âm, Thế-Chí đôi tòa thần thông.
 Từ bi lượng cả bao dong,
 Cứu con tội cấu sạch không mọi màu.
 Đời này cho chí đời sau,
 Sáu căn, ba nghiệp sạch lầu như gương.
 Rỗng không tội tánh mọi đường,
 Khắp trong pháp giới chẳng vương bụi trần.**

SÁM NGÃ NIỆM NGHĨA (IV)

**Con từ kiếp trước không lường
 Mất chơn bản tánh nên vượn đọa trần
 Kể từ có đặng huyền thân
 Gây oan tạo nghiệp muôn phần góm ghê
 Miệng thời thô ác mắng thề
 Nghịch cha cãi mẹ bộn bề nghinh ngang
 Chê bai chánh pháp điêu tàn
 Không ưa điều phải hiệp đoàn hung hăng
 Lại còn hủy Phật báng Tăng
 Khinh khi Tam Bảo dối vãn lời Thầy
 Tạo nhiều nghiệp ác dẫy đầy
 Ý còn ham muốn tội lây thấu trời**

Hôm nay bỏ hết việc đời
 Thành tâm sám hối xin rời nghiệp oan
 Bao nhiêu ác nghiệp lằng loàn
 Con xin dứt bỏ nguyện toàn thiện tâm
 Nghĩ mình đọa lạc thú cầm
 Nếu không chừa bỏ tội lâm ngục hình
 Khổ thân mất hết tánh linh
 Lạy cầu đức Phật thương tình cứu con
 Nguyện con nghiệp chướng tiêu mòn
 Tẩy trừ oan báo chẳng còn chút chi
 Tránh xa địa ngục A Tỳ
 Nguyện làm con Phật sân si hết liền
 Dứt trừ quả báo nhân tiền
 Gieo trồng cội phúc phước điền thêm lên
 Nguyện về cứu phẩm nêu tên
 Đặng qua cực lạc ngồi trên liên tòa
 Bạn cùng Bồ-Tát một nhà
 Hoa sen chín phẩm là cha mẹ mình
 Hóa thân độ chúng hữu tình
 Đồng về cực lạc vô sinh đời đời
 Nguyện cho khắp cả nơi nơi
 Đồng lo tu niệm thanh thoi đạo mầu
 Ngày đêm sám hối khẩn cầu

Nguyện con ra khỏi biển dâu hồng trần
Quyết lòng đền đáp bốn ân
Vượt qua ba cõi tham sân dứt liền
Nguyện sanh về cửu phẩm liên
Là nơi cực lạc ở miền Tây phương
Chúng con sám hối cúng dường
Nguyện chung nam nữ Tây phương mau về.

(V)

Hòa Thượng Huệ Đăng

Ta từ kiếp trước không lường,
Thất chơn bốn tánh nên duyên cõi trần.
Chết đi sống lại xoay vần,
Thay hồn đổi xác mấy lần vào ra.
Phước lành mới dựng thân ta,
Gặp chơn giáo pháp xuất gia tu hành.
Cạo đầu mặc áo làm lành,
Cớ sao phá giới lòng đành dạ ung?
Giết loài cầm thú không chừng,
Ham ăn cá thịt dưỡng thân như này.
Của người lấy đã liền tay,
Của trong Tam Bảo ăn rày tham lam.

Làm theo tà mị không nhàm,
 Đắm dâm thềm rượu mê man chơi bời.
 Hủy Tăng báng Phật khinh người,
 Nghịch cha cãi mẹ, dễ lời Thầy răn.
 Thấy người tài đức áp dần,
 Khua môi đánh lưỡi khoe khoang lấy lòng.
 Ở chùa tụng niệm bản thân,
 Ra đi hớn hở việc trần thời siêng.
 Bề ngoài hình dạng tướng thiên,
 Trong lòng quý quyết đảo điên khi người.
 Ăn no biếng nhác ngủ chơi,
 Cộc cằn ham hố người đời ghét thay!
 Tranh danh đua lợi tối ngày,
 Thân trôi bể cả ai rày xét đau?
 Việc làm không chút cấp thân,
 Ba đường lợi hết dễ hầu dung tha!
 Ngưỡng cầu đức Phật Di Đà,
 Quan Âm Thế-Chí cùng là Thánh Tăng.
 Oai thần cứu độ chúng nhân,
 Khỏi sa đường dữ mất thân tu hành.
 Tội từ muôn kiếp thiên sanh,
 Sáu căn ba nghiệp loanh quanh buộc vòng.

**Nhứt tâm tội tánh đều không,
Thấy trong pháp giới đều đồng thanh lương.**



KHUYẾN TU

Vóc bào ảnh lấm người yêu tiếc
Yêu tiếc thân cho thiệt vì thân,
Cuộc vui những ước vô ngần,
Nào hay vui vẫn là nhân chác sầu.
Kiếp phù thế bóng câu cửa sổ,
Chất huyễn hư giọt lệ lòng hoa,
Đôi mươi trẻ, chín mươi già,
Số phần yếu thọ khó qua vô thường.
Dẹp dưới giường, lên giường vội biệt,
Sống ngày nay dễ biết ngày mai,
Mạng người hô hấp kinh thay?
Nghĩ cơn vĩnh biệt tuyền đài mà đau.
Xót duyên kiếp vì sao ngán ngủi,
Chấp thân chi để tử cho thân,
Da bao những thịt, xương, gân,
Xác này dường thể đồng phân sạch gì.
Tóc, răng, móng khác chi đất bợn,
Mũi, dãi, đàm nên tởm xiết bao,
Bên ngoài rệp đút, muỗi đeo.
Bên trong sán lãi lẫn vào nhóp chưa?
Nổi nóng bức ngày trưa tiết hạ,

Cơn lạnh lòng đêm giá trời đông,
Xét thân như khổ vô cùng
Dứt lòng tham luyến khởi lòng thoát ly.
Trách nguời thế mê chi lắm nhẽ,
Sánh phong lưu phôi vẽ y-quan,
Kẻ khờ cũng học đài-trang.
Để lòng điên đảo theo đảng sắc thanh.
Đầu xương sọ cài trâm thất lỵ.
Đầy da hôi ướp xạ xông hương,
Khéo đòi nhưng gấm phôi trương
Chỉ tuồng che lấp vô-thương hôi tanh.
Những mẫn tưởng ngày xanh muôn tuổi,
Lắm cơ mưu đeo đuổi yên hoa.
Ngờ đâu tai điếc, mắt loà,
Diêm-Vương sắp rước đến toà U-Minh.
Làn tóc bạc đưa tin quý-sứ.
Gốc răng long diêm chỉ qui âm,
Càng tài, càng sắc, càng dâm,
Càng cho đoạ-lạc một thời than tiếc,
Nẻo luân-hồi muôn kiếp đắng cay,
Đến khi sắp xuống Diêm-đài.
Thịt xương đau nhức, chân tay rụng rời,
Vơ lư luyến đầy vơi giọt lệ,

Con thảm thương kể lẽ khóc than,
Dù cho quuyến thuộc trăm ngàn,
Có ai thay đổi cho chàng được chẳng?
Kẻ sông ở nặng quẩn gánh tủi,
Người chết đi dong ruỗi phách hồn.
Đường âm mờ tựa đêm hôm,
Trông ra quạnh-quẻ bôn-chồn thảm thê.
Nại hà đến lạnh tê gió lốc,
Quý môn sang ghê góc tiếng thương,
Bảy ngày lia quá cõi dương,
Âm ty đã trải trăm đường hỏi tra.
Tòa quan xử thét la chẳng vị,
Ngục tốt hờm tay chủy, tay xoa,
Đài gương nghiệp cảnh sáng lòà,
Soi tường thiện – ác, chối qua được nào?
Người nhân đức cho vào cửa Phước,
Kẻ hung hoang giải trước hình ty,
Đọa đày khổ sở xiết chi,
Mới hay nhân-quả mấy khi sai lầm.
Rừng đao kiếm bao năm hết tội,
Kiếp sùng lông nhiều nổi đa mang,
Trả đền cho dứt nghiệp oan,

**Mới mong thoát khỏi con đàng long
đong.**

**Dù ai có to lòng, lớn mặt,
Mặc chàng hay báng Phật khinh Tăng,
Chẳng qua đối trước Diêm quân,
Cúi đầu co gối chịu phần xử tra.
Hồn phách đã xa chơi âm giới,
Thi hài còn ở cõi dương gian,
Có tiền mua lớp áo quan,
Không tiền vùi chôn núi hoang lạnh
lùng.**

**Chất da thịt sẽ cùng tan rã.
Tấm hình hài lần hóa tanh hôi,
Chỉ trong chầy sớm mà thôi,
Chầy năm bảy tháng sớm thời ít hôm.
Nét kiêu diễm chập chờn xuân mộng,
Kiếp tài hoa hình bóng bạch vân,
Khi xưa tài sắc mười phân,
Mà nay một nắm cô phần lạnh tanh.
Thời oanh liệt hùng anh đâu tá,
Cuộc ái ân hư giả còn chi,
Phát phơ cảnh liễu xanh rì,
Giấy tiền treo đó đường ghi mối sầu.**

Bóng chiều rũ xuống màu cỏ biếc,
Bia mờ trơ một chiếc vắng không,
Nghĩ thôi rơi lệ chạnh lòng,
Đời người đến thế là xong một đời!
Ví chẳng biết tìm nơi giải thoát,
Nương về ngôi Chánh Giác qui y,
Luân hồi hắt dứt có khi,
Bên trời Bát Nhã còn chi lo phiền.
Lối ma quỷ đừng riêng mưu sống,
Đất Từ Bi gieo giống hoa Đàm,
Giữ lòng Thiện, dứt lòng Tham,
Gái, trai, Tăng, tục đều kham tu hành.
Rõ cảnh mộng chớ quanh đường mộng,
Biết miền Chơn, kíp chóng tu Chơn,
Dần dà tính thiệt so hơn,
Tuổi xuân qua mắt để hờn về sau.
Sáu chữ Phật cùng nhau gắng niệm,
Chín phẩm đài sen chiếm ngôi vinh,
Chớ nên mình phụ lấy mình,
Trách sao Diêm lão vô tình chẳng dung.
Bỏ điều ác xin làm theo thiện,
Chừa lỗi xưa tu tiến đường sau,

Lại vì quyền thuộc bảo nhau,
Cùng khuyên già trẻ sớm mau tu trì.
Khiến mỗi kẻ đồng quy bến Giác,
Cho mọi người đều thoát sông Mê,
Dù trong lao khổ dám nề,
Đài sen đốt mảnh hương thề nguyện
xin...

Nguyện xin dốc tưởng tin lời Phật,
Dám để cho rồi rảnh ưu du,
Kiếp này chẳng gắng chuyên tu,
Còn e kiếp khác công phu lỡ làng.

Trí-Hiền.



Tiểu sử Đại Danh Sư
Hoà Thượng Thích Thiên Ân



HÒA THƯỢNG THÍCH THIÊN ÂN
(1925 – 1980)

Hòa thượng Thích Thiên Ân, thế danh Đoàn Văn An, sinh ngày 22 tháng 9 năm Ất Sửu 1925, tại làng An Truyền, huyện Phú Vang, tỉnh Thừa Thiên. Thân phụ của Ngài là Đoàn Mễ, sau xuất gia là Thượng tọa Thích Tiêu Diêu một bậc tử đạo Vị pháp thiêu thân, thân mẫu là một tín nữ chuyên lo công quả ở chùa Báo Quốc và tu viện Quảng Hương Già Lam, Ngài là con trai thứ trong một gia đình có 4 anh em.

Ngài xuất thân trong một gia đình thế gia vọng tộc, có truyền thống kính tin Phật pháp lâu đời. Nhờ duyên gần gũi Tam bảo từ thuở nhỏ, Ngài đã sớm mến cảnh thiền môn với tiếng kệ câu kinh, nên năm lên 10 tuổi (1935), Ngài theo bước phụ thân xin xuất gia đầu Phật tại chùa Báo Quốc, làm đệ tử của Hòa thượng Phước Hậu, được Bôn-Sư

ban pháp danh là Thiên Ân, Ngài tinh tấn chấp tác, học tập thiền môn qui tắc, hầu cận sư trưởng.

Năm Tân Ty 1941, khi được 16 tuổi, Ngài được Bôn-Su cho thọ giới Sa di tại giới đàn chùa Quốc Ân – Huế, do Hòa thượng Đắc Quang làm Đường đầu truyền giới.

Năm Mậu Tý 1948, Ngài thọ Cụ túc giới tại giới đàn Hộ Quốc Đàn, tổ chức tại Tổ đình Báo Quốc, do Hòa thượng Tịnh Khiết làm Đường đầu truyền giới. Đồng khóa với Ngài, còn có các vị Minh Châu; Đức Tâm; Minh Tánh...

Năm Giáp Ngọ 1954, với khả năng Phật học và thế học xuất chúng, Ngài được chư tôn đức cho xuất dương du học tại Nhật Bản. Đến nước Nhật, Ngài vào học ở Đại học đường Waseda, là một trường đại học nổi tiếng. Trải qua 6 năm miệt mài đèn sách, Ngài đậu Tiến sĩ Văn Chương vào năm 1960, sau đó Ngài về nước, trong khi chờ Giáo hội bố trí công tác, Ngài nhận lời thỉnh giảng ở các trường đại học.

Năm Tân Sửu 1961, với mơ ước thành lập một viện đại học riêng của Phật giáo. Ngài được lời khuyên của các vị tôn túc lãnh đạo Giáo hội, cần phải trau dồi thêm kinh nghiệm, phương pháp quản lý một đại học Phật giáo có tầm cỡ quốc tế. Vì thế Ngài lại xuất dương để tu nghiệp. Đến Nhật Bản lần này, Ngài đã tìm học pháp môn Thiền Rinzai (Lâm Tế) chính thống của các thiền sư Nhật Bản và thành tựu được sở nguyện này.

Năm Quý Mão 1963, thời cuộc chính trị trong nước đã không thuận lợi như ý định, do sự đàn áp Phật giáo của chính quyền Ngô Đình Diệm, dẫn đến cuộc đấu tranh của Phật giáo đả trên toàn miền Nam Việt Nam. Nặng lòng vì đạo pháp, Ngài bèn trở về nước cùng chư tôn đức lãnh đạo Giáo hội và Tăng Ni Phật tử tham gia công cuộc đấu tranh. Ngài bị chính quyền Diệm bắt giam chung với chư tôn đức lãnh đạo trong cuộc tổng tấn công các chùa vào ngày 20 tháng 8 năm 1963, đôn cuối cùng báo hiệu trước sự sụp đổ của một chính quyền bạo tàn.

Năm Giáp Thìn 1964, sau pháp nạn, Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất được thành lập. Ngài được cử làm Ủy viên Phật học vụ thuộc Tổng vụ Tăng sự. Ngày 13 tháng 3 cùng năm, Viện Cao đẳng Phật học được thành lập do Hòa thượng Thích Trí Thủ làm Viện trưởng, Hòa thượng Thích Minh Châu làm Phó Viện trưởng, Ngài làm Giáo Thọ trưởng. Thời gian đầu tiên, Viện Cao đẳng Phật học đặt tại chùa Pháp Hội ở đường Phan Thanh Giản, Sài Gòn, có hai lớp học giảng dạy tại chùa Xá Lợi, quận Ba – Sài Gòn.

Năm Bính Ngọ 1966, Ngài được Cơ quan Văn hóa Á Châu của Liên hiệp quốc mời hợp tác giảng dạy trong chương trình trao đổi giáo sư. Mùa hè năm ấy, Ngài lên đường sang Mỹ quốc, giảng dạy tại Đại học đường Nam California ở thành phố Los Angeles, với tư cách là Giáo sư thỉnh giảng về ngôn ngữ và triết học. Tại đây, Ngài được sinh viên yêu cầu dạy phương pháp thực hành thiền định và sau đó lập nên nhóm nghiên cứu Phật học đầu tiên.

Năm Đinh Mùi 1967, sau khi kết thúc chương trình giảng dạy Đại học đường, Ngài dự định sẽ về Việt Nam, nhưng thiền sinh, sinh viên Mỹ thỉnh cầu Ngài ở lại để hướng dẫn tu học. Ngài được xem là vị Tăng sĩ Việt Nam đầu tiên hoàng pháp tại nước Mỹ. Khởi đầu, Ngài thuê một căn hộ ở phía nam đại lộ Vermont – Los Angeles để hướng dẫn sinh viên Mỹ học thiền theo truyền thống Nhật Bản. Do ngày càng đông giới thanh niên Mỹ theo học, Ngài thành lập Trung tâm Thiền học Quốc tế (International Buddhist Meditation Center) tọa lạc tại South New Hampshire – Los Angeles. Ngay từ những ngày đầu thành lập, đã có nhiều sinh viên Mỹ xin xuất gia tu học; nổi bật trong số đó có Sư cô Karuna Dharma, là một Tiến sĩ Phật học, người kế tiếp sự nghiệp của Ngài sau này.

Kể tiếp ba năm sau đó, Ngài xây dựng một ngôi chùa lấy tên là chùa Phật Giáo Việt Nam, ngôi chùa Việt đầu tiên trên đất Mỹ cho cộng đồng người Việt ở California có nơi quy tụ chiêm bái và tu học.

Tháng 10 năm 1973, Ngài kết hợp với các nhà giáo dục Mỹ, Nhật, Triều Tiên, Tây Tạng, Tích Lan để sáng lập trường Đại học Đông Phương (University of Oriental Studies), một nơi thu hút đông

đào sinh viên Mỹ ghi danh học Phật học, ngôn ngữ và triết học phương Đông.

Năm Giáp Dần 1974, Ngài tổ chức Đại giới đàn để truyền giới Tỳ kheo, Tỳ kheo ni và Pháp sư (Nhà truyền giáo cư sĩ 25 giới) cho người Mỹ đến tu học với Ngài. Trong quá trình hoằng pháp ở Mỹ, Ngài quan tâm đến việc đào tạo thêm nhiều Pháp sư cư sĩ, người có thể đi vào mọi tầng lớp xã hội phương Tây để truyền dạy chân lý nhà Phật.

Đầu tháng 9 năm 1980, Ngài cảm thấy pháp thể khiếm an, bác sĩ cho biết Ngài mắc phải bệnh nan y do u não và ung thư gan, nhưng Ngài vẫn tiếp tục miệt mài với công tác hoằng pháp. Trong những tháng cuối cùng của cuộc đời, người ta thường nhìn thấy Ngài ngồi một cách thanh thản trên các bậc thang của tháp chuông, họ cảm phục năng lực tinh thần của Ngài kiên định vượt qua sự cam chịu của tật bệnh.

Ngày 23 tháng 11 năm Canh Thân 1980, Ngài đã viên tịch ở tuổi 75, với 52 Hạ lạp. Ngài ra đi trong sự tiếc thương đưa tiễn của hàng trăm ngàn người Việt tại Mỹ và hàng ngàn thiện sinh người Mỹ học trò của Ngài. Một Thiền sinh người Mỹ nói : “Ngài là sức mạnh, là chỗ dựa trong đời sống tu tập của chúng tôi. Ngài đã dạy chúng tôi biết thế nào là sự vô thường, biến loạn của vạn vật, nhưng chúng tôi không nghĩ là mất Ngài sớm như vậy”.

Trong cuộc đời hoằng pháp lợi sanh, Ngài đã để lại dấu ấn cho đời qua các tác phẩm :

- Phật Pháp (viết chung với 3 tác giả)
- Trao đổi văn hóa Việt – Nhật
- Buddhism and Zen in Vietnam.

Sự nghiệp hoằng pháp của Hòa thượng Thích Thiên Ân được các đệ tử của Ngài kế thừa và phát triển mạnh mẽ trên đất Mỹ. Ngài

xứng đáng là một Tăng sĩ Việt Nam tiêu biểu trong số các nhà Sư châu Á đầu tiên hoàng pháp trên đất Mỹ.

Ven. Dr. Thích Thiên-Ân



*“Wherever the Buddha’s teachings have flourished,
either in cities or countrysides,
people would gain inconceivable benefits.
The land and people would be enveloped in peace.
The sun and moon will shine clear and bright.
Wind and rain would appear accordingly,
and there will be no disasters.
Nations would be prosperous
and there would be no use for soldiers or weapons.
People would abide by morality and accord with laws.
They would be courteous and humble,
and everyone would be content without injustices.
There would be no thefts or violence.
The strong would not dominate the weak
and everyone would get their fair share.”*

*** THE BUDDHA SPEAKS OF
THE INFINITE LIFE SUTRA OF
ADORNMENT, PURITY, EQUALITY
AND ENLIGHTENMENT OF
THE MAHAYANA SCHOOL***

With bad advisors forever left behind,
From paths of evil he departs for eternity,
Soon to see the Buddha of Limitless Light
And perfect Samantabhadra's Supreme Vows.

The supreme and endless blessings
of Samantabhadra's deeds,
I now universally transfer.
May every living being, drowning and adrift,
Soon return to the Pure Land of Limitless Light!

*** The Vows of Samantabhadra ***

I vow that when my life approaches its end,
All obstructions will be swept away;
I will see Amitabha Buddha,
And be born in His Western Pure Land of
Ultimate Bliss and Peace.

When reborn in the Western Pure Land,
I will perfect and completely fulfill
Without exception these Great Vows,
To delight and benefit all beings.

*** The Vows of Samantabhadra Avatamsaka Sutra ***

NAME OF SPONSOR

助印功德芳名

Document Serial No : 107337

委印文號：107337

Book Title: 越南文: 日常課誦經集

Book Serial No., 書號 : V1267

N.T.Dollars :

102,000 :

Nguyện đem công đức ấn tống kinh Nhật tụng hồi lương cho Vô Lượng Chánh Pháp, cứu huyền thất tổ Nội & Ngoại đa sanh phụ mẫu nhiều đời, nhiều kiếp cùng hương linh Phổ Quang, Tô Thị Huệ, Ông Thanh Cẩn, Ông Hồng Phát, Clydes Babies, Dương Văn Ngô, Lê Thị Quyên pd. Diệu Thâm, Võ Văn Chàng, Nguyễn Thị Nghe pd. Đức Pháp, Trần Tài pd. Phò Quang, Trang Quới Viêm, Lâm Kỳ, Trương Ngọc Lan, Phạm Quang Thuận, Nguyễn T. Trung Hiền, Nguyễn Văn Càng pd. Minh Tính, Nguyễn Thị Danh pd. Diệu Dưỡng, Võ Thành Hiền, Võ Thành Sang, Võ Thế Vinh pd. Minh Hải, Titi Võ, Pepe Thanh-Dương Võ pd. Hải Dương, Coby Trịnh, Huỳnh Hữu An pd. An Tịnh, Trịnh Hải Đình pd. An Bình, Đào Thị Thượng Chí, pd. Diệu Dụng, Ngô Xuân Ngọc, Ông Mỹ Kiều, Trần Duyệt Tông, Trần Chí Thành, Tiêu Ngọc, Phạm Thị Xuân, Phạm N. Kim Hoàng, Lê Thị Thiện, Trần Xuân Phước, Trịnh Thạch Châu, Võ Văn Dặc, Phạm Thị Xuân cùng chiến sĩ trận vong, đồng bào tù nạn, bát nạn tam đồ, oan gia trái chủ, cô hồn uổng tử, và tất cả pháp giới chúng sanh đồng sanh Cực-Lạc quốc.

Cùng cầu nguyện cho cha mẹ hiện tiền, anh chị em và con cháu được khoẻ mạnh, an vui, hiểu thảo, thành đạt, Thế Giới Hòa Bình, nhà nhà Thuận Hòa và cầu an cho: 梁碧杏, 詹佩菁, 周玉蓮, 葉秋蓮, 郭劍華, 郭嘉茵, 郭嘉嵐, 蔣, Tịnh Đạo, 蔣, Diệu Nga, Trương Alan - Elaine - Suzzane, 蔣, Diệu Đài, James Q. Powers, Evelyn Trinh Võ, 蔣, Tôn Ngự Tiên pd. Diệu Nga, 蔣, Trang Bích Vân, Lê Như-Ý Desiree, Lê Như-Mỹ Destiny, 蔣, Jacqueline Hamilton pd. Tâm Diệu Oanh, 蔣, Nguyễn Cẩm Diệp, 蔣, Nguyễn Cẩm Duyên, Quan Công Thông, Đặng Tuệ Lương, 蔣.

Quan Mỹ Dung, Lâm Mỹ Lệ, Phạm Quốc Dũng, gđ. Nguyễn Cẩm Diệu, Trần Yến Phương, gđ. Nguyễn Ngọc Trân pd. Quảng Thọ, gđ. Nguyễn Thành Phước. Tse Wing & Mei Wu & Shuk Fong Tse, Trần Lệ Hoa, Nguyễn Thị Phương, Lê Anh Jennifer, Lê Anh Christine, Ngô Hào, Ryan Phạm, Trần Thanh Hằng, Trần Vân, Trần Lý, Pauline Phương Phạm, Phạm Văn Sang, gđ. Thái Cư Mộc, Trần Tinh Hoa, Thái Mỹ Linh, Thái Mỹ Diệu, gđ. Nguyễn Hữu Nam, Chân Tâm Diệu Nguyệt, Trần Thị Diệu Nga, Nguyễn Ngọc Trinh pd. Diệu Nguyên, gđ. Đặng Thị Phương, Lê Hoài Ân, Nguyễn Văn Khương, Nguyễn Quang Khải, Phan Thị Trang, Nguyễn Văn Phú, Nguyễn Văn Quý, Nguyễn Thị Anh Đào, Trần Thanh Thùy & Paul, Nhật Dũng, Thái Chính Giảng, Thái Chính Nga, Thái Mỹ Linh, Thái Tường Hưng, Dìng D. Nguyễn, gđ. Vũ Kim Yến, gđ. Trần Phương Thảo, Trần Thủy Mai Trân.

Namo Sakyamuni Buddha – Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật - 南無釋迦牟尼佛

20,400 : 佛陀教育基金會。

Total:N.T.Dollars 122,400 , 1,200 copies.

以上合計:新台幣 122,400 元，恭印 1,200 冊。

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.
May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA

南無阿彌陀佛

【越文：日常課誦經集】

財團法人佛陀教育基金會 印贈

台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by

The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation

11F., 55, Sec 1, Hang Chow South Road Taipei, Taiwan, R.O.C.

Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415

Email: overseas@budaedu.org

Website: <http://www.budaedu.org>

Mobile Web: m.budaedu.org

This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.

KINH AN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan

1,200 copies; August 2018

VI267-16077



